TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA
VIỆN NGHIÊN CỨU HÁN NÔM

VĂN BIA THỜI MẠC

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

http://tieulun.hopto.org

http://tieulun.hopto.org

VĂN BIA THỜI MẠC

http://tieulun.hopto.org

http://tieulun.hopto.org

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

VIỆN NGHIÊN CỨU HÁN NÔM

*

VĂN BIA THỜI MẠC

ĐINH KHẮC THUÂN

(Sưu tập, khảo cứu và dịch chú)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 1996

http://tieulun.hopto.org

sưu tập khảo cứu và dịch chú

ĐINH KHẮC THUÂN

hiệu đính

MAI XUÂN HẢI - HOÀNG VĂN LÂU

http://tieulun.hopto.org

LỜI NÓI ĐẦU

Nhà Mạc thay thế nhà Lê, lên ngôi từ năm 1527 và bị nhà Lê giành lại quyền thống trị vào năm 1592. Sau đó nhà Mạc phải lánh nạn lên Cao Bằng tồn tại đến năm 1677 thì chấm dứt hoàn toàn. Nói đến thời Mạc là nói đến thời kỳ nhà Mạc tồn tại với tư cách là một vương triều (1527 - 1592). Nói đến văn bia thời Mạc là nói đến những văn bia mang niên hiệu nhà Mạc ở thời kỳ nhà Mạc trị vì. Thời kỳ này chỉ ngót một thế kỷ. Tuy rất ngắn so với lịch sử song đây cũng là một thời kỳ không kém quan trọng trong lịch trình của các triều đại phong kiến Việt Nam. Rất tiếc là nguồn thư tịch cổ và các nguồn tư liệu khác về thời kỳ này rất không đầy đủ, thậm chí còn sai lệch.

Tư liệu văn bia xưa nay luôn được xem là nguồn sử liệu đích thực. Văn bia thời Mạc hiện còn, hoàn toàn là những bài văn khắc trên bia đá gắn với di tích trong dân gian. Trên mỗi bài văn bia đều được ghi rõ từng sự kiện, từng việc làm, từng con người cụ thể, gắn với thời gian và không gian cụ thể. Mỗi bài văn bia đó, mỗi tấm bia đá đó đều có ý nghĩa nhất định đối với lịch sử di tích đó, con người đó, địa phương đó. Tuy nhiên nếu mỗi bài văn bia thời Mạc được đặt trong một sưu tập đầy đủ văn bia thời Mạc trong phạm vi cả nước thì ý nghĩa và giá trị của mỗi bài văn bia đó vượt xa ý nghĩa và giá trị hiện thân của nó. Chính vì vậy, chúng tôi không cầu toàn, gắng ra mắt bạn đọc tập sách này. Sau Tuyển tập *Văn bia Hà Nội*, và các bài văn bia Lý Trần được sưu tập và công bố trong *Thơ văn Lý Trần*, *Văn bia Hà Tây*, *Văn bia xứ Lạng*, *Văn bia thời Mạc* là một sưu tập vặn bia tương đối đầy đủ của một triều đại. Trong kế hoạch của mình, chúng tôi sẽ

http://tieulun.hopto.org

lần lượt sưu tập và công bố văn bia Việt Nam qua các triều đại, các giai đoạn lịch sử.

Tập sách này hy vọng sẽ góp thêm một nguồn tư liệu về một loại hình văn bản, về thời Mạc, những mong góp phần tìm hiểu về văn bia Việt Nam nói chung về thời Mạc nói riêng.

Nguồn tư liệu được sử dụng trong tập sách này chủ yếu là các bản rập văn bia hiện lưu giữ lại tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm do Học viện Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO) ở Hà Nội làm trước năm 1945. Số còn lại là những bài văn bia mới được phát hiện và sưu tầm bổ sung của công trình trong những năm gần đây.

Tập sách này ngoài phần giới thiệu là phần công bố nội dung 147 bài văn bia và 1 bài minh văn thời Mạc dưới dạng phiên âm, dịch nghĩa và chú thích bằng tiếng Việt. Sau đó là phần phụ lục: giới thiệu nguyên văn chữ Hán của một số văn bia thời Mạc và các bảng tra cứu: tên bia xếp theo trật tự ABC, tên di tích và phần mục lục.

Ở phần giới thiệu, chúng tôi chỉ nêu khái quát đặc điểm và giá trị văn bia thời Mạc. Ở phần nội dung văn bia thời Mạc, chúng tôi sắp xếp chúng theo trật tự niên đại từ bài văn bia đầu tiên đến bài cuối cùng của văn bia thời Mạc. Số bia này được đánh số thứ tự từ 1 đến 148. Tên bia được ghi theo âm Hán Việt. Có một số văn bia không có tên bia, chúng tôi tự đặt theo tên di tích hoặc địa danh có bia, đồng thời dánh dấu hoa thị ở phía trên tên bia. Dưới tên bia là xuất xứ gồm: địa điểm hiện tại của bia, và số ký hiệu bản rập tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (nếu có). Tiếp nữa là đặc điểm về hình thức như kích thước bia, số dòng, số chữ, loại chữ, hoa văn, chữ húy, chữ Nôm (nếu có)... Sau đó là phần phiên âm, dịch nghĩa và chú thích.

Đối với những bài văn bia chỉ kê tên người và số ruộng, tên đất, chúng tôi lược bỏ phần phiên âm. Thêm nữa một số bài văn bia quá mờ, chúng tôi chỉ dịch nghĩa và dánh dấu chấm lửng ở chỗ bị mờ không khôi phục được.

http://tieulun.hopto.org

Công trình này được thực hiện trong 3 năm (1989 - 1992) dưới sự chỉ đạo của Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Trong quá trình thực hiện, chúng tôi nhận được sự khích lệ của GS Hà Văn Tấn, PGS Phan Đại Doãn, PGS Bùi Duy Tân, PGS Đặng Đức Siêu. Chúng tôi cũng nhận được sự góp ý, chỉ bảo của nhà Hán học Vũ Tuấn Sán và Nguyễn Văn Lãng trong khi chỉnh lý và dịch nghĩa một số bài văn bia. Và hai nhà nghiên cứu Hán Nôm Mai Xuân Hải và Hoàng Văn Lâu đã giúp chúng tôi hiệu đính phần dịch văn bia. Chúng tôi còn nhận được sự giúp đỡ và góp ý nâng cao chất lượng bản thảo của Hội đồng Khoa học Viện nghiên cứu Hán Nôm, của nhà Hán học Nguyễn Văn Nguyên cùng các đồng nghiệp. Ông Tạ Trọng Hiệp, nhà nghiên cứu Hán Nôm tại Cộng hoà Pháp cũng đóng góp cho những ý kiến quý báu. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia, Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi để cuốn sách được ra mắt bạn đọc. Nhân đây xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc.

Sẽ không đầy đủ, nếu không nói đến những thiếu sót trong tập sách này. Chúng tôi rất muốn bổ sung thêm một số văn bia khác hiện còn ở các địa phương, rất muốn giới thiệu đầy đủ nguyên văn chữ Hán. Song do thời gian, kinh phí và khả năng in ấn có hạn, chúng tôi sẽ hoàn chỉnh vào dịp khác. Mặc dù đã rất cố gắng, song do trình độ chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp còn hạn chế nên không tránh khỏi sai sót. Rất mong độc giả và các nhà nghiên cứu gần xa lượng thứ và chỉ giáo. Xin thành thực cám ơn.

Tác giả.

http://tieulun.hopto.org

http://tieulun.hopto.org

LỜI GIỚI THIỆU

Đặc điểm và giá trị văn bia thời Mạc

1. VÀI NÉT CHUNG VỀ BIA VÀ VĂN BIA THỜI MẠC:

1.1. Bia vốn là âm "bi" xuất hiện cùng những chiếc bia đầu tiên vào thời nhà Chu (Trung Quốc). Khi đầu bia chỉ là những cột đá được dựng ở cửa miếu dùng để buộc vật tế sinh và đo bóng mặt trời hay những cột gỗ chôn bên huyệt mộ để buộc dây thả quan tài. Bia này ban đầu vốn không có chữ. Sau nhân đó mà khắc bài văn lên. Lệ khắc bài văn lên bia mới có từ thời Đông Hán vào những năm đầu công nguyên trở đi. Rồi quy định thành lệ: Bia có mặt trước gọi là mặt dương, mặt sau gọi là mặt âm, hai bên gọi là mé bia, phía trên là trán bia, phía dưới là bệ bia. Bệ bia của loại bia bình thường là khối đá vuông, còn đối với loại bia hoa mỹ thì được tạc thành hình rùa. Bài văn khắc trên bia gọi là văn bia. Ở trán bia khắc tiêu đề, mặt dương khắc nội dung bài văn bia, mặt âm và mé bia khắc tên người. Có bài văn dài, khắc ở mặt dương không hết thì khắc tiếp sang mặt âm và mé bia (Mã Hành: *Phàm tương trai kim thạch tùng cảo*; Trung Hoa thư cục xuất bản, Bắc Kinh,1977).

Lệ dựng bia và quy cách bia như trên cũng gặp ở Việt Nam và một số nước trong khu vực chịu ảnh hưởng văn hóa Hán như Triều Tiên, Nhật Bản... ở Việt Nam có thể nói rằng: Không một làng quê nào, một sự kiện nào xảy ra trong làng xã thời phong kiến lại không được dựng

http://tieulun.hopto.org

bia ghi lại. Sự hiện diện của mỗi bia đá; mỗi bài văn khắc trên đó như một trang "sử đá" trong lịch trình của các làng xã Việt Nam, các triều đại phong kiến Việt Nam. Nói bia là trang "sử đá" là nói đến đặc trưng ký sự của nó: ghi chép sự việc, con người trong hoàn cảnh không gian và thời gian cụ thể. Mặt khác bia thường gắn với di tích, với nơi công cộng để lưu niệm, nêu gương và lưu truyền về sau. Vì thế mỗi bài văn bia cả hình thức, lẫn nội dung đều được quy ước chặt chẽ, định hình thành phong cách, phản ánh nhận thức và khả năng thẩm mỹ của mỗi tầng lớp xã hội, mỗi thời đại.

Lệ dựng bia, khắc đá ở Việt Nam chưa rõ có từ khi nào. Song tấm bia sớm nhất hiện biết là bia *Đại Tùy Cửu Chân quận bảo an đạo tràng chi bi văn* ở Thanh Hóa, tạo năm Đại Nghiệp 14 (618) thời Bắc thuộc, niên hiệu nhà Tùy. Sau đó là những cột kinh Phật thế kỷ X ở Hoa Lư (Ninh Bình). Tuy nhiên lệ dựng bia này, phát triển rộng rãi và phổ biến hơn cả là từ thời Lý - Trần trở đi.

1.2. Lệ dựng bia, khắc đá thời Mạc tiếp nối truyền thống văn bia thời Lý Trần và thời Lê Sơ. Bia đầu tiên mang niên hiệu nhà Mạc xuất hiện sau hai năm nhà Mạc lên ngôi, đặt niên hiệu. Đó là bia *Đại Bi tự* (1)* dựng năm Minh Đức 3 (1529) ở chùa Bối Khê, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây và bia *Minh Đức tam niên tiến sĩ đề danh* (2) ở Văn Miếu, Hà Nội. Bia cuối cùng mang niên hiệu nhà Mạc là một số bia được dựng vào năm Hồng Ninh 2 (1592) như *Tam giáo tự* (144) ở chùa Đại Phùng, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây. Từ năm 1533, nhà Lê gây dựng lại cơ nghiệp, tồn tại đồng thời cùng nhà Mạc. Có một số bia ở giai đoạn này mang niên hiệu nhà Lê như *Trùng tu Rộc tự bi ký* dựng năm Chính Tri 14 (1571) ở xã Thanh Âm, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây. Sau đó là một số bia mang niên hiệu Quang Hưng dựng ở Thanh Hóa, Nghệ An. Trong sưu tập này, chúng tôi chỉ đề cập đến

---

*. Những số trong ngoặc đơn là số thứ tự bia trong sưu tập này.

http://tieulun.hopto.org

các văn bia mang niên hiệu nhà Mạc. Tổng số văn bia thời Mạc hiện biết là 155 chiếc. Sưu tập này giới thiệu 147 văn bia và một bài minh văn khắc trên chuông đồng chùa Tư Phúc xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vừa được phát hiện. Số còn lại do bia quá mờ, hoặc vì chưa có điều kiện đến khảo sát và thu thập được, nên không có trong sưu tập này.

Trong số 147 văn bia được sưu tập, hầu hết chúng đều có niên đại rõ ràng. Niên đại được ghi theo niên hiệu vua và năm can chi. Chẳng hạn "Thuần Phúc vạn vạn niên chi nhị, tuế thứ Quý Hợi niên nhị nguyệt, thập ngũ nhật" tức là ngày 15 tháng 2 năm Quý Hợi, niên hiệu Thuần Phúc 2 (1563). Ở một số niên đại bia, năm can chi được ghi theo thuật ngữ duy danh. Chẳng hạn bia *Phúc Khánh tự bi* (108) ghi "Đoan Thái nhị niên tuế tại Nhu triệu, Yêm mậu" (năm Nhu triệu, Yêm mậu (Bính Tuất), Đoan Thái 2 (1587). Hoặc bia *Nghênh Phúc bi ký* (140) ghi "Hưng Trị tứ niên, tuế tại Trùng quang Thiền át", tức là năm Trùng quang Thiền át (Tân Mão) Hưng Trị 4 (1591)... Trong số bia trên cũng có một số văn bia thời Mạc được khắc lại vào thời Nguyễn. Như bia *Hậu thần từ vũ bi ký* (24) ở xã Lại An, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây dựng năm Quang Bảo 9 (1562) được khắc lại vào niên hiệu Minh Mệnh thời Nguyễn và bia *Nghiêm Khánh tự bi ký* (143) ở xã Nộn Khê, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình dựng năm Hưng Trị 4 (1531) được khắc lại cả hoa văn trang trí lẫn văn bản vào cuối thời Lê. Hai văn bia khác của thời Mạc, được khắc lại trên bia thời Lý và thời Trần. Đó là bia *Linh Phúc tự bi* (13) ở chùa xã Trình Viên, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây, vốn là bia thời Trần mà trán bia còn hai rồng run thời Trần chầu chữ Phật ở giữa, được khắc lên một văn bản thời Mạc năm Đại Chính 11 (1540). Hoặc bia *Đại danh lam Sùng Khánh tự bi* (87) khắc năm Diên Thành 6 (1583) trên bia thời Lý đã bị mờ. Trường hợp cuối cùng là bia *Linh Tiên quán* (104) ở xã Cao Xá, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây. Bia vốn được dựng vào năm Bính

http://tieulun.hopto.org

Tuất (1586). Ở giữa mặt trước bia khắc 3 chữ "Linh Tiên quán" to nổi, ở mặt sau khắc văn bản, nói về việc các Hoàng tộc nhà Mạc tham gia sửa quán. Đến năm Hoằng Định 18 (1618) khắc thêm một văn bản lên mặt trước bia, ở hai bên chữ "Linh Tiên quán" ghi về lịch sử quán và lệnh chỉ của chúa Trịnh Bình An Vương miễn phu phen tạp dịch cho dân xã để lo việc phụng thờ.

Trong số 148 văn bia thời Mạc có 2 bia mang niên hiệu Minh Đức, 11 bia Đại Chính, 9 bia Quảng Hòa, 1 bia Cảnh Lịch, 11 bia Quang Bảo, 11 bia Thuần Phúc, 23 bia Sùng Khang, 33 bia Diên Thành, 22 bia Đoan Thái, 19 bia Hưng Trị và 6 bia Hồng Ninh. Chúng phân bố ở hầu hết các tỉnh phía Bắc như:

Hà Nội 4 bia, Hà Bắc 11, Hải Hưng 42, Hải Phòng 23, Quảng Ninh 2, Hà Tây 24, Nam Hà 11, Ninh Bình 13, Vĩnh Phú 10, Thái Bình 7, và Tuyên Quang 1.

Những bia trên phần lớn gắn với các di tích của làng xã như chùa, đình, đền, vách đá, lăng mộ, từ đường... Bia thời Mạc không có những cụm bia ở các di tích của triều đình như khu Lam Kinh ở Thanh Hóa của triều Lê, khu lăng tẩm Huế của triều Nguyễn. Về hình thức, bia thời Mạc chủ yếu là bia dẹt gồm 1 hoặc 2 mặt, được đặt trên lưng rùa hoặc trên bệ đá vuông. Loại bia trụ 4 hoặc mặt phổ biến ở thời Lê từ thế kỷ 17 trở đi thì chỉ gặp duy nhất 2 bia ở thời Mạc. Một là bia chùa *Báo ân Quốc sư tự bi* (97), hai là bia cầu *Lam kiều thạch bi* ở Hải Hưng, hiện để tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Có một vài văn bia khắc trên vách đá được gọi là bia ma nhai như trên vách đá chùa Thầy (Hà Tây), vách đá núi Hoa Lư (Ninh Bình). Đá bia thời Mạc có màu ngà lấy từ nguồn đá núi Dương Nham, huyện Hiệp Sơn (Hải Dương) khác với đá màu xanh của bia Lê lấy từ nguồn đá An Hoạch huyện Đông Sơn (Thanh Hóa). Kích cỡ bia thời Mạc vừa phải, trung bình 0,60 x 0,90 m. Về nội dung, văn bia thời Mạc bao gồm bia chùa

http://tieulun.hopto.org

là phổ biến 110 chiếc, sau đến bia quán 9 chiếc, cầu cống: 8, đền: 6, đình: 4, am động: 3, ruộng đất: 2, tiến sĩ: 2, chợ: 2, văn từ: 1, lăng mộ: 1. Trong số 110 bia chùa có một số văn bia ghi về ruộng đất chùa, dựng chợ chùa, cầu của chùa và đào giếng chùa.

Văn bia thời Mạc được viết bằng chữ Hán. Chữ Nôm chỉ được sử dụng ghi tên đất, tên người. Các bài văn bia này do các vị khoa bảng, quan lại, nho sinh và nhà sư cùng những người có học ở địa phương soạn. Cụ thể có 32 bài văn bia do các tiến sĩ soạn, 25 bài do các nho sinh, 23 bài do quan lại, 8 bài do nhà sư và 12 bài do người địa phương soạn. Số còn lại không rõ người soạn. Trong số các vị tiến sĩ soạn văn bia thời Mạc, có tiến sĩ Đỗ Uông là tác giả của nhiều bài văn bia. Thợ khắc thời Mạc bao gồm thợ chuyên nghiệp của nhà nước và các phường thợ chuyên nghiệp cùng các thợ nghiệp dư ở các địa phương. Thợ chuyên nghiệp của nhà nước gồm các vị Tượng phó, Cục phó, Tượng nhân thuộc Ngự dụng giám san thư cục hoặc Công bộ khí giới doanh tạo. .. Trong đó có một số người san khắc khá nhiều bia như Lực sĩ Nguyễn ích Diệu, người xã Gia Đức, huyện Thủy Đường làm ở ty Hà Thanh, vệ Chiêu Vũ đã khắc tới 7 bia. Các phường thợ chuyên nghiệp trong dân gian tập trung ở các địa phương thuộc tỉnh Hải Hưng và Hải Phòng ngày nay như phường thợ Hồng Lục huyện Gia Phúc khắc 11 bia, phường thợ xã Kính Chủ, huyện Hiệp Sơn khắc 6 bia, xã Tây Am huyện Vĩnh Lại khắc 4 bia, xã Anh Nhuệ huyện Thiên Thi khắc 4 bia, sau đó là các phường thợ xã Tứ Kỳ huyện Tứ Kỳ, xã Lãnh Đông huyện Yên Sơn, xã Trung Am huyện Vĩnh Lại, xã Gia Đức huyện Thủy Đường... và các hiệp thợ xã An Hoạch huyện Đông Sơn (Thanh Hóa) cũng tham gia khắc bia Mạc. Thợ đá An Hoạch mặc dù nằm ở đất nhà Lê cai quản, đảm nhận san khắc toàn bộ bia của nhà Lê ở vùng Thanh Hóa, Nghệ An, song vẫn vươn ra đất nhà Mạc hành nghề. Thợ đá An Hoạch (Thanh Hóa) và thợ đá Kính Chủ (Hải Hưng) là hai hiệp thợ nổi tiếng, đóng vai trò chủ chốt san

http://tieulun.hopto.org

khắc bia thế kỷ XVII, XVIII, song ở thời Mạc, vai trò chính là thợ Hồng Lục (Hải Hưng) và thợ Thủy Đường (Hải Phòng).

2. ĐẶC ĐIỂM TRANG TRÍ VÀ VĂN BẢN VĂN BIA THỜI MẠc.

2.1. Hoa văn trang trí trên bia Mạc được chạm khắc trên trán bia, hai diềm bên và diềm chân bia. Ở trán bia, đề tài trang trí phổ biến là mặt trời tua mây 80 bia, sau đó là đề tài mặt nguyệt rồng 42 bia; số ít khác là đề tài phượng thú. Ở diềm bên chủ yếu được trang trí hoa văn dây leo. Diềm dưới là cánh sen và dây leo, số khác là hình thú, rồng ổ.

Mặt nguyệt hay mặt trời vốn được dùng theo thuật ngữ "Lưỡng long triều nguyệt" (Hai rồng chầu mặt nguyệt) hoặc "Lưỡng phượng triều dương" (Hai chim phượng chầu mặt trời). Gọi là mặt nguyệt hay mặt trời thì cả hai đều tương tự nhau. Ở đây xin gọi chung là mặt nguyệt. Mặt nguyệt trên trán bia thời Mạc to tròn, choán hết trung tâm trán bia. Trong khi đó mặt nguyệt trên trán bia Lê sơ và Lê, Nguyễn thường nhỏ hơn nhiều so với khoảng giữa trán bia, thậm chí có mặt nguyệt treo lơ lửng ở phía trên. Xung quanh mặt nguyệt thường có đường diềm như những cánh hoa nhỏ. Vì vậy có mặt nguyệt trông giống như một bông hoa như trên trán bia Triệu Hoàng thần từ bi (27). .. Trong mặt nguyệt thường để trơn, song cũng có trường hợp khắc thêm chữ Phật, thậm chí còn khắc cả hình chim bay, cây cỏ tựa cảnh đồng nội... Khác với mặt nguyệt này ở thời Mạc, mặt nguyệt trên bia cuối Lê và Nguyễn thường có hình chữ triện hoặc hình âm dương tương phối. Hai bên mặt nguyệt trên bia Mạc thường có 3 đến 5 tua mây nằm ngang. Tua giữa dài và mập hơn cả. Tua có hình dáng như nậm rượu: đầu nhọn, thắt cổ, chân to. Tua mây này được phát triển và trở thành phổ biến ở thế kỷ sau: cuối XVII đầu XVIII - thế kỷ rực rỡ của nghệ thuật dân gian, được các nhà mỹ thuật gọi là hoa văn lưỡi mác. Rồng trên bia Mạc được thể hiện ở 3 dạng:

- Dạng chân nhỏ, mình trơn uốn lượn nhiều khúc mang dáng dấp rồng thời Lý.

http://tieulun.hopto.org

- Dạng thân mập, có vẩy, đuôi dài nhiều khúc được gọi là rồng yên ngựa mang phong cách rồng yên ngựa thời Trần.

- Dạng hình thú, thân ngắn có 4 chân, tiếp nối rồng thú thời Lê sơ.

Ở dạng một, tuy có dáng dấp rồng Lý song các uốn khúc đã biến dạng cơ bản: khúc đầu tiên gần đầu còn giữ nguyên khúc uốn "thắt túi" kiểu rồng Lý, các khúc sau cao thấp không đều hoặc nhô lên hoặc tụt xuống. Dạng thứ hai được dùng phổ biến trên đồ gốm thời Mạc như trên một số chân đèn mang niên hiệu Hưng Trị hiện trưng bày ở Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Dạng thứ ba đã bắt đầu dân gian hóa. Cụ thể như một số đầu rồng giống đầu trâu, có sừng nhiều đốt, có hàm răng; không có tiên cưỡi rồng, hoặc người nắm râu rồng như trên bia thế kỷ sau, nhưng có chim đậu trên đầu rồng như trên bia *Phượng Tường tự* (109). Một số khác, rồng giống hình thạch sùng như bia *Diên Phúc tự bi* (136)... Dây leo được khắc chìm: giữa là một đường dây uốn lượn, hai bên trổ ra các hoa văn xoắn ngược chiều nhau, giống tay mướp nên được gọi là hoa văn tay mướp. Loại dây leo này khá phổ biến trên bia Mạc, được phát triển thành hoa dây ở thế kỷ sau.

2.2. Cơ cấu bài văn bao gồm: tên bia, bài ký, bài minh, lạc khoản, tên người và ruộng đất (nếu có). Phần chính của văn bia là bài ký và bài minh. Bài ký trên bia Mạc rất ngắn gọn, thông thường chừng 250 hoặc 300 chữ. Trong khi đó bài ký trên văn bia thời Lý Trần, Lê có độ dài trung bình 500 chữ, nhiều bia có độ dài trên 1.000 chữ. Bài minh trên bia Mạc cũng rất ngắn, trung bình 10 câu.

Bài ký trên các văn bia chùa thời Mạc thường được bố cục như sau:

Lịch sử ngôi chùa (cảnh quan) - vì lâu ngày (trải binh đao) mà hư hỏng - mong muốn gây dựng lại. Nay nhờ có người công đức mà công việc được thực hiện - quá trình xây dựng quy mô hơn trước - nêu gương hậu thế.

http://tieulun.hopto.org

Bài minh là những câu thơ 4 chữ, tóm lược nội dung bài ký. Nội dung văn bia thời Mạc ít thấy lý giải giáo lý cao siêu nhà Phật như ở văn bia thời Lý Trần mà chủ yếu ghi lại việc thật, người thật.

Về tự dạng, chữ khắc trên bia Mạc hoàn toàn theo lối chữ khải. Duy có một vài tên bia được khắc theo lối chữ triện và một vài chỗ khắc chữ thảo. Chữ được khắc rất nông, nét khắc mảnh mai, nhất là nét mác và nét móc thường rất mềm mại vượt ra khuôn khổ ô vuông của chữ. Trong khi đó nét mác và nét móc này trên các chữ ở bia thời Lê nửa cuối thế kỷ XVII đầu XVIII rất mập, nét khắc sâu. Chính vì vậy mà ngày nay bia Mạc thường rất mờ.

Chữ húy trên bia Mạc không nhiều, duy chỉ gặp hai chữ "nguyên" và "hiếu". Chữ "nguyên" được viết húy từ sau niên hiệu Đại Chính (1530-1540) đời Mạc Đăng Doanh trở đi. Tất cả những năm đầu của các niên hiệu Quảng Hòa, Cảnh Lịch, Quang Bảo, Thuần Phúc, Sùng Khang, Diên Thành, Đoan Thái, Hưng Trị và Hồng Ninh vốn được viết là "nguyên niên" thì đều viết là "sơ niên". Ở bia *Phúc Lâm Hoằng Thệ tự đình thị bi* (131) vẫn dùng chữ "nguyên", nhưng đã viết theo lối huý: bỏ gạch ngang trên cùng và thay vào đó là 3 dấu nháy. Chữ "hiếu" gặp ở bia *Cam Lộ tự bi* (135) và bia *Tạo Thiên Phúc tự chi bi* (31) hoặc bia *Hồng Phúc tự hồng chung bi* (103) viết có 3 dấu nháy ở đầu và bộ tử ở dưới tách ngang sang bên trái. "Hiếu" là chữ húy của mẹ Mạc Đăng Dung: Đặng Thị Hiếu. Đối với các chữ húy thời Trần, thời Lê sơ khá phổ biến như chữ "nguyệt" (thời Trần) "lợi", "trần", "thành"... (thời Lê) đều được viết bình thường trên bia Mạc. Trong khi đó, có một số mang niên hiệu nhà Lê, đồng thời với nhà Mạc thì viết kiêng húy nhà Lê.

Bên cạnh chữ húy là chữ viết tắt. Trong tất cả văn bản bia Mạc, chữ "thiện" đều được viết bớt một nét ở giữa, tạo thành chữ "cổ" ở phía dưới. Chúng tôi chưa rõ vì sao như vậy.

http://tieulun.hopto.org

Từ những đặc điểm trên, văn bia thời Mạc có đặc trưng riêng rất khác biệt với bia Lý Trần, Lê sơ trước đó và bia Lê - Nguyễn về sau. Đó là bia dẹt, mỏng, đá bia màu ngà, cỡ bia vừa phải, trang trí hoa văn mặt trời tua mây, dây leo với nét khắc chìm là chủ yếu. Bài văn bia ngắn gọn, chữ khắc nông, nét mảnh. Không có chữ húy thời Trần, Lê, Nguyễn. Có chữ húy "nguyên" và "hiếu" được dùng khá nghiêm ngặt và phổ biến, có chữ "thiện" được viết bớt nét. Thợ khắc bia chủ yếu là thợ Thủy Đường (Kiến An) và Hồng Lục (Hải Dương)...

Trong toàn bộ bia Mạc lại chia ra nhiều loại khác nhau mang đặc trưng riêng. Đặc trưng đó được định hình bởi phương thức định hình văn bản. Phương thức này bao gồm vật liệu và công cụ tạo tác lên văn bản. Vật liệu ở đây là chất liệu đá, hiểu rộng ra là các nguồn đá. Còn công cụ tạo tác nên văn bản là dao, đục, chạm... của thợ đá, nói rộng hơn là các hiệp thợ khắc. Nguồn đá nào, hiệp thợ nào sẽ tạo nên loại bia ấy, mang đặc trưng ấy. Sau đây là bảng phân loại theo phương thức định hình văn bản.

Thợ đá / Nguồn đá	Thợ chuyên nghiệp		Thợ nghiệp dư
	Nhà nước	Dân gian	
Vách đá tự nhiên	x	x	x
Đá chuyên dùng	x	x	
Đá địa phương			x
Loại bia	Bia bác học (hay bia hoa mỹ)		Bia bình dân

Theo bảng trên, loại bia bác học hay bia hoa mỹ được tạo bởi chủ yếu là nguồn đá chuyên dùng để khắc bia, số ít khác là các vách đá tự

http://tieulun.hopto.org

nhiên gắn với di tích lớn như ở chùa Thày (Hà Tây) và do các hiệp thợ chuyên nghiệp của nhà nước hoặc trong dân gian khắc. Tác giả của những bài văn bia này hầu hết là những vị khoa bảng, quan lại hoặc nhà sư, nho sinh. Bia được chạm khắc công phu, chữ khắc đẹp, tinh tế và có đủ hoa văn trang trí. Đế bia thường là hình rùa. Nội dung văn bia thường đề cập đến công việc lớn của làng xã, đề cập đến các nhân vật có địa vị trong xã hội, hoặc nhiều người công đức. Ngược lại loại bia bình dân hay bia bình thường được sử dụng vật liệu sẵn có ở địa phương, hoặc trên vách đá gắn với sự kiện xảy ra ở đó, và được các thợ nghiệp dư của các địa phương khắc, đế bia là khối đá vuông. Loại bia này kích cỡ nhỏ hơn, chất liệu đá kém hơn, mặt bia lồi lõm. Trong bài văn bia thường không ghi rõ người soạn, nếu có thì cũng là người địa phương. Nội dung văn bia chủ yếu liệt kê sự việc, nhân vật được đề cập đến cũng là người dân thường ở địa phương. Chữ khắc trên bia không tinh tế, hoa văn trang trí cũng không được chú trọng, phần nhiều là để trơn. Số lượng loại bia này ít hơn nhiều so với loại bia hoa mỹ trên. Tuy có khác biệt, song vẫn cùng một đặc điểm là thiên về khắc chìm, nét khắc mảnh.

3. GIÁ TRỊ TƯ LIỆU TRÊN BIA MẠC.

Tư liệu trên bia Mạc có giá trị nhiều mặt tìm hiểu triều Mạc và xã hội đương thời. Ở đây xin điểm một vài nét lớn.

3.1. Lịch sử chính trị:

Nhà Mạc sau khi lên ngôi xây dựng bộ máy thống trị, về cơ bản duy trì theo chế độ nhà Lê "đất 13 bộ thì cứ chiếu theo tên đất cũ" *(Đại Việt sử ký toàn thư)*. Nguồn tư liệu thư tịch không ghi rõ nhà Mạc gọi là lộ hay đạo và tên gọi cụ thể của các lộ hay các đạo đó. Qua tư liệu bia Mạc, chúng ta biết được nhà Mạc gọi lộ thời Lê là đạo và tên gọi cụ thể của một số đạo như Kinh Bắc, Hải Dương, Sơn Tây, Sơn Nam, Hưng Hoá, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Ninh Sóc, Thanh Hoá và Quảng Nam. Dưới đạo là phủ, dưới phủ là huyện và xã. Đặc biệt

http://tieulun.hopto.org

trên một số văn bia Mạc đã ghi lại được đơn vị hành chính tổng - nối giữa huyện và xã mà nguồn tư liệu thư tịch mới ghi nhận được từ thế kỷ XVII trở đi. Cụ thể như bia *Thuỷ các bổ kinh bi* (11) ghi "Ninh Sơn tống... xã sãi hội chủ". Bia *Tiên hiền từ bi* (62) ghi hội Tư văn trong huyện gồm 12 tổng như tổng Xuân Đăng, Động Tha, Yên Cương, Kim Bôi, Văn Thị, Lật Khê, Kinh Thanh, Yên Tử hạ, Tân Suy, Cẩm Khê, Tự Tân và Xuân Vi. Ở một số bia khác còn ghi được chức "Tổng chính" và "Trùm tổng". Rõ ràng qua tư liệu trên bia Mạc, "tổng" đã xuất hiện và trở thành một đơn vị hành chính nỗi giữa huyện và xã. Đến nay chúng ta chưa biết rõ đơn vị hành chính tổng này xuất hiện từ khi nào. Tuy nhiên điều chắc chắn là chưa thể xuất hiện từ thời Trần về trước, nhưng cũng không phải mới bắt đầu từ thời Mạc. Có lẽ nó đã được sử dụng từ thời Lê sơ. Sự hiện diện của cấp tổng ở triều Mạc thể hiện ý muốn can thiệp sâu sắc thêm một bước của chính quyền trung ương đối với làng xã và người nông dân. Cùng với đơn vị hành chính tổng này là ngôi đình làng cũng xuất hiện với chức năng vừa là nơi sinh hoạt cộng đồng vừa là nơi thờ Thành Hoàng. Ở đình Tử Dương huyện Ứng Hoà tỉnh Hà Tây còn lưu giữ được một đạo sắc phong thờ Thành hoàng làng ở đình vào năm 1574 niên hiệu Sùng Khang thời Mạc. Phan Huy Chú trích dẫn bài văn bia của Bùi Xương Trạch ở đình Quảng Văn như sau: "Nay nhà vua lo rằng chính sự nhiều, thần dân đông, không thể bảo tận mặt, nói tận tai được nên mới gọi thợ dùng tài nghề mộc của ông Thuỳ, khéo mực thước của ông Thâu xây dựng nên ngôi đình ở cửa Đại Hưng". (Nguyễn Hồng Kiên: *Đình làng Việt*, tài liệu của Trung tâm thiết kế và các công trình văn hoá). Như vậy ý chí của chính thể quân chủ dưới thời Mạc đã bắt gặp nhu cầu tư tưởng tâm linh của dân chúng. Điều đó càng thể hiện ý muốn can thiệp của chính quyền Mạc với làng xã.

Cùng với các đơn vị hành chính này, bia Mạc cũng đã ghi lại được một số chức tước ở các đơn vị hành chính đó như ở đạo có Giám sát ngự sử, Tham chính, ở huyện có Huyện thừa, Tri huyện, ở tổng có Tổng chính, ở xã có Xã trưởng, Xã sử, Xã chính, Xã quan...

http://tieulun.hopto.org

Nhà Mạc duy trì bộ máy thống trị trung ương tập quyền theo nhà Lê. Để củng cố và phát triển đội ngũ quan lại này, nhà Mạc khuyến khích việc học và tuyển lựa nhân tài qua con đường khoa cử. Có lẽ không một triều đại nào, việc học và thi cử lại sôi động như ở thời Mạc. Chẳng thế trong dân gian từng lưu truyền truyền thuyết về phụ nữ giả trai đi thi ở thời Mạc. Trong vòng 65 năm, nhà Mạc đã tổ chức được 22 khoá thi đình, cho đỗ 485 vị tiến sĩ. Hết thẩy các vị đại khoa này đều được giữ các cương vị khác nhau từ trung ương đến địa phương, trong đó có nhiều vị hiển đạt và trở thành trụ cột của triều đình Mạc. Rất tiếc số bia tiến sĩ thời Mạc hiện còn 2 chiếc, nên không thấy hết được chế độ và không khí thi cử bấy giờ. Ở các vùng xa xôi, nhà Mạc cử quan chức tin cẩn cai quản. Chẳng hạn sai Nguyễn Khắc Cần, Tiến sĩ khoa Bính Tuất (1586) làm Giám sát ngự sử đạo Thanh Hoa (bia 132), Nguyên Đồng Dần, Tiến sĩ khoa Nhâm Tuất (1562) làm Giám sát ngự sử đạo Quảng Nam (bia 33). Tuy nhiên trong thực tế, nhà Mạc chỉ nắm được các địa phương từ Ninh Bình trở ra. Các vùng phía nam từ Thanh Hoá trở vào, sự cai quản của nhà Mạc còn rất lỏng lẻo ngay cả trong thời kỳ nhà Lê chưa gây dựng và hoạt động ở đó. Mặt khác qua sự phân bố của bia Mạc như trên đã nêu, chúng ta càng thấy rõ điều này. Toàn bộ bia mang niên hiệu nhà Mạc chỉ nằm từ Ninh Bình trở ra. Sau khi nhà Lê gây dựng lại cơ nghiệp ở Thanh Hoá thì Ninh Bình trở thành đất tranh chấp thế lực của hai vương triều Lê - Mạc. Chẳng thế ở đây có lúc có bia mang niên hiệu nhà Mạc, có lúc có bia mang niên hiệu nhà Lê.

Trong vùng kiểm soát của nhà Mạc, uy thế của nhà Mạc có sức nặng hơn cả là vùng Kiến An, đất phát tích nhà Mạc và vùng Hải Dương được gọi là Dương Kinh - trung tâm của nhà Mạc. Các vùng khác có phần kém nghiêm ngặt hơn. Vì thế có một số bia ở Nam Định (Nam Hà), Hà Đông (Hà Tây), Phú Thọ (Vĩnh Phú)... khi dùng niên hiệu nhà Mạc không biết niên hiệu đó đã được thay đổi bằng niên hiệu mới rồi. Chẳng hạn, niên hiệu Quang Bảo chỉ có 8 năm

http://tieulun.hopto.org

(1554 - 1561), từ năm 1562 trở đi thuộc niên hiệu Thuần Phúc. Tuy vậy bia *Hậu thần từ vũ bi ký* (24) ghi Quang Bảo cửu niên (1562), bia *Thanh Quang tự bi* (32) ghi Quang Bảo thập niên (1563)... Hoặc niên hiệu Hưng Trị chỉ có 3 năm (1588 - 1590) thì bia *Tân tạo Ngọc Hoàng chư Phật* (141) ghi Hưng Trị tứ niên (1591)...

Việc có niên hiệu mới mà vẫn dùng niên hiệu cũ là ít gặp đối với bia các triều đại khác. Có lẽ do một mặt thông tin đến không kịp thời, mặt khác do uy thế nhà Mạc không nghiêm ngặt với các địa phương và dân địa phương không quá lo sợ "phép vua". Dù sao cũng chứng tỏ sự ràng buộc giữa triều đình với địa phương không phải là chặt chẽ, kịp thời. Dân không phải chịu sự áp đặt khắt khe của triều đình như thời Lê sơ. Mặt khác qua đề tài trang trí trên bia, thể hiện rõ nhà Mạc không giống nhà Lê nhất thời Lê sơ, độc tôn uy thế vương quyền qua hình tượng rồng. Rồng ở các triều đại phong kiến Việt Nam, luôn luôn được tượng trưng cho vương quyền. Rồng nhất nhất được trang trí ở vị trí trang trọng nhất với cách thức thể hiện oai nghiêm nhất. Như phân tích ở trên, trán bia là vị trí trang trọng nhất, thường được trang trí đề tài rồng. Song trên trán bia Mạc: đề tài rồng được sử dụng không nhiều, chỉ chiếm khoảng 30%. Hơn nữa trong cách thể hiện thì mặt trời lại bề thế nhất: to, choán hết cả trung tâm trán bia, còn rồng thì nhỏ bé lấp kín phần còn lại của góc bia mà thôi. Thậm chí rồng tụt hẳn xuống dưới, để lại phía trên một khoảng trống được điểm thêm hoa văn mây xoắn hoặc hình chim bay. Dáng rồng trên bia Mạc không dữ tợn, không đủ phô trương vẻ oai nghiêm của mình như rồng Lê sơ. Từ giai đoạn giữa triều Mạc trở đi, rồng được dân gian hoá: có cặp sừng trâu nhiều đốt, hoặc đuôi rồng ngắn tựa đuôi thú. Rõ ràng rồng trên bia Mạc không được thể hiện là hình tượng độc tôn của vương quyền. Ngay cả trên một số bia do chính vua Mạc đứng tên xây dựng, thì hình rồng cũng không bị áp đặt bởi một khuôn mẫu nào và quy định ngặt nghèo nào của triều đình mà được thể hiện theo cảm hứng của nghệ nhân.

http://tieulun.hopto.org

Như vậy nhà Mạc xây dựng chính quyền trung ương tập quyền, nhưng không áp đặt được quyền thế. Có lẽ vì phải tập trung đối sách với tập đoàn nhà Lê và vì muốn thu phục nhân tâm. Âu cũng là sự cởi mở, tạo điều kiện tốt để mọi người dân đương thời phát huy sáng tạo trong lao động sản xuất và trong văn học nghệ thuật.

Về Hoàng tộc nhà Mạc và các nhân vật lịch sử triều Mạc, sưu tập văn bia này bổ sung khá nhiều tư liệu mới cho Thư tịch và các nguồn tài liệu khác. Văn bia cho biết khá rõ họ tên, quê quán của một số cung phi, cung tần nhà Mạc như Chính phi Hoàng Thị Ngọc Trâm; Hoàng Thái hậu họ Vũ, Hoàng Thái hậu họ Bùi, Mạc Thị Ngọc Mai (Quế Dương quận chúa), Mạc Thị Ngọc Lương (Nghi Xuân quận chúa)... cùng khá nhiều công chúa nhà Mạc như Phúc Thành thái trưởng công chúa (Mạc Ngọc Lâm), Bảo Hoa thái trưởng công chúa (Mạc Ngọc Lượng)... Trên bia *Tạo Thiên Phúc tự bi* (31) không chỉ ghi được họ tên các vị Thái hoàng Thái hậu, Hoàng Thái hậu, các vị công chúa mà còn ghi được 5 vị Quốc công, 10 vị Quận công và các vị thân tín nhà Mạc khác. Trong 148 bài văn bia có tới 6 bài ghi về Mạc Ngọc Liễn cho biết: Mạc Ngọc Liễn là Phò mã và là một võ tướng trụ cột của triều đình. Ông tham gia xây dựng và sửa chữa nhiều chùa quán, được mang pháp hiệu là Đức Quảng. Ở quán Linh Tiến (Hà Tây) hiện có tượng thờ của vợ chồng ông, bởi ông bà đã có công xây dựng quán vào năm (1584). Còn bia *Tô quận công thần đạo bi minh* (76) thì như một trang phả đá về dòng họ Lê và tiểu sử Lê Quang Bí - một danh tướng nhà Mạc. Ông đi sứ 18 năm, có nhiều công lao với triều đình được ban chức Lại bộ Thượng thư... Ngoài ra còn khá nhiều nhân vật lịch sử khác được ghi chép trong sưu tập văn bia này.

3.2. Kinh tế xã hội:

Tư liệu trên bia Mạc không vẽ được bức tranh toàn cảnh kinh tế xã hội đương thời. Song nó cũng có thể gợi mở được vài khía cạnh nào đó. Trước hết về các hình thức sở hữu ruộng đất.

http://tieulun.hopto.org

Tư liệu thư tịch cho biết: nhà Mạc sau khi củng cố được ngôi vị, đã định lại một số chế độ về điền chế, lộc chế "tháng 10 năm Mậu Tý (1528), Đăng Dung cho là sau khi hoà bình, chế độ dần dần trễ nải, ý muốn thay đổi dóng dả, mới sai bề tôi là bọn Quốc Hiến bàn định binh chế, điền chế, lộc chế" (*Đại Việt sử ký toàn thư*, tập V, xb KHXH 1968, tr. 122). Tư liệu trên bia Mạc cho biết một số hình thức sở hữu ruộng đất như sau:

- Thế nghiệp điền và lộc điền. Đây là ruộng mà vua ban cho những người trong Hoàng tộc và những người quan chức có công lao với triều đình. Phúc Tuy thái trưởng công chúa có thế nghiệp điền là 5 mẫu 5 sào tại xứ Mả cả, xã Đốc Hành, huyện Tân Minh (nay thuộc huyện Tiên Lãng, Hải Phòng) (bia số 55). Tĩnh Quốc công Mạc Kính Điển có điền thổ 55 mẫu tại xã Thiên Bài, huyện Yên Mô (Ninh Bình) (bia 102)...

Số ruộng lộc điền như trên không nhiều, chứng tỏ nhà Mạc không muốn tập trung để thành điền trang, thái ấp như thời Trần, cũng là để hạn chế thế lực cát cứ. Tuy vậy chế độ lộc điền cũng đã xâm phạm nghiêm trọng tới ruộng đất công của làng xã. Đồng thời nó đã làm mất dần ý nghĩa tích cực của chính sách quân điền của thời Lê sơ từng ngự trị một thời. Điều đó góp thêm cơ sở để chế độ ruộng đất tư phát triển.

- Tư điền: trong số bia ruộng đất thời Mạc, có khá nhiều bia ghi việc mua bán ruộng. Ruộng đất được mua bán đó đương nhiên thuộc quyền sở hữu tư nhân. Chẳng hạn Vũ Nho, người xã Phượng Trì, huyện Yên Mô (Ninh Bình) mua mới 30 mẫu điền thổ vào năm Đại Chính 3 (1532) (bia 102). Phúc Tuy thái trưởng công chúa có 5 mẫu 5 sào đã bán đứt cho bản xã vào năm Sùng Khang 7 (1572). Tĩnh Quốc công cũng đã bán 55 mẫu cho dân địa phương vào năm Đoan Thái 1 (1586). Bia *Tạo Thiên Phúc tự* (31) ghi Thái hoàng Thái hậu họ Vũ cúng 23 mẫu ruộng vào chùa Thiên Phúc làm ruộng Tam Bảo. Số

http://tieulun.hopto.org

ruộng đó gồm nhiều thửa, phân bố ở nhiều thửa ruộng khác nhau, giáp giới nhiều ruộng tư (khoảng 100 người khác nhau). Bia *Thanh Quang tự điền bi* (38), cho biết 15 mẫu ruộng chùa ở các thửa giáp với 23 ruộng tư nhân. Bia *Thánh Ân tam bảo điền* (111) ghi 70 mẫu ruộng đất đầm của chùa giáp với ruộng đất tư của 8 người khác...

Cùng với ruộng tư là ruộng Tam bảo, ruộng hương hoả và mộ địa ở các làng xã ngày một gia tăng đã góp phần làm thu hẹp bộ phận ruộng đất công của làng xã. Tình trạng đó tất ảnh hưởng tới phần ruộng chia của mỗi nhân đinh trong làng. Để tồn tại, người dân đương thời không thể trông chờ hết thảy vào nông nghiệp với ruộng phân ít ỏi mà phải kiếm sống bằng ngành nghề khác. Đó là nghề thủ công và thương nghiệp.

Nghề thủ công mà tư liệu trên bia phản ánh rõ nhất là nghề tạc đá. Cùng với nghề tạc đá là nghề gốm, nghề mộc... cũng rất phát triển. Hầu hết ở các địa phương thuộc Kiến An và Hải Dương trước đây đều có thợ lành nghề trong các nghề đó. Có hiệp thợ gồm cả gia đình: bố con, anh em; thậm chí có cả phụ nữ tham gia như được ghi trên bia *Phúc Lâm Hoằng Thệ tự bi* (70). Một khi nghề thủ công phát triển thì giao thông buôn bán cũng được mở rộng.

Việc mở rộng giao thông buôn bán là nhu cầu của xã hội, trong đó có sự khuyến khích tích cực của triều đình. Bia *Nguyễn Kiều thị bi* (4) ghi vua Mạc Đăng Doanh vào năm Đại Chính 2 (1531) đã ban sắc chỉ xây dựng cầu, mở bến chợ Nguyễn ở xã Phúc Hải, huyện Ngự Thiên (Hưng Hà, Thái Bình). Bia *Phú Cốc kiều bi* (116) ghi việc 3 xã trong huyện Thanh Hà (Hải Dương) dựng cầu mới 5 gian "Cảnh vật 4 mùa tươi tốt, xe ngựa dồn dập trên đường, từ việc nông tang đến khách buôn bán đi lại rất thuận lợi".

Do việc mở rộng buôn bán nên giá trị tiền tệ cũng cao. Việc trao đổi hàng hoá đều được tính bằng tiền. Sản xuất hàng đã theo đơn đặt hàng. Chẳng hạn việc sửa lại một chiếc bia cũ hết 10 quan (bia 87),

http://tieulun.hopto.org

mua một mẫu ruộng hết 30 quan tiền (bia 102)... Đó là manh nha của nền kinh tế hàng hoá. Chịu tác động đó mà xã hội đã bị phân hoá. Nhiều người giàu có, khá giả. Bia *An Đinh tự bi* (114) cho biết vợ chồng Đặng Huyền Thông, thợ gốm nổi tiếng ở thời Mạc người xã Hùng Thắng huyện Nam Sách (Hải Dương) đứng làm Hội chủ dựng chùa An Đinh. Nhiều người cúng hàng trăm quan tiền để sửa chùa, tô tượng. Nhiều công trình công cộng của làng xã được xây dựng. Làng nào hầu như cũng có ngôi chùa hoặc ngôi quán để thờ phụng và đã bắt đầu có ngôi đình làm nơi sinh hoạt của cộng đồng. Bia đình thời Mạc không nhiều, song đây là những văn bia đình sớm nhất hiện biết ở nước ta. Tư liệu trên một số văn bia này cho biết đình làng đã có từ trước, đến thời Mạc được sửa chữa và làm mới. Đình đã có tên gọi như đình Đại Đoan ở Hải Hưng (số 99) và đình cũng đã phá phổ biến ở thời Mạc.

Làng xóm khang trang, dân cư đông đúc. Tư liệu trên bia Mạc không cho biết rõ một xã có bao gia đình, bao nhiêu khẩu. Song qua phần kê tên người đóng góp trong làng xã trên bia có thể tìm hiểu được vấn đề này. Có thôn có 3 giáp như thôn Liên Đông xã Trừng Hoài huyện Thanh Lan (nay thuộc huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình) gồm giáp Nhất 40 người, giáp Nhị 50 người, giáp Tam 56 người. Xã Thổ Hoàng huyện Thiên Thi (nay thuộc huyện Ân Thi tỉnh Hải Hưng) có 8 giáp: Chính Đông, Đông Trung, Chính Tây, Tây Trung, Chính Nam, Nam Trung, Chính Bắc, Bắc Trung. Xã Bảo Duy; huyện Tân Minh (nay là huyện Tiên Lãng, Hải Phòng) có 111 người đóng góp tiền của xây dựng chùa Sùng Ân. Thôn Sơn Đồng huyện Quỳnh Côi (nay thuộc xã Quỳnh Giao huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình) có 24 tín thí nữ và 124 tín thí nam thuộc 5 giáp trong thôn tham gia việc đúc chuông chùa vào năm Quảng Hoà 4 (1544). Như vậy một thôn trung bình có từ 3 đến 4 giáp, một xã trung bình từ 3 đến 4 thôn. Một giáp trung bình từ 30 đến 40 hộ gia đình. Một xã trung bình từ 80 đến 100 hộ gia đình. Số hộ gia đình này ở vùng đồng bằng Bắc Bộ đương thời

http://tieulun.hopto.org

như vậy cũng khá lớn. Sinh hoạt làng xã dưới thời Mạc tập trung ở ngôi chùa làng.

Qua số liệu thống kê ở trên, bia chùa thời Mạc chiếm ưu thế hơn cả. Nội dung văn bia chùa cung cấp nhiều số liệu về ngôi chùa, về tín ngưỡng thời Mạc. Tư liệu văn bia thời Mạc cho biết rất nhiều vị trong Hoàng thân nhà Mạc tham gia tu bổ và xây dựng chùa. Nhiều bộ kinh Phật được san khắc để ban phát cho tín đồ. Chính vì vậy mà chùa thời Mạc được khôi phục và phát triển hơn khi nào hết sau một giai đoạn bị cấm đoán của triều Lê sơ. Qua văn bia, chúng ta biết được ngôi chùa thời Mạc có quy mô không lớn, nhưng khá hoàn chỉnh: Tam quan - tiền đường - thiêu hương - thượng điện. Đó là thành phần kiến trúc cơ bản của hầu hết mọi chùa. Ngoài ra ở một chùa còn có thêm hậu đường, gác chuông, hành lang, phòng oản, cầu giếng... Tượng Phật bao gồm tượng Quan Âm, Tam thế, Di đà Độc tôn (bia 105). Ngoài ra là tượng Ngọc hoàng, Kim đồng, Ngọc nữ, Nam tào, Bắc đẩu. Chùa thờ Phật, song ngôi chùa thời Mạc có xu thế du nhập yếu tố Lão và Khổng. Việc thờ Ngọc Hoàng - biểu tượng của Đế Thích vốn có từ thời Lý với ảnh hưởng đậm nét của Đạo giáo là một bằng cứ. Hơn nữa, thời Mạc còn có chùa Tam giáo (144), lại tạc tượng Tam giáo như bia *Tạo Tam giáo tượng bi minh* (72). Bài văn bia chùa Tam giáo ghi: "Chùa trong thiên hạ thì đâu đâu cũng có, nhưng dựng chùa đặt tên là Tam giáo thì chưa có vậy". Còn tác giả bài văn bia *Tạo Tam giáo tượng bi minh* là Trạng nguyên Nguyễn Bỉnh Khiêm, người phát ngôn tiêu biểu của Nho giáo về Tam giáo như sau: "Đạo Phật gốc ở chỗ làm sáng sắc và tâm, phân biệt rõ nhân và quả. Đạo Lão chú trọng vào khí để tới chỗ mềm dẻo, nắm cái lý duy nhất giữ bản chất chân thực của mình. Đạo Khổng gốc ở đạo đức nhân nghĩa... Tất cả đều là giáo lý tuân theo tính tự nhiên con người mà tu dưỡng đạo đức...". Sau khi nêu đặc điểm và giá trị của ba hệ tư tưởng Phật - Lão - Khổng, ông đã quy vào nền tảng đồng nhất "nhân bản" - mọi giáo lý đều tuân theo tính tự nhiên của con người để trau dồi đạo đức. Và sáu câu minh

http://tieulun.hopto.org

cuối bài văn bia đã được lấy nguyên văn câu mở đầu sách Trung Dung - kinh điển của Nho học, cho thấy Nguyễn Bỉnh Khiêm đã quy tụ Tam giáo là một và điểm quy tụ chính là đạo Khổng Mạnh.

3.3. Văn học nghệ thuật

Sưu tập văn bia thời Mạc là một nguồn tư liệu khá phong phú không chỉ có giá trị về mặt lịch sử mà còn có giá trị về nghệ thuật ngôn từ. Chính nghệ thuật ngôn từ này đã làm cho văn bia thời Mạc nói riêng, văn bia Việt Nam nói chung có vị xứng đáng trong kho tàng văn học thành văn của dân tộc. Ở những bài văn này mà trước hết là ở phần bài kí, văn bia được viết theo lối văn biền ngẫu, ngôn từ hàm xúc, bố cục chặt chẽ. Đọc bất kì một bài văn bia nào từ các nhà khoa bảng đến các nho sinh, sư sãi soạn, ta đều thấy rõ điều này. Chẳng hạn bia *Tam giáo tượng bi minh* (72) do Trạng nguyên Nguyễn Bỉnh Khiêm soạn, được viết như sau: "Phật điện trang nghiêm, khởi nhân chiêm ngưỡng. Chung lâu cao sổ, túc nhân di văn. Sở hữu kì đảo, mị bất báo ứng". (Điện Phật trang nghiêm, khiến người chiêm ngưỡng. Gác chuông cao ngất, tiếng vọng vang xa. Ai đến cầu xin, tất được báo ứng). Hoặc bia *Triệu Hoàng thần từ bi* (27) do vị quan đã nghỉ hưu là Vũ Bang Kiệt soạn có câu: "Bắc tiễn Lương binh, nam khôi Việt điện. Nguy nguy công liệt, trác quán bách vương; lẫm lẫm uy linh, hách dịch vạn cổ" (Bắc diệt giặc Lương, nam xây non Việt. Vời vợi công tích, hơn hẳn trăm vua; rực rỡ uy linh, lưu truyền muôn thuở).

Trong lịch sử văn minh nhân loại, không phải không có những dân tộc có chữ viết khá sớm và hiện còn những văn bản cổ để lại; nhưng những văn bản đó không có giá trị ngôn từ nên không thể trở thành kho tàng văn hoá thành văn được. Chẳng hạn dân tộc Phénéxi, một tiểu vương quốc ở ven Địa trung hải đã tiếp thu chữ viết cổ Ai Cập, phát minh bằng chữ cái La tinh để ghi chép hàng hoá, hiện còn để lại biết bao hoá đơn, sổ kho. Những hoá đơn, sổ kho này có giá trị lịch

http://tieulun.hopto.org

sử nhưng không có giá trị ngôn từ. Cho nên dân tộc này, không có kho tàng văn hoá thành văn của mình.

Do mục đích của văn bia là ghi lại sự việc, nên văn bia thời Mạc đã góp phần xây dựng và làm phong phú hơn một thể loại của văn học. Đó là thế kí: ghi chép sự việc, con người trong bối cảnh cụ thể. Trong khuôn khổ hạn hẹp của một mặt bia, bài văn bia không chỉ thuần tuý liệt kê lí do về nội dung công việc mà còn là dịp tác giả thi thố tài học vấn của mình, gửi gấm tâm tư tình cảm vào đó. Không những thế bia thường để nơi công cộng, để lưu truyền hậu thế, phải chịu sự phán xét của người đời. Vì vậy không phải ai cũng được mời và sẵn sàng soạn văn bia. Nhưng một khi đã không chối từ được thì không muốn để người đời chê cười. Nguyễn Bỉnh Khiêm, bậc danh Nho đương thời cũng phải băn khoăn khi nhận soạn bài văn bia *Tạo Tam giáo tượng*: "Tôi cũng có lòng thích điều thiện, không lỡ chối từ". Nhưng thực tế, ông đã viết bài văn bia này đầy tâm huyết, vừa ghi chép được công việc tạo tượng Tam giáo của dân địa phương vừa khái quát được tư tưởng lớn của mình và của chung xã hội đương thời. Đó là lòng nhân bản "mọi giáo lý đều tuân theo tính tự nhiên của con người mà tu dưỡng đạo đức". Giá trị của văn bia chính là ở chỗ đó. Tuy nhiên do hạn hẹp của mặt bia, do quá nấn nót và gọt giũa, nên các bài văn bia này thường theo một công thức, một cấu trúc nhất định. Tư tưởng chính được đề cao ở thời Mạc là lòng thiện, việc thiện. Mọi bài văn bia đều ngợi ca cái thiện, lí giải điều thiện nên thường dẫn câu "Tích thiện chi gia, tất hữu dư khương" trong kinh điển.

Sưu tập văn bia thời Mạc cũng ghi lại được khá nhiều tác gia đương thời như Nguyễn Bỉnh Khiêm, Vũ Cán, Nguyễn Thiến, Đỗ Uông... Riêng Đỗ Uông, Tiến sĩ khoa Bính Thìn, chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Binh bộ Thượng thư kiêm Đông các học sĩ, tước Phúc Khê bá đã soạn 5 bài văn bia. Những bài văn bia này bổ sung vào các trứ tác của các tác gia lớn thế kỷ XVI.

http://tieulun.hopto.org

Điều đáng chú ý nữa là trong bia Mạc có khá nhiều chữ Nôm. Những chữ Nôm này xuất hiện cả trên loại bia bác học và bia bình dân. Tuy vậy chúng đều được sử dụng khá thống nhất. Trước hết chữ Nôm dược cấu tạo giản đơn, chú trọng âm hơn là nghĩa như các chữ "ngã ba, chân cờ, ao cá..." Hoặc "cửa quan" thì không mượn chữ "quan" là "quan lại" mà mượn chữ "quan" là "quan sát". Hầu hết các chữ Nôm ở đây đều không có bộ phận chỉ nghĩa như "ba" trong "ngã ba", không có chữ "tam", hoặc "cá", không có bộ "ngư"; "cửa" chỉ là chữ "cử" đọc chệch, không có bộ môn. Một số chữ Nôm đọc chệch, thêm nháy đầu bằng chữ "cá" hoặc chữ "cự". Những đặc điểm về cấu tạo chữ Nôm trên bia Mạc góp thêm một chứng cứ xác định chữ Nôm từ thế kỉ XVI về trước thiên về ghi âm, có cấu tạo chưa hoàn chỉnh giữa bộ phận chỉ âm và bộ phận chỉ nghĩa.

Về nghệ thuật trang trí, sưu tập bia Mạc góp thêm một nguồn tư liệu tìm hiểu mỹ thuật thời Mạc nói chung, nghệ thuật trang trí nói riêng. Đặc điểm nổi bật trong nghệ thuật trang trí bia Mạc là mộc mạc, giản dơn nhưng thanh thoát, tinh sảo từ bố cục đến kỹ thuật chạm khắc. Bố cục phổ biến nhất trên trang trí bia Mạc là dãng đối. Cùng là hai rồng chầu thì một bên là duôi rồng cong lên, một bên duôi rồng cụp xuống. Cùng là hoa văn xoắn thì dường xoắn bên phải ngược chiều với dường xoắn bên trái, dường xoắn phía trên ngược chiều với dường xoắn phía dưới. Bia thời Mạc không đồ sộ, bài văn bia không dài nên hoa văn trang trí cũng không rối rắm. Trên trán bia đôi khi chỉ là một hình mặt trời to tròn với vài tua mây. Trên diềm bia cũng chỉ là dường uốn lượn hai bên trổ ra những hoa văn xoắn ngược chiều. Kỹ thuật chạm khắc thiên về khắc chìm, mềm mại. Những đặc điểm đó hoàn toàn phù hợp với nội dung ngắn gọn của bài văn bia, phản ánh không khí mới khẩn trương và kinh tế. Phải chăng đó là sự khái quát về con người và xã hội thời Mạc với tính thực dụng cao. Phong cách đó còn được duy trì vào nhiều năm đầu thế kỷ sau.

http://tieulun.hopto.org

Sưu tập văn bia thời Mạc này rõ ràng là nguồn tư liệu không thể thiếu được khi nghiên cứu về nhà Mạc và xã hội thời Mạc. Đây là những trang sử đá khá tin cậy và phong phú mà bài giới thiệu này chỉ mạo muội điểm ra đôi điều. Rất mong độc giả và các nhà nghiên cứu lượng thứ và đi sâu khai thác qua nội dung văn bản mà chúng tôi sưu tập sau đây.

Hà Nội 15-11-1992

ĐINH KHẮC THUÂN

http://tieulun.hopto.org

Nội dung văn bia

1. ĐẠI BI TỰ

Bia chùa Đại Bi xã Bối Khê, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây. No 2092.3.

Bia 2 mặt, khổ 0,50 x 0,85m; gồm 40 dòng, khoảng 500 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Đại Bi**

- Cúng tiền 1 quan: gồm họ tên các vị nữ giới sau: Tăng Thị Hảo, Bùi Thị Địch, Đặng Thị Hoán, Trần Thị Khuyến (lược 41 vị).

- Cúng tiền 5 mạch: gồm họ tên các vị nữ giới sau: Phạm Thị Tiên, Đặng Thị Đạo, Bùi Thị Đội (lược 17 vị).

- Cúng tiền 1 quan, gồm: Nguyễn Thanh, Lê Quý Trang, Phạm Nhân.

Nguyễn Kiểm cúng tiền 1 quan gửi giỗ cho cha mẹ. Nguyễn Thúc Khanh cúng tiền 1 quan gửi giỗ cho cha mẹ.

- Cúng tiền 5 quan: gồm Nguyễn Thị Lan, Lê Thị Niểu...

- Cúng tiền 2 quan, gồm: Đỗ Thị Đài, Đỗ Thị Nguyên (lược 14 vị).

- Tự sử chùa Đại Bi xã Bối Khê Nguyễn Kỳ Thiến cúng 1 quan. Hoàng Thị Hương (lược 11 vị).

Bia chùa Đại Bi, hương Bối Khê (mặt sau).

Thái Bảo Nguyên Quận công cúng 5 quan.

Họ tên các vị cúng tiền 2 quan: Đỗ Đình Tú...(lược 4 vị). Các vị cúng 1 quan (lược 58 vị).

Ngày lành tháng 9 năm Minh Đức 3[1] (1529) Thái ông lão bà tu sửa các tượng Phật gồm: Nguyễn Tủng (lược 49 vị).

---

1. Chữ "tam niên" khắc không rõ, gần giống "thất niên". Nhưng niên hiệu Minh Đức chỉ có 3 năm. Nên chúng tôi tạm để như vậy theo các bộ thư mục văn bia.

http://tieulun.hopto.org

2 . MINH ĐỨC TAM NIÊN ĐỀ DANH KÝ

Bia Tiến sĩ ở Văn Miếu, Hà Nội. No.1305.

Bia 1 mặt, khổ 1,00 - 1,47m, 43 dòng, khoảng 1000 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bài ký đề danh năm Minh Đức 3 (1529)**

Năm Kỷ sửu, niên hiệu Minh Đức, Hoàng thượng lên ngôi được 3 năm. Đó là khởi thủy của nền văn minh trong trời đất. Năm ấy mở khoa thi lớn. Kẻ sĩ hát bài Lộc Minh[1] mà đến đông tới hơn bốn nghìn người. Đua tài ở Xuân Vi[2] , có 27 người được chọn vào hạng giỏi nhất.

Ngày 18 tháng 2, Vua ngự trước điện ra đề thi về đạo trị nước. Sai bề tôi Mạc Kim Bưu, Thái bảo Điện Quốc công làm Đề điệu, bề tôi Mạc Ninh Chính làm chức Binh bộ Thượng thư, tước Khánh Khê hầu và các quan khác cùng làm mọi việc.

Ngày hôm sau, các quan Độc quyển là Nguyễn Thanh chức Lễ bộ Thượng thư, Đông các Đại học sĩ, tước Văn Đoàn bá, Đinh Thận chức Lại bộ Thượng thư, Quốc tử giám Tế tửu, tước Binh Lễ bá dâng bài văn đọc để nhà vua nghe. Vua xét định cao thấp, chọn bọ Đô Tông 3 người đỗ Tiến sĩ cập đệ, bọn Nguyễn Văn Quang 8 người đỗ Tiến sĩ xuất thân, bọn Nguyễn Hữu Hoán 16 người đỗ Đồng Tiến sĩ xuất thân. Ngày 24, Hoàng thượng ngự điện Kính Thiên truyền loa xướng

---

1 *Lộc Minh: Bài hát khi vua ban yến tiệc, vào khoa thi hội, vua ban yến cho các quan trường và người thi đỗ, gọi là Lộc Minh.*

2 *Xuân vi: Thi hội thường tổ chức vào mùa xuân nên gọi là Xuân vi.*

http://tieulun.hopto.org

tên những người đỗ. Bộ Lại vâng ban ấn lệnh, bộ Lễ đem bảng vàng treo trước cửa nhà Thái Học. Cùng ngày hôm đó lại ban cho tiền thưởng. Ngày 27 ban mũ đai , y phục nhiều hơn lệ thường . Ngày 28 cho ăn yến ở bộ Lễ. Ngày 7 tháng 3, cho vinh quy. Lại ban cho tiền theo thứ bậc. Ân đức thật rộng khắp. Lại sai đông quan sắm sửa bia đá, sai tử thần soạn bài ký.

Vâng lệnh Hoàng đế, để chúc mừng nền Nhò học, bề tôi xin kính cẩn chắp tay cúi đầu mà dâng lời rằng:

Đạo trời hoà hợp thì hào kiệt trong thiên hạ được sinh ra, vua hưng thịnh thì hào kiệt trong thiên hạ được thu dùng. Thời buổi vua hiền tôi giỏi, cơ hội trên dưới theo không phải là ngẫu nhiên vậy.

Những kẻ sĩ hào kiệt đều do khoa cử mà ra. Ngày xưa nhà Ngu hỏi các quan mà dùng người thì cái nghĩa tốt của khoa mục đã bắt đầu, nhà Thành Chu tìm tài mà cất nhắc thì phép tắc hay của khoa mục đã hình thành. Về sau đến các đời Hán, Đường, Tống cùng nước Đại Việt ta vua hiền đức kế tiếp nhau trị vì đều lấy khoa mục làm bậc thang cho hào kiệt tiến lên.

Kính nghĩ:

Thánh triều ta, thánh thiên tử là người thông minh hơn đời, mở mang việc tốt cho nước. Dùng võ công mà định đoạt thiên hạ, dùng văn giáo mà rèn luyện nhân tài, sửa trường học để mở rộng nền giáo dục, ban học quy để cổ vũ lòng hăng hái. Nhân văn được trau dồi, thi cử được đổi mới. Phàm những điều lệ về thi cử, ban ấn vinh theo cấp bậc, so với thời xưa đều rõ ràng và đầy đủ hơn nhiều.

Kẻ sĩ gặp gỡ thánh triều, được hấp thụ nền giáo hóa tốt đẹp mới, được thi đậu, tiến lên con đường vẻ vang, lại khắc tên vào bia đá, há không phải là vinh hạnh lắm ru! Vậy nên cảm phục đức lớn, gắng gỏi tiến lên, lấy trung thành làm nếp, lấy lễ nghĩa làm khuôn; tâm thuật phải ngay thẳng, làm nên sự nghiệp to lớn và lâu dài như Lã Văn Mục

http://tieulun.hopto.org

biết theo chính đạo mà giữ mình để giúp ích cho sự thịnh vượng thái bình, như Hàn Ngụy công biết dùng khoa mục mà giúp nước để giữ gìn nền trị an cho thiên hạ. Được như vậy thì người đời mới khen là bậc trạng nguyên chân chính, là vị tiến sĩ nổi danh, trên không phụ sự cất nhắc của thánh thiên tử, dưới không phụ điều học hỏi của mình, công nghiệp to lớn rực rỡ của mình sẽ sáng chói trên tấm bia đá vậy.

Ví bằng ngoài vuông mà trong tròn, trước trong mà sau đục, mắt nhìn hẹp hơn nghe thấy, sở hành trái với sở học thì làm xấu cho khoa mục và chỉ làm nhọ cho bia đá. Đó là điều nên đề phòng vậy!

Lẽ trời trong nhân tâm thì hình tất rõ ràng, Thánh hóa tới được người sẽ phát huy lâu dài. Bia này lập ở nhà Thái học không phải chỉ để nêu rõ lòng thành khuyến khích Nho học của Thánh thượng mà còn để vun trồng thế giáo, để khích lệ lòng người, trau dồi sĩ khí, mãi mãi không cùng và giúp cho học sinh ngày sau có thể mắt nhìn thấy, miệng đọc thấy đều cảm kích, phấn khởi. Lấy việc thi đậu mà tự hẹn, lấy việc giúp nwớc mà tự gánh, cùng nối gót ra dời làm cho quốc gia mãi mãi thái bình, thịnh trị; xã tắc muôn thuở, cơ sở vững bền được như vậy thì việc dựng bia sẽ có công dụng không phải là nhỏ.

Bề tôi họ Nguyễn, chức Đồng đức công thần, Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu, Lễ bộ Thượng thư, Thái tử Thái bảo, Đông các Đại học sĩ Thiếu bảo Thông Quận công Thượng trụ quốc vâng sắc lệnh soạn.

Bề tôi Nguyễn Cư Nhân, chức Phụng trực đại phu, Đông các hiệu thư, Tư chính thượng khanh cùng vâng sắc nhuận.

Bề tôi... chức Thông chương đại phu, Trung thư giám vâng sắc viết chữ chân.

Bề tôi Nguyễn Tân, chức... đại phu, Kim quang môn đãi chiểu, Tư chính khanh, vâng sắc viết chữ triện.

http://tieulun.hopto.org

Bia lập tiết đông chí, tháng 11 năm Minh Đức 3 (1529).

Cho đỗ *Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ* 3 người:

Đỗ Tông, xã Lại ốc, huyện Văn Giang.

Nguyễn Hạng xã Vũ Lăng, huyện Thượng Phúc.

Nguyễn Văn Huy xã Vĩnh Cầu, huyện Đông Ngàn.

Cho đỗ *Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân* 8 người:

Nguyễn Vân Quang xã Bình Sơn, huyện Đông Ngàn.

Trần Thụy, xã Ngọc Bộ, huyện Thái Bình.

Phạm Huy xã Mạc Khê, huyện Thanh Lâm.

Đặng Lương Tá, xã Đặng Xá, huyện Thạch Thất.

Nguyễn Hoảng xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa.

Nguyễn Doãn Địch, xã Hoàng Phi, huyện Hiệp Hòa.

Phí Thạc xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất.

Nguyễn Chiêu Khánh xã Yên Sở, huyện Đan Phượng.

Cho đỗ *Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân* 16 người:

Nguyễn Hữu Hoán xã Xuân áng, huyện Quang Phúc.

Nguyễn Định Giáo xã Thượng Cốc, huyện Gia Lộc.

Lê Thực xã Ngọc Bộ, huyện Văn Giang.

Hoành Khắc Thận xã Đại Lý, huyện Thuần Lộc.

Lê Tảo xã Phúc Khê, huyện Từ Liêm.

Nguyễn Quý Lương xã Địa Linh, huyện Phụ Dực.

Nguyễn Đức Ký xã Đan Nhiễm, huyện Văn Giang.

An Khí Sử xã Nhĩ Độ, huyện Nam Xương.

http://tieulun.hopto.org

Vũ Ngung xã Đoàn Lâm, huyện Gia Lộc.

Chu Tam Dị xã Phù Lưu, huyện Đông Ngàn.

Phan Tế người huyện Duy Tiên, trú tại xã Nguyên Xá, huyện Thạch Thất.

Đinh Thụy xã Tùng Quan, huyện Đông An.

Phạm Kinh Bang xã Thời Trung, huyện Thanh Oai.

Lương Nhượng xã Nội Trà, huyện Yên Phong.

Nguyễn Dương xã Trà Lâm, huyện Siêu Loại.

Nguyễn Quang Tán xã Vọng Nguyệt, huyện Yên Phong.

3 . SÙNG NINH TỰ BI

Bia chùa Sùng Ninh, thôn Lạc Nghiệp, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Hà.

Bia 1 mặt, khổ 0,50 x 0,75m, 20 dòng, khoảng 550 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Phiên âm: **Sùng Ninh tự bi**

Trùng tu Sùng Ninh tự bi minh tính tự

Sùng Ninh tự Lạc Nghiệp phúc địa dã. Cổ vị chi hữu. Tự Lê triều Hồng Đức nhị niên Trần, Đinh, Bùi, Ngô chư thị bốc trúc thị hương, khẩn trị trăn vu, yết lập xã hiệu. Cảnh Thống nhị nhiên thủy cấu Phật tự dĩ sùng phụng chi. Phàm chí đảo kỳ, nầm hữu linh ứng. Khoảnh tao binh lãi, cơ chỉ tựu tụy. Kiến giả bất năng vô ? ? ? ? chi cảm. Thôn nhân tuy dĩ tao cấu thôn tây, nhiên cấu tập cẩn hoàn, vị hữu nhu biển

http://tieulun.hopto.org

dĩ danh chi dã. Đại mỗ thí thiết đại kỳ quy mô tất hữu đãi phù đại lực lượng, đại thủ đoạn dĩ thành chi hồ ? Thuần tín công thần Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân Tả Đô đốc Đề lãnh tứ thành quân vụ sự Tri ngũ thành môn Khánh Sơn bá Đỗ Quốc Trần Nhân dĩ trụ thạch chi thần, nhậm tướng soái chi giả; cơ vụ tuy phồn nhi lạc thiện chi thành viu sở lưu ý. Nãi quyên gia tư nhi trùng cấu. Nhất hương sĩ thứ cập tín thiện nhân mạc bất lạc thí đĩ vi chi trợ. Dĩ Thống Nguyên ngũ niên Bính Tuất thập nhị nguyệt thập bát nhật Bính Dần hưng công, việt Minh Đức nguyên niên Đinh Hợi tam nguyệt thập nhất nhật Mậu Tý cáo thành. Tiền đường, hậu vũ uyển nhiên, hoán luân. Kim tướng nghiễm kỳ gian, hồng kiều quyển kỳ tả. Biển kỳ danh viết: Sùng Ninh tự. Nhất tân chế độ. Thị giả hữu gia uyển nhiên, tùng lâm chi thắng cảnh dã. Hiệu chư Bùi Tấn công chi kiến Phúc Tiên tự, Trần Tư đồ chi chú Quỳnh Lâm Phật. Công đức chi đại tương hiệt hàng hĩ. Hậu hữu dữ công đồng chí giả, mục tư tự, khẩu tư bi, hữu dĩ phát kỳ thiện tâm, kế kỳ di tích nhi công chi công đức khải bất dũ cửu nhi dũ hiển dã tai! Nhân tự kỳ thực dĩ minh vu thạch. Minh viết:

Chung linh thắng địa　　Hùng hám giang tân
Trung hữu Phật sái　　Biệt cách phàm trần
Khoảnh tao kiếp hóa　　Bán thị kinh tần
Hương nhân thiên cấu　　Chế độ vị tân
Duy Khánh Sơn công　　Kết tập lương nhân
Cưu công trùng cấu　　Linh hoán linh huân
Kim thân nhật diệu　　Ngọc biển tinh trần
Chư phúc tất chí　　Bảo hộ cư dân
Vô lượng công đức　　Lặc tại kiên mân
Vĩnh thùy bất hủ　　Quảng khuyến hậu nhân

http://tieulun.hopto.org

Hoàng Việt Đại Chính nguyên niên long tập Canh Dần quý xuân cốc nhật lập.

Tứ Quý Mùi khoa Đồng Tiến sĩ Mậu Lâm lang Hàn Lâm viện Kiểm thảo kiêm Tú lâm cục Ty huấn Giao Thủy Thận Trai, Vũ Đoan Văn Chính soạn. Triều liệt đại phu Trung thư giám chính tự Tu Thận doãn, Báo Thiên, Trần Hưu Đôn Mỹ tả. San thư Tô Văn Bảo san.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Sùng Ninh**

Bài minh và lời tựa về việc trùng tu chùa Sùng Ninh

Chùa Sùng Ninh là đất phúc của thôn Lạc Nghiệp vậy. Từ cổ xưa, chùa chưa có. Từ năm Hồng Đức 2 (1471) triều Lê, bốn họ Trần, Đinh, Bùi, Ngô chọn đất xây dựng hương này; khai khẩn đất hoang vu mà lập nên xã mới. Vào năm Thống Nguyên 2 (1523) mới dựng chùa Phật để phụng thờ. Phàm ai đến cầu khẩn đều được linh ứng. Bỗng nhiên gặp nạn binh đao, nền móng liền sụp đổ. Ai nhìn thấy đều cảm kích. Dân thôn tuy đã dựng lại , nhưng chưa hoàn tất; chưa có biển đề tên chùa. Muốn có tín thí nhiều, xây dựng lớn, tất phải chờ lực lượng lớn, phương sách lớn mới thành được. Nay có Khánh Sơn bá Đỗ Quốc Trần Nhân chức Thuần tín công thần Đặc tiến phụ quốc Thượng quân Tả Đô đốc, Đề lãnh tứ thành quân vụ sự, Tri ngũ thành môn, là bề tôi trụ cột, thống lĩnh tướng soái. Ông tuy bận nhiều công vụ nhưng vui việc thiện, thành tâm dốc ý quyên góp gia tư tu sửa. Sĩ thứ và thiện tín trong hương không ai không vui theo mà tín thí để trợ giúp thêm. Ngày Bính Dần 18, tháng 12 năm Bính Tuất niên hiệu Thống Nguyên 5 (1526) hưng công, đến ngày Mậu Tý 11, tháng 3 năm Đinh Hợi niên hiệu Minh Đức nguyên niên (1527) hoàn thành. Tiền đường, hậu vũ đẹp đẽ, tươi mới. Tượng Phật nghiêm trang ở giữa, cầu vồng uốn cong ở bên trái. Trên biển đề: chùa Sùng Phúc. Chế độ mới tươi. Ai cũng thấy đẹp đẽ hơn, khác nào thắng cảnh Quỳnh Lâm vậy. Việc làm này của ông có thể sánh với Bùi Tấn công dựng chùa Phúc Tiên, Trần Tư đồ đúc tượng Phật Quỳnh Lâm. Công đức lớn lao kế nối được vậy.

http://tieulun.hopto.org

Sau đó ai cùng chí mà mất thấy chùa này, miệng đọc bia này thì hẳn sẽ phát lòng lành, nối giữ di tích. Như thế công đức của ông há chẳng dài lâu, chẳng rạng rỡ sao ? Nhân vậy thuật lại sự thực để khắc lên đá. Bài minh rằng:

Chung đúc thắng địa — Bãi nổi bên sông
Giữa chùa có Phật — Xa cách trần gian
Bỗng đâu dâu bể — Làm cho hoang tàn
Dân thôn dã sửa — Nhưng chưa vẹn toàn
Nhờ Khánh Sơn bá — Độ được duyên lành
Đứng ra tu bổ — Chùa Phật rạng quang
Tượng vàng rực rỡ — Biển ngọc ghi danh.
Muôn phúc về cả — Phù giúp dân lành
Lớn lao công đức — Khắc lên bia minh
Lưu truyền mãi mãi — Rộng khuyến hậu sinh

Ngày lành tháng Quý xuân, năm Canh Dần (1530) Hoàng Việt Đại Chính nguyên niên dựng bia. Thận Trai Vũ Đoan tự Văn Chính, Tiến sĩ khoa Quý Mùi (1523) chức Mậu lâm lang Hàn Lâm viện Kiểm thảo kiêm Tú lâm cục ty huấn, người huyện Giao Thủy soạn văn bia. Trần Hưu tự Đôn Mỹ, chức Triều liệt đại phu Trung thư giám Chính tự, tước Tu Thận doãn, người đất Báo Thiên viết chữ. San thư Tô Văn Bảo khắc bia.

http://tieulun.hopto.org

4. NGUYỄN KIỀU THỊ BI

Bia chợ Cầu Nguyễn đặt tại đình xã Hà Nguyên, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. No 3007-8.

Bia 2 mặt, khổ 0,68 x 1,03, gồm 35 dòng, khoảng 900 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời tua mây, dây leo, xen kẽ hoa văn hình chữ S.

Dịch nghĩa: **Bia chợ Cầu Nguyễn**

Bài ký về chợ Cầu Nguyễn

Chợ Cầu Nguyễn xã Phúc Hải, huyện Ngự Thiên vốn có từ lâu rồi... Xưa mở chợ bên sông Thần Nông. Trải bấy triều trước biến đổi, đời này qua đời khác không biết bao nhiêu mà kể. Cầu Nguyễn trở thành thắng tích. Phía đông dẫn đến cửa rồng có thể du thuyền, phía tây đón hành khách bến đò Duyên, phía nam tiếp giáp Diên Hà, là làng nhân hậu; phía bắc thông với đường Duyên Bình đến sông nhỏ Trường An... Cầu hư hỏng. Các hương lão quan viên thôn trưởng già trẻ trong hương ta khởi công dựng lại từ ngày 27, tháng 2, năm Giáp Thân, niên hiệu Thống Nguyên 3 (1524) triều trước, đến ngày 29, tháng 3 thì hoàn thành, đặt tên là Cầu Nguyễn. Đến ngày 15 tháng 3, năm Canh Dần, niên hiệu Đại Chính nguyên niên (1530), nhân có tên cầu là Cầu Nguyễn (Nguyễn kiều) mà sắc cho khôi phục lại chợ cũ...

Ngày lập xuân, tháng giêng, năm Tân Mão, niên hiệu Đại Chính 2 (1531) dựng bia. Đặng ất, Tiến sĩ khoa Mậu Dần (1518), chức Triều liệt đại phu đạo Thanh Hoa, soạn văn bia. (?) Nguyễn Bảo khắc chữ.

Thôn Nguyễn, xã Phúc Hải: (45 vị công đức)

Thôn Đồng (50 vị).

http://tieulun.hopto.org

Vị Dương vũ công thần, Thượng tướng quân, Tả đô đốc Gia phú nha đồng tổng tri bảo (?), người thôn Chương (?) công đức (?).

5.TRÙNG TU DƯƠNG NHAM TỰ THẠCH BI

Bia chùa Dương Nham, động Kính chủ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Hưng. No 12007.

Bia 1 mặt, khổ 1,03 x 1,68m, 32 dòng, khoảng 1000 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, hoa mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia đá ghi việc trùng tu chùa Dương Nham**

Bài văn và bài minh ghi việc trùng tu chùa Dương Nham

Ở phía bắc xã Kính Chủ, huyện Hiệp Sơn có một dẫy núi. Trong núi có động ở về phía nam, gọi là Dương Nham. Động thành nơi thờ Phật đã từ lâu rồi. Triều trước, Lý Thần Tông từng đến đây bố thí cho chùa. Lê Thánh Tông có thơ ngự đề ở đây. Hàng năm dân cầu khẩn, đều được linh ứng. Nhưng chùa bị hỏa hoạn bởi nạn binh đao. Từ lâu dân xã rất muốn tu bổ lại nhưng chưa được.

Vào tháng 12 năm Canh Dần (1530) Đại sĩ và các sãi trong xã cùng già trẻ hai thôn Trung, Tây phát lòng Bồ đề, quyên góp tiền của tín thí Đàn việt được hơn 900 quan tiền, rồi mời thợ về tu sửa. Chẳng mấy chốc mà cảnh Hồ thiên được phục hồi. Đẹp đẽ vậy! Trên điện thì ngọc bích huy hoàng, trước diện thì dải lang uốn quanh... Trên tường vẽ những bức Phật họa để khuyên giới vậy. Mọi việc đều đã hoàn hảo. Vào tháng tư, năm sau mở hội khánh thành cúng lễ 7 ngày đêm. Tín thí gần xa đổ về cung tiến tiền của. Tất cả được khoảng 2 nghìn dân Họ tên người công đức được kê ra đầy đủ.

http://tieulun.hopto.org

Mai ngày có ai đến đây, mắt nhìn chùa này, miệng đọc bia này mà hưng phát lòng thiện, kế tiếp việc thiện thì công đức vô cùng tận vậy. Như thế đâu chỉ là sự bồi bổ nhỏ nhoi.

Tôi là nhà Nho, được các đại sĩ mời viết bài văn bia. Tôi không thể chối từ. Nhưng trên vách động ở bên phải chùa đã có thơ đề của vị Hành khiển họ Phạm thời Trần. Tôi đâu dám đề lại, bèn khắc lên bia đá. Nhân đó làm bài minh rằng:

Hiệp Sơn danh lam — Có núi Dương Nham
Sông lớn vòng bắc — Yên phụ chấn nam
Hồ thiên cảnh đẹp — Có chùa động hang
Nền cũ đổ nát — Sửa lại khó khăn
Khởi công ai vậy? — Kính Chủ, hương này
Bắt tay xây dựng — Làm mới cột xà
Mở hội khánh tiết — Quy cách lớn lao
Muôn ngàn năm tới — Truyền lại khôn cùng.

Ngày 15 tháng 4 năm Nhâm Thìn, niên hiệu Đại Chính 3 (1532), Vũ Cán, Tiến sĩ khoa Nhâm Tuất (1502), chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu Lễ bộ Thượng thư, Đông các đại học sĩ, kiêm Hàn Lâm viện chính trị thượng khanh, tước Lễ Độ bá, người xã Trạch Xuyên, huyện Đường An soạn văn bia.

Đại sĩ: Lê Khâm (lược 7 vị)

Vãi: Nguyên Thị Đội (lược 11 vị).

Già trẻ hai thôn Tây, Trung gồm: Nguyên Cảnh Quan... (lược 95 vị).

Già trẻ xã Lãnh Đông tín thí (gồm 103 vị).

http://tieulun.hopto.org

6. CỰ LINH TỰ BI

Bia chùa Cự Linh, xã Thanh Liêu, huyện Gia Lộc tỉnh Hải Dương; nay thuộc tỉnh Tứ Lộc tỉnh Hải Hưng. No 12880.

Bia 1 mặt, khổ 0,59 x 0,95m, 24 dòng, khoảng 480 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Phiên âm: **Cự Linh tự bi**

Trùng tu Cự Linh tự bi minh tính tự

Hồng Lục xã, Tam Cử thôn, Cự Linh tự giả thực Gia Phúc chi danh lam, vi phần hương chúc Thánh chi địa. Đương tứ thông, ngũ đạt chi cù. Đông khỏa Lỗ giang kiều nhi đạt vu Dương Kinh, tây lai Bảo Lâm tự nhi chí vu Kinh sư; tiểu khê thủy hoàn bão kỳ nam, Đại Hương giang diễn đà kỳ bắc. Chân vi nhất phương chi thắng địa. Hương nhân kỳ đảo triếp hữu linh ứng. Danh dữ thực cái tương phù khế dã. Đán tuế cửu nhi hoại. Kiến giả bất năng vô hưng phế chi cảm. Thích Đại Chính tứ niên Quý Tỵ thiện sĩ Diệu Giác Chí Thiện, Quảng Đạt Huyền Sơn đẳng phát Bồ đề tâm, thùy phương tiện, thủ luân tài cưu tượng triệt kỳ cựu nhi nhất tân chi: phạn cung sơn trĩ, bảo toà, liên khai; tiền hậu chi đường vũ đột ngột, tả hữu chi lang yêu mạn hồi, uyển nhiên nhất Đại Hùng thế giới. Việt ngũ niên, Giáp Ngọ, trọng xuân lập thạch dĩ thọ kỳ truyền. Thuộc dư dĩ minh kỳ sự, dư bất dung từ. Nãi vi minh viết:

Thôn danh Tam Cử	Tự hữu Cự Linh
Kỳ đảo cảm ứng	Ảnh hưởng hình thanh
Tuế cửu nhi hoại	Bích dảo tường khuynh

http://tieulun.hopto.org

Tam thôn lão thiểu - Lạc thiện hữu thành
Trùng tân đống vũ Bạt địa tranh vanh
Phạn cung trung trĩ Nhạn đường tứ oanh
Thần hôn chúc Thánh Phúc ngã dân sinh
Thần kha quỷ hộ Thiện quả viên thành
Tư công tư đức Chiêu yết tư minh.

Đại Chính vạn vạn niên chi ngũ, long tập Giáp Ngọ trọng xuân. Tứ Nhâm Tuất khoa Tiến sĩ cập đệ, Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Lễ bộ Thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ trụ quốc Đạo Xuyên bá, Vĩnh Lại Trúc Liêu, Nguyễn Văn Thái Vựng Hanh soạn...

Dịch nghĩa: **Bia chùa Cự Linh.**

Bài minh và lời thuật về việc trùng tu chùa Cự Linh.

Chùa Cự Linh thôn Tam Cừ xã Hồng Lục thực là một nơi danh lam của huyện Gia Phúc, là nơi thắp nhang lễ Thánh. Nơi đây đường thông suốt bốn ngả, năm hướng. Phía đông qua cầu Lô Giang có thể đến được Dương Kinh; phía tây qua chùa Bảo Lâm là đến Kinh sư; phía nam có khe nhỏ vây quanh; phía bắc có sông Đại Hương uốn lượn. Quả là thắng địa một vùng. Người trong hương ấp cầu cúng đều được ứng nghiệm. Thật là danh phù kì thực vậy. Tuy nhiên do lâu ngày chùa bị hư hỏng, nhìn cảnh ấy không ai là không xúc động về nỗi hưng phế. Vào năm Quý Tỵ, niên hiệu Đại Chính 4 (1533), các thiện sĩ Diệu Giác, Chí Thiện, Quảng Đạt Huyền Sơn, phát lòng Bồ đề, rủ tay phương tiện, quyên góp vật liệu, mời thợ khởi công, sửa cũ thành mới: Cung Phật vòi vọi, tòa báu sen ngời, tiền đường, hậu đường trước sau vút cao; hành lang hai bên nối dài uốn lượn. Thật là một thế giới Đại Hùng[1] ! Sau 5 năm, vào tháng trọng xuân (tháng 2)

---

1. Đại Hùng: nhà Phật

http://tieulun.hopto.org

năm Giáp Ngọ dựng bia đá để lưu truyền mãi mãi. Mọi người nhờ tôi ghi lại sự việc, tôi không dám chối từ; bèn làm bài minh rằng:

Thôn tên Tam Cử — Chùa là Cự Linh

Cầu cúng linh nghiệm — Phong cảnh vang danh

Lâu ngày hư hỏng — Vách đổ rêu xanh

Già trẻ Tam Cử — Vui thiện chí thành

Sửa mới chùa Phật — Bạt đất chênh vênh

Điện cao ở giữa — Nhà to vây quanh

Sớm hôm lễ Thánh — Cầu phúc dân sinh

Quỷ thần che chở — Quả thiện viên thành

Công ấy đức ấy — Sáng ngời bài minh.

Tháng trọng xuân, năm Giáp Ngọ, niên hiệu Đại Chính 5 (1534), Nguyễn Văn Thái hiệu Vựng Hanh, Tiến sĩ khoa Nhâm tuất (1505), chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Lễ bộ Thượng thư, kiêm Đông các đại học sĩ, Trụ quốc, tước Đạo Xuyên bá, người xã Trúc Liêu huyện Vĩnh Lại soạn văn bia.

Thiện sĩ thôn Tam Cử tạo chùa gồm 25 người.

Hiệu sinh Lỗ Thế, phủ Hạ Hồng viết chữ. Trần Kim Bảng, Tiền Cẩn sự tá lang, Ngự dụng giám san thư phó khắc bia.

Đoàn Nhân Hạng, Tiền Cẩn sự tá lang, Ngự dụng giám san thư cục khắc bia.

Đoàn Gia Hựu, Nguyễn Cảo, Đinh Như Bãi xã Mai Lộc khắc bia.

http://tieulun.hopto.org

7. QUANG THIỆU TAM NIÊN TIẾN SĨ ĐỀ DANH KÝ

Bia Tiến sĩ ở Văn Miếu, Hà Nội. No 1308.

Bia 1 mặt, khổ 1,10 x 2,00, 33 dòng, khoảng 1000 chữ, chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bài ký đề tên tiến sĩ khoa Mậu Dần năm Quang Thiệu 3 (1518)**

Mở khoa thi để kén tài, là nề nếp trị vì của vua chúa; dùng người hiền không kể loại, là đường lối nhất quán xưa nay. Thần từng nhận lời nói đó mà suy rộng ra rằng: những người đảm nhiệm chính sự nhà Hạ đều là quan cũ nhà Chu; những người làm trong cung đình nhà Thương, đều là thân thuộc nhà Hạ. Kẻ giúp việc tế lễ triều nhà Chu, lại là sĩ phu triều nhà Ân; kẻ đứng hàng tể phụ triều Tống, cũng là tôi cũ thời Hậu Chu. Có lẽ cái phép chọn người để dùng, bắt đầu từ đời Ngu, đời Chu, đến đời Tống càng thịnh. Cách dùng người hiền không kể loại xưa đã có, nay há chẳng thấy sao ?

Kính nghĩ: Thánh triều ta, ơn trời mở vận, thánh đế nối nhau. Trước ngày, Thái Thượng hoàng nhận mệnh trời, mở khoa thi để thu dùng kẻ sĩ. Nay Thánh Thiên tôn sùng đạo Nho, mở tiếp trường học để gây dựng nhân tài. Chế độ hoàn toàn đổi mới, quy mô rất mực lớn lao. Đặc biệt sai kiểm tra các bia đề tên tiến sĩ của triều Lê trước, khoa nào đã có bia mà bị vỡ lở thì lập lại bia khác, khoa nào đáng ghi mà chưa có bia thì dựng bia mới. Lại sai bọn hiền thần chia nhau soạn các

http://tieulun.hopto.org

bài ký. Như thế là coi trọng những điều mà nền văn đáng trọng, làm đủ những việc mà đời trước chưa làm. Ý nghĩa thật là to lớn. Thần ở hàng Thị tòng, giữ việc bút nghiên kính cẩn nhận xét rằng: Trong triều Lê trước, bắt đầu từ năm Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo 3 (1442) mở khoa thi đầu. Từ đó có khi 6 năm, có khi 5 năm mở một khoa, không có lệ nhất định. Từ năm Quý Mùi, niên hiệu Quang Thuận 4 (1463) trở đi, mới định 3 năm một kỳ. Cũng theo hội điển nhà Minh, cứ các năm Tí, Ngọ, Mão, Dần thì thi hương, các năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi thì thi hội. Duy có khoa Mậu Dần năm Quang Thiệu 3 (1518) thì lẽ ra là khoa thi thường lệ của năm Đinh Sửu, Quang Thiệu 2 (1517). Nhưng vì năm ấy nhiều việc mà lùi sang năm sau. Trong bảng hổ có 17 người, ban Đệ nhất giáp cho bọ Ngô Miễn Thiệu 3 người; Đệ nhị giáp, ban Tiến sĩ xuất thân cho bọn Lại Kim Bảng Đệ tam giáp; ban Đồng tiến sĩ xuất thân cho bọn Nguyễn Độ 8 người.

Những người này hiện vẫn giữ chức tước, nhiều người dần dần được dùng vào việc lớn: người thì tham dự việc lễ, nhạc, binh, hình trong nước; người thì gìn giữ kỷ cương tai mắt cho nhà vua; người kiêm các chức ở quán, các[1], giúp việc tiến cử hiền tài; người ở ngôi công, khanh, giữa các bộ, viện[2]; người tham gia việc lớn ở địa phương, trông nom pháp lệnh ở đó. Các tiến sĩ trong khoa này, sau khi được đề tên vào bảng hổ, nay đã gần 20 năm mới được khắc lên bia đá. Nhờ ơn vua tô điểm, khích lệ, được vẻ vang long trọng như thế, vậy định báo đáp ra sao? Tất phải cùng nhau cố gắng, hết lòng trung trinh, cạo cho hết nhơ, mài cho thực sáng, danh tiết cho bền, đức hạnh cho tốt, khí khái cho lỗi lạc, tiếng tăm cho vang lừng. Làm viên ngọc quý, làm nén vàng mười, làm thuốc đan sa, làm của quý giá, làm cho đức vua thêm tôn quý, ngôi vua thêm vững vàng, thiên

---

1. *Quán, Các: như sử quán, chiêu văn quán, Đông các...*
2. *Bộ, Viện: như Lễ bộ, Hình ộ, Tập hiền Viện, Hàn Lâm viện...*

http://tieulun.hopto.org

hạ được vững bền như Thái sơn, bàn thạch. Như vậy thì bia ấy, tên ấy khắc vào vật nặng vạn cân, càng lâu càng không mòn được. Nếu không thì ngoài là ngọc, trong là đá; danh với thực không xứng nhau, người đời sau sẽ chỉ tận tên mà chê trách - Tại sao vậy? Vì danh là khách của thực, thực là chủ của danh. Có danh, lại có thực thì danh vì thế được coi trọng. Có danh mà không có thực thì danh vì thế bị coi khinh. Thần xin đem những điều ấy mà khuyên nhủ những người được đề tên và cũng tự khuyên nhủ mình. Còn như họ tên, chức tước của các quan Đề điệu, Độc quyển, Giám thí đã kê đầy đủ. Thần xin làm bài ký.

Bề tôi Nguyễn Trí Thái, Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Lễ bộ Thượng thư kiêm Đông các Đại học sĩ, Đạo Xuyên bá, Trụ quốc vâng sắc soạn văn bia. Bề tôi là họ Vũ, Thông chương đại phu Kim quang môn đãi chiểu, Tư chính khanh vâng sắc viết chữ triện.

Lập bia ngày 5 tháng giêng năm Đại Chính 7 (1536).

Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ, 3 người:

- Ngô Miễn Thiệu: xã Tam Sơn, huyện Đông Ngàn,
- Nguyễn Mẫn Đốc: xã Xuân Lũng, huyện Sơn Vi.
- Lưu Khải Chuyên: xã An Đê, huyện Đường An.

Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, 6 người:

- Lại Kim Bảng: xã Kim Lan, huyện Cẩm Giàng.
- Đặng Ất: xã Phúc Hải, huyện Ngự Thiên.
- Nguyễn Chấn Chi: xã Thổ Hoàng, huyện Thiên Thi.
- Nguyễn Hồng Tiệm: xã Đồng Xá, huyện Thanh Lâm
- Nghiêm Văn Hậu: xã Hà Lỗ, huyện Đông Ngàn.
- Lê Vô Địch: xã Thiên Biều, huyện An Lãng.

http://tieulun.hopto.org

Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân, 8 người:

- Nguyễn Độ: xã Phù Vệ, huyện Đường Hào.

- Nguyễn Cư Nhân: xã Ông Lâu, huyện Lương Tài.

- Nguyễn Củng: xã Hoàng Đôi, huyện Văn Giang.

- Đỗ Dương: xã Quang Bị, huyện Gia Lộc.

- Vương Hoằng: xã Ngô Đạo, huyện Tân Phong.

- Nguyễn Hoà Trung: xã Tam Sơn, huyện Đông Ngàn

- Ngọ Doãn Trù: xã Bắc Lý, huyện Yên Việt.

- Nguyễn Tảo: xã Tam Sơn, huyệ thĐông Ngàn.

8.TRÙNG CẤU ĐỘNG NGỌ TỰ BI

Bia chùa Động Ngọ, xã Cập Nhất, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nay thuộc huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng, No 11518.

Bia 1 mặt, khổ 0,87 x 1,32m, 30 dòng, khoảng 300 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc trùng tu chùa Động Ngọ**

Chùa Động Ngọ, dân cầu khẩn hết đỗi linh ứng. Là danh lam của đất Nam Sách, lâu ngày biến thành phế tích. Muốn phế thành hưng, muốn từ hư hỏng mà khôi phục lại tất phải có bậc đại đàn việt, có lực lượng lớn, phương sách lớn vậy...

http://tieulun.hopto.org

Khi này có cung nhân của Hiến Tông Hoàng đế phát lòng vô lượng, xuất gia đầu Phật, vãn du các cảnh đẹp ở trời Đâu suất[1] , nơi Phạn Ngọc[2], quyên góp gia tư đứng ra tu sửa chùa này. Cùng lúc đó các Vương công, quý nhân, sĩ thứ và thái ông lão bà, thiện nam tín nữ vui theo mà trợ giúp. Đến ngày 13 tháng 12 năm Kỷ Sửu thì hoàn thành. Thế là việc thờ Phật đã có điện, thắp hương đã có tiền đường. Hai bên có từng dẫy nhà nối dài, xung quanh có Tăng Viện, Trai phòng. Xà cột cao vút, tượng Phật rạng quang. Lại có sân chùa, ao đầm cỏ hoa tươi tốt...

Người đương thời và mai sau đến đây mắt thấy chùa này, miệng đọc bia này hẳn đều phát lòng thiện, gieo quả phúc để nối dài mãi mãi, thì việc làm này, công đức này sánh mãi cùng trời đất...

Tín thí: các xã Cổ Trai, Mộc Hoài huyện Nghi Dương, phủ Kinh Môn: Vũ Quý phi, Lê Kính phi.vâr

Các xã Hương Đái, Ngự Đái, An Liệt, Hoàng Xá: Nguyễn Thị Sâm...

Đạo viên Tì Khâu ni, Đạo Nhật Tì Khâu ni, Đạo Thản Tì Khâu ni ở xã Đào Tùng, huyện Gia Phúc, phủ Hạ Hồng.

Ngày 27 tháng 10 năm Đại Chính 7 (1536) dựng bia. Nguyễn Hữu Mưu soạn, Hoàng Hữu Tắc viết chữ và Hoàng Văn Thúy phó thường ở Lục Thanh giám bách đâu tác cục khắc bia.

9. HƯƠNG NHAM TỰ BI

Bia ma nhai khắc trên vách đá cửa động Hương Nham, xã An Khang, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

1,2. Ý chỉ đất nhà Phật.

http://tieulun.hopto.org

Bia hai mặt, khổ: 1,10 x 0,80 m, 33 dòng, khoảng 700 chữ. Chạm mặt trời, rồng, dây leo.

Phiên âm: **Hương Nham tự bi.**

Hương Nham tự ký

Cảo Sùng nhất huyện giai sơn dã. Trung hữu thạch khâu sao đê nhi vi chi, chủ giả, Hương Nham dã. (?) hạ đê cốc cục, khả thiên cổ hỷ, Hương Nghiêm động dã. Động chi tiền, tố luyến hồi toàn long. Vị giang dã. Động chi hậu, xa mà bức thấu, quan đại lộ dã. Động chi tây (?) vệ đàm đàm, Đô đường nha môn dã. Động chi bắc, tường vũ dực dực, Hiến ty trị sở dã. Động chi trung, hương yên phù không, phạn vương cung dã. Cách cựu nhi tân, chu ngõa lân lân. Cung chi tiền thiêu hương đường cập tam quan dã. Sóc vọng chi nhật tiếp chủng đạp tất, (?) mụ dã. Cử lam giả, tam khể thủ khấu nam bái, tăng ni dã. Kỳ hoặc nhất âm dương chi khiên phục, ngôn kỳ hồ tình, thiên lãng khí thanh; ngôn đảo hồ vũ, quyết thí tư phổ. Tự chi linh ứng bất khả trắc dã. Sáng tự giả thùy? Hiến sát sứ Ngô Nghiêm Khê, Hiến sát phó sứ Vũ Trạch Xuyên dã. Minh viết:

Động u nhi cổ, nham sấu nhi hương.

Sáng tự khắc cổ, địa cửu thiên trường.

Đại Chính bát niên nhị nguyệt nhị thập thất nhật.

Tứ Bính Tuất khoa Đồng tiến sĩ, Triều liệt đại phu, Tuyên Quang đẳng xứ, Thanh hình hiến sát sứ ty, Hiến sát sứ, Tu Thận doãn Ngô Hoằng, Trinh Xúc soạn. Thông chương đại phu Yên Bình phủ Tri phủ Tư chính khanh, Đỗ Bá Chiêu, Huỳnh phủ thư.

Kiến tự nhị viên:...

Bản ty quan nhị viên:...

Bản ty lại:...

http://tieulun.hopto.org

Dịch nghĩa: **Bia chùa Hương Nham**

Bài ký về chùa Hương Nham

Cả huyện Cảo Sùng đều là núi. Giữa huyện có một gò núi hơi thấp, nhưng là trung tâm gọi là núi Hương Nham. Trong núi có hang nhũ, đã lâu đời rồi, đó là động Hương Nham. Trước động, có dòng nước uốn quanh như rồng cuộn gọi là Vị giang. Sau động, xe ngựa tấp nập trên đường, đó là đường cái quan. Phía tây động, nhà xây san sát, đó là nha môn Đô đường; phía bắc động, tường vây trùng điệp, đó là trụ sở Hiến ty vậy. Giữa động, hương bay ngút trời, ấy là cung Phật vậy.

Sửa cũ làm mới, ngói son lớp lớp. Trước cung Phật là nhà thiêu hương 3 gian. Ngày rằm, mồng một, các sãi vãi tấp nập đổ về, các tăng ni cúi đầu tụng niệm. Gặp khi trời đất bất thường, cần cầu tạnh, thì trời trong khí mát; cần xin mưa, thì mưa móc rộng ban. Sự linh ứng của chùa thật khôn lường vậy. Người khai sáng ra chùa là ai? Đó là Hiến sát sứ Ngô Nghiêm Khê và Hiến sát phó sứ Vũ Trạch Xuyên vậy. Bài minh rằng:

Động cổ u minh, hương nhũ ngời ngời.

Dựng chùa khắc đá, bền tựa đất trời.

Ngày 27 tháng 2 năm Đại Chính 8 (1537). Ngô Hoằng, Tiến sĩ khoa Bính Tuất (1526), chức Triều liệt đại phu Tuyên Quang đẳng xứ, Thanh hình Hiến sát sứ ty, Hiến sát sứ, tước Tu Thận doãn soạn văn bia. Đỗ Bá Chiêu chức Thông chương đại phu, Tư chính khanh, Tri phủ phủ Yên Bình viết chữ.

Dựng chùa hai vị là:

- Quan bản ty (2 vị) Ngô Nghiêm Khê xã Nghiêm Xá, huyện Thượng Phúc và Vũ Hoằng, xã Mộ Trạch, huyện Đường An.

- Viên lại bản ty gồm:

http://tieulun.hopto.org

Lê Duy Nhất, người xã Hoàng Lưu, huyện Phú Xuyên.

- Đề lại 2 vị: Nguyễn Thụy, người xã Hoa Đường, huyện Đường An; Nguyễn Tử Khoáng, người xã Hoàng Trì, huyện Chí Linh; Phan Văn Tháo, người xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm; Lê Tử Nghệ, người xã Vũ Xá, huyện Tứ Kỳ; Nguyễn Đức Lương, người xã Phương Độ, huyện Phúc Lộc; Phạm Tử Quy, người xã Đặng Xá, huyện Đường Hào; Tô Hạng, người xã Canh Hoạch, huyện Thanh Oai; Phạm Văn Đô, người huyện Thanh Miện; Lương Thọ Sơn, người xã Phú Nội, huyện Kim Xuyên; Lưu Huệ, người xã Liêu Thượng, huyện Đường Hào; Nguyễn Đình Chân, người xã Phương Dực, huyện Kim Bảng; Vũ Duật, người xã Đông Đồ, huyện Tân Phong.

Xã Cức Vị.

Các vị tín thí:

Vũ Dự chức Tổng tri vệ Định Tây, cúng 1 lạng (từ đây trở xuống cúng 1 lạng). Nguyễn Tôn chức Kiêm Tổng tri, Đỗ Bá Chiêu chức Tri phủ phủ Yên Bình. Nguyễn Cung, chức Đồng Tri châu. Nguyễn Công Quyết, chức Tri châu châu Man. Vũ Giới, chức Tri huyện huyện Phúc Yên. (?) Sử chức Huyện thừa. Bùi Bá Thông, chức Đồng Tri châu Thu Vật. Vũ Sự, chức Nho học huấn đạo. Vũ Đội, chức Quản lãnh vệ Định Tây (3 vị). Nguyễn Tài, Vũ Bá Tăng, Nguyễn Văn Ban, chức Quản lãnh vệ Tuyên Quang. Trần Lưu, chức Vệ úy. Nguyễn Hữu Nhâm, chức Quản lãnh, cúng 3 quan (từ đây trở xuống cúng 3 quan). Phạm Hữu Nghiêm: Tuyên Quang 3 vị, Vũ úy 7 vị: Vũ Bá Tiên, Nguyễn Văn Châu, Phạm Văn Cộng, vệ Định Tây. Nguyễn Hy: Tuyên Quang. Nguyễn Khắc Giáo: Định Tây vệ 3 vị. Trần Nan, Đỗ Nhân Kiệt. Đinh Diễn chức Đô ty Đề lại. Phạm Bá Thự, chức Tuần kiểm sứ. Phạm Duy Tắc, chức Điển bạ vệ Định Tây. Nguyễn Văn Tố, chức Đề lại châu Thu Vật. Nguyễn Khắc Kỷ, chức Đồng Tổng tri vệ Thanh Tây. Phạm Cửu (?), chức Kiêm Tổng tri. Nguyễn Vinh, chức Điển bạ. Phạm Doãn Khanh, chức Quản lãnh vệ Tuyên

http://tieulun.hopto.org

Quang. Nguyễn Cống, chức Vũ úy 8 vị. Đặng Kim Trung, Phạm Công Điều, Phạm Nhữ Lạn, chức Định Tây vệ. Phạm Thời Hiến. (?) Văn Đắc. Phạm Đình Khoa. Nguyễn Khắc Niệm, chức Quản lãnh vệ Định Tây. Nguyễn Văn Linh, chức Đề lại châu Đại Man. Kiểu (?) (?), chức Vũ úy vệ Định Tây. Đào Thế Chử, chức Quản lãnh vệ Định Tây.

10. PHẬT PHÁP TĂNG

Bia chùa xã An Trạch, huyện Nam Xương, tỉnh Hà Nam, nay thuộc huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà. No 9139.

Bia 1 mặt, khổ 0,50 x 0,66, 23 dòng khoảng 500 chữ, mờ nhiều. Có nhiều chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời tua mây, chim.

Dịch nghĩa: **Phật Pháp Tăng**

Quan viên xã thôn trưởng xã An Lý huyện Nam Xương, đạo Sơn Tây, nước Đại Việt gồm Chánh đội trưởng Trần Văn Nhân, Sinh đồ Đỗ Văn Thành... dựng bia. Vốn là cổ tích xưa của bản xã có ruộng đất ở các xứ, nên kê lại:

Đê: trên từ đường lớn xuống đến thôn Đình Nội là 89 trượng.

Một thửa đất dựng đình ngói 3 gian hai đĩ, và vườn đình cộng là 2 sào 2 thước.

Nguyễn Văn Tòng hiệu Huyền Đức cúng đất ao miếu thần (thần từ) gồm 6 sào 3 thước, được bầu làm trùm trưởng.

Một thửa ruộng xứ Mả ái. Một dải bờ ruộng trên từ đường đê, dưới xuống khe Cầu Số dài 220 trượng...

Giếng 1 chiếc...

http://tieulun.hopto.org

Ngày 5 tháng 3 năm Đại Chính 2 (1531), Trần Văn Nhân, Trần Tài, Trần Tá, Trần Hữu Bản cùng ký.

Quan viên công đức: Đỗ Thế Khoa và vợ cúng 1 quan. Hậu Phật Đỗ Thị Sâm, hiệu Từ Nhan cúng 1 mẫu ruộng, 5 quan tiền cổ...

Ngày lành, tháng 12, năm Mậu Tuất (1538), Trần Hữu Vinh tự Huyền Viên, Tú Lâm cục phó Phó quan Trạch Nhuệ nam viết lại.

11. THỦY CÁC BỔ KINH BI

Bia chùa Thiên Phúc, xã Đa Phúc, huyện Quốc Oai tỉnh Hà Tây. No 1224.

Bia 1 mặt, khổ 1,00 x 1,20m, 26 dòng, khoảng 400 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, dây leo.

Phiên âm: **Thủy các bổ kinh bi**

Thái Chiêu nghi trùng tu Phật Tích sơn, Thiên Phúc tự thủy các tịnh san bổ kinh ấn thí tự tịnh minh.

Phật Tích sơn Thiên Phúc tự, chân An Nam đại danh lam, đĩ động thùy linh tích, cổ lai suất đa báo. Gian hữu Thủy các tích trần, Kim kinh di dật. Bản Đan Phượng huyện, Đan Phượng xã Quảng Đức điện Thái Chiêu nghi Nguyễn Ngọc Phương nãi ư Đại Chính vạn vạn niên chi cửu, dữ phụ Nguyễn Văn Mỗi, huynh Nguyễn Lộc cập chư thân thuộc cộng cử Bồ đề tâm xuất gia tài; tính phổ khuyến bản phủ lão, thiểu cộng tu Thủy các, san bổ Phật kinh ấn thí. Cập Ninh Sơn huyện, () () tổng, Lật Sài xã thạch () liên xuất trùng tân Phật cảnh đĩ thuỳ vĩnh cửu, tắc thiện đoan chi hiện dã. Thử tâm nhất phát nhân quả tùy sinh phúc lí chi tuy, tử tôn chi chúng. Cổ vân: Tích thiện hữu dư

http://tieulun.hopto.org

khương, tín phù kỳ ư công đức đại hỹ, quảng hỹ. Tư lập nhất bi ký kỳ sự vi hậu lai khuyến. Minh vân:

Nhân hữu vạn hạnh　　Thiện căn chư trung

Ý chiêu nghi đức　　Kế tục thuần phong

Hữu phụ huynh tại　　Duy công đức sùng

Kinh bản dư bổ　　Thủy các hựu long

Sở cảm giả ứng　　Sở dục giả tòng

Khánh niên tử tôn　　Cơ thọ Thánh cung

Tư minh tư thạch　　Vĩnh thế vô cùng.

Thái chiêu nghi Nguyễn Ngọc Phương...

Đại Chính cửu niên, quý xuân, cốc nhật. Quốc tử giám trung xá sinh Nguyễn Bá Thuật soạn. Bản tự Tự chính Nguyễn Sự.

Dịch nghĩa: **Bia ghi về thủy các và san bổ kinh Phật**

Lời tựa và bài minh về việc bà Thái Chiêu nghi sửa lại toà Thủy các chùa Thiên Phúc ở núi Phật Tích và khắc bổ sung bản in kinh Phật ban phát cho dân.

Chùa Thiên Phúc ở núi Phật Tích lả một danh lam lớn của nước Nam, rất mực linh thiêng, xưa nay nhiều lần báo ứng. Trong chùa có toà Thủy các, lâu ngày hư hỏng, nhưng bản in kinh Kim cương vẫn còn. Nay bà Thái Chiêu nghi ở điện Quảng Đức là Nguyễn Ngọc Phương, người xã Đan Phượng huyện Đan Phượng, vào năm Đại Chính 9 (1538) cùng cha là Nguyễn Văn Mỗi, anh là Nguyễn Lộc và bà con thân thuộc, mở lòng Bồ đề, tự xuất của nhà và phổ khuyến kẻ già, người trẻ trong bản phủ, sửa chữa tòa Thủy các, khắc bổ sung bản in kinh Phật ban phát cho dân. Bà lại cùng dân xã Lật Sài, tổng () (), huyện Ninh Sơn kè đá ao sen, làm cho cảnh chùa mới đẹp, lưu lại lâu dài về sau. Đó là biểu hiện tấm lòng từ thiện vậy. Lòng tốt đó đã phát

http://tieulun.hopto.org

ra thì quả nhân cũng sinh ngay, phúc lộc dồi dào, cháu con đông đúc. Người xưa nói:"Làm điều thiện thì phúc trạch lớn lao". Quả là công đức bao la biết nhường nào. Vì thế nay dựng bia ghi lại sự việc để khuyến khích người sau. Bài minh rằng:

Người muôn nết tốt	Thiện căn ở trong
Chiêu Nghi đức quý	Kế nối gia phong
Cha anh có đủ	Công đức sẵn lòng
Thủy các xây lại	Kinh Phật bổ sung
Có cảm có ứng	Thỏa mãn ước mong
Thêm phúc con cháu	Tăng thọ thánh cung
Lời minh khắc đá	Truyền mãi vô cùng.

Thái Chiêu nghi Nguyễn Ngọc Phương. Khang vương Mạc Nhân Phủ, Hoàng tử thứ 8 Mạc Nhân Quảng. Hoàng nữ thứ tư Mạc Ngọc Xuất. Trinh Phú tử Nguyễn Văn Mỗi, Nguyễn Thị Tộc. Tú lâm cục Nho sinh Nguyễn Lộc.

Tạ Thị Quýnh, Nguyễn Thị Ngọc Xuân, Đào Thị Uyển, Nguyễn Thị Đào. Tự phu nhân Nguyễn Thị Hợp, Bùi Thị Hinh, Bùi Bá, Nguyễn Bá Đạt, Nguyễn Bằng Cử.

Bản phủ sãi vãi: Hoàng Di Quyết, Nguyễn Bá Quả, Tạ Mỹ, Nguyễn Độ, Nguyễn Văn Cẩm, Nguyễn Khang Thái, Nguyễn Thị, Trần Thị Bổng.

Ngày lành tháng 3 năm Đại Chính 9 (1538), Nguyễn Bá Thuật trong xá sinh Quốc tử giám soạn văn bia. Tự chính bản chùa Nguyễn Sự viết chữ.

http://tieulun.hopto.org

12. TRÙNG TU HOÀNG ĐÔ TỰ BI

Bia chùa Hoàng Đô, xã La Uyên, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây. No 8098-99.

Bia 2 mặt, khổ 0,55 x 0,95 gồm 58 dòng, khoảng 400 chữ, mờ nhiều. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Mặt trước chạm mặt nguyệt, rồng chầu, mặt sau: mặt trời, tua mây, diềm bên chạm dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc trùng tu chùa Hoàng Đô**

Giáp Kim Uyên: Nguyên...(?)

Giáp Ngọc Tỉnh: Nghiêm...(?)

Giáp Cẩm Đường: Nguyên...(?)

Giáp Lan Đình: Hà Văn Nhạc, Nguyên...(?)

Đại lão Nguyên Nhân Chính, lão Nguyên Duy Tĩnh đã quá cố, Tiền thôn trưởng họ Nguyên đã quá cố.

Ngày lành, tháng 5, năm Đại Chính 9 (1538) lập bia. Xá sinh Quốc tử giám họ Phan soạn văn bia. Tì khâu Nguyên Đạo Chính, tăng ni bản chùa, người xã Văn Giáp viết chữ.

Ruộng, đất, ao chùa Hoàng Đô, xã La Uyên khoảng 15 mẫu 3 sào. Gồm:

Ruộng 1 mẫu, 2 sào, 6 thước, 8 tấc ở xứ Cửa chùa; Ruộng 1 thửa gồm 5 sào, 7 thước, 9 tấc ở xứ Đồng Mang; 2 sào, 1 thước, 5 tấc ở xã

http://tieulun.hopto.org

Đồng Cả; 1 sào 13 thước, 6 tấc ở xứ Ngã Ba; 3 sào, 6 thước ở xứ Lê Điền; 13 thước ở xứ Cây gạo.

Đất vườn 1 mẫu, 2 sào, 8 thước.

Tín thí: Nguyễn Bỉnh Di cúng 1 chiếc thanh la đồng.

Lão bà Trương Thị Tráng, Nguyễn Thị Hòa...(?)

Đông từ các xứ Ngưu Huyền, Ngã Ba, Đường Đồng; tây từ các ruộng của bản chùa và xứ Cửa Trạch; nam đến Đầu Đường; bắc gần sông.

13. LINH PHÚC TỰ BI

Bia chùa Linh Phúc, xã Trình Viên, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây. No 8294-5

Bia 2 mặt, khổ 0,66 x 1,09m, 31 dòng, khoảng 800 chữ, mờ một số chữ. Có nhiều chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm chữ Phật, rồng chầu. Khắc lại bia thời Trần.

Phiên âm: **Linh Phúc tự bi**

Thường Tín phủ, Thượng Phúc huyện, Trình Viên xã, Nội thôn, Linh Phúc tự bi minh tính tự.

Phù thế giáo chi trung chí hĩ tai. Thích thị chi giáo hồ ? Cố phàm tự tắc hữu bi dĩ thọ kỳ công đức ư vô cùng dã. Linh Phúc tự nãi Thượng Phúc, Trình Viên chi cổ linh ứng tự dã. Tự nguyên hữu bi tụng công đức ư tiền, liệt thổ điền ư hậu. Phàm bản tự sự tích mạc bất bị lục. Ư thử dán thế truyền vĩnh đại, mạc thị công nhân chi phúc, nguyện dĩ cố hĩ. Bi tích tuy cổ nhi nhân tâm do tại. Kim bản giáp thái ông, lão vãi cập xã thôn trưởng Cụ Bá cập Lê Đức Giáo, Nguyên Văn

http://tieulun.hopto.org

Uyên... đẳng tư phục cổ tích, kỳ dãng lương nhân, tố Phật tượng, chú hồng chung. Hệ bản tự cổ tích giai nhất, nãi tu tạo như sơ tạo. Ư Đại Chính thập niên, thập nhị nguyệt sơ nhất nhật, trùng tu cựu bi, bị ký bản tự sự tích như tiền. Dục kỳ công đức viên mãn, hựu gia ư tích thời hĩ. Nghi minh vu thạch dĩ thùy chư hậu. Minh viết:

Tự tích nguy nguy	Sáng tạo thọ thế.
Kỳ tích ký cổ	Năng phục giả thùy.
Y dư pháp tượng	Tăng án thiện ky (cơ)
Danh lam cổ tích	Nãi lập cựu bi
Huân nhiên chí dại	Thùy nhĩ bất di.
Thượng linh thiên trụ	Hạ diên khôn duy
Công đức tư dại	Vạn thế vĩnh ky (cơ).

Đại Chính thập nhị niên, tam nguyệt, thập bát nhật. Bản phủ Phủ sinh Trình Xuyên Nguyên Công Kiều công đức...

Dịch nghĩa: **Bia chùa Linh Phúc**

Bài minh và lời thuật về chùa Linh Phúc, thôn Nội xã Trình Viên, huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín.

Ôi! Trong các giáo lý ở cõi đời, cao cả nhất , đó chẳng phải là giáo lý nhà Phật sao ? Vì thế phàm là chùa đều có bia để lưu truyền công đức mãi mãi. Chùa Linh Phúc là chùa cổ linh ứng xã Trình Viên huyện Thượng Phúc. Chùa vốn có bia, mặt trước ngợi ca công đức, mặt sau liệt kê ruộng đất. Mọi sự tích của chùa ta đều ghi ra hết ở đấy. Nhưng các đời truyền lại đã xa, không thể nhớ hết công đức người xưa. Sự tích trên bia tuy cổ, nhưng lòng người còn đó. Nay thái ông lão vãi trong giáp và thôn xã trưởng gồm: Cụ Bá và Lê Đức Giáo, Nguyên Văn Uyên, Lê Đức Quân, Ngô Nghiêm, Phạm Văn Thính, Đặng Như Cô, Nguyên Thọ muốn phục hồi lại di tích cũ, cùng tạo

http://tieulun.hopto.org

duyên lành, tô tượng Phật, đúc chuông đồng. Mọi di tích cổ của chùa đều sửa lại như lúc mới làm. Ngày 1 tháng 12 năm Đại Chính 10 (1539) tu tạo bia cũ, ghi lại sự tích của chùa đầy đủ như trước . Chẳng những công đức vẹn đầy mà còn đầy đủ hơn thời trước vậy. Vì thế làm bài minh, khắc lên bia đá để truyền về sau. Bài minh rằng:

Chùa xưa vòi vọi — Dựng truyền dài lâu
Nay là phế tích — Sửa lại ai đây ?
Đẹp sao tượng pháp — Bồi đắp nền nhân
Danh lam cổ tích — Dựng lại bia xưa
Đức lớn biết mấy — Ai dám đổi thay
Trời linh trên dựa — Đất nghiệm dưới bồi
Công đức lớn ấy — Lưu truyền dài lâu.

Ngày 18 tháng 3 năm Đại Chính 12 (1541) khắc bia. Phủ sinh bản phủ Trình Xuyên Nguyên Công Kiều...(?)

Ruộng chùa gồm:

Một mảnh ruộng ở xứ Ông Chân 1 mẫu, 8 sào. Ruộng 8 thước ở xứ Nhà Đài, ruộng 1 sào ở xứ Hóa Cam. Ruộng 1 sào 8 thước ở xứ Quẩy, 5 sào ở xứ Thiềm Kiều, 2 sào ở xứ Ao Cá, 2 sào ở xứ Đống Nhị, 6 sào ở xứ Cây Duối, 5 sào ở xứ Chằm Bộc, 5 sào ở xứ Bãi Na, 1 sào xứ Cầu Quẩy, 5 sào xứ Ông Khôi, 1 sào 8 thước ở xứ Chằm, 4 sào ở xứ Bãi Cạn. Ruộng mạ 1 sào xứ Cầu Phần, 2 sào xứ Ngoài Làn, 1 sào xứ Ngoài Làn, 8 thước xứ Bãi Quẩy, 2 sào xứ Đống Nhị.

Đất 8 mẫu 2 sào 4 thước...(?)

http://tieulun.hopto.org

14. BẢO THIẾT HOA ĐĂNG KÌNH BI

Bia chùa Bảo Sở, xã Tây Tựu, huyện Từ Liêm, Hà Nội. No.2225-6

Bia 2 mặt, khổ 0,60 x 0,90m, 26 dòng, khoảng 500 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời tua mây, hoa dây.

Dịch nghĩa: **Bia cột bảo thiết hoa đăng**

Bài minh về việc làm cây cột "Bảo thiết hoa đăng".

Thường nghe: Chùa Bảo Sở, là chùa linh ứng từ xưa vậy. Cột chạm xà tô, trống lớn, chuông to. Tuy có nhiều, nhưng cây cột bảo thiết hoa đăng thì chưa. Nay nhờ các cụ ông là Tín quan Bùi Phúc Đa, Nguyên ích Tăng đốc lòng đại từ, đại bi, đốc thúc chúng dân trong ấp, trong hương, mời thợ khéo đốt lò nấu đồng. Mới trong 10 ngày mà đã đúc xong cây bảo thiết hoa đăng. Về chất liệu thì cực kỳ rắn chắc; về hình thể thì rất đỏi mượt mà. Hoa tranh khoe thứ hạng, lá tốt xoè trước sau. Cây cột được đặt ngay trước toà điện như cây tán báu. Đến ngày sóc vọng, đốt lên sáng trưng tựa trăng sao. Ai nhìn thấy đều hết lòng thán phục công sáng tạo của hai vị Thái quan, Tín quan. Duyên lành đã thành. Công việc đã xong. Nhưng muốn được lưu tên tuổi, công đức của mình đến muôn vàn đời sau. Bèn khắc lên đá và ghi tên những người tín thí cho chùa.

Họ tên người công đức kể ra sau đây:

Chủ bia chùa Bảo Sở xã Tây Ứng

Bùi Phúc Đa, Nguyên Ích Tăng (lược 47 vị, trong đó có 33 vị nữ).

http://tieulun.hopto.org

Ngày lành tháng 12 năm Quảng Hòa sơ niên (1541). Nguyễn Quang Hiến, Tiến sĩ khoa Ất Mùi (1475), chức Hiến sát sứ, Cẩn sự tá lang Hải Dương Thanh hình Hiến sát sứ ty, soạn văn bia. Nguyễn Ích Tăng, chức Hình bộ Đô lại viết chữ, Nguyễn Duy Tân khắc bia.

15. ĐẠI BI TỰ BI KÝ

Bia chùa Đại Bi, xã Ngọc Lâm, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nay thuộc huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng. No 13331.

Bia 1 mặt, khổ 0,53 x 0,67m, 24 dòng, khoảng 500 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Đại Bi**

Thiện sĩ các thôn Thượng Lang, Quỳnh Cối xã Ngọc Lâm huyện Tứ Kỳ, phủ Hạ Hồng tô tượng Phật, tu sửa nhà tiền đường, hậu điện và thềm bậc chùa Đại Bi. Nay công việc hoàn thành, kê họ tên người công đức lên bia đá.

Tín chủ: Tướng sĩ lang Nguyễn Phúc Sơn, Đàm Chân Đạo, Vũ Phúc Nguyên, Phạm Duy Ất, Vũ Huyền Kính, Vũ Phúc Toàn, Mai Đức Chính, Nguyên Huyền Phúc, Trần Trực Chính, Nguyên Phúc Thọ, Nguyên Hương Sơn, Vũ Bá Hổ, Nguyên Lâm Thiện, Hà Thọ Quang, Lê Đạo Thái, Lê Ngộ Tiên, Phạm Chính Đức, Nguyên Thiện Tâm.

Tín thí: Vũ Khoa, chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Cục chính cục Chưởng Liên. Phạm Đình Mỹ, Mai Thị Đương, Nguyên Thị Kiểu, Mai Thị Châm, Nguyên Thị Phương, Nguyên Thị Nghi (lược 33 vị).

Tín thí gửi giỗ cho tổ tiên: Nguyên Ngộ An và Phúc Tâm, Nguyên Chân Tính và Từ Nhân, Hiếu Đức và Từ Nhất, Nguyên Phúc Thọ và

http://tieulun.hopto.org

Từ ý, Nguyễn Thuần Hạnh, Nguyễn Phúc Lâm và Thiện Duyên, Đàm Chân Thành và Từ Thục, Vũ Chân Tình và Từ Huệ, Mai Đăng Tâm và Từ Đức, Trịnh Đức An và Từ Thuận, Nguyễn Thuận Nghĩa và Từ Duyên, Vũ Đức Hòa và Từ Nhân, Nguyễn Nhân Mệnh và Từ Thắng (lược 32 cặp).

Ngày lành tháng mạnh xuân, năm Quảng Hòa sơ niên (1541).

16. HUỆ VÂN PHẬT TÒA BI KÝ

Bia chùa Bảo Tích xã Bảo Gia huyện Kim Thành tỉnh Hải Dương - Nay thuộc tỉnh Hải Hưng . No11813.

Bia 1 mặt , khổ o,58 x o, 99 m , 26 dòng , khoảng 800 chữ . Chạm mặt trời tua mây , dây leo.

Phiên âm: **Huệ Vân Phật toạ bi ký**

Trùng tu Huệ Vân toạ bi ký

Huệ Vân nãi cổ tích dã Đông Sơn , thực chi danh Phật dã . Phật cư vu thử, nhân dắc danh yên. Phật cổ quán Dưỡng Mông nhân dã; hiệu Từ Nhẫn quốc sư. Phật năng trừng tâm tây giáo luyện tính, Đông Sơn nhất dán hóa thân, cư nhiên thành Phật. Phàm trừ tai, dáng phúc, quyết hữu minh trưng. Cổ các xứ tự, quán giai lập thử am dĩ phụng sự yên. Phí gia tuy dĩ hữu Diên Phúc danh tự nhi thử am tắc vị hữu dã. Nãi ư Quang Thiệu niên gian, bản xã đại sĩ Phúc Lâm, Phúc Chính... dẳng dục viên thiện quả, kết thử lương nhân. Nhất xướng chi ư tiền, hoạ giả thậm chúng. Toại phát gia tài nhi mại mộc, trù lương thực nhi cưu công. Bất kinh tuần nhi nguy nhiên thành nhất bảo toà vu Diên Phúc chi trắc hĩ. Hựu tố Phật tượng nhi kim chiêm linh, lung quải, bảo phan nhi phong phi diểu phiêu. Hội khai khánh tán vân tập, tứ

http://tieulun.hopto.org

phương tiên minh chi nghi trượng tranh tiên. Lão thiểu chi bôn ba quyết hậu. Chân nhất thời chi thịnh sự dã. Phương thả chúc Thánh phần hương, chiêu chung mộ khánh. Sóc vọng cúng hương hoa chí nghiêm, chí kính. Tuế thời tăng phúc đức tí xước, tí xương. Cầu nam giả, đắc nam; đảo tật giả, dụ tật. Nhân hàm tê thọ vực chi thiên, tuế lữ ứng kim nhương chi thụy. Hữu niên vu tư hỹ. Nại tinh sương thiên dịch, phong vũ phiêu giao, độn sử phúc cơ tương thành ủy địa. Đại sĩ Phúc Thọ, Phúc Đại, Trường Thọ... đẳng trung mệnh tăng đĩ chiêu kỳ sự tụng kinh, chuyển huống, điểm nhãn khai quang, hoàng hoàng chi Phật cự, chủng minh, đãng đãng chi từ bi, quảng bố. Bản xã mông phúc hĩ. Tuy nhiên vật hữu hoàn tệ; thời hữu biến thiên. Kim nhật am thành vi khả mỹ. Tha thời am hoại ninh bất dự đồ. Cố khắc chi kiên mân, thùy chi vĩnh cửu, sử thiện nhân, quân tử khẩu tư ký, mục tư bi, cụ kỳ tâm, kế kỳ chí. Tệ giả hoàn chi, lậu giả tập chi. Sử tư toà dã, tư bi dã dữ thiên địa cửu trường, tắc phúc đẳng hằng hà, nguyên nguyên nhi chí khả lượng hồ ? Ư thị hồ ký.

Quảng Hoà nhị niên, ngũ nguyệt, sơ nhất nhật tạo.

Tín thí:...

Dịch nghĩa: **Bia toà Phật chùa Huệ Vân**

Bia ghi việc trùng tu toà Phật chùa Huệ Vân.

Huệ Vân là một cổ tích, còn Đông Sơn là danh hiệu của Phật vậy. Vị Phật ấy ngự ở đây nên chùa có tên gọi như vậy. Người vốn họ Phí, quê ở xã Dưỡng Mông, hiệu là Từ Nhẫn quốc sư. Ngài đã lắng lòng tu theo giáo lý nhà Phật, luyện tính ở Đông Sơn[1], một sớm hoá thân nghiễm nhiên thành Phật.

Từ đó đâu cần trừ tai, giáng phúc đều được linh nghiệm. Cho nên, chùa quán các nơi đều dựng am để phụng thờ ngài. Ở đây tuy đã có

---

1. Đông Sơn: núi phía đông tức vùng Hải Dương.

http://tieulun.hopto.org

chùa Diên Phúc, nhưng chưa có am này. Vào năm Quang Thiệu (1516-1522) các vị đại sĩ trong xã gồm: Phúc Lâm, Phúc Chính, Phúc Uyên (lược 12 vị) cùng muốn vẹn tròn quả phúc, kết nối nhân duyên. Người trước xướng lên, kẻ sau hưởng ứng ngày một nhiều. Liền bỏ gia tài mua gỗ, chuẩn bị lương ăn cho thợ. Việc xây dựng không quá một tuần[1] mà đã nguy nga một toà báu nằm bên cạnh chùa Diên Phúc. Sau đó tô tượng Phật, giát vàng lung linh; treo bảo phướn, gió bay phấp phới. Mở hội mừng tụ tập bốn phương. Ai cũng muốn được dâng lễ trước. Già trẻ chen chúc nhộn nhịp tưng bừng. Quả là một thời phụng thờ rất hưng thịnh vậy. Hơn nữa, đây còn là nơi đốt nhang, cầu Phật, sớm chuông, tối khánh. Ngày rằm, mùng một đều dâng hương hoa rất đỗi nghiêm trang thành kính. Nhờ đó phúc đức tăng lên theo tháng năm, ngày càng thịnh vượng. Ai cầu sinh con trai thì được con trai; ai mong khỏi bệnh thì bệnh giảm. Mọi người đều chen nhau lên cõi thọ vực, năm tháng thêm báo ứng điều lành. Có được như thế là nhờ từ việc hôm nay vậy. Dù cho vật đổi sao dời, mưa sa gió táp thì nền phúc vẫn ăn sâu vào lòng đất này vậy. Các bậc đại sĩ Phúc Thọ, Phúc Đại, Trường Thọ, Phúc Lâm, Phúc Chính, Phúc Luyện (lược 25 vị) bèn đến mời nhà sư về tụng kinh từ chú, điểm nhãn khai quang, để cho ngọn đuốc Phật thêm sáng ngời, đức từ bi càng quảng đại, giúp cho dân xã được ơn nhờ nền phúc đó. Tuy nhiên vật sinh ra có thành có hưng, thời gian cùng năm tháng đổi thay. Nay am đã hoàn hảo, mọi việc tốt đẹp. Nhưng một ngày kia am sẽ hư hỏng dột nát chẳng rõ sẽ ra sao? Bèn khắc lên bia đá, lưu truyền về sau để các bậc thiện nhân, quân tử miệng đọc chữ này, mắt nhìn bia này sẽ dốc lòng nối chí. Chỗ hỏng thì sửa sang lại, chỗ dột nát thì bồi bổ thêm. Làm cho am này, bia này tồn tại mãi cùng trời đất. Như vậy phúc đẳng hà sa, vô biên vô lượng. Vì lẽ đó bèn làm bài ký ghi lại.

---

1. Chỉ một tháng.

http://tieulun.hopto.org

Ngày lành mồng một, tháng năm, năm Quảng Hòa 2 (1542).

Các vị đại sĩ cùng quê và lân cận gồm: Phí Đình Hiền, tự Phúc Uyên; Nguyễn Như Chu được tặng Thuần đức, Minh dực tướng quân, chức Kim ngô Vệ thần tý Ty chỉ huy sứ. Nguyễn Khắc Cung, Đồng Tử Thuận, Nguyễn Hoàng tự Tích Thiện. Phạm Kỷ tự Phúc Tiên. Đồng Kim Luyện chức Tả Đô đốc. Đồng Bá Quang chức Võ sĩ ở Kim ngô vệ, Nguyễn Hợp tự Phúc Lâm, vốn là Xã trưởng. Phí Khắc Thuận tự Phúc Thọ, Lưu Tử Am chức Vũ huân tướng quân, Đô đốc cẩm y sĩ, tự Phúc Chính, Vũ Văn Toán chức Xã quan, tự Thọ Phúc. Tiêu Quyết tự Phúc Hải, chức Cẩn sự tá lang phó úy. Đồng Giốc chức Cẩm y vệ phục ba ty dũng sĩ tướng thần. Hoàng Tử Kình xã trưởng và vợ là bà họ Phí.

Bùi Tiền xã Lương Can, huyện Thanh Hà, Sư chùa Quang Khánh, tự Pháp Quang, Nguyễn Bán, Đàm Văn Hội ban tạ Giang Thiên Kim ngô vệ chiêu dũng ty bách hộ tri ân từ thông.

Phí Thị Lao và con trai xã trưởng Phí Tố cúng đất 1 thước 6 tấc tại chợ Tứ Kỳ: đông gần chợ, tây gần đất chủ làm của Tam bảo, nam gần đất Tam bảo, bắc gần đất Phí Thị Lộc.

Phí Văn Quảng ban Thủ nghĩa tướng quân Kim ngô vệ chỉ huy tướng kim sự chuyên ngô tướng thần.

Nguyễn Công () xã Vũ Lao, huyện Giao Thủy trụ trì chùa Diên Phúc (lược 10 vị).

17. TRÙNG TU TRÍ THẠCH TỨ KIỆU BI MINH

Bia chùa Hương Sơn, huyện Phù Ninh, tỉnh Phúc Thọ, nay thuộc huyện Vĩnh Phú. No 9841-2

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt, khổ 0,62 x 1,04m, 37 dòng, khoảng 800 chữ, mờ nhiều. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc trùng tu dựng 4 trụ đá cầu**

Lời tựa và bài minh về việc trùng tu dựng 4 trụ đá cầu

Thường nghe: Cái sở tạo của trời đất là sông núi vững bền mãi...

Trung uý, lão Nguyễn Tử Vinh tự Thiện An, vợ là Nguyễn Thị Trữ...(?) vào ngày 15 tháng giêng mùa xuân năm Quảng Hòa 2 (1542) thấy cổ tích này: Vốn là cầu gỗ, nước chảy xiết bốn mùa, trụ gỗ hư hỏng. Ông bà liền vận động mọi người đồng tâm hiệp lực dựng lại cầu...

Tín thí: Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh: Phó tướng Nguyễn Hữu Trinh. Xã chính Nguyễn Văn Bảng. Tổng chính Nguyễn Đình Tứ. Xã sử Nguyễn Đình Tộ.

Thượng thọ Nguyễn Khánh Thanh, Nguyễn Ý, Nguyễn Bá... (lược 15 vị).

Sãi vãi Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Vượng...

Nguyễn Văn Liễn, Quang tiến trấn quốc đại tướng quân tả kiểm điểm, Cẩm y vệ Đô chỉ huy sứ ty, Đô chỉ huy sứ và vợ là Nguyễn Thị Xuân tín thí sinh ty (tơ sống) trị giá 10 lượng. Nguyễn Bá Lung: Hoài Viễn Tướng quân, Cẩm y vệ Đô chỉ huy Đồng tri và vợ là Nguyễn Thị Đàm tín thí tơ sống trị giá 5 lượng.

Huyện Sơn Vi: Hoàng Đố xã Tùng Cương... Huyện An Lãng: Bùi Văn Vi xã Kim Yên...(?)

Ngày 24 tháng 7 năm Quảng Hoà 3 (1543), Thiện An Nhàn soạn văn bia. Nguyễn Khắc Quang viết chữ. Mậu lâm lang công bộ khí giới doanh tạo sở ngọc thạch tượng Tượng chính Đỗ Văn Đình khắc bia.

Xã Phù Ninh tín thí vật Tam bảo: Nguyễn Văn Tô... Nguyễn Trọng cúng thửa ruộng ở xứ Cửa Chùa và tơ sống trị giá 4 lượng. Nguyễn

http://tieulun.hopto.org

Kim Trà cúng 1 mảnh ruộng mạ ở xứ Bãi Cốt và tơ sống trị giá 5 lượng. Nguyễn Thọ Nhuệ cúng 1 lượng...

Xã Y Kỳ tín thí: Nguyễn Đình Dung, Nguyễn Thi Ái cúng 1 thửa ruộng xứ Mã Lễ và tơ sống trị giá 3 lượng.

Sư bản chùa Huệ Thông cúng tơ sống trị giá 3 lượng.

Nguyễn Công Lộ tự Thành ý Quả cảm tướng quân Báo thao vệ Vũ uý tìm mua bia đá. Nguyễn Văn Kế tự Thiện Khê tìm mua trụ đá cầu.

18. HIỂN LINH TỰ BI *

Bia chùa Hiển Linh, xã Thanh Đặng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, nay thuộc huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng. No 5878-9.

Bia 2 mặt, khổ 0,36 x 0,60m, 17 dòng, khoảng 250 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Phiên âm: **Thuận An phủ, Văn Giang huyện, Thanh Đặng xã, Đặng tự**

Phật diện đối tệ, lậu lộ. Tuế tại Quý Mão, thập nguyệt nhị thập tứ nhật, học sinh Phan Đình Bảo thê Tiền Quận phu nhân Thang Thị Uyển kiến tây biên cổ tích tự Phật diện tố hữu anh linh, thường sinh nhân tuấn, hữu quý chức dã. Nãi suất Tiền Hiệu lực, tòng nha chỉ huy đồng tri Thang Lặc, thê Lê Thị Lộ. Tiền Ý Yên huyện, Huyện thừa Vương Trực, thê Thang Thị Phong cộng dụng tâm, dụng lực thủ kỳ gia tư, mại thiết lâm mộc, trùng tu Phật diện, tịnh dĩ hoàn tất. Vị thử tạo lập thạch bi ký, khắc tính danh cập bản tự Tam bảo điền thổ đẳng vật khai liệt vu hậu.

Tín chủ tứ nhân. Tín thí tam thập tứ nhân.

http://tieulun.hopto.org

Quảng Hoà tứ niên, bát nguyệt, nhị thập lục nhật tạo.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Đặng, xã Thanh Đặng, huyện Văn Giang, phủ Thuận An**

Toà Phật điện của chùa bị hư hỏng, dột nát. Ngày 24 tháng 10 năm Quý Mão (1543), học sinh Phan Đình Bảo và vợ là Tiền Quận phu nhân Thang Thị Uyển thấy Phật điện chùa cổ ở phía tây xã vốn rất anh linh, thường giúp sinh ra nhiều nhân tài, chức trọng. Liền bảo ngài là Tiền Hiệu lực, theo Nha chỉ huy đồng tri Thang Lặc và vợ là Lê Thị Lộ, cùng Vương Trực, nguyên Huyện thừa huyện Ý Yên và vợ là Thang Thị Phong đồng tâm đồng sức, bỏ gia tài, mua gỗ lim tu sửa Phật điện hoàn tất. Vì thế dựng bia, kê họ tên và ruộng, đất Tam bảo.

- Tín chủ 4 vị: Thang Thị Uyển, người xã Thanh Quan, Lê Thị Lộ người xã Thanh Đặng, Thang Thị Phong tự Diệu Thiện, Phan Đình Bảo người xã Thanh Quyết.

- Tín thí 34 người: Đoàn Thị Phi, Nguyễn Ích Trí, Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Mậu Tài...

Ngày 26 tháng 8 năm Quảng Hòa 4 (1544) dựng bia.

19. KIỀU TRÌ THÔN ĐỨC MỤC TỰ BI

Bia chùa Đức Mục, thôn Hà Trì, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây. No 1854.

Bia 1 mặt, khổ 0,55 x 1,00m, 20 dòng, khoảng 950 chữ. Có nhiều chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

http://tieulun.hopto.org

Phiên âm: **Kiều Trì thôn Đức Mục tự bi**

Đức Mục tự bi ký

Phù cư hương dĩ hoà vi quý. Cẩu hoà ư hương tắc hương tục hậu nhi nhân tâm kỳ hương, thiện hồ! Kiều Trì thôn ngô Thanh Oai chi văn vật hương dã : Kỳ địa thắng, kỳ dân thuần, kỳ tục cổ. Thử duyên binh tiễn, phu thạch dẫn mạn, Phật gia điền trì; gián hoặc lạn chiếm. Năng tố hoàn phúc địa, tất hữu đãi đại phúc thủ giả. Hạnh nhi giáp chư trưởng công ký hòa thả mục. Hoan nhiên! hữu ân dĩ tương ái; hấp nhiên! hữu thiện dĩ tương miễn. Phàm tiền sở mại giá tự điền thổ trì xích, thốn giai hoàn cựu dĩ vi hương hoả cúng. Hựu khủng cửu nhi thất kỳ truyền, toại thuyên vu thạch. Bất duy sử hương chi kim nhân bột nhiên nhi khởi thiện niệm tức tham đoan ức sử hương vu vạn thế chi hậu, nhân đồng thị tâm giả diệc hữu sở quan cảm, hưng khởi nhi quy ư thiện hĩ; tắc viên thử phúc quả, hậu thử hương tục, hà mạc phi hòa chi sở do sinh vân hồ tai! Dư tuy chuyết lậu, nhiên thiểm đồng hương quán thả dữ nhân lạc thiện chi tâm, bất năng tự kỷ; nhân danh tự viết Đức Mục nhi ký chi bi văn. Sở hữu Tam bảo điền thổ trì, hợp chiếu vu hậu.

Nhất sở Mả Mộ tứ cao...

Quảng Hòa vạn vạn niên chi tứ, trọng hạ lương nhật. Tứ Nhâm Thìn khoa Tiến sỹ cập đệ, Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu ngự sử đài Phó đô ngự sử Trung Dực bá, trụ quốc Thanh Oai, Cảo Xuyên Nguyễn Thiến Linh xứng soạn.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Đức Mục thôn Kiều Trì**

Bài ký bia chùa Đức Mục

Phàm ở làng lấy hoà làm quý. Nếu hoà thuận ở làng thì tục làng mới tốt và lòng mới hướng cả về việc thiện vậy. Thôn Kiều Trì là làng quê văn vật của Thanh Oai ta. Nơi đây đất đẹp dân thuần, tục cổ. Bởi qua nhiều cuộc binh hoả mà mốc đá tản mác, ruộng đất ao chùa có chỗ bị lấn chiếm. Muốn hoàn lại đất phúc, phải chờ những bậc đại

http://tieulun.hopto.org

phúc. May mà các vị đứng đầu trong giáp đã hoà lại thuận; vui vẻ lấy ân tình để cùng thương yêu nhau, ôn tồn lấy từ thiện để khuyến khích nhau. Phàm ruộng đất, ao của chùa, trước đây đã đem bán thì từ một tấc, một thước cũng đều hoàn lại như cũ làm ruộng hương hỏa. Lại e rằng do lâu ngày mà thất truyền, bèn khắc vào bia đá. Chẳng những khiến người làng hiện nay nức lòng làm điều thiện, bỏ mối tham mà còn khiến cho muôn đời sau người trong làng nhìn vào cùng phấn khởi mà đi theo con đường thiện ấy. Thế thì quả phúc sẽ tròn, tục làng sẽ hậu. Há chẳng phải là do hòa thuận mà sinh ra vậy sao ? Tôi tuy vụng về nhưng may mắn được ở làng quê này lại cùng mọi người chung lòng lạc thiện, đâu dám tự ý riêng, chính vì điều đó mà đặt tên chùa là Đức Mục. Do vậy làm bài ký khắc lên bia. Còn ruộng đất ao Tam Bảo gộp lại kê ra sau đây:

Một sở Mả Mộ 4 sào, Mộ Địa Lao 3 sào, Hối điền 1 sào, Đê điền 1 sào, Khảm Ba 4 sào, Trản Đình 4 sào, Rồi Điền 1 mẫu 2 sào, Đối Quần 12 thước, Cây Quất 1 sào 11 thước, Hậu Tự 2 sào 9 thước, Nhà Đài 1 sào 3 thước, Cây Đa 1 sào 8 thước, Lao Điền 1 sào 9 thước, Ăn Các 1 sào 8 thước, Ăn Lỗ 1 sào, Ngõ Sau 1 sào lấy 8 thước đổi ruộng Lê Văn Lang lập thần xá. Một sở Đồng Lập 8 sào, Trụ Đổ 1 sào. Bãi Điền 4 sào, Đống Luân 2 sào, Đống Ly 1 sào, Tỉnh Điền 1 sào, Nhà Viện 1 sào, Vườn Bến 1 sào, Cửa Ngoài 5 sào, Mả Yến 12 thước, Đới Hoán 8 thước, Ngòi Tây 12 thước, Cầu Ma 1 sào, Cửa Ngòi hạ 8 thước. Mả Đầu 1 miếng dầm. Thần từ 1 sào. Vị họ Nguyễn tín thí 10 thước. Đất Hậu Tự 3 sào. Nội Tự 1 mẫu.

Ngày lành tháng trọng hạ năm Quảng Hòa 4 (1544), Nguyễn Thiến[1], tiến sĩ cập đệ khoa Nhâm Thìn (1532), Đặc tiến Kim tử vinh

---

1. Nguyễn Thiến vốn làm quan nhà Mạc, đến chức Thượng thư bộ Lại, sau bỏ sang nhà Lê cùng Thái tổ Lê Bá Ly. Hai ông cùng mất tại triều Lê năm 1557. Sau khi mất, con Nguyên Thiến là Nguyên Quyện trở lại nhà Mạc. Rất có thể Nguyễn Thiến bị Lê - Trịnh bức hại.

http://tieulun.hopto.org

lộc đại phu Đô ngự sử đài Phó Đô ngự sử, Trung Dực bá, trụ quốc, người xã Cảo Xuyên huyện Thanh Oai soạn văn bia.

Thôn trưởng: Nguyễn Mai

- Giáp Văn Khê: Nguyễn Văn Nguyên, Nguyễn Hoàn, Nguyễn Thúc Đới, Hoàng Nạp (lược 14 vị).

- Giáp Thọ Khê: Nguyễn Đức Mậu, Nguyễn án, Phạm Tráng Chí (lược 27 vị).

- Giáp Phú Khê: Nguyễn Tất Giới, Nguyễn Trưởng, Dương Bàng (lược 15 vị).

- Giáp Phúc Khê: Trịnh Bổng, Nguyễn Giáp (lược 24 vị).

Lão: Nguyễn Hữu Hà, Bùi Vĩnh (lược 20 vị).

20. TRĂN TÂN THẦN TỪ BI KÝ

Bia đền Trăn Tân, xã Phúc Thọ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, nay thuộc huyện Gia Lương, tỉnh Hà Bắc. No 6368-9.

Bia 2 mặt, bị vỡ nửa dưới còn lại 0,50m phía trên, bề ngang bia 0,45; gồm 25 dòng, khoảng 100 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia đền thần Trăn Tân**

Bia minh về việc tạo tượng Lã Nam đế vương. Xã Phúc Thọ, huyện Lương Tài phụng thờ thần Lã Nam Để đế. Thần bẩm thụ được cả lý và khí, có công lao hiển hách, được quốc triều phong tặng phụng thờ. Nay dân xã sửa đền và tô tượng thần...(?)

http://tieulun.hopto.org

Dựng bia vào tiết... năm Quảng Hoà 4 (1544).

Vị tiến sĩ khoa Ất Mùi... soạn văn bia, vị... xã Phúc Thọ viết chữ, thợ đá. .. huyện Tứ Kỳ khắc bia.

21. CỔ LINH TỰ BI KÝ

Bia chùa Cổ Linh, xã Cao Xá, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; nay là huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng. No 9152.

Bia 1 mặt, khổ 0,47 x 0,70m, 25 dòng, khoảng 400 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bài ký bia chùa Cổ Linh**

Ghi việc lợp ngói chùa và xây bậc đá

Ôi! dựng bia là để lưu truyền về sau. Xưa, việc gieo trồng quả phúc thì có bia về quả phúc. Nhưng trước tiên dựng bia để cúng tiến người có phúc vậy.

Thôn Đào, xã Cao Xá ấp ta có chùa Cổ Linh. Trước đây đã trùng tu không biết bao nhiêu lần. Tuy nền móng đã xong, nhưng mái chưa lợp ngói. Nay có công Nguyễn Hữu Nghiêm, hiệu là Phúc Nghiêm và vợ là bà Đào Thị Đĩnh hiệu là Từ Mẫn phát tâm Bồ đề bỏ tiền của gia tư cùng hội họp bạn hữu của các xã Caò Xá, Lôi Xá, Uông Hạ, Hùng Thắng, An Tráng thuộc các huyện Lương Tài, Thanh Lâm, Cẩm Giàng và dân thôn đồng lòng tùy tâm tín thí. Vào ngày 15 tháng 10 năm Nhâm Dần (1542) khởi công lợp ngói nhà tiền đường, làm thềm bậc, đường Kim liên, nền Bảo thụ. Đến ngày 25 tháng 6 năm Ất Tỵ (1545) lại bỏ tiền của mua bệ đá, bia đá. Tôi biết nhiều việc phúc đức đã

http://tieulun.hopto.org

sáng ngời trước, khác ngào các ngài Bùi Tướng quân dựng bia vì làm phúc cho tổ tiên, Phạm Tham chính dựng bia để tiến phúc mà lưu truyền vô cùng tận. Sau này có bậc quân tử nào thú cái chí của Phúc Nghiêm, theo tấm gương của ông thì phúc đức lưu truyền vô cùng tận. Sau này có bậc quân tử nào thú cái chí của Phúc Nghiêm, theo tấm gương của ông thì phúc đức lưu truyền càng lâu dài, càng tọ lớn. Do vậy ghi lại đầy đủ họ tên người công đức.

Hội Hữu sãi: Phúc Xuyên, Phúc Thọ, Phúc Sinh (lược 16 vị).

Hội Hữu vãi: Nguyễn Thị Tộ, Nguyễn Thị Tứ (lược 14 vị).

Tín thí: Đào Văn Điển (lược 42 vị).

Thượng tuần, tháng 10 năm Quảng Hòa 5 (1545), Nguyễn Phúc Tường Thọ Đoan soạn văn bia, Tướng sĩ lang Đặng Thế Khanh người xã Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ khắc bia.

22. BẢO CHẨM TỰ BI

Bia chùa Bảo Chẩm xã Cẩm Đới, huyện Bất Bạt, tỉnh Hà Tây. No 7569-70.

Bia 2 mặt, khổ 0,53 x 0,91m, 32 dòng, khoảng 600 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Bảo Chẩm**

...(?)

Minh rằng:

Núi Tản chót vót　　Sông Nhị uốn quanh

Khí thiêng chung đúc　　Giáo hóa duyên lành

http://tieulun.hopto.org

Khởi xướng việc lớn　　In lại chân kinh

Công đức viên mãn　　Phúc lộc anh minh

Nguyện xin báo ứng　　Liền khắc bi minh

...(?)

Ngày 11 tháng 4 năm Đại Chính 10 (1539) san khắc kinh Kim cương Quan âm Mục Liên và khắc tranh Hải hội, đúc chuông đồng, thanh la đồng.

Hội chủ san khắc Mục Liên kinh

Hội chủ khắc Hải Hội đồ, chuông đồng

... An Nhân bá họ Lê xã Cẩm Đới...

Sầm Dương hầu họ Phùng xã Vật Lại chủ trì đúc thanh la đồng...

Ngày lành tháng 2 năm Cảnh Lịch sơ niên (1548) dựng bia.

23. ĐỆ NHỊ XÃ BI *

Bia xã Đệ Nhị, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định; nay thuộc tỉnh Nam Hà. No 7898.

Bia 1 mặt, khổ 0,45 x 0,57m, 18 dòng, khoảng 350 chữ, có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời [illegible]ia mây.

Dịch nghĩa: **Bia xã Đệ Nhị**

Quan viên xã Đệ Nhị, huyện Mỹ Lộc là Tiêu Dao tử Đào Tân tự Đôn Mỹ và vợ là bà họ Trần (đã mất) hiệu Trinh Tùng chia ruộng đất,

http://tieulun.hopto.org

ao cho toàn xã lưu truyền cày cấy phụng thờ. Kê: ruộng đất, ao các thửa gồm 1 mẫu 6 sào.

- Ruộng một thửa 3 sào ở xứ Đại Lũng: đông gần ruộng Trần Thị Câu, tây gần ruộng thôn Kiến Tây, nam gần ruộng Trần Thị Dụ xã Đệ Nhất, bắc gần quan điền bản xã. Ruộng này giao cho thôn Kiến Đông.

- Ruộng 2 sào ở cùng xứ đó: đông gần ruộng thôn Kiến Đông, tây gần ruộng quan điền xã Đệ Nhất, nam gần ruộng Trần Thị Dụ, bắc gần ruộng quan điền bản xã. Ruộng này giao cho thôn Kiến Tây.

- Ao một sào ở thôn Kiến Tây: đông gần ao của Trần Kỳ Văn và Trần Ngọc Hồ, tây gần nước, nam gần ao Trần Ngọc Hồ, bắc gần cửa sông, giao cho thôn Kiến Tây.

- Đất, ao 2 mảnh gồm hơn 4 sào ở thôn Tiền Đông: phía đông gần ngõ nhỏ, tây gần nước và đất của cố Trần Khắc Dịch, nam gần ao Trần Ngọc Tỉnh, bắc gần đất Trần Bá Đạt và cố Trần Khắc Cố. Giao cho thôn Tiền Đông.

- Một mảnh đất ao 2 sào ở thôn Kiến Tây, giao cho thôn Nhị Kiến.

Hai miếng ao 4 sào ở thôn Nha: phía đông, tây, nam gần ngõ nhỏ, bắc gần đất ao của Trần Duy Hinh và Trần Thị Nhiễu, cố Trần Đình Phương. Giao cho thôn Tiền Tây.

Ruộng một thửa 1 sào ở xứ An Lạc cúng tiến cho chùa Quỳnh Đô.

Đất 1 mảnh 1 sào giao cho lập miếu thần vào năm Mậu Thân, chuyển miếu sang hướng đông.

Ngày rằm, tháng 9 Trọng thu, năm Ất Mão, niên hiệu Quang Bảo sơ niên (1554) dựng bia. Vĩnh Xuyên Mạt sĩ, Xã chính bản xã Trần Công, húy Đạo Sơn viết văn bia.

24. HẬU THẦN TỪ VŨ BI KÝ

Bia đền Tiên Hiến xã Lại An, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây. No 1662-1663.

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt , khổ 0,60 x 1,10m (không kể trán bia), 36 dòng, khoảng 600 chữ. Khắc lại vào cuối thời Lê, có chữ húy "cửu". Chạm hoa văn hình học, lá lật.

Dịch nghĩa: **Bia đền thờ Hậu thần**

Bài ký ghi đền Tiên Hiến xã Lại An, huyện Đan Phượng

Quan tướng công họ Nguyễn tên húy là Vĩnh Miên, tên chữ là Đạm Trai, đỗ Hội nguyên Đệ tam giáp khoa Nhâm Tuất, chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu Thị thư Hàn lâm viện, Đồng Bình chương sự, Lễ bộ Thượng thư, phong Chánh sứ thiên triều, tước Thọ Khê hầu đã nghỉ hưu. Sau khi mất, ông được ban tên thụy là Khánh Diên tiên sinh.

Năm 40 tuổi, thi hương đỗ đầu, thi điện thí đỗ thứ 9, được làm Bồi tướng ở viện Hàn lâm, vâng mệnh sứ bộ của triều đình giữ ấn tín đi sứ (mờ 6 chữ).

Ông được ban lộc điền hơn 10 mẫu, đều lưu lại cho toàn ấp để phụng thờ hương khói hàng năm. Từ Huệ Chử phu nhân cũng được dự phụng thờ ở đây. Lâu ngày lăng mộ đổi thay, nhưng tiếng đức vẫn thơm như trước. Dân ấp, nhân nền miếu cũ dựng từ vũ thờ cúng. Đại loại để ngửa trông non cao mà ngưỡng mộ chân thành. Lớp người sau không vì thỏa mãn tư lợi hào hoa tầm thường mà làm việc báo đáp tặng dưa lấy ngọc vậy[1]. Nay đến miếu vái lậy, cải đính bia cũ cho thật rõ khoa đồ, thụy hiệu và ngày giỗ chính là mồng 6 tháng 2, ngày phối hưởng mồng 10 tháng 11. Chúc thư ghi trên mặt trước bia, còn huệ điền bao nhiêu sào mẫu, khắc trên mặt sau bia. Tên tiên sinh khắc bên cạnh bia, trường tồn mãi mãi cùng sông Hát.

Huệ điền 12 mẫu 6 sào ở xứ Cầu Ác và 2 sào xứ Đồng Mộ cùng đất đai trong xã chia cho các giáp luân lưu cầy cấy: 1 mẫu do giáp Đông Nhất, 5 sào giáp Tư Văn, 3 sào lưu làm ruộng tế để thờ cúng.

---

1. Cũng như "đầu đào báo lý" (ăn mận trả đào) ý chỉ người có công tất được báo đáp.

http://tieulun.hopto.org

Bài minh chính, lưu làm bài văn giỗ chính:

Phụng thờ tiên công　　Tao đàn nổi danh

Hội nguyên đề bảng　　Tướng phủ tôn vinh

Rạng danh triều chính　　Nghỉ hưu thanh nhàn

Ruộng lộc ơn trạch　　Ngôi cao rỡ ràng

Tưởng nhớ công đức　　Kính dâng lễ thành

Hồn thiêng còn mãi　　Dân được an khang

Bài minh phụ, lưu làm bài văn ngày phối kỵ:

Ôi bậc quân tử　　Phẩm hạnh thanh nhàn

Phúc đức ban khắp　　Đồng quản lưu đan

Sông Hoàng dẫu cạn　　Bia đá không tan

Linh thiêng vòi vọi　　Ban phúc an khang.

Ngày 16 tháng 6 năm Giáp Tuất khắc lại bia. Hậu học Quế Hiên Cao Cửu Chiếu, phủ Quốc Oai vâng cải đính văn bia. Nhân bia cũ, sự tích cũ mà khắc phụ vào sau: ngày khai hạ tháng giêng hàng năm, và ngày 13 tháng đó cùng ngày 15 tháng 12 toàn xã biện xôi 1 mâm, gà, rượu cau trầu dâng lên từ vũ. Hương lão xã thôn trưởng, văn hội quan viên lễ xong, cùng thụ lộc. Trước 1 ngày giỗ Tướng quân và phu nhân, giáp Đông Nhất dâng 2 mâm xôi và gà, rượu, cau trầu hành lễ. Ngày giỗ thì giáp Tư Văn dâng cỗ bàn, toàn xã dâng 1 mâm xôi, 1 thủ lợn và rượu, cau trầu. Giáp còn lại dâng 2 mâm xôi, giấy tiền, và rượu, cau trầu, hương hoa đủ dùng.

Hậu học Ngô Thời Vọng vâng viết. Thợ đá Tư Hữu Tài vâng khắc.

Ngày 3 tháng 11 năm Quang Bảo 4 (1557) dựng bia.

http://tieulun.hopto.org

25. THÍ ĐIỀN BI MINH

Bia chùa Đại Từ, xã Đông Phan, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nay thuộc huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng. No 11481.

Bia 1 mặt, khổ 0,50 x 0,60m, 15 dòng, khoảng 250 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời tua mây, dây leo tay mướp.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc cúng ruộng**

Tín chủ họ Nguyễn, xã Đông Phan, huyện Thanh Hà, phủ Nam Sách có 1 sào 8 thước ruộng ở xứ Đồng () cúng vào chùa làm ruộng hương hỏa cho (cha mẹ) nội ngoại hiệu Mỹ Phúc, hiệu Từ Ái... Dựng bia khắc lên bài minh.

Thường nghe lập đức, nêu danh để rạng tổ tông, vốn có từ xưa vậy. Còn việc để phúc báo đáp mẹ cha thì chưa từng thấy...

Người bố thí xem nhẹ tài vật, hiếu nghĩa với chúng dân, có lòng thiện mà làm việc thiện...thì cầu được trăm phúc, nghìn lộc cho bản thân mình, cho con, cho cháu, nối dài tổ tông, phúc khánh lâu bền... Bài minh rằng:

Một khoảnh đất lành　　Vạn cổ phúc căn
Trên đất tông tổ　　Dưới truyền cháu con

Ngày 6, tháng 11, năm Quang Bảo 4 (1557).

Vị tiến sĩ khoa Bính Thìn... soạn văn bia.

http://tieulun.hopto.org

26. TRÙNG TU LINH CẢM TỰ BI MINH

Bia chùa Linh Cảm, xã Long Khám, huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc. No 2189.

Bia 1 mặt, khổ 0,56 x 0,82m, 26 dòng, khoảng 600 chữ. Mờ một số chữ. Chạm mặt trời; hoa mây, dây leo, cánh sen. Tên bia viết chữ triện.

Dịch nghĩa: **Bia trùng tu chùa Linh Cảm**

Bài minh và lời tựa về việc trùng tu chùa Linh Cảm

Thắng tích Khám Sơn vốn có chùa, chùa hiển linh từ xa xưa. Phàm có việc cầu, đảo đều cảm ứng. Nhân đó mà mang tên là "Linh Cảm"(cảm ứng) vậy và trở thành cổ tích.

Hàng năm vào ngày hội 15 tháng 10, khách thập phương đổ về vãn cảnh này, độ duyên này. Năm tháng qua đi, chùa cũ kỹ. Muốn sửa cũ thành mới tất phải chờ vào bậc đại Đàn việt có lực lượng lớn, phương sách lớn mới thành. Nay có Đông Khê hầu họ Vũ và Tham tri Hoàng thành ty sự họ Bùi trong huyện cùng thái lão Nguyễn Văn Thư, Chính đức Phúc sơn Nguyễn Văn Phòng, Hoàng Bá Linh, Nguyễn Bảo Sá, Công bình Nguyễn Tam Trọng, Phúc tâm Nguyễn Văn Thỉnh, Túy tiên Trần Tử Đội... trong các xã bỏ tiền của xướng làm điều thiện. Khi đó trên có Thánh Thiên tử đặc ban cấm tiền cung tiến, Hoàng Thái hậu lại lấy tiền quan cúng vào; dưới có các thái lão, thiện nam tín nữ một vùng có tấm lòng lành đó khởi xướng lên. Chúng dân đổ về như nước cùng vui làm điều thiện, giúp tài vật. Mọi việc đã hoàn bị, nhằm ngày Canh Ngọ 20 tháng 9 năm Đinh Tỵ niên hiệu Quang Bảo 3 (1556) khởi công. Ngày Kỷ Mão, 30 tháng 11 hoàn thành. Việc phụng thờ Phật đã có điện, thiêu hương. Trước tiền đường có tường vây

http://tieulun.hopto.org

quanh vuông vức, trông thật là ngời ngời, sán lạn vậy; đồ sộ, rạng rỡ vậy! Nề nếp, quy mô mới lạ, ngọc bích huy hoàng. Thật như trong một bầu tráng lệ; cảnh thanh u đẹp đẽ như trời đất Đâu suất, tựa thế giới Kim tiên[1] . Nhìn người xưa dựng chùa Phúc Tiên, đúc tượng Phật Quỳnh Lâm, công ấy cũng không hơn bao nhiêu. Sau này có người lạc thiện mất nhìn chùa này, miệng đọc bia này, hẳn sẽ tôn kính lòng thiện của hai vị cùng phúc đức của các thái lão, để chúc Thánh thọ như núi đá, quốc tộ vững vàng như bàn thạch, dẫn dắt chúng dân một thời bước lên cõi nhân thọ, thì chùa này công đức linh cảm được ứng nghiệm. Há chẳng rộng mở thái bình sao ?

Nay nhà Nho, lẽ nào có thể làm được việc Phật ? Vả lại thường nghe tiên Nho không viết về việc chùa. Song vì vui với đạo người thiện nên không chỉ nói tiếng nói của mình. Do vậy làm bài minh để lưu mãi về sau. Bài minh rằng:

Chùa Phật núi Khám　　Linh Cảm là tên.
Trùng tu công đức　　Cùng núi chênh vênh.

Tín sãi: Đông Khê hầu Đại sĩ Vũ công, tự Phúc Toàn; Tổng Thái giám Đại sĩ Bùi công, Nguyễn Văn Tuần, Nguyễn Bá Lạc, Nguyễn Tam Trọng, Tổng sĩ Ngô Thế Vinh, Nguyễn Văn Thư...

Ngày 18 tháng 4 năm Quang Bảo 4 (1557). Ngô Diễn, Tiến sĩ khoa Canh Tuất (1550) chức Triều liệt đại phu Đông các hiệu thư, người xã Tam Sơn huyện huyện Đông Ngàn soạn văn bia.

Khổng Tuấn, Cẩn sự tá lang, Huyện thừa huyện Tây Lan, người xã Phù Chẩn huyện Đông Ngàn viết chữ chân.

Hoài Bão Nguyễn công, chức Mậu Lâm lang kim quang môn đãi chiểu viết chữ triện.

Nguyên Vĩnh, Quan viên tử ứng vụ đãi chiểu lại khắc bia.

---

1. Chỉ đất nhà Phật

http://tieulun.hopto.org

27. TRIỆU HOÀNG THẦN TỪ BI

Bia đền Triệu Hoàng, xã Độc Bộ, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; nay là tỉnh Nam Hà. No 2573.

Bia 1 mặt, khổ 0,77 x 1,17, 29 dòng, khoảng 700 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Phiên âm: **Triệu Hoàng thần từ bi ký**

Trùng tu Triệu Hoàng đế thần từ bi minh tịnh tự

Phù, đế vương hữu bất thế chi công giả, tất hưởng quốc gia vô cùng chi tự. Tố quan Thiên nam lập quốc dĩ lai, thượng tự Kinh Dương Vương, hạ chí Đinh, Lê, Lý, Trần. Anh quân nghi tịch hữu công ư sinh dân giả, vãng vãng tuỳ xứ kiến lập từ miếu, tố hội hình tượng dĩ phụng hương hỏa dãi bách dư sở. Trưng chư tự lệ, lịch lịch khả sổ. Việt Đại An A hải chi bàng cựu Khâm thiên minh đạo, khai cơ, thần vũ, thánh liệt, hiển linh, tuấn công, anh dũng, thuần đức, tín thuận, chí nhân, trang hiến, hoằng phô, quảng hóa, quang tế, thông triết, chiêu huệ, hoằng hưu, chương dụ, ân hựu, quang khánh, bảo đại, uy mẫn, phù kỳ Hoàng đế. Thần tự tại yên. Duy thần đức thiện, thông minh, tư kiêm văn võ, doãn hiệp Long trảo chi tường, đại phấn Diên pha chi lữ. Bắc tiễn Lương binh, nam khôi Việt điện. Nguy nguy công liệt, trác quán bách vương; lẫm lẫm uy linh, hách dịch vạn cổ. Thử giả Hoàng thái thúc Khiêm thái vương hữu sự vu Thanh Hoa địa phương, đặc sai tham tướng Tuy quận Tạ công cầu đảo từ hạ, thị dĩ vương sư sở lâm, hải ba tùy thiếp. Tuy hoàng uy viễn sướng, nhiên diệc tâm chí thành, cảm thần hữu dĩ đắc thần minh chi sở phù trì dã dư.

http://tieulun.hopto.org

Đinh Tỵ tuế, Tuy công lai trấn thị bang, kiến cựu miếu đổi tỵ thả cận thủy thứ tức quyên cốc nhật di tựu thản bình. Tự xuất gia tài cưu công tượng trùng tu công, vũ đường phàm thập nhị gian, cập tố Thánh tượng, chế kỳ huy đẳng vật kiện. Dĩ Mậu Ngọ niên, lục nguyệt, lục nhật đại hưng công trúc. Bản nguyệt nhị thập nhật cáo thành. Nhị thập nhị nhật nhưng bị nghi trượng, chi nghênh thần ngự phụng yên vu tân từ, nhi tại thiên chi linh ứng yên. Ô hô! quỷ thần vô thường, hưởng vu khắc thành. Thành hồ, thành hồ! Kỳ sự thần chi bản hồ! Khiêm Thái vương ký tinh ý kỳ khẩn vu tiền. Thử nhất chí thành dã nhi minh thần dĩ chi mặc hựu. Tuy Quận công hựu phụng mệnh trùng tu vu hậu. Thử diệc nhất chí thành dã nhi minh thần dĩ chi âm hộ. Nhiên tắc nhân chi sự thần, ký tận kỳ thành, thần chi phúc nhân diệc tùy cảm nhi ứng. Như thử tắc ức thiên vạn tải xuân thu kỳ báo. Thần chi hưởng chi vĩnh vĩnh vô cùng, phú thọ phúc lộc nhân chi ưng chi diệc vĩnh vĩnh vô cùng hỹ. Kỳ công đức dương minh chư trinh thạch dĩ thùy vu hậu. Minh viết:

Thiên sinh Thánh triết	Đức thiện thông minh
Diên pha phấn lữ	Đại chấn uy thanh
Long trảo mật hiến	Thụy ứng tiên trình
Nam khôi Việt điện	Bắc tiến Lương binh
Nguy nguy công liệt	Bỉnh bỉnh hãn thanh
Thượng phù hoàng tộ	Hạ tý thương sinh
Cố tư cựu chỉ	Vị sức phi huỳnh
Thần dịch phụng mạng	Công thâu dốc trình
Từ vũ trùng tu	Bất nhật cáo thành
Di dung nghiễm nhã	Họa đống tranh vanh
Nhất tân miếu mạo	Vạn cổ anh linh.

http://tieulun.hopto.org

Thời Quang Bảo vạn vạn niên chi ngũ, trọng xuân, cốc nhật. Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Lễ bộ tả thị lang trí sĩ, Tô Xuyên bá, trụ quốc Đào Lãng, Vũ Bang Kiệt Thức Khả soạn.

Trung thư giám hoa văn học sinh Nguyễn Khắc Thầm tả. Thiên Thi huyện, Anh Nhuệ xã san thư cục, Tượng nhân Phạm Văn Tiên san.

Dịch nghĩa: **Bia đền thần Triệu Hoàng**

Bài minh và lời tựa về việc trùng tu đền thờ thần là Hoàng đế họ Triệu.

Ôi! Các bậc đế vương, nếu có công lao nhất đời ấy, thì hẳn được hưởng sự thờ cúng của Nhà nước đến vô cùng. Ngược dòng lịch sử mà xem thì nước Nam ta từ trên là Kinh Dương Vương, dưới đến các đời Đinh, Lê, Lý, Trần. Các bậc vua hiền giữ nước có công cho dân ấy thì từng nơi, từng chỗ lập đền, tô tượng để thờ cúng hương khói có tới hơn trăm nơi. Xem trong lệ thờ tự, đời đời đều có thể kể ra được. Nước ta ở cửa biển Á Đại An, cạnh đó có đền thờ đức Hoàng đế họ Triệu có mỹ hiệu là: Khâm thiên, minh đạo, khai cơ, thần vũ, thánh liệt, hiển linh, tuấn công, anh dũng, thuần đức, tín thuận, chí nhân, trang hiến, hoằng phô, quảng hóa, quang tế, thông triết, chiêu huệ, hoằng hưu, chương dụ, ân hưu, quang khánh, bảo đại, hàm mẫu, phu kỳ Hoàng đế.

Miếu thần được dựng ở đây. Vì thần là vị đức sáng thông minh, tài kiêm văn võ, được ban vuốt rồng, hưng chấn đội quân Ô Diên. Phía bắc thì đánh tan giặc Lương xâm lược, phía nam thì khôi phục bờ cõi nước Việt. Công lớn vòi vọi, hơn hẳn trăm vua; rực rỡ uy linh, lưu truyền muôn thuở.

Khi trước, Hoàng Thái thúc là Khiêm Thái vương có việc đến xứ Thanh Hoa, sai Tham tướng là Tuy Quận công họ Tạ cầu khẩn. Thế là quân nhà vua đi đến đâu thì sóng bể yên, gió trời lặng. Tuy rằng uy linh của Hoàng đế ra tận cõi xa, nhưng cùng do lòng chí thành cầu khẩn mà cảm được thần, được thần minh phù hộ cho vậy đó. Năm

http://tieulun.hopto.org

Đinh Tỵ, Tuy Quận công về trấn đất này, thấy miếu cũ đã đổ lở, vả lại gần nước quá, bèn chọn ngày lành để dời đến nơi bằng phẳng. Ông tự bỏ tiền nhà ra mua vật liệu, thuê thợ sửa sang đền miếu gồm 12 gian, lại tô tượng, sắm sửa cờ quạt. Ngày mồng 6 tháng 6 năm Mậu Ngọ khởi công xây đắp. Ngày 20 tháng này thì hoàn thành. Ngày 22 chuẩn bị đầy đủ nghi trượng làm lễ rước thần về yên vị tại đền mới. Đó cũng là lòng trời thiêng liêng vậy. Than ôi! Quỷ thần vô thường, còn được hưởng hay không là ở lòng chí thành! Thành chăng ? thành chăng ? Đó là cái gốc của việc thờ thần vậy. Khiêm Thái vương đã tinh ý cầu đảo lần trước. Đó là sự chí thành thứ nhất mà thần minh đã phù hộ thành công. Tuy Quận công lại vâng mệnh sửa sang đền thờ sau đó. Âu cũng là một lần chí thành nữa mà thần minh cũng phù hộ cho. Thế thì người thờ thần đã hết lòng thành; thần đem phúc cho người cũng tùy cảm mà ứng. Như vậy thì ức ngàn năm sau, xuận thu thờ cúng. Thần sẽ hưởng mãi mãi không cùng mà phú thọ, phúc lộc của người được thần ban cho cũng mãi mãi không cùng vậy. Công đức ấy nên khắc vào đá tốt để truyền lại về sau. Bài minh rằng:

Trời sinh thánh triết — Đức lớn thông minh
Châu Ô dấy nghiệp — Lừng lững uy danh
Móng rồng ngầm hiến — Báo trước điềm lành
Bắc, tan Lương tặc — Nam, phục thái bình
Công đức vòi vọi — Rờ rỡ sử xanh
Trên phò nghiệp đế — Dưới giúp dân lành
Ngấm nền miếu cũ — Chưa xứng công danh
Bầy tôi vâng mệnh — Dốc hết lòng thành
Làm lại đền miếu — Chẳng mấy đã thành
Tượng ngồi oai vệ — Cột nóc tranh vanh

http://tieulun.hopto.org

Sửa thêm tráng lệ Muôn thuở anh linh.

Nay là ngày lành tháng hai, năm thứ 5 triều vua Quang Bảo muôn muôn năm (1558). Đào Lãng Vũ Bang Kiệt chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Lễ bộ tả thị lang, tước Tô Xuyên bá, trụ quốc,đã nghỉ hiu soạn văn bia.

Nguyễn Thái Thầm, Trung thư giám Hoa văn học sinh viết bia. San thư cục, tượng nhân Phạm Văn Tiên, người xã Anh Nhuệ huyện Thiên Thi khắc bia.

Tạ Vĩnh Dịch, Uy dũng công thần. Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Tuy Quận công trụ quốc vâng mệnh sửa đền.

28. TRÙNG TU BẢO LÂM TỰ BI KÝ

Bia chùa Bảo Lâm, xã Trâu Bộ, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng. No 12112.

Bia 1 mặt, khổ 0,84 x 0,96 (không kể trán và diềm bia), 25 dòng, khoảng 400 chữ, mờ một số chữ. Có chữ tên nước Việt Nam. Bản rập không có trang trí.

Phiên âm: **Trùng tu Bảo Lâm tự bi ký**

Việt Nam đại danh lam, bất tri kỳ kỷ. Tất đãi thánh từ phúc thiện thời tu tập giả. Nhiên hậu kim bích lâu đài vi chi nhất cải quan dã. Kinh Môn, Hiệp Sơn, Trâu Bộ xã Bảo Lâm tự. Lý Trần cựu tích, cảnh trí hoang tồn. Đổ giả bất vô tùy hỉ, tùy duyên chi nguyện. Khâm duy Thánh triều, Thánh mẫu Hoàng Thái hậu điện hạ, vị chính Đông triều, hóa hành Nam quốc, phối Đồ sơn thánh thiện chi đức, nghĩ Vương mẫu bàn đào chi thọ nhật tư tự tâm thiện duyên. Thả dục vi quốc gia

http://tieulun.hopto.org

tạo phúc, nãi liễm ngân bảo tiền mạch, cưu trùng nhi tu chi. Đương thời vương công sĩ thứ diệc lạc vi chi trợ. Dĩ Cảnh Lịch thất niên Giáp Dần mạnh xuân tị công phạn cung cam vũ đặc địa câu hoàn. Tự Quang Bảo tứ niên Mậu Ngọ mạnh hạ, tái gia nhuận sắc, việt mạnh đông cáo thành, chế độ hựu tân, quy mô thăng cựu. Phụng Phật hữu điện, thiêu hương hữu đường. Điện chi tiền hựu hữu tiền đường. Đường chi đông tây kế dĩ trường lang, chung lâu, cổ gác. Ngôi diệp tương vọng, tăng viện trai phòng lâm sảng hoàn liệt. Bảo khám chi hàm sa diệu nhật, thiết kình chi kim lật tài tinh. Pháp môn hoằng sưởng thanh lai, Yên lĩnh họa dần, tuệ khải đồ minh bạch hám chuẩn giang thanh thủy, thiên quang đãng, xâm vân ảnh đê hồi tuyền chi thanh dã. Lục âm mãn địa, thanh phong thời lai, thụ chi mậu dã, thanh thanh nhi bích, tổng thị Chân như, úc úc nhi hoàng vô phi Bát nhã, tú nhi hoa nhĩ, mỹ tai! Sơn hà thang ấp trung cảnh trí sầm tịch uyển nhiên nhất Đâu suất hồ thiên. Thiêm thù thế giới dã. Hữu thử Đàn việt, tư hữu thử phúc khánh, sơn tăng thánh thọ, bàn tráng hoàng đồ. Sử nhất thế nhân dân cộng tê nhân thọ chi vực. Công đức đa hồ. Bất đề hằng hà sa số. Nghiên tích nhi Lý nhi Trần, cái diệc cao xuất tầm thường vạn vạn giả. Thị dụng minh dĩ thọ chư thạch. Minh viết:

Kinh Môn đế hương　　Bảo Lâm nguy nhiên.

Khâm duy Thánh từ　　Trùng phát thiện duyên.

Cơ chỉ nhưng cựu　　Quy mô thắng tiền.

Vạn cổ phúc địa　　Vạn cổ nam thiên.

Quang Bảo ngũ niên Kỷ Mùi, mạnh xuân. Triều liệt đại phu Đông các hiệu thư Ngô phụng soạn.

Bảo Thụy điện thân thuộc, Đặc tiến phụ quốc, Thượng tướng quân Văn Đô bá Hộ phiên phụng trùng tu.

Thị Bảo Thụy điện nội phủ giám Đô lại, thần Nguyễn phụng tả.

http://tieulun.hopto.org

Gia Phúc huyện, Hồng Lục xã tượng nhân Phạm Đồ phụng san.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc trùng tu chùa Bảo Lâm**

Bài minh và lời tựa về việc trùng tu chùa Bảo Lâm

Đại danh lam nước Việt Nam không biết bao nhiêu mà kể. Việc tu sửa hẳn phải đợi lúc có bậc thánh hiền, phúc thiện. Sau đó lâu đài, ngọc bích mới được cải hoàn vậy. Chùa Bảo Lâm, xã Trâu Bộ, huyện Hiệp Sơn, phủ Kinh Môn là di tích cũ từ thời Lý, Trần. Cảnh chùa hoang tàn. Ai nhìn thấy thẩy nguyện đem lòng tùy hỉ, tùy duyên. Cúi trông điện hạ Hoàng Thái hậu là bậc thánh mẫu của Thánh triều, chính vị Đông triều, hóa hành Nam quốc; phối đức thánh thiện Đồ Sơn, nghĩ đến tuổi thọ bàn đào của Vương mẫu mà vì chùa này phát lòng thiện duyên. Lại muốn gây dựng nền phúc cho quốc gia, liền gom tiền của để khởi công tu sửa. Khi ấy các vương công, sĩ thứ cũng vui lòng trợ giúp. Từ tháng mạnh xuân, năm Giáp Dần, niên hiệu Cảnh Lịch 7 (1554) khởi công dựng lại hậu cung, dải vũ; đến tháng mạnh hạ, năm Mậu Ngọ (1558), niên hiệu Quang Bảo 4, lại tu sửa thêm. Sang tháng mạnh đông, công việc hoàn hảo. Chế độ mới tươi, quy mô hơn trước. Thế là thờ Phật có điện, có nơi thắp hương; lại có tiền đường ở trước. Các nhà phía đông, phía tây tiền đường làm thành hành lang chạy dài; lầu chuông, gác trống nguy nga chầu vào; tăng viện, trai phòng la liệt vây quanh. ánh vàng, khám báu chói át nắng hồng, màu thép trụ sắt rạng che bóng thỏ. Cửa pháp rộng mở đón sắc xanh về, ngọn Yên Tử như vẽ rộng mở ra; nhà khải tuệ sáng bừng lên. Nước xanh dòng mát, trời quang mênh mang, bóng mây sà rủ, bởi chưng nguồn suối trong mát đó; tán râm đầy đất, gió lành luôn luôn thổi, chính do cây tươi tốt vậy. Hết thẩy xanh xanh, biếc biếc tựa cảnh Chân như; mọi chốn um tùm, rạng rỡ hẳn nơi Bát nhã. Hoa tú rộ đầy, đẹp đẽ thay non nước. Giữa nơi thôn ấp mà có cảnh trí tĩnh mịch, sầm uất như một trời châu ngọc được tô điểm thêm ở Đâu suất. Thế giới ấy có ở đây. Đàn việt đó có ở đây. Phúc thêm dài, núi thêm cao, thánh

http://tieulun.hopto.org

thêm thọ, cơ đồ càng thêm vững bền. Khiến cho nhân dân khắp cõi cùng bước lên bến bờ nhân thọ. Công đức biết bao nhiêu, thực chẳng kém hằng hà sa số. Ngước về thời Lý, thời Trần xưa, đại loại cũng thấy khác thường. Muốn lưu lại mãi, bèn khắc lên đá, làm bài minh rằng:

Đế hương Kinh Môn — Nguy nga Bảo Lâm

Cúi nhờ Thánh hiền — Phát nguyện duyên lành

Xây trên nền cũ — Quy mô hơn xưa

Muôn thuở đất phúc — Vạn cổ trời Nam.

Tháng mạnh xuân, năm Kỷ Mùi (1559) niên hiệu Quang Bảo 5, Triều liệt đại phu, Đông các hiệu thư họ Ngô vâng soạn văn bia.

Thân thuộc điện Bảo Thụy, chức Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân, tước Văn Đô bá họ Phan kính cẩn trùng tu.

Thị Bảo Thụy điện nội phủ giám Đô lại họ Nguyễn vâng viết chữ. Thợ khắc xã Hồng Lục huyện Gia Phúc là Phạm Đồ vâng khắc bia.

29. PHÚC LÂU TỰ THẠCH BI

Bia chùa Phúc Lâu, xã Kỳ Vĩ, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. No 5826.

Bia 1 mặt, khổ 0,63 x 1,41m, 21 dòng , khoảng 600 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia đá chùa Phúc Lâu**

Các đại sĩ Phạm Chất, Ngô Lộc thuộc hai xã Khôi Khê và ? Hộ huyện Gia Viễn, phủ Trường An trùng tu chùa Phúc Lâu, tạc tượng

http://tieulun.hopto.org

dựng bia đá để lưu truyền muôn đời. Có lời từ dựng bi minh là để ghi quả thiện. Xưa Văn Huệ tín thí đồng tốt đúc tượng Phật mà quan lộc nhà Chu được phát đạt, và vì dựng bia chùa mà phúc khánh lưu truyền mãi, đời sau càng thêm tôn sùng. Nay có các vị Phạm Chất, Ngô Lộc thấy chùa Phúc Lâu là đất linh thiêng, lâu ngày hư hỏng nên đã đứng ra tô tượng Phật. Khởi công làm mới 3 pho, tô lại 6 pho. Nhân lễ khánh thành, liền khắc truyền công đức lên bia đá. Bài minh rằng:

Đất này linh tú — Có chùa Phúc Lâu
Nền phúc còn đó — Chùa đã phế tàn
Thiện thay tùy hỉ — Khuyến giáo chúng sinh
Khởi công tu sửa — Tượng phật viên thành
Hết thẩy phúc khánh — Khắc lên bia minh
Lưu truyền mãi mãi — Phát lòng thiện duyên.

Tín thí: Phạm Chất (lược 88 vị).

Ngày 5 tháng 3 năm Quang Bảo 6 (1559), Giám sinh Quốc Tử Giám Bùi Tân, tự Bình Đạo soạn văn bia; Quốc Tử giám Giám sinh Nguyễn Ngọc Phương viết chữ, thợ đá Lê Ngọc ?, Lê Đoàn, khắc chữ.

30. CỐI SƠN TƯ BI KÝ

Bia chùa Cối Sơn, xã Đại Lộc, huyện Kiến Thụy, tỉnh Kiến An; nay thuộc thành phố Hải Phòng. No 10.419

Bia 1 mặt, khổ 0, 49 x 0,75m, 20 dòng, khoảng 300 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu.

http://tieulun.hopto.org

Dịch nghĩa: **Bia chùa Cối Sơn**

Bài ký về việc dựng chùa Cối Sơn

Ôi! Chùa Cối Sơn là ngôi cổ tích vậy. Chùa ở thôn Cối xã Thiên Lộc. Nhân đó mà có tên như vậy. Chùa phía đông dẫn tới tháp báu Đồ Sơn, phía tây giáp làng Cổ Trai là chốn đế hương. Biển lớn Đa ngư sát phía nam, sông dài Lão Phong vòng phía bắc, khác nào cảnh chùa Quỳnh Lâm núi Yên Tử. Lâu ngày trải qua gió táp mưa sa, chùa đã hư hỏng, đến nỗi móc lạnh tháp thiền, sương tàn hoa Phật. Vì vậy những người trong xã gồm các ông Xuân Lâm hầu Phạm Thanh Vạn, Tiền Xã trưởng Nguyễn Thế, Bùi Lệnh Hành, Bùi Xuân Canh, Trần Thị Cung, Nguyễn Thị Điệp, Đại sĩ Bùi Đắc Bằng, Văn Đức bá Bùi Minh Di, cùng phát tâm Bồ đề, hăng hái đóng góp công đức. Đến năm Quang Bảo thứ 5, vua ngự trị thuận thời văn hay võ giỏi, gió thuận mưa hòa. Bèn vào năm Mùi khởi công xây dựng, đổi lại nền cũ, sửa sang kiểu mới. Chỉ vài tuần công việc đã xong, mọi việc xà tô cột vẽ cũng đều hoàn hảo. Từ đây, việc cầu khẩn hẳn được linh ứng, lợi lạc ban đều. Thửa công đức ấy thật là vô lượng! Bèn khắc vào đá mà lưu truyền mãi mãi, dài lâu cùng trời đất, tháng năm. Có bài minh rằng:

Chùa Phật vòi vọi — Xà cột linh lung

Cùng với trời đất — Muôn thuở vô cùng.

Đại sĩ Phạm Thanh Cao; Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân chấn uy vệ hưng công, Bùi Xuân Canh (lược 16 vị).

Ngày lành, tháng mạnh Xuân, năm Quang Bảo 9 (1562). Hiệu sinh bản xã Bùi Ngọc Bật soạn, Ngọc thạch Bùi công viết và khắc bia.

http://tieulun.hopto.org

31. TẠO THIÊN PHÚC TỰ BI

Bia chùa Thiên Phúc, xã Hòa Niểu, huyện Kiến Thụy, tỉnh Kiến An; nay thuộc thành phố Hải Phòng. No 10067-8

Bia 2 mặt, khổ 0,97 x 1,30 m, 52 dòng, khoảng 2.200 chữ. Có nhiều chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời rồng chầu, phượng chầu, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia tạo chùa Thiên Phúc**

Thái hoàng Thái hậu họ Vũ. Hoàng thái hậu họ Phan

Khiêm Thái vương họ Mạc. Thuận vương học Mạc, Vi vương họ Mạc. Tĩnh Quốc Thái phu nhân họ Nguyễn. Quốc Thái phu nhân họ Vương. Thọ Phương Thái trưởng công chúa họ Mạc. Phúc Thành thái trưởng công chúa họ Mạc. Bảo gia Thái trưởng công chúa họ Mạc. Tu Hòa công chúa họ Nguyễn. Khiêm Thái vương phi họ Mạc. Chủ tế họ Nguyễn, Đặng Thị Hiếu.

Thụy Quốc công, Trường Quốc công, Sùng Quốc công, Văn Quốc công, Ninh Quốc công. Đoan Quận công, Lập Quận công, Phú Quận công, Hoa Quận công, Khang Quận công, Tuy Quận công, Triều Quận công, Ngạn Quận công, Trinh Quận công, Lễ Quận công, Phù Quốc hầu, Đông An hầu, Lương Xuyên bá, An Lộc bá.

Một thửa ruộng 1 mẫu ở xứ Ngoại Tổ Cội: phía đông gần ruộng dân (dân điền), tây gần trang Tiên Cầm, nam gần phủ Thọ Phương, bắc gần đường. Một thửa 6 sào 10 thước: đông gần ruộng Vạn Thắng hầu, tây gần ruộng dân, năm gần chằm, bắc gần ruộng Vũ Dương.

http://tieulun.hopto.org

Một thửa 1 mẫu: đông gần ruộng Phạm Thị Cư, tây gần ruộng quan (quan điền), nam gần chằm, bắc gần bản điền...Một thửa 1 sào xứ Nội Tổ Cội: đông gần ruộng Nguyễn Công Phụ, tây gần ruộng Trịnh Khắc Tuy, nam gần tha ma, bắc gần đường, Một thửa 1 sào: đông gần ruộng Nguyễn Văn Minh, tây gần ruộng Nghĩ Phương hầu, nam gần bản nha, bắc gần ngõ nhỏ (tiểu ngõ). Một thửa 2 sào ở xứ Niểu Nộn: đông gần ruộng Nguyễn Văn Phác, tây gần ruộng quan, nam bắc gần ruộng Trịnh Văn Trạng.

- Một thửa 4 sào ở xứ Hậu Làng: đông gần ruộng Nguyễn Văn Tư, tây gần ruộng Nguyễn Văn Gâu, nam gần ruộng Nguyễn Nhân ứng, bắc gần ruộng Nguyễn Công Phụ.

- Một thửa 1 sào 8 thước ở xứ Xa Lội: đông gần ruộng Phạm Thúc Hãn, tây gần ruộng Nguyễn Văn Huy, nam gần ruộng Phạm Trung Hậu, bắc gần ruộng Phạm Mậu Thưởng.

- Một thửa hai sào 8 thước xứ Khe Cây: đông gần ruộng Nguyễn Văn Gấu, tây gần ruộng Nguyễn Nhân ứng, nam gần ruộng Nguyễn Văn Ôn, bắc gần ruộng Nguyễn Nhân ứng.

Tĩnh quốc Thái phu nhân cúng ruộng một thửa 2 sào ở xứ Nội Tổ Cội: đông tây gần ruộng Tĩnh Quốc công, nam gần ruộng Nguyễn Đôn, bắc gần ruộng Tĩnh Quốc công.

- Một thửa 1 sào: đông gần ruộng Nguyễn Văn Huy, tây gần ruộng chủ mua (mại chủ), nam gần ruộng Nguyễn Văn Thịnh, bắc gần ruộng chủ mua.

- Một thửa 3 sào: đông gần ruộng Tam bảo, tây gần ruộng chủ mua, nam gần đường, bắc gần ruộng chủ mua.

- Một thửa 5 sào đông gần ruộng Nguyễn Dung, tây gần ruộng Nguyễn Thị Niên, nam gần ruộng Nguyễn Dung, bắc gần bản điền.

http://tieulun.hopto.org

- Một thửa 1 sào ở xứ Ngoại Tổ Cội: đông gần ruộng Nguyễn Thị Điền, tây gần ruộng Phạm Bá Kỳ, nam gần ruộng Nguyễn Thị Canh, bắc gần ruộng Nguyễn Thị Tác.

Đông An hầu cúng ruộng 1 thửa 5 sào ở xứ Nội Tổ Cội: đông gần ruộng Phạm Thị Thậm, tây gần ruộng Vũ Hạ, nam gần ruộng Phạm Thúc Hãn, bắc gần ruộng Nguyễn Thị Đa.

An Lộc bá cúng ruộng 1 thửa 3 sào ở xứ Xa Lôi: đông gần ruộng Nguyễn Văn Lương, tây gần ruộng Nguyễn Văn Phác, nam gần ruộng Trần Thị Liêm, bắc gần ruộng Nguyễn Văn Liên. Vũ Thị Thả cúng ruộng 1 thửa 1 sào ở xứ Kho Đồng: đông gần ruộng Phạm ái, tây gần ruộng Nguyễn Tam Tư, nam gần ruộng Nguyễn Thị Nghiêm, bắc gần ruộng Trịnh Văn Tráng. Phạm ái cúng ruộng 1 thửa 1 sào ở xứ Xa Lôi, đông gần bãi tha ma, tây gần ruộng Tam bảo, nam gần đất Tam bảo, bắc gần bản điền.

Phạm Thị Khiển cúng ruộng 6 sào: 1 thửa 5 sào ở xứ Khe Cây: đông gần ruộng Tinh Quốc công, tây gần ruộng Nguyễn Cự, nam gần ruộng Nguyễn Thị Tưởng, bắc gần chằm. Một thửa 1 sào ở xứ Cự Lễ: đông gần tha ma, tây gần ruộng Nguyễn Văn Minh, nam gần ruộng Nguyễn Công Dực, bắc gần đường.

Số ruộng kê trên cả thảy gồm 26 mẫu 1 sào 2 thước cúng vào chùa Thiên Phúc làm vật Tam bảo. Cho bản xã cày cấy để tiện đèn nhang thờ cúng. Nếu ai chôn cất, phá hoại, thay đổi, dời bia xâm lấn ruộng đất này sẽ có chư phật soi xét, chu di ba đời. Nay nguyện khẩn.

Tượng nhân (thợ đá) xã Gia Đức, huyện Thủy Đường, thần Hoàng Bá Ba khắc bia.

Ngày 18 tháng 4 năm Quang Bảo thứ 9 (1562) dựng bia.

Ruộng cúng tiến (mặt sau)

http://tieulun.hopto.org

Ngày 10 tháng 11 năm Tân Dậu (1561), Thái hoàng thái hậu có ruộng phân (phận điền) và ruộng mới mua cúng tiến vào chùa Thiên Phúc làm của Tam bảo. Kê:

Ruộng khoảng 23 mẫu 2 sào 2 thước: Xứ Nội Tổ Cội:

- Một thửa 6 sào 2 thước: đông gần tha ma, tây gần ruộng Nguyễn Văn Bão, nam gần ruộng Phạm Thúc Hi, bắc gần ruộng Vũ Hạ.

- Một thửa 6 sào 10 thước: đông gần ruộng Nguyễn Nông, tây gần ruộng Vũ Thị Đổ, năm bắc gần ruộng bản nha.

- Một thửa 4 sào 10 thước: đông, tây gần ruộng Phạm Thúc Hán, nam gần tha ma, bắc gần ruộng Phạm Kiệt.

- Một thửa 3 sào 13 thước: đông gần ruộng Phạm Trung Hậu, tây gần ruộng Phạm Thúc Hi, nam gần ruộng chủ mua, bắc gần bản thổ.

- Một thửa 1 sào: đông gần bản điền, tây gần ruộng Nguyễn Như ý, nam gần đường, bắc gần ruộng Nguyễn Văn Tạ.

- Một thửa 2 sào: đông gần ruộng bản nha, tây gần ruộng Phạm Thúc Hy, nam gần lộ, bắc gần ruộng bản nha.

- Một thửa 7 thước: đông gần ruộng Nguyễn Công Bộ, tây gần ruộng Nguyễn Văn Lan, nam gần ruộng bản nha, bắc gần ruộng Phạm Thúc Hãn.

- Ruộng 1 sào 10 thước: đông gần ruộng Phạm Trung Hậu, tây gần ruộng Nguyễn Văn Tạ, nam gần ruộng Nguyễn Văn Thịnh, bắc gần ruộng Phạm Thị Trản.

- Một thửa 3 sào 11 thước: đông gần ruộng Nguyễn Dung, tây gần ruộng Nguyễn Chiêm, nam gần tha ma, bắc gần ruộng Đặng Thị Lâu.

http://tieulun.hopto.org

- Một thửa 2 sào: đông gần ruộng Nguyễn Văn Thịnh, tây gần ruộng Nguyễn Thị.Bôi, nam gần ruộng Tam bảo, bắc gần ruộng Nguyễn Thị Bôi.

- Một thửa 6 sào 10 thước 5 tấc: đông tây gần ruộng bản nha, nam gần ruộng Tam bảo, bắc gần ruộng bản nha.

- Một thửa 4 sào 9 thước: đông, tây gần ruộng chủ mua, nam gần ruộng chủ mua, bắc gần ruộng Đặng Bá Diệp.

- Một thửa 1 sào: đông gần đường, tây gần ruộng Nguyễn Công Chỉnh, nam gần lộ, bắc gần ruộng bản nha.

- Một thửa 1 sào 5 tấc: đông gần ruộng Phạm Kiệt, tây gần ruộng Phạm Thị Nghĩa, nam gần ruộng Nguyễn Văn Loại, bắc gần ruộng Nguyễn Thị Tuất.

- Một thửa 1 sào 5 thước: đông gần ruộng Nguyễn Văn Lưu, tây gần lộ, nam gần ruộng Tam bảo, bắc gần lộ.

- Một thửa 3 sào: đông gần ruộng Phạm Thúc Hãn, tây gần ruộng Nguyễn Dung, nam gần ruộng Nguyễn Văn Tạ, bắc gần ruộng Nguyễn Duy Nhất.

- Một thửa 2 sào: đông gần ruộng Phạm Nhân Thứ, nam gần ruộng Tĩnh quốc công, nam gần ruộng Tam bảo, bắc gần ruộng Tĩnh Quốc công.

- Một thửa 3 sào: đông gần Tiểu mạch, tây gần quan chằm, nam gần lộ, bắc gần ruộng Nguyễn Tử Kỵ.

Các thửa ở xứ Xa Lôi:

- Một thửa 4 sào: đông gần ruộng Đặng Văn Khê, tây gần ruộng Nguyễn Doãn Cung, nam gần ruộng Phạm sư, bắc gần ruộng Nguyễn Công Phụ.

http://tieulun.hopto.org

- Một thửa 3 sào: đông gần ruộng Nguyễn Công PHụ, tây gần ruộng Phạm Thúc Hãn, nam gần quan chằm, nam gần lộ.

- Một thửa 4 sào 10 thước: đông gần ruộng Phạm Bá Kỵ, tây gần ruộng Tam bảo, nam gần lộ, bắc gần ruộng Tam bảo.

- Một thửa 3 sào 8 thước: đông gần ruộng Nguyễn Thị Liêm, tây gần ruộng Phạm Văn Hồ, nam gần ruộng Nguyễn Tam Tư, bắc gần ruộng Phạm Kiệt.

- Một thửa 4 sào: đông gần bản điền, tây gần ruộng Nguyễn Văn Giai, nam gần ruộng Nguyễn Văn Gấu, nam gần ruộng Phạm Thời Thái.

- Một thửa 5 sào: đông gần ruộng Nguyễn Nhân Đoan, tây gần ruộng Nguyễn Văn Huy, nam gần ruộng Nguyễn Bá Kỵ, bắc gần ruộng Hiếu Liêm.

- Một thửa 2 sào 10 thước: đông gần ruộng hương hỏa, tây gần ruộng Nguyễn Văn Long, nam gần ruộng Phạm Thị Hiện, bắc gần ruộng Nguyễn Thị Thừa.

- Một thửa 9 sào: đông gần ruộng Phạm Sư Hùng, tây gần ruộng Nguyễn Văn Huy, nam gần ruộng Tam bảo, bắc gần ruộng Phạm Trung Hậu.

Các thửa ở xứ Nẫm Cội:

- Một thửa 6 sào: đông gần ruộng Nguyễn Văn Ngựa, tây gần ruộng Nguyễn Văn Vệ, nam gần ruộng Nguyễn Thị Lý, bắc gần ruộng Cao Trận.

- Một thửa 3 sào: đông gần ruộng Nguyễn Thị Đa, tây gần quan điền, nam gần ruộng Cao Trận, bắc gần ruộng Nguyễn Thị Đa.

Các thửa ở xứ Kho Đồng:

http://tieulun.hopto.org

- Một thửa 4 sào: đông gần chằm, tây gần ruộng Phạm Thị Thịnh, nam gần tư điền xã Lan Niểu, bắc gần bản điền.

- Một thửa 2 sào 12 thước: đông gần ruộng Phạm Thị Cầu, tây gần lộ, nam gần ruộng Nguyễn Khuynh, bắc gần ruộng Nguyễn Nhân Ích.

- Một thửa 5 sào: đông gần ruộng Đặng Doãn Thăng, tây gần ruộng Nguyễn Nhân Bá, nam gần ruộng Nguyễn Phương Danh, bắc gần ruộng Nguyễn Cao Trực.

- Một thửa 5 sào: đông gần quan điền, tây gần ruộng Nguyễn Tông Dẫn, nam gần quan điền, bắc gần ruộng Nguyễn Nhân Ứng.

Các thửa ở xứ Khe Cây:

- Một thửa 14 thước 5 tấc: đông gần ruộng chủ mua, tây gần ruộng Văn đẩu hầu, nam gần ruộng Nguyễn Thị Ngựa, bắc gần ruộng chủ mua.

- Một thửa 2 sào: đông gần ruộng Phạm Văn Hỗ, tây gần ruộng Nguyễn Văn Huy, nam gần quan điền, bắc gần ruộng Nguyễn Thị Mẫn.

- Một thửa 5 sào: đông gần quan điền, tây gần ruộng chủ mua, nam gần ruộng Nguyễn Thị Thuật, bắc gần ruộng Phạm Văn Hồ.

Các thửa ở xứ Da Viên:

- Một thửa 13 thước: đông gần bản điền, tây gần ruộng Nguyễn Văn Lệnh, nam gần ruộng chủ mua, bắc gần ruộng Nghi Lộc hầu.

- Một thửa 4 sào 8 thước: đông gần Tiểu mạch, tây gần ruộng Nguyễn Công Phụ, nam gần ruộng Đặng Thị Lâu, bắc gần ruộng Nguyễn Thị Ban.

- Một thửa 1 sào 13 thước: đông gần ruộng Nguyễn Thị Khâu, tây nam gần ruộng Đặng Thị Lâu, bắc gần ruộng Nguyễn Thị Khai.

- Một thửa 2 sào: đông gần ruộng Phạm Văn Lệ, tây gần ruộng Nguyễn Lãnh, nam gần tha ma, bắc gần ruộng Phạm Ích Đôn.

http://tieulun.hopto.org

- Một thửa 3 sào: đông gần ruộng Nguyễn Thúc Hi, tây gần mộ địa, nam gần ruộng Nguyễn Văn Thúc, bắc gần ruộng Phạm Thời Thái.

- Một thửa 3 sào: đông gần ruộng ích Đôn, tây gần ruộng Nguyễn Văn Thịnh, nam gần ruộng Nguyễn Công Bật, bắc gần chằm.

Các thửa ở xứ Cự Lễ:

- Một thửa 3 sào 5 thước: đông gần ruộng Vũ Thị Phức, tây nam gần ruộng chủ mua, bắc gần ruộng Vũ Thị Phức.

- Một thửa 3 sào 5 thước: đông gần mộ địa, tây gần ruộng Nguyễn Văn Long, nam gần ruộng Nguyễn Thị Đam, bắc gần bản điền.

Các thửa ở xứ Mưa Đồng:

- Một thửa 2 sào 2 thước: đông gần quan điền, tây gần ruộng Phạm Mậu Quan, nam gần ruộng Phạm Mậu Thưởng, bắc gần ruộng Nguyễn Nhân Đoan.

- Một thửa 2 sào 2 thước: đông gần ruộng Phạm Văn Hậu, tây gần Nguyễn Thị Tác, nam gần ruộng Phạm Văn Phác, bắc gần ruộng Phạm Mậu Thưởng.

- Một thửa 5 sào 8 thước: đông gần Phạm Thi Lý, tây gần ruộng Nguyễn Công Hằng, nam gần ruộng Nguyễn Nhân ứng, bắc gần quan điền.

Các thửa ở xứ Ông Đương:

- Một thửa 2 sào: đông gần ruộng Phạm Văn Hối, tây gần bản điền, nam gần ruộng Phạm Văn Hối, bắc gần ruộng Nguyễn Văn Thịnh.

- Một thửa 2 sào 9 thước: đông gần ruộng Nguyễn Dung, tây gần lộ, nam gần ruộng Nguyễn Nhân Cựu, bắc gần ruộng Nguyễn Công Hằng.

http://tieulun.hopto.org

- Một thửa 8 sào xứ Cây gạo: đông gần ruộng Nguyễn Văn Hiệu, tây gần ruộng Nguyễn Tam Tư, nam gần ruộng Nguyễn Công Bật, bắc gần tha ma.

- Một thửa 5 sào 12 thước 7 tấc ở xứ Hậu Làng: đông gần ruộng Nguyễn Thị Ngạn, tây gần ruộng Nguyễn Văn Thịnh, nam gần ruộng Phạm Phúc Hi, bắc gần ruộng Trần Thị Liêm.

- Một thửa 2 sào ở xứ Hậu Làng: đông gần ruộng Phạm Hảo, tây gần ruộng Phạm ích Đôn, nam gần ruộng chủ mua, bắc gần mộ địa.

- Hai thửa xứ Trung Làng: Một thửa 1 sào: đông gần ruộng chủ mua, tây gần ruộng Bùi Văn Khứ, nam gần tiểu ngõ, bắc gần ruộng Nguyễn Thị Dụ.

- Một thửa đất 1 sào: đông gần đất Nguyên Thị Tưởng, tây gần đất Nguyên Thị Thịnh, nam gần đất Nguyên Tam Tư, bắc gần đất Phạm Thúc Hãn.

- Một thửa 3 sào 10 thước ở xứ Chân Cờ đông gần ruộng Phạm Tông Đăng, tây gần ruộng Bùi Lộng Chương, nam gần lộ, bắc gần mộ địa.

- Một thửa 3 sào ở xứ Niểu Nộn: đông gần ruộng Phạm Thị Niên, tây gần ruộng Phạm Thị Đam, nam gần chằm, bắc gần ruộng Nguyễn Văn Phác.

32. THANH QUANG TỰ BI

Bia chùa Thanh Quang, xã Phương Để, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; nay thuộc huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà, No 5433.

Bia 1 mặt, khổ 0,81 x 1,30m, 36 dòng, khoảng 900 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

http://tieulun.hopto.org

Phiên âm: **Thanh Quang tự bi**

Trùng tu Thanh Quang tự bi minh tính dẫn

Phương Để phúc địa, Thanh Quang tự kỳ nhất dã. Tự bản cổ tích tại Cự Ninh thôn chi hữu biên. Đống vũ khung sùng, qui mô tráng lệ. Nội chu dĩ viên ngoại tuấn dĩ cừ. Cảnh thanh tịch dã, quyết chỉ tảo cương, quyết vị nhi dương, giới quạng minh dã. Cố dĩ Thanh Quang danh yên. Đệ niên, mỗi nguyệt, thập cá nhật, chúng tăng, các sãi, hương quý cập thiện tín nam nữ tu trai cáo tự, thỉnh kinh cúng dàng giả, phàm khẩn nguyện sở cầu như ý. Bàng hữu thần từ nhất thốc câu hiển linh ứng. Ái vi phạm trung nhất danh thắng. Tinh di vật hoán, đống chỉ cẩn tồn, phế nhi cử, cựu nhi tân; tất đãi phù thiết, xuân lương chi đại dàn việt giả. Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân Thanh chế thắng vệ Tổng tri, Vĩnh Hưng hầu Phạm Khắc Giáo: Đô chỉ huy Đàm Xuyên bá Bùi Bạt Tụy... dẫng thủ xuất gia tài, phát thiện dĩ xướng chi. Đương hương thái lão ký lạc thiện chư chí, đồng duyên khuyến tốt, tương dữ họa chi. Ư Tân Dậu niên, trọng đông nguyệt gian, nhi tài hóa chi lai chúng hạo sơn hoàn. Nãi chiêm qui cát, quảng cưu công củ thượng du trình, thằng doan lũ mặc, phủ cân vân ngoại tập, lâu điện nhật trung khai; bất tất kim bích câu công, đan thanh khoa sảo nhi Đâu suất càn khôn, Kim tiên thế giới sán nhiên hựu nhất tân dã. Ô! tự hữu thời nhi cựu hữu thời nhi tân; nhi thiện doan chi tại nhân tâm vô thời hoặc dẫn. Thiên tải hạ, tất hữu thiện chư công chi thiện. Vi chư công sở vi, kế tập thiện nhân, viên thành phúc quả, tắc thử hương tự nguy nhiên dữ vũ trụ trường tồn. Chư công chi công chi đức tương vi thủy chung, nhi thiện chi cập hậu vi vô cùng hĩ. Dư Nho dã, thường ký Tiên Nho hữu ngôn viết: Tự phế nhi hưng, kế phi ngô sự, thạch lặc nhi khắc, hồ tiến giả ngô ngôn. Nhiên quân tử lạc đạo nhân chi thiện, bất năng tự kỷ ư ngôn, toại minh chi dĩ thọ vu thạch. Minh viết:

Phương Để phúc đại	Ninh thôn hữu biên
Tự viết Thanh Quang	Kì tích cổ yên.

http://tieulun.hopto.org

Lâu đài châu ngọc　　Thế giới Kim tiên

Tuế thời cầu đảo　　Thí cúng tập biền

Thắng duy hương quý　　Thủ xướng phúc tiên

Ký chư thiện tín　　Tố hảo nhân duyên

Chỉ cơ nhưng cựu　　Chế độ bí tiền

Pháp môn hoằng sưởng　　Cam vũ trùng nghiên

Tăng huy Phật nhật　　Động dãng Thiền thiên

Từ bi thùy hộ　　Công đức chứng viên

Kiên mân vĩnh khắc　　Ức vạn tư niên.

Hội chủ: ...

Quang Bảo vạn vạn niên chi cửu, Quý Hợi, trọng hạ, cốc nhật. Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân Thanh Tây vệ đô chỉ huy sứ ty, Đô chỉ huy thiêm sự Đàm Xuyên bá Bùi Bạt Tụy phụ triều tạo.

Tứ Canh Tuất khoa Đồng Tiến sĩ Đại lý tự khanh Phế Dương Thiện Trai, Ngô Bật Lượng thế phụ soạn. Giao Thủy huyện, Hộ Xá xã Thiêm sự viên Đô lại Nguyễn Bạc thư. Gia Phúc, Cẩm Giang đẳng huyện Hồng Lục, Trường Kính, Lộng Khê đẳng xã Ngự dụng giám san thư cục Phó vương Thọ lộc hương lâm cục Nho sinh Vũ Nhân Chiêu tự Trường An, sãi Trịnh Như Chu đẳng san.

Dịch nghĩa: **Bia ký chùa Thanh Quang**

Bài minh và lời dẫn về việc trùng tu chùa Thanh Quang

Phương Để là đất phúc. Chùa Thanh Quang là một trong số đó vậy. Chùa vốn là một cổ tích, ở bên phải thôn Cự Ninh. Cột sà cao đẹp, quy mô tráng lệ. Bên trong có tường bao quanh, bên ngoài có ngòi nước ngăn giữ. Cảnh thanh u, nền cao ráo, nhìn ra hướng tây rất sáng sủa, nên mới đặt tên là Thanh Quang. Hàng năm vào các ngày

http://tieulun.hopto.org

trong tháng 10, các sư sãi môn đệ, các bậc quý hiển trong làng cùng các thiện nam tín nữ sửa cỗ chay đến chùa thỉnh kinh cúng dàng. Phàm khấn nguyện, đều được sở cầu như ý. Cạnh chùa có một ngôi đền thờ thần, cũng rất linh ứng. Chùa ta quả là nơi danh thắng đẹp đẽ trong các chùa. Nhưng trải sao dời vật đổi, chùa chỉ còn nền cột chơ vơ. Chùa bị tàn phế, muốn làm lại; bị cũ nát, muốn mới đẹp hơn, hẳn phải đợi người Đàn việt có lòng cúng dàng bố thí lớn vậy.

Nay có các vị Phạm Khắc Giáo chức Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân, Thanh chế thắng vệ Tổng tri, tước Vĩnh Hưng hầu và Bùi Bạt Tụy chức Đô chỉ huy, tước Đàm Xuyên bá cùng Chủ tế là Bùi Khắc Nghiêm tước Quang Tụy bá, Nguyễn Sĩ Hùng tước Bái Xuyên bá, Vũ Mẫn, Bùi Đình Nhượng, Vũ Quang Khải, Nguyễn Tụng, làm gương bỏ gia tài trước để xướng xuất lòng thiện. Sau đó các cụ ông, cụ bà trong thôn và những người vui việc thiện đều cùng một lòng, một dạ vui vẻ hòa theo. Đến khoảng tháng 11 năm Tân Dậu thì tiền của, vật liệu đem đến như nước suối chảy, như đá núi lở. Bèn chọn ngày lành, tìm thợ khởi công. Thợ khéo, mực chuẩn, chẳng mấy chốc lầu điện lộ ra. Chẳng cần dát vàng cầu khéo, tô vẽ khoe khéo mà hiện ra một khu thờ Phật, một thế giới Thiền huy hoàng mới mẻ vậy. Ôi! chùa cũng có lúc bị cũ nát đi, thì lại có lúc được sửa mới thêm. Đó là việc thiện mà gốc là ở lòng người, không khi nào mất được. Ngàn năm sau vẫn có người làm việc thiện như các vị hôm nay. Làm điều đó là nối gom điều lành, vẽ tròn quả phúc. Và như thế ngôi chùa này vẫn sừng sững cùng trời đất. Công đức của các vị thật là có trước, có sau, để lại điều thiện vô cùng tận.

Tôi là một nho sinh, thường nhớ tới các bậc Tiên nho có nói rằng: "Chùa bị tàn phá mà làm, lại đã không phải là việc của ta thì việc đẽo đá, khắc bia há lại mượn lời ta sao" ? Nhưng bậc quân tử vui với đạo, chuộng lòng thiện của người, không thể không nói lên được, bèn làm bài minh khắc lên đá.

http://tieulun.hopto.org

Bài minh rằng:

Phương Để đất phúc　　Bên phải thôn Ninh
Thanh Quạng tên gọi　　Chùa vốn danh lam
Lầu gác châu ngọc　　Thế giới huy hoàng
Tháng năm cầu khấn　　Cúng bái đèn nhang.

Nay có danh sĩ　　Xướng xuất việc làng
Cùng các tín thí　　Nhân duyên sẵn sàng
Nền móng như cũ　　Chế độ rỡ ràng
Cửa pháp rộng mở　　Chốn thờ nghiêm trang
Phật nhật càng sáng　　Cửa thiền rộng quang
Lòng từ rủ chiếu　　Công đức vẹn toàn
Đá bền khắc ký　　Truyền mãi muôn năm.

Tín chủ:Bùi Thế Trang tự Trí Nghiêm, Bùi Công Chế tự Đắc Phúc, Bùi Trọng Ân tự Tích Thiện, Nguyễn Cẩm tự Phúc Toàn, Phạm Khắc Giáo người xã An Trung.

Bùi Khắc Liêm chức Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân Chế Thắng vệ Tổng tri, Trụ quốc thượng trật, tước Vĩnh Hưng hầu. Nguyễn Sĩ Hùng Kim Ngô vệ đột kỵ chỉ huy sứ ty chỉ huy thiêm sự tước Quảng Hoa bá. Bùi Khắc Nghĩa chức Hưng Quốc vệ Thanh Dương chỉ huy sứ ty Hiệu úy tước Bái Xuân bá. Hiển cung đại phu Bùi Nhân Đức, tước Thăng Sơn bá, người xã An Trung. Phù An bá Vũ Sùng Thành, Lãng Sơn bá Bùi Thọ Sơn, Trịnh Xuyên bá Bùi Quang Hoán, Phù Ninh bá Bùi Văn Hoan, Ứng Thiên vệ tiền sở Trung úy Vũ Đoan Dương. Chỉ huy sứ ty Hiệu úy Nguyễn Tất Cải tự Đức Đạo, Bùi

http://tieulun.hopto.org

Công Ứng tự Đạo Trưng, Bùi Quang Giáo tự Phúc Hữu, Vũ Thúc Tề tự Phúc Sơn, Nguyễn Khắc Cung, Phạm Cảnh Dương.

Nguyễn Trí Thanh tự Gia Phúc, người xã Hư Tả huyện Thượng Hiền. Nguyễn Nhân Đăng tự Chân Phúc xã Kim Đê.

Giáp Đông: Lãnh lâm Vũ Mẫn, Lương Đình Tích, Nguyễn Tam Quang. Sinh đồ Vũ Trụ (lược 25 vị).

Giáp Đông: Lãnh lâm Bùi Đình Nhượng, pháp hiệu Huyền động, Tự Thông đạo tiên sinh. Sinh đồ Vũ quang Phụ, (lược 30 vị).

Giáp Trung Tây: Lãnh lâm Vũ Sĩ Liêm, Vũ Quang Khải hiệu Huyền Bảo (lược 30 vị).

Giáp Tây: Lãnh lâm Nguyễn Tụng, Vũ Đình Trường, Trung uý Vũ Đình Trương. Mậu lâm tá lang Bùi Quang Tiến (lược 30 vị).

Lão bà Vũ Thị Yết hiệu Tự Minh.

Tín thí:

Giáp Trung Đông cúng 1 mặt bia. Giáp Trung Tây cúng một bệ rùa, 1 đôi sư tử. Giáp Tây cúng 1 bệ rùa, 2 đôi sư tử, 2 đôi liễn đá...

Ngày lành tháng trọng hạ năm Quí Hợi, Quang Bảo 9 (1562), Bùi Bạt Tụy, Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Thanh Tây vệ Đô chỉ huy sứ ty, Đô chỉ huy thiêm sự, tước Đàm Xuyên bá dựng bia; Ngô Bật Lượng, Tiến sĩ khoa Canh Tuất (1550), chức Đại lý tự khanh soạn. Nguyễn Bạc, chức Thiêm sự viên đô lại người xã Hộ Xá, huyện Giao Thuỷ viết chữ. Ngự dụng giám san thư, Cục phó Vương Thọ Lộc, Tú Lâm cục Nho sinh Vũ Nhân Chiêu tự Trường An và sãi Trịnh Như Chu thuộc các xã Hồng Lục, Trương Kinh, Lộng Khê của huyện Gia Phúc và Cẩm Giang cùng khắc bia.

http://tieulun.hopto.org

33. ĐỐNG QUẤT TỰ BI

Bia chùa Đống Quất, xã An Tứ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, nay thuộc huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng. No 13180

Bia 1 mặt , khổ 0,55 x 0,74m , 21 dòng , khoảng 300 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo cánh sen.

Phiên âm: **Đống Quất tự bi ký**

Trùng tu Đống Quất tự bi tính minh

Hồng Châu, Tứ Kỳ, An Tứ, Đống Quất chân vạn cổ anh linh chi tích. Cổ nhân kiến dĩ vi tự; dân kỳ quốc đảo, mạc bất báo ứng. Vị Hải Dương đệ nhất danh tự dã. Tự tao binh lãi Đông Dương, An Tứ, Độ Mi tam thôn ký tu chi. Ư Thái tổ Cao Hoàng đế sáng cơ nghiệp ư tiền chi thời, trùng tu chi. Ư Thái Tông Thuần Hoàng đế thuỳ thống tự ư hậu chi nhật, qui mô thô lập, chế độ vị hoàn. Kim Đại sĩ Nguyễn Phúc Đình, Phùng Thân, Bùi Duy Hạ đẳng phát Bồ đề tâm, thùy phương tiện, thủ cầu bất khả thăng, dụng chi tài mộc, đại trí xảo chi thủ đoạn. Ư Quang Bảo Giáp Tý niên, lục nguyệt hưng công. Bất du tuần nhi phàm tự dĩ thành chi hỹ. Ư thị tố Phật tượng, khai Pháp hội.Viễn cận thiện nam tín nữ, hoặc kiến chi giả, hoặc văn chi giả, giai hưng khởi kỳ thiện tâm, thí vô sở thi. Hoặc dĩ trường yêu tử, hoặc dĩ khổng phương nhi hoặc bố mạch, hoặc ngân tử. Kỳ công đức quảng đại hĩ. Khắc tính danh vu bi, dĩ thùy vĩnh thế. Minh viết:

Đột ngộ dao cung　　Nguy nga kim tướng

Vạn cổ linh chung　　Cửu trù phúc giáng

Thiện sĩ Nguyễn Kế Hy, Nguyễn Duy Tân...

http://tieulun.hopto.org

Thuần Phúc vạn vạn niên chi sơ, bát nguyệt, cốc nhật.

Tứ Nhâm Tuất khoa Đồng Tiến sĩ, Quảng Nam đạo Giám sát ngự sử Nguyễn Đồng Dần soạn.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Đống Quất**

Bia minh về việc trùng tu chùa Đống Quất

Chùa Đống Quất, xã An Tứ, huyện Tứ Kỳ, phủ Hồng Châu thật là một danh tích anh linh muôn thuở. Người xưa dựng chùa, dân cầu nước đảo, không điều gì không được linh ứng. Quả là ngôi chùa danh tiếng bậc nhất ở Hải Dương. Vậy sau cơn binh lửa, dân ba thôn Đông Dương, An Tứ và Độ My đã tu bổ. Trước đấy ở đời đức Thái tổ Cao Hoàng đế sáng dựng cơ nghiệp, chùa đã được trùng tu. Đến thời vua Thái Tông Thuần Hoàng đế nối giữ cơ đồ; quy mô chùa còn sơ sài, chế độ chưa hoàn bị. Nay Đại sĩ Nguyễn Phúc Đình, Phùng Thân, Bùi Duy Hạ cùng phát tâm Bồ đề, ra tay phương tiện, để góp vật dụng, cầu thợ khéo. Vào tháng 6 năm Giáp Tý, niên hiệu Quang Bảo[1] khởi công tu sửa, không quá một tuần mà ngôi chùa đã hoàn hảo. Rồi lại tô tượng Phật, mở hội chùa. Thiện nam tín nữ xa gần hoặc nhìn thấy, hoặc nghe thấy đều dấy lòng thiện, tín thí vô kể. Người thì hoặc đóng bằng gạo, bằng tiền, người thì lụa là, vàng bạc. Công đức vô cùng lớn lao. Liền khắc họ tên lên bia để lưu truyền mãi mãi. Bài minh rằng:

Vòi vọi cung tiên　　Rỡ ràng tượng Phật

Muôn thuở anh linh　　Hoàng thiên giáng phúc[2].

Thiện sĩ Nguyễn Kế Hy, Nguyễn Duy Tân (lược 20 vị)

Ngày lành tháng 8 năm Thuần Phúc sơ niên (1562).

---

1. Có lẽ năm Giáp Dần 1554, bởi niên hiệu Quảng Bảo không có năm Giáp Tý.
2. Nguyên văn là "Cửu trù": chín phương pháp để trị thiên hạ, truyền từ đời Vũ Vương. Có xuất xứ từ Kinh Thư, thiên Hồng phạm.

http://tieulun.hopto.org

Nguyễn Đồng Dần Tiến sĩ khoa Nhâm Tuất (1562) Giám sát ngự sửa đạo Quảng Nam soạn.

34. KIM LÔ TRUNG THÔN KỲ LÂN TỰ BI

Bia chùa Kỳ Lân, xã Đại Hữu, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. No 16926.

Bia 1 mặt, khổ 0,45 x 0,90m, không có trán bia, gồm 14 dòng, khoảng 250 chữ, mờ một số chữ. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Không có hình trang trí.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Kỳ Lân thôn Kim Lô Trung**

Bi ký chùa Kỳ Lân thôn Kim Lô Trung

Trước ngày đã tạo 5 pho tượng Phật. Nay lại sửa cung thờ Phật. Công đức lưu truyền mãi mãi, lớn lao sánh cùng trời đất vậy. Kê:

Ruộng xứ Nham 4 sào. Một thửa xứ Mục Cả 3 sào, xứ Cửa Chùa 4 sào. Một thửa 1 mẫu 3 sào 5 thước 5 tấc. Một thửa ruộng Tam bảo. Một thửa xứ Kiệm 7 sào, xứ Lãnh Mệnh 4 sào, xứ Phá điền 7 sào, xứ Cầu Chằm 1 sào. Một thửa xứ Cửa Chùa.

Thượng phê[1] : Đào Khải, Đinh Duy Trinh, Đinh Duy Túc, Đào Văn Ban, Đào Xuân Sắc, Xã trưởng Đào Tĩnh, xã trưởng Nghĩa Thời Trung, Đào Đăng, Đào Lương Dực, Bùi Thời Chỉ (lược 13 vị).

Tiền phê: Phan Triển, Lê Nhân Hậu (lược 20 vị).

Tả phê: Phan Ngọc Đàm (lược 9 vị).

---

1. Phê: Chỉ thứ bậc, thượng phê, tiến phê, tả phê và phê có lẽ là từ chỉ thứ bậc chức sắc trong làng.

http://tieulun.hopto.org

Ngày tháng quý thu năm Thuần Phúc sơ niên (1562) dựng bia. Thư sinh Bùi Thời Trung viết chữ.

35. KỲ LÂN TỰ BI

Bia chùa Kỳ Lân xã Đại Hữu, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. No 16927.

Bia 1 mặt, khổ 1,05 x 1,30m, 32 dòng, khoảng 600 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt nguyệt, rồng chầu; dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Kỳ Lân**

Chùa Kỳ Lân ở núi Đại Nham. Trên núi có một động, trong động có hai nhũ đá giống hình Kỳ Lân. Nhân đó mà đặt tên là vậy. Nói về hình thế của chùa thì phía trước có sông Long Giang dẫn mạch, phía sau có đỉnh Bồ Đề sừng sững; bên phải là từng khúc sông hình cá, hình kỳ lân uốn lượn; bên trái là núi cao trùng điệp. Thật là một cảnh thanh u. Nói về cảnh quan thì: bốn ngọn núi biếc vây quanh, mây lành che phủ. Trong núi có động, động rộng mở có nhiều hình thú do trời đặt, đất bày. Nguy nga lộng lẫy. Thật là một đài báu vậy. Nhân kỳ tích ấy mà làm chùa. Vật đổi sao dời, chùa đã thành nơi cổ tích. Nay cần tu bổ lại. Hai viên Ty quan xã Đại Hoàng là Đào Khắc Đại và Đặng Khâm cùng sãi vãi Đào Tiến Cao, Đào Đức ? phát lòng Bồ đề cúng gia tài và quyên góp tiền của của thái ông lão bà. Đến ngày lành, tháng 2, năm Nhâm Tuất, mời thợ về khởi công tu tạo. Ngày 15, tháng giêng, năm Quí Hợi lại tô 7 pho tượng Phật, sửa sang toà điện thờ. Quy mô tráng lệ, chế độ mới tươi, hơn hẳn khi trước vậy. Vào

http://tieulun.hopto.org

ngày 12 tháng 3 mở hội chùa, tụng kinh phạn trước là chúc Thánh thượng Hoàng đế muôn tuổi, sau là mong thần dân phú, thọ, khang, ninh.

Công đức to lớn nhường bao, muốn khắc lên bia đá. Tôi được mời ghi lại. Tôi thưa rằng: chùa có tên gọi đã có từ cổ xưa. Chùa Bạch Mã được đặt ra từ thời Vĩnh Bình[1], chùa (?) Hưng ở thời Vĩnh Trinh[2] ... Chùa ta được gọi là Kỳ Lân do hình thế chùa mà có. Người đương thời đã nêu công đức xưa vậy. Công dương gian hẳn được đức âm giới báo đáp. Người có công được vinh thân, còn gia đình thì con cháu truyền nối. Quốc tộ dài lâu. Công đức ấy thật khó luận bàn...

Kê: Hai viên Tư quan Đào Khắc Đại và Đặng Khâm. Sãi vãi: Đào Tiến cao...(lược một số vị).

Tín thí: Tự phu nhân họ Bùi của An Nghĩa hầu Nguyễn Thái giữ chức Phù Nam vệ Đô chỉ huy sứ, người xã Cổ Hiền, huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín.

Ngày lành, tháng trọng thu, năm Thuần Phúc sơ niên (1562), Thuần Phu Nguyễn Thọ Sơn, Quốc Tử sinh ở Minh Luân đường Quốc Tử Giám soạn văn bia; Phủ sinh phủ Thường Tín họ Nguyễn viết chữ và Tạ Văn Kế, Sở thừa sở công bộ khí giới tạo, Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Hoa Nghĩa bá khắc bia.

36. TRÙNG TU THỤY ỨNG QUÁN KÝ

Bia quán Thụy Ứng để ở đình Hội Đồng, xã An Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; nay thuộc huyện Phù Tiên, tỉnh Hải Hưng. No 18455-6.

---

1. Vĩnh Bình: niên hiệu vua Hán Minh Đế thời Đông Hán.
2. Vĩnh Trinh: niên hiệu vua Đường Thuận Tông thời Đường.

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt, khổ 0,57 x 1,00m, 36 dòng, khoảng 1000 chữ. Chạm mặt trời tua mây, phượng, thú.

Phiên âm: **Trùng tu Thụy Ứng quán ký**

Đại phàm thiên hạ chi danh lam quán tự, nguy nguy yên, tủng tủng yên; bất tri kỳ kế. Cầu kỳ thụy khí chung linh, thành đảo triếp ứng mạc tư quán nhược. Sở dĩ đề kỳ nhan Thụy Ứng đích phù! Cái thường phóng chi tự thiên định. Gián hữu Ngũ Ông phát thiện tâm kí sáng tạo chi ư tiền; chính Huệ Bà khuyếch từ quang hựu tác quảng chi ư hậu. Bất đặc gian, hựu hữu tính An, danh Tha, thí nhất thạch khánh. Chàng chi giả, thanh đạt thanh; văn chi giả, tâm sinh vạn thiện. Kế dĩ tác thiện chi nhân trùng tu điện tháp. Nhân chi sở đổ, tắc ngưỡng kỳ cao; nhân chi sở vọng, tắc xưng kỳ thiện. Dĩ thử công đức cập thiên hạ. Hoặc thời chi hạn lạo, quân tắc đốc kính, thiên động, dân chi tâm chí đảo hồ. Kỳ gian nhật chi sóc, vọng, dân tắc cẩn trai minh thịnh phục thi trí, kỳ khẩn hồ kỳ tế, tùy cảm, tùy ứng; dũ cửu, dũ trưng. Đãn khí cửu tệ, vật quí hồ tân. Tư yên sãi Lê Ty tịnh các sãi ký phát gia tư, lự hữu khuyết xứ. Cảm ngưỡng đạt từ nhan, chi thừa ân cúng, cập tín thí đẳng nhân, lực năng dụng chi, tư dĩ tu chi. Cốc đán quyên công. Thùy tập, phủ vận thành phong, doanh bất táp nguyệt nhi chế độ nhất tâm trùng tân hỹ. Nhân thử thỉnh dư soạn dĩ tụng kỳ công đức. Dư thiểm dĩ tiễn tài bất đăng sĩ, bản thả học thuật thiển lậu, bất cảm dĩ nghĩ. Nhiên lự phù Thụy Ứng cổ danh quán. Thượng dĩ phần hương chúc Thánh, hạ dĩ kỳ phúc an dân. Nãi thuật phi xâm chi vu bi, dĩ cửu kỳ truyền. Tuấn hậu chi nhân cảm phát lương tâm kỳ phúc địa, sử tư quán đẳng duệ dã, tính dũ cửu dũ bất hủ. Kỳ công đức khởi khả lượng vân. Cẩn ký.

Nhất tín chủ Thái hoàng Thái hậu Khiêm Thái Vương...

Thuần Phúc vạn vạn niên chi sơ, tuế tại Chiên mông, Xích phấn nhược; trọng thu tiết cốc đán.

http://tieulun.hopto.org

Bản xã Thiên lý hầu Nguyễn Bị; nam Nho sinh trúng thí Nguyễn Lệ Toàn Ngọc Khê soạn. Bản xã quan viên tử Nguyễn Vinh, quan viên tử Thiện Phiến xã Đào Từ thư, Anh Nhuệ xã Ngự dụng giám san thư cục Thường ban Nguyễn Văn Lan thuyên.

Dịch nghĩa: **Bài ký về việc trùng tu quán Thụy Ứng**

Đại phàm các chùa quán được coi là danh lam trong thiên hạ, hết thảy vòi vọi nguy nga chẳng biết bao nhiêu mà kể. Tìm nơi có khí lành họp thiêng, thành tâm cầu đảo bèn được ứng, thì chẳng đâu bằng được ở đây. Sở dĩ đặt tên là "Thụy Ứng: chính là thế chăng ? Ấy là tự trời định. Lúc đó có Ngũ ông phát thiện tâm tu tạo trước tiên, chính lại được Huệ bà mở lòng từ hoàn thiện về sau. Chẳng bao lâu lại có người họ An, tên là Tha cúng một chiếc khánh đá. Gõ lên tiếng kêu trong trẻo, nghe thì lòng sinh muôn mối thiện. Kế đó, mọi người làm việc thiện, sửa sang điện tháp. Người xem đều khen là cao, người nhìn đều khen là khéo. Việc thiện ấy đã để lại công đức cho thiên hạ. Gặp khi hạn hán, lụt lội vua dốc lòng thành kính, trời sẽ động tâm, chứng lòng thành cầu đảo. Các ngày rằm, mồng một, dân trai, tịnh, ăn mặc sạch sẽ cầu khẩn, tùy cảm tùy ứng, càng lâu càng thịnh. Đồ vật lâu ngày thì nát, sự vật quý ở chỗ mới mẻ. Nay sãi Lê Ty cùng các sãi bỏ của nhà để lo sửa chữa chỗ thiếu hỏng. Dám ngửa mong thấu từ nhan, vâng thừa ơn cúng, cùng các người tín thí góp công, góp sức bàn nghĩ sửa sang. Ngày lành kén thợ, giỏi khéo. Thợ trổ tài khởi công, làm không đầy một tháng mà quy mô mới mẻ hẳn. Nhân thế xin tôi soạn bài văn bia để ca tụng công đức. Tôi thẹn vì tài hèn không đỗ đạt làm quan, vả lại học thuật nông cạn, không dám nghĩ việc soạn văn. Nhưng nghĩ quán Thụy Ứng là danh lam từ xưa. Trên là để thắp hương chúc Thánh, dưới là để cầu phúc yên dân. Bèn thuật lại để khắc vào bia cho được lưu truyền dài lâu. Sau này người nào phát lòng

http://tieulun.hopto.org

lành, cầu phúc địa tu bổ để quán dẹp dễ mãi, càng được dài lâu bất hủ. Công đức ấy há có thể lượng được sao ? Vì thế kính cẩn làm bài ký này.

Tín chủ: Thái hoàng Thái hậu Khiêm Thái Vương.

Các sãi trong xã: Trần Lục, Lê Quang Khải (lược 12 vị).

Ngày lành tháng trọng thu năm Chiêm mông, Xích phấn nhược (Ất Sửu)[1] niên hiệu Thuần Phúc sơ niên (1562) dựng bia. Bản xã Thiên Lý hầu Nguyên Bị và con trai là Nho sinh trúng thí Nguyên Lệ Toàn Ngọc Khê soạn. Quan viên tử trong xã là Nguyên Vinh, và Quan viên tử xã Thiện Phiến là Đào Tử viết chữ. Nguyên Văn Lan chức Thường ban ở Ngự dụng giám sao thư cục, người xã Anh Nhuệ khắc bia

37. TU TẠO BÀ ĐANH TỰ CHI BI

Bia chùa Bà Đanh còn gọi là chùa Thiên Phúc, xã Trà Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. No 10060-1.

Bia 2 mặt, khổ 0,65 x 1.10m, 18 dòng, khoảng 300 chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia tu tạo chùa Bà Đanh**

Thái hoàng Thái hậu.

Khiêm Thái vương cúng bạc 10 lạng. Lị vương, Thuận vương: 5 lạng. Vinh Quốc thái phu nhân 9 lạng 5 tiền. Tĩnh quốc thái phu nhân 10 lạng. Bảo Gia thái trưởng công chúa tiền 10 quan. Phúc Nghi thái trưởng công chúa 1 lạng 8 tiền. Thọ Phương thái trưởng công chúa 2 lạng 8 tiền. Phúc Thành thái trưởng công chúa.

---

1. Ất Sửu là năm 1565, có lẽ có sự nhầm lẫn nào đó.

http://tieulun.hopto.org

Sùng Quốc công 5 lạng. Văn Quốc công 9 lạng 5 tiền. Ninh Quốc công 2 lạng, Triều Quận công 1 lạng. Phú Quận công 1 lạng. Trịnh Quận công gỗ lim 2 cây. Ngạn Quận công 1 lạng. Khang Quận công 1 lạng. An Quận công 1 lạng, khuyên tai 1 đôi. Vị Quận công 1 lạng, khuyên tai 1 đôi. Vị Quận công, Dương Quận công 1 lạng. Tuy Quận công 1 lạng. Thanh Uy hầu 1 lạng.

Dựng bia ngày 26 tháng 8, năm Thuần Phúc sơ niên (1562). Ruộng tín thí:

Ngày 8 tháng 10 nhuận năm Bính Dần, Thái hoàng Thái hậu có ruộng của bản điện được cấp và mua mới tất cả là 1 mẫu 9 sào cúng vào chùa Bà Đanh làm của Tam Bảo. Kê:

Một mảnh ở xứ Ngoại Tổ Cội 1 mẫu 9 sào tại xã Lan Ổ, huyện An Lão: phía đông gần ruộng của cố Hương La hầu Vũ Trụ, tây gần ruộng An Lộc bá Vũ Du Mỹ, nam gần chằm, bắc gần đường.

Phần trên có bia ruộng cúng tiến làm của Tam Bảo, giao cho chùa để tiện cày cấy và hương khói thờ Thánh. Nếu ai mai táng lên ruộng, phá hoại ruộng hoặc di chuyển bia ruộng đều bị chư Phật chiếu xét, tru di ba đời. Nay thề nguyện.

38. THANH QUANG TỰ ĐIỀN THỔ BI KÝ

Bia chùa Thanh Quang, xã Phương Đế, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; nay thuộc huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà. No 5434.

Bia 1 mặt, khổ 0,66 x 0,80m, 17 dòng, khoảng 300 chữ. Có nhiều chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

http://tieulun.hopto.org

Dịch nghĩa: **Bia ruộng đất chùa Thanh Quang.**

Bùi Bạt Tụy chức Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân, Thanh Tây vệ Đô chỉ huy sứ ty Đô chỉ huy thiêm sự, Đàm Xuyên bá, người thôn Cự Ninh xã Phương Để, huyện Tây Chân, Phủ Thiên Trường làm lời dẫn ghi chép ruộng đất chùa Thanh Quang.

Họ Bùi cày cấy ruộng đất chùa Thanh Quang vào lúc binh hỏa, e rằng mất mốc gianh giới, không có chỗ bằng cứ, bèn cho khắc lên bia:

- Một thửa ruộng xứ Hậu Đồng 1 mẫu 9 sào 7 thước: đông 62 sào gần ruộng Nguyễn Hiêu, tây 62 sào gần Quan điền xã An Trung, nam 3 sào 3 thước 3 tấc gần ruộng Tam Bảo, bắc 3 sào 3 thước 3 tấc gần ruộng Bùi Thị Ân. Một thửa ruộng xứ Trì Ngô 1 mẫu 5 sào 3 thước 9 tấc: đông 20 sào 6 thước 6 tấc gần ruộng Bùi Lão, tây gần 20 sào 6 thước 6 tấc gần ruộng Phạm Hận, nam 6 sào gần khe nước, bắc 6 sào gần ruộng Bùi Lão. Ruộng 1 thửa xứ Trì Ngô 3 mẫu 5 sào: đông 60 sào gần ruộng Nguyễn Ư, tây 72 sào gần ruộng Vũ Cầu, nam 5 sào 15 thước gần ruộng Nguyễn Ư, bắc 6 sào gần khe nước. Ruộnng 1 thửa xứ Phù Sa 2 sào: đông 11 sào 5 thước gần ruộng Bùi Thế Lãng, tây 11 sào 5 thước gần ruộng Bùi Thế Lãng, tây 11 sào 5 thước gần Quan điền xã An Trung, nam 2 sào gần ruộng Bùi Thế Lãng.

Đất 1 mảnh ở thôn Cự Ninh Trung 7 sào: đông 18 sào gần đất Nguyễn Trung và Nguyễn Ngọc Ba, tây 18 sào gần đất Vũ Văn Quan, nam 4 sào 5 thước gần khe nước, bắc 4 sào gần ruộng dân. Đất một mảnh ở xứ Hậu 6 sào 13 thước: đông 14 sào 10 thước gần ruộng Vũ Chấp Giáp, tây 14 sào gần đất bản chùa, bắc 4 sào 10 thước gần ruộng bản chùa. Đất 3 thước 5 tấc: đông gần đất Nguyễn Vĩ, tây gần đất bản chùa, nam gần đất Phạm Văn Sẳng, bắc gần đất Bùi Công Ninh. Đất 1 mảnh ở xứ Tiền 2 mẫu 2 sào: đông 30 sào gần tư điền xã Lộng Khê, tây 30 sào gần quan điền, xã An Trung năm 7 sào 5 thước gần quan

http://tieulun.hopto.org

điền xã Hương Khê, bắc 6 sào 10 thước gần khe nước. Một thửa ruộng 1 mẫu do toàn xã An Trung cúng tiến tại chùa Tây.

Một thửa ruộng ở xứ Thiều Đồng 1 sào 8 thước: đông 6 sào 10 thước gần ruộng Trần Thị Thoại, tây 6 sào 5 thước gần quan điền xã Tống Lăng, nam 2 sào 5 thước gần ruộng Vũ Thị Chiếm, bắc 2 sào 5 thước gần Quan điền xã Vị Lăng. Ruộng 1 thửa 1 mẫu 4 sào do toàn xã An Trung cúng tiến ở chùa Tiền. Ruộng 9 khấu giáp ruộng Tam bảo do Phạm Hữu Bắc và vợ là Bùi Thị Nhiên, xã Hương Khê cúng tiến.

Ngày 29 tháng 3 Mậu Thìn, năm Giáp Tý[1] Quang Bảo 10 (1563). Bùi Bạt Tụy viết.

39. TRÙNG TU KIẾN LINH TỰ TÁI TẠO PHẬT TƯỢNG BI

Bia chùa Kiến linh, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Kiến An; nay thuộc thành phố Hải Phòng. No 8018-9.

Bia 2 mặt, khổ 0,56 x 0,84m, 45 dòng, khoảng 1000 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia trùng tu chùa Kiến Linh và tạo mới tượng Phật**

Bài ký ghi về việc sãi vãi các xã Phục Lễ, Bồ Phong trùng tu chùa Kiến Linh và tạc mới 5 pho tượng Phật.

Ôi! tên chùa gọi là "Linh" ấy không phải vì thần ban, quỷ tạo mà do có dấu tích anh linh vậy. [Đối với] hai Phục Bồ (Phục Lễ và Bồ Phong), huyện Thủy Đường xét về phong thổ thì có mạch đất tụ khí

---

1. Năm Giáp Tý là năm 1564, còn niên hiệu Quang Bảo chỉ có 7 năm (1554 - 1561).

http://tieulun.hopto.org

linh thiêng; bàn về nhân vật thì cũng linh thiêng khí lẫm. Đất linh, nhân kiệt như vậy thì chùa mang tên Kiến Linh là điều hiển nhiên vậy.

Nay xem ngọn lâu dài trên thế giới tiên này: phía Đông có chùa Lôi Âm, phía Tây liền với tháp Kim Sơn của xã Nguyệt Áng, phía Nam chiếu thẳng lên cảnh đẹp Hoa Yên. Người phương Bắc đến đây đều nói: cảnh trời Phật này, đất chùa chiền này thật là một thắng cảnh bậc nhất ở Hải Dương. Trước ngày Thái tổ Cao Hoàng đế biết cổ tích anh linh này, đã ngự giá đến. Chùa Kiến Linh hết đỗi linh dị. Năm tháng qua đi, cột xà không còn như xưa. Nay cần khôi phục lại cái cũ và làm thêm cái mới. Việc này không có lực lượng lớn, không có bậc Đàn việt lớn thì không thành. Lúc này có sãi vãi Bùi Cảnh, Đinh Kim Cái, Vũ Thị Lý... (lược 23 vị) cùng phát lòng Bồ đề, tín thí tài vật, mờ thợ khởi công. Vung dìu, lướt búa. Công việc chẳng đầy một tháng mà bộ mặt chùa đổi thay hơn trước. Nề nếp quy mô vượt hơn chùa cũ. Thật quy mô vậy. Hơn nữa tượng Phật nguy nga, thân rạng hào quang. Tượng và chùa đều rất hiển linh. Ai để mắt tới đây, đi lại đây đều không thể không thốt lên rằng: công đức tuyệt hảo, ắt có nhân duyên hoàn hảo. Cổ tích này không chỉ là mỹ quan mà còn một thời giáng sinh hào kiệt, thần linh hết đỗi linh thiêng với muôn vật vậy. Thêm nữa thần trợ giúp, Phật thiêng xuất thế, càng thêm linh ứng, làm cho hương ấp, quốc gia, thiên hạ được cậy nhờ. Công đức này sánh ngang trời đất. Tượng linh ứng này sẽ linh thiêng mãi mãi. Nhân đó ghi lại và làm bài minh rằng:

Đẹp thay! Kiến Linh — Chót vót góc trời
Thủy Nguyên danh huyện — Đất phủ Dương Kinh
Quy mô rộng mở — Xà cột chênh vênh
Tượng Phật rạng rỡ — Mất điểm sáng ngời
Công đức đẹp ấy — Cùng trời sáng danh
Ngầm giúp quốc tộ — Chung đúc khí lành

http://tieulun.hopto.org

Người đây cảnh ấy　　Muôn thuở thơm hương

Nhân mượn Hàn bút[1]　　Khắc làm bài minh.

Hội chủ, sãi vãi cùng kê ra sau đây:

Bùi Cảnh tự Đại Phúc... (lược 35 vị)

Ngày 1, tháng 5, năm Thuần Phúc 2 (1563) dựng bia. Đạo hội ty, Đạo sĩ họ Vũ vâng viết chữ. Hoàng Chất, thợ đá ở Công bộ tiến công Quang Thọ điện khí cơ doanh tạo khắc bia. Sinh đồ Hoàng Lâm Vong, xã Hương Đái, phủ Nam Sách soạn văn bia.

Tín thí:

Quan viên thiện nam tín nữ, các phủ huyện kê ra sau: Đinh Văn Mệnh...(lược 49 vị).

Đại An bá Bùi Kim Bảng, Vũ Thị Đại (lược 50 vị).

Ngày 1 tháng 5 năm Bính Dần, Vũ Năng Chân ký.

40. TÂN TẠO PHẬT BI

Bia vách đá chùa động xã Khôi Khê, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; No 6272.

Bia 1 mặt, khổ 0,77 x 1,02m, 25 dòng, khoảng 350 chữ, mờ một số chữ. Chạm dây leo xung quanh.

Phiên âm: **Tân tạo phật bi**

Trường Yên phủ, Yên Mô huyện, Khôi Khê xã Đại sĩ vi tu tạo Phật bi san tự văn minh đẳng liệt tính danh vu hậu:

---

1. Hàn bút: bút Hàn Dũ: người đời Đường giỏi văn chương.

http://tieulun.hopto.org

Phù minh phúc giả, cổ ngôn thường vị; dục cầu kỳ phúc hữu phúc tất lợi, dục thành kỳ công hữu công tắc phúc. Phúc tại kỳ Phật nhi Phật tại kỳ tâm. Năng phát Bồ đề chi tâm, bố thí nhân duyên chi vật giả, hữu tu chư công đức thụ bổ trai giới sám hội tội tiệm (?), hiền giả tại thế hành thiện, tích đức. Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh, hữu duyên Phật độ, thử phúc dã. Hội đại sĩ cập thái ông lão bà, thiện nam tín nữ ư Bính Dần niên thập nhất nguyệt sơ thất nhật hưng công tu tạo Quan Âm phật nhất tướng, tịnh khắc bi nhất diện. Chí Đinh Mão niên ngũ nguyệt thập ngũ nhật nhất sở cưu công vân tất. Đắc tiện khai quang, ngật viên công đức, nhập hội khánh tán, lưỡng tu viễn cận chi gia, điểm dung nhan cộng hưởng khang ninh chi phúc. Sự thành viên diễn phúc cập hà sa. Thỉnh Phật chứng minh. Chúng sinh tho vực thứ tư hậu đại, đĩ vĩnh lưu truyền. Minh viết:

Thiên thiết địa thí,	Cổ tích tiền vi
Thủy sơn cốc tự	Sơn cao thủy đê
Giao long phóng nhiễu	Dung hổ triều vi
Cánh (?) (?) (?)	Xuân nguyệt hi hi
Lịch kỳ cảnh tú	Hoa khai điểu đề
Kỳ công cấu tác	Phát tâm tín chi
Tạo Phật nhất tướng	Khắc thạch nhất bi
Kim thân hách hách	Liên kinh nguy nguy
Phật pháp đại Thánh	Chúng sinh ngưỡng chi
Tự đĩ viên tất	Khánh tán khai huy
Công đức thậm đại	Hậu thế truyền di

Đại sĩ Lê Đạo Nho, Lê Trường Sinh...

Tượng công Lê Văn Tuyền...

http://tieulun.hopto.org

Thuần Phúc tam niên, ngũ nguyệt, thập nhị nhật.

Dịch nghĩa: **Bia tạo mới tượng Phật**

Đại sĩ xã Khôi Khê, huyện Yên Mô, phủ Trường Yên làm bia tu tạo Phật, san khắc bia minh, liệt kê họ tên ra sau:

Về việc tu phúc, cổ nhân thường nói: muốn cầu phúc mà có phúc thì ắt được lợi, muốn lập công mà có công thì được phúc. Phúc là ở Phật mà Phật ở trong lòng. Người có thể phát lòng Bồ đề, bố thí nhân duyên, biết tu công đức, thụ trì trai giới sám hối thì tội lỗi mất dần. Người hiền ở trên đời phải hành thiện, tích đức. Người tích thiện tất có phúc nhiều có duyên Phật độ. Đó là phúc vậy.

Hội Đại sĩ và thái ông lão bà, thiện nam tín nữ vào ngày 7 tháng 11 năm Bính Dần hưng công tu tạo một pho tượng phật Quan Âm và khắc một mặt bia. Đến ngày 15 tháng 5 năm Đinh Mão công việc hoàn tất; làm cho sáng rạng, công đức viên mãn, mở hội khánh thành. Mọi nhà gần xa phấn chấn cùng hưởng phúc khang ninh. Sự thành vẹn toàn mãi mãi, phúc đến như cát sông Hằng. Xin chư Phật chứng minh, chúng sinh lên cõi thọ vực. Hậu thế lưu truyền mãi mãi. Bài minh rằng:

Trời dặt dất bày,	Cổ tích xưa làm
Chùa hang núi nước	Nước sâu núi cao
Trái, rồng uốn lượn	Phải, hổ phục chầu
Gió thu rười rượi	Nắng xuân sáng ngời
Cảnh am kỳ tú	Chim hót hoa cười
Hưng công xây dựng	Tín phát lòng thành
Tạo pho tượng Phật	Khắc một mặt bia
Hào quang chói lọi,	Toà sen nguy nga
Phật pháp đại Thánh	Chúng sinh khẩn cầu

http://tieulun.hopto.org

Nay đã hoàn tất　　Mừng lễ phát quang

Công đức to lớn　　Hậu thế truyền ca.

Đại sĩ: Lê Đạo Nho, Lê Trường Sinh, Lê Công Yến... (lược 45 vị).

Tượng công: Lê Văn Tuyên, Lê Ngọc Bách, Lê Ngọc Xuyến, Lê Hiến, Lê Tàng.

Ngày 12 tháng 5 năm Thuần Phúc 3 (1564).

41. TU PHÚC LÂU TỰ KIỀU TRÌ BI

Bia cầu chùa Phúc Lâu xã Kỳ Vĩ, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. No 5827.

Bia 1 mặt, khổ 0,70 x 1,10m, 23 dòng, khoảng 600 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia tu sửa đầm cầu chùa Phúc Lâu**

Xã Kỳ Vĩ, huyện Gia Viễn ấp ta, trước mặt nhìn ra đường lớn, sau lưng kề khe nhỏ. Hình thế quanh co, khí tượng vạn nghìn. Thật là thắng địa số một của Trường Yên. Chùa Phúc Lâu sừng sững ở giữa. Ngoài chùa có cầu, dưới cầu có đầm. Thực là một cổ tích vậy. Muốn phế mà thành hưng, cũ mà nên mới, ắt cần có bậc dàn việt lớn, có cách thức lớn, lực lượng lớn. Nay có vị Thiếu giám Tham tri chương biểu ty sự Phạm Doãn Trị, phát lòng phúc thiện, bỏ tiền của gia tư, khuyên giáo các vị Phạm Cương, Nguyên Đắc và già trẻ trong thôn cũng có lòng thiện đó mà đứng ra tu bổ. Vào ngày Thìn, năm Ất Sửu khởi công chuyển đá dựng cầu san đất làm hồ. Cầu thông đất bằng, đầm ánh gương trong. Quy mô tráng lệ. Kiên cố thay! Rộng lớn thay!

http://tieulun.hopto.org

Việc tu bổ chỉ dựa vào công tạo hóa thì chưa đủ mà cần có công sức của dân này, thời này. Việc đến lễ Phật, việc mời tăng sư về đã được tiện lợi, hóng gió, vịnh trăng có nơi thưởng ngoạn. Những người ra đồng, đến chợ, không ai không qua đây, tắm gội ở đây. Thú cái thú này, lợi cái lợi này mà được hưởng phúc này vậy. Muôn thuở chùa Phúc Lâu, vạn đại chiếc cầu đá này, diệu kỳ thay! Công đức này sẽ trường tồn cùng trời đất, mãi chẳng mòn, sâu chẳng lường. Há chẳng sừng sững, thăm thẳm sao ? Nhân vậy, khắc lên đá để truyền mãi mãi.

Bài minh rằng:

Thôn tên Kỳ Vĩ — Chùa gọi Phúc Lâu
Tạo nên nền phúc — Phạm Doãn tuyệt thay!
Cầu xây bằng đá — Vững tựa lưng rùa
Đầm dẫn nước mạch — Đầy như thác nguồn
Người người hưởng phúc — Đời đời ơn ân
Công đức khôn lượng — Muôn thuở trời xuân

Hội chủ:

Phạm Doãn Trị, Thiếu giám Tham tri chương biểu ty sự và vợ là Nguyên Thị Thận.

Dân thôn già trẻ: Phạm Cương, Nguyên Đắc (60 vị).

Tín thí: Phạm Doãn Đạc, Nguyên Thị Oanh...

Ngày 8, tháng 8, năm Thuần Phúc 3 (1564), dựng bia.

Đặng Hiển, Tiến sĩ khoa ất Sửu (1565), Giám sát ngự sử, Mậu làm lang soạn văn bia.

Xã chính Nguyên Thế Vinh xã Thu Hộ viết chữ.

http://tieulun.hopto.org

42. TRÙNG TU THỌ NINH TỰ BI KÝ

Bia chùa Thọ Ninh, xã Đoan Lễ, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Kiến An; nay thuộc thành phố Hải Phòng. No 8011.

Bia 1 mặt, khổ 0,60 x 0,98m, 28 dòng, khoảng 450 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt nguyệt, rồng chầu, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc trùng tu chùa Thọ Ninh**

Văn bia trùng tu chùa và tạo tác tượng Phật...

Bài minh rằng:

Đất này tráng lệ
Vòi vọi trời thiền
Binh đao ập đến
Tu sửa chưa thành
Nhờ công sãi vãi
Khởi phát nhân duyên
Đứng ra quyên góp
Tu sửa phạn cung
Lớn lao công đức
Khắc đá lưu truyền
Mai ngày ai đọc
Ắt phát thiện duyên.

Hội chủ: Đại sãi vãi: Bùi Văn Bang, Hoàng Thị Thục (lược 78 người).

Ngày lành tháng trọng xuân (2) niên hiệu Thuần Phúc muôn muôn năm (1562-1565)... Tịnh Nhân soạn văn bia, Bùi Trường Kiên viết chữ.

http://tieulun.hopto.org

43. TÂY TỰ TỈNH BI

Bia chùa Tây, thôn Nguyễn Xá, xã Mỹ Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. No 3688.

Bia 1 mặt, khổ 0,56 x 0,78m, 18 dòng, khoảng 350 chữ; mờ một số chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia giếng chùa Tây**

Tín sãi thôn Nguyễn Xá, huyện Chân Định gồm Ngô Văn Đãi, Đàm Thị Tề, Lê Ngọc Ninh... [ngẫm rằng]:

Trời có bốn mùa, lấy mùa xuân làm đầu; của Tam bảo có tám phúc thì việc làm giếng là trước tiên. Tuy vậy việc làm giếng ở chùa ta thì chưa. Làm ơn thì được báo đáp, đó là phép từ xưa truyền lại đời sau. Nay giếng chùa Tây tại thôn Nguyễn Xá có địa thế: phía đông liền với sông dài, phía tây kề đường lớn, tám phương chầu về, bốn hướng quay lại. Phong cảnh đẹp đẽ bội phần. Giếng lâu ngày sụp vỡ. Kẻ khát nước trông đợi ở người đứng ra khôi phục. Lúc này có sãi vãi Đàm Thị Tề, Lê Ngọc Ninh thấy [giếng hỏng] mà lòng buồn lo, bèn bầy tỏ với các thiện sĩ phát lòng Bồ đề, ra tay phương tiện quyên góp tiền của tư nhân, chuyển đá núi Thái Sơn về mời thợ tạo sửa. Công việc chẳng mấy chốc mà hoàn thành... Mai sau ai đọc bia này đều thấy công đức lớn lao vậy. Đẹp đẽ thay! hoàn hảo thay! người công đức này ắt được nhân duyên. Hết thẩy các việc ấy đều có thể truyền mãi. Nay có họ tên nào ghi hết ra sau đây.

Hưng công: Lê Công Tại, Bùi Nguyện, Ngô Văn Thanh, Bùi Thị Xuân... (lược 28 vị).

http://tieulun.hopto.org

Ngày 3 tháng tư năm Thuần Phúc 2 (1563) Bùi Bá Ninh ghi, thợ đá xã Kính Chủ, huyện Giáp Sơn khắc bia.

44. ĐẠI BI TỰ BI

Bia chùa Đại Bi, xã Ngọc Lâm, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nay thuộc huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng. No 13324-5.

Bia 2 mặt, khổ 0,55 x 0,70m, 53 dòng, khoảng 900 chữ. Có chữ Nôm ghi tên người. Chạm mặt trời tua mây, dây leo. Có chữ *hiếu* viết húy.

Phiên âm: **Đại Bi tự bi**

Hạ Hồng phủ, Tứ Kỳ huyện, Ngọc Lâm xã, đại sĩ cập thiện sĩ đẳng vi trùng tu Đại Bi tự hậu phòng; công đức viên mãn. Kim tương tính danh khắc chú thạch bi, khai liệt vu tả. Minh viết:

Duy Đại Bi tự
Giới Ngọc Lâm hương
Cổ xưng phúc địa
Kim cứ đạo trường
Ý danh thế sĩ
Lượng bản tâm lương
Thân kỳ tiên xướng
Tân quyết hậu phòng
Môn lâm chính điện
Hiên bàng hồi lang
Đào ngõa lân tập
Phấn bích ngưng trang
Nhật tu Phật cúng
Thời định Thiền sàng
Mộc ngư tư khấu
Pháp cổ cụ đường
Hiếu trung khởi niệm
Nhân ngã đô vong
Thánh kính nhi chúc
Do thử phần hương

http://tieulun.hopto.org

Thiện tri sở chỉ　　Lự dĩ vi thường

Công đức thịnh đại　　Thiên địa cửu trường.

Đại sĩ: Vũ Công Đán, Phú Động bá tự Đạt Đức...

Thuần Phúc tam niên, nhị nguyệt, nhị thập nhật. Nguyễn Văn Huy san, Trương Nãi Văn thư.

Tín thí:...

Dịch nghĩa: **Bia chùa Đại Bi**

Các vị đại sĩ và thiện sĩ xã Ngọc Lâm, huyện Tứ Kỳ phủ Hạ Hồng tu sửa nhà Hậu phòng chùa Đại Bi. Công việc hoàn hảo, liền kê họ tên khắc lên bia đá. Có minh rằng:

Đại Bi chùa ấy　　Tại Ngọc Lâm hương

Xưa gọi phúc địa　　Nay vẫn đạo trường[1]

Danh sĩ khắp ngả　　Cũng phát lòng thành

Ra tay xướng xuất　　Dựng mới hậu phòng

Cửa kề chính điện　　Hiên vòng hành lang

Ngói ken vẩy thú　　Tường tươi sắc vàng

Ngày tu cúng Phật　　Ngồi định thiền sàng

Lúc khua mõ cá　　Khi gióng trống vang

Hiếu trung dấy niệm　　Tư lợi chẳng màng

Nguyện cầu chúc Thánh　　Nghi ngút đèn hương

Điều thiện thấu tỏ　　Theo lẽ hằng thường

Công đức to lớn　　Sáng ngời mênh mang.

---

1. Đạo trường: chỉ ngôi chùa.

http://tieulun.hopto.org

- Đại sĩ Vũ Công Đán tước Phúc Đông bá, tự Đạt Đức, Mai Trí Nang tự Quảng Sơn.

- Thiện sĩ Nguyễn Văn Thanh tự Lương Đễ, Phạm Công Chất tự Quảng Tâm, Phạm Hạc Lộng tự Thọ Trường... (lược 45 vị).

- Thiện vãi: Quản Thị Đắc, Tự phu nhân. Trần Thị Ngọc Anh, Vũ Thị Cấm, Phạm Thị Kỷ, Tự phu nhân, Phạm Thị Quỳnh, Nguyễn Thị Viện (lược 11 vị).

Ngày 20 tháng 2 năm Thuần Phúc 3 (1564). Trương Nãi Văn ghi, Nguyễn Văn Huy khắc bia.

Tín thí: Các xã tín thí gồm:

Nguyễn Địch Nghị, Bùi Tử Hán, Bùi Tử Kiện, Vũ Mô, Vũ Kim Cảnh (xã Nhũ Tỉnh). Hoàng Huyền Đức xã Phù Tái. Nguyễn Như Linh, Nguyễn Công Phụ, Nguyễn Duy Tỉnh, Sinh đồ Nguyễn Kim Sư... (lược 4 vị). Phạm Tự Đắc, Nguyễn Duy Năng tước Đề Kiều bá... Xã trưởng Nguyễn Dĩnh, Sinh đồ Nguyễn Hưng... (lược 30 vị).

Các vị trong xã Ngọc Lâm cúng tiền 1 quan:

Nguyễn Vinh Hy, Tướng sĩ lang. Nguyễn Hoằng Nghị, Tướng sĩ lang. Nguyễn Khổng Chính, tước Phú Xuyên bá, Phạm Sùng, Nguyễn Thế Vinh...(lược 17 vị).

Các vị cúng tiền 5 mạch: Nguyễn Đẳng, Mai Viên Vũ Xứng... (lược 12 vị).

Nguyễn Phúc Thọ xã Kỳ Khê. Phạm Tử Lăng cúng gạo 60 thăng gửi giỗ cho ông bà hiệu Chính Nhân. Nguyễn Hữu Vi cúng 1 quan tiền gửi giỗ ho ông hiệu Tiên Sơn. Phạm Kính Chỉ, Phạm Kính Vinh cúng 8 quan gửi giỗ cho ông là Hoằng Hóa và bà Hiền Tâm, bà Hiền Trung...

http://tieulun.hopto.org

45. CHÂN THÁNH QUÁN BI

Bia quán Chân Thánh xã Nghĩa Trai, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; nay thuộc huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng. No 5802-3.

Bia 2 mặt, khổ 0,52 x 0,87m, 35 dòng, khoảng 450 chữ. Có nhiều chữ Nôm ghi tên người. Chạm mặt trời tua mây, hoa, dây leo.

Phiên âm: **Chân Thánh quán bi**

Tu tạo Chân Thánh quán ký

Phù Chân Thánh quán thực Thuận, Gia, Nghĩa Trai chi chân cảnh, cố dã. Đãn tằng kinh binh hỏa, kỳ duyệt tinh sương. Kiến chi giả năng vô hưng phế chi tâm tai. Sùng Khang sơ niên Mậu thìn, Hạ Hồng phủ, Gia Phúc huyện, Tăng Hạ xã, tín chủ Mỹ Lộc bá Tăng Phương tính thê Nguyên Thị Trang, thiếp Nguyên Thị Lũng, ngoại thân Nguyên Thị Liêu đẳng dĩ Thánh chi quán tại thê chi hương. Nhân phát gia tư thỉnh (?) tượng, vận phong cân, huy nguyệt phủ. Ư bản niên thập nhị nguyệt nhi cáo thành. Quán tắc nhất gian nhị hạ, chế độ hoán nhiên. Phật tắc tam tướng kim tượng nghi nghiêm nhược xuân tàng quang lãng càn khôn, cảnh chiếm đại thiên thế giới. Thị phù huyền đồ thiên thu chi quán, hà dĩ gia chư. Nhiên doanh quán, tạo Phật dĩ cầu phúc báo. Cố thiện nhi tu thân, tề gia dĩ phong nhân sự viu thiên. Huống dĩ Nghĩa Trai danh kỳ xã, Chân Thánh danh kỳ quán, tắc dĩ hữu giá nghĩa lý, giá thánh đạo khả hồ ? Kỳ gian, quả năng thức thử Nghĩa Trai lý nhi trai kỳ bất trai, lạc thử Chân Thánh đạo nhi tu sở đương nhiên, nhân sự ký tận thiên ý. Tuỳ chi, tự nhiên gia phúc biền tập mỹ lộc thị do, tắc tư công, tư đức vô lượng vô biên; nhi Chân Thánh quán

http://tieulun.hopto.org

chi danh ích dĩ quang tiền hiển hậu hĩ. Nghi thuyên vu thạch dĩ thọ kỳ truyền vân.

Nhất hội chủ Tăng Phương, Mỹ Lộc bá. Nguyên Thị Trang, Nguyên Thị Lũng, mầu Nguyên Thị Liêu.

Sùng Khang vạn vạn niên chi nhị, quý hạ, cốc nhật. Cẩn sự lang Thuận Trung huyện, Huyện tá Gia Phúc Lục Xuyên Nguyên Quyết Lạc Thủy soạn. Trung thư giám hoa văn học sinh Phạm Thanh thư. Hồng Lục xã tượng nhân Đỗ Đình Khoa san.

Hoàng đế vạn tuế.

Tín thí: Khiêm Thái vương ngân tử nhị lượng hữu dư.

Khiêm Thái vương phi tần.

Bà Chào tiền nhị quan.

Ông Cả tiền nhị quan...

Dịch nghĩa: **Bia quán Chân Thánh**

Bài ký ghi việc tu tạo quán Chân Thánh

Ôi! Quán Chân Thánh từ xưa đã thực là nơi chân cảnh ở xã Nghĩa Trai, huyện Gia Phúc, phủ Thuận An vậy. Nhưng trải qua bao phen binh hỏa, năm tháng phôi pha, ai nhìn thấy cảnh hư nát ấy cũng đều muốn phát tâm gây dựng lại.

Vào năm Mậu Thìn, niên hiệu Sùng Khang năm đầu (1566), các vị tín chủ xã Tăng Hạ, huyện Gia Phúc, phủ Hạ Hồng là Mỹ Lộc bá Tăng Phương và vợ Nguyên Thị Trang, thiếp Nguyên Thị Lũng cùng mẹ vợ Nguyên Thị Liêu thấy ngôi quán thờ Thánh ở quê [hư nát như vậy] bèn bỏ tiền của gia tư; mời thợ về tu sửa, đến tháng 10 năm đó thì hoàn thành.

Quán một gian hai chái, cảnh tượng mới mẻ. Tượng Phật 3 pho, thiếp vàng uy nghiêm. Khác nào đài xuân sáng rực đất trời, cảnh

http://tieulun.hopto.org

chiếm đại thiên thế giới. Tựa quán Huyền Đô bền vững ngàn thu, còn dâu hơn được nữa!

Nhưng việc dựng quán, tạo Phật để cầu phúc báo. Cho nên làm điều thiện thì tu thân tề được gia và giúp cho việc đời càng tốt đẹp hơn. Huống hồ xã lấy tên là "Nghĩa Trai" quán lấy tên là "Chân Thánh" thì đã có được nghĩa lý đó, giáo thánh đó rồi vậy.

Như vậy thật là có thể đã biết được cái lý của chữ Nghĩa Trai mà làm trong sạch cái không trong sạch; vui với đạo Chân Thánh này mà tu sửa việc đời cho tốt đẹp. Đó là đã thuận theo ý trời, thuận theo tự nhiên, thì phúc đức tụ hội, lộc tốt sẽ theo về vậy. Được như thế thì công đức ấy thật là vô lường vô biên mà cái tên quán Chân Thánh sẽ trước sau xán lạn về vang vậy. Thật đáng khắc lên đá để lưu truyền mãi mãi.

Hội chủ Mỹ Lộc bá Tăng Phương, Nguyên Thị Trang, Nguyên Thị Lũng cùng thân mẫu Nguyên Thị Liêu.

Ngày lành tháng cuối hạ (6) năm Sùng Khang 2 (1567).

Cẩn sự lang Huyện tá huyện Thuận Trung, Nguyên Quyết Lạc Thủy người xã Lục Xuyên, huyện Gia Phúc soạn văn bia. Trung thư giám, Hoa văn học sinh Phạm Thanh viết chữ, San thư tượng thường ban Trần Đại Tiêu, người xã Hồng Lục và Tượng nhân Đỗ Đình Khoa, người xã Đông Hồng Lục khắc bia.

Hoàng đế vạn tuế.

Tín thí.

Khiêm Thái vương cúng tiến hơn 2 lạng bạc.

Khiêm Thái vương phi tần.

http://tieulun.hopto.org

Bà Chào tiền 2 quan, Bà Lão, Ông Cả 1 quan, Bà Lê Nghi 1 quan, Thụ Lộc 1 mạch, Bà Văn bạc 2 lượng, An Ninh bá vàng 2 mai...

Chúa Phi Bà Sâm, Bà Lân, Vương quận Á tiền 1 quan, ông Liêu vàng 5 tiền, Khang Lộc bá vàng 5 tiền...

Bà Mãn Cả, Bà Kỷ, Bà Tỵ, Chúa quận Tỵ tiền 1 quan...

46. TRÙNG TU MAN ĐÔ KIỀU BI

Bia cầu Man Đô xã Thanh Khê, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; nay là huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng. No 6144-5.

Bia 2 mặt, khổ 0,55 x 0,92m; 11 dòng, khoảng 200 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc trùng tu cầu Man Đô**

... Cầu này có từ lâu đời, nay đã hư hỏng. Muốn gây dựng lại, chờ người có tâm phúc. Nay tín chủ Nguyên Phúc Quang, người xã Thanh Khê, ...bỏ tiền của tư nhân, quyên góp sức lực dân chúng khởi công tu sửa vào năm Kỷ tỵ... công việc hoàn tất, dựng bia ghi lại. Bài minh rằng:

Trên sông trong mát — Có cầu Man Đô

Cách thức theo cũ — Nay sửa quy mô

Mùa thông xe ngựa — Ngày tụ dường mây

Công đức to lớn — Sánh mãi đất trời.

Hưng công: Nguyên Phúc Quang...

Ngày lành, tháng 5, năm Sùng Khang 2 (1567) dựng bia. Hoàng đế muôn tuổi.

http://tieulun.hopto.org

47. SÙNG NINH PHẬT BI

Bia chùa Sùng Ninh thôn Lạc Nghiệp, xã Thọ Nghiệp huyện Xuân Thủy tỉnh Nam Hà.

Bia 1 mặt, khổ 0,60 x 0,90m, 25 dòng, khoảng 450 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Phiên âm: **Sùng Ninh Phật bi**

Trùng tu Sùng Ninh tự Phật bi minh

Phù Phật giả Tây phương chi Thánh. Sở dĩ (?) nhất, nhất thiết cứu chúng sinh dã. Cái tam giáo chi trung Phật cư kỳ nhất; quảng dã, đại dã, từ bi dã. Thị Trần Từ đồ chi chú Quỳnh Lâm, Đạt Thái tử chi cúng chi thụ. Kỳ phúc quả chi báo lương hữu dĩ phù Giao Thủy huyện, Lạc Nghiệp xã, Sùng Ninh tự Phật, dân kỳ đảo nẫm hữu linh ứng cửu hĩ. Tích tuy cẩn tồn nhi tượng vị viên mãn. Thiện tu nhi tăng quang chi, tất dãi phù đại dàn việt giả. Bản xã Đại sĩ Bùi Văn Thượng, Lại Doãn Du, Phạm Hữu Mệnh đẳng thủ chúng thiện quyên gia tư. Đương thời thượng tự quý trụ hoa tông tác bồi phúc quả, hạ cập văn vũ tự đồng chủng thiện căn. Ký phù thái ông lão bà, thiện nam tín nữ kiến văn tùy hỉ dãi nhị bách nhân dư hàm bất cận phí dĩ trợ. Dĩ Đinh Mão nhị nguyệt, thập thất nhật chi hưng công trùng tu chi thái trang chi kim, cưu cộng công chi sảo, bất tuần nguyệt gian nhi kim tiên nghiêm nhĩ, dung mạo uyển nhiên. Hữu phần hương chúc Thánh, hữu cúng hoa hiến Phật giả hàm dĩ vi kỳ đảo chi tích, khải dồ vi tráng quan tai! Kỳ âm công thiện đức cộng dữ Trần Từ đồ, Đạt Thái tử đại tương hiệt hàng Đương lặc chư bi minh dĩ thùy bất hủ vân. Minh viết:

Sùng Ninh thắng khái　　Lạc Nghiệp danh triền

http://tieulun.hopto.org

Linh tích tự cổ　　Phật tích hữu yên

Đằng phù đại sĩ　　Thủ phiếm từ thuyền

Kỳ thiện nam nữ　　Hảo tố lương duyên

Kiến văn tùy hỉ　　Tín thí hoa tiên

Cựu công kỳ tất　　Cốc dán tái duyên

Kim tiên nghiêm nhĩ　　Dung mạo uyển nhiên

Hương hoa cúng dường　　Sóc vọng thành tâm

Chi công chi đức　　Vô lượng vô biên

Kiên manh vĩnh khắc　　Ức vạn tư niên.

Hoàng Việt Thuần Phúc vạn vạn niên chi Mậu Thìn, mạnh xuân cốc nhật. Quốc tử giám, Giám sinh Tịnh Trai Phạm Như Sơn soạn.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Phật Sùng Ninh.**

Bài minh về việc trùng tu chùa Phật Sùng Ninh.

Ôi! Phật là bậc Thánh ở Tây phương. Sở dĩ nhất thiết phụng thờ bởi Phật cứu chúng sinh vậy. Trong ba đạo thì đạo Phật đứng hàng đầu, thật quảng đại, to lớn, từ bi. Trần Từ đỗ đúc tượng Phật Quỳnh Lâm, Đạt Thái tử cúng đất Chi Viên. Người gieo quả phúc đó được báo đáp điều lành. Nay chùa Phật Phúc Ninh ở xã Lạc Nghiệp, huyện Giao Thủy, dân cầu khẩn đều linh ứng. Vì lâu ngày mà thành cổ tích. Tuy đã sửa chữa, nhưng tượng Phật chưa hoàn hảo. Muốn tu bổ lại làm đẹp dẽ hơn, tất phải chờ bậc đại dàn việt. Nay có các đại sĩ trong xã là Bùi Văn Nhượng, Lại Doãn Du và Phạm Hữu Mệnh xướng xuất chúng thiện, quyên cúng tiền của. Đương thời trên từ danh gia vọng tộc vun trồng quả phúc, dưới đến các bậc văn võ cùng gieo thiện căn, thứ nữa là thái ông lão bà, thiện nam tín nữ, ai nhìn thấy, nghe thấy đều tùy hỉ công đức. Cả thảy hơn 200 người chẳng tiếc tiền của trợ giúp. Vào ngày 17 tháng 2 năm Đinh Mão (1567) khởi công tu sửa,

http://tieulun.hopto.org

thiếp vàng tượng Phật. Thợ khéo điêu luyện, không quá một tháng mà tượng vàng chói lọi, dung mạo ngời ngời. Người đó về thắp hương chúc Thánh, cúng hoa hiến Phật, nên chùa đã thành danh tích khẩn cầu; chứ đâu chỉ là cảnh quan? Âm công đó, thiện đức đó sánh với công đức Trần Tử đó. Đạt Thái từ vậy. Vì thế khắc lên bia đá để truyền dài lâu. Bài minh rằng:

Thắng cảnh Sùng Ninh,	Lạc Nghiệp tên chiền
Xa xưa linh tích	Dấu Phật ở đây
Ơn nhờ đại sĩ	Xướng xuất thuyền từ
Sau các thiện tín	Cùng phát lòng lành
Người thấy tùy hỉ	Cùng tiến vô tâm
Xây dựng hoàn tất	Vun đắp nhân duyên
Tượng Phật tráng lệ	Dung mạo sáng ngời
Hương hoa cúng dường	Sớc vọng thành tâm
Công dày đức dầy	Vô lượng vô biên
Khắc lên bia đá	Lưu truyền vạn niên

Ngày lành tháng Mạnh xuân năm Mậu Thìn (1568) Hoàng Việt Thuần Phúc muôn muôn năm. Giám sinh Quốc Tử Giám Tịnh Trai Phạm Như Sơn soạn văn bia.

Đại sĩ: Đinh Khắc Nhân, Phúc Thịnh...

Đại tín thí: (lược 20 vị).

Thái ông lão bà (20 vị).

http://tieulun.hopto.org

48. BỐI AM TỰ BI

Bia vách đá chùa Bối Am, núi Sài Sơn xã Thụy Khê, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây. No 20146.

Bia một mặt, khổ 0,50 x 0,70m, khoảng 350 chữ, mờ một số chữ. Chạm dây leo xung quanh.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Bối Am**

Bài ký về việc các sãi xã Thụy Khê, huyện Ninh Sơn trùng tu chùa động Bối Am, núi Phật Tích và tô tượng phật.

Ôi! Chùa được sáng tạo ra là để giúp cho sự tu học. Hoặc chùa điện nguy nga mà tô cột vẽ, hoặc nhân nền cũ mà khôi phục lại quy mô. Tuy việc đó có phần khác nhau, nhưng đều chung một mục đích là tạo nơi thờ Phật. Ngắm động Bối, núi Phật Tích, hương Thụy Khê, ấp Ninh Sơn này thật rộng rãi (?) phong cảnh tựa động đá Thiên Thai, khác nào thắng cảnh nơi cõi tịnh độ. Trước kia, đây đã là nơi thắng cảnh tú khí chung đúc, và đã được dựng tượng Phật để phụng thờ. Nhân đó đặt tên là chùa động Bối Am, núi Phật Tích vậy. Chùa này do các thái ông lão bà, thiện nam tín nữ ở các triều Đinh, Lê, Lý, Trần, và của nước Việt ta hưng công xây dựng phụng thờ Phật rất hậu, từ lâu lắm rồi. Trải qua binh đao nay chùa thành phế tích, rêu phong. Ai nhìn thấy cũng thở than, muốn xây dựng lại. Nhưng than ôi! việc hưng công tất phải có người có lực lượng lớn, phương sách lớn mới thành được vậy. Nay các sãi trong xã là Nguyên Thuật, Nguyên Bình cùng phát lòng lành, quyên góp tiền của, mời thợ khéo về tạo tượng Phật tổ, thân rát vàng, tô tượng Phật. Ai nghe thấy đều kinh ngạc,

http://tieulun.hopto.org

người người đổ đến chiêm ngưỡng. Tuy ngày trước chùa đã từng tu bổ, nhưng chưa từng thấy vẻ huy hoàng như ngày hôm nay. Công đức này thật là vô lượng. Bèn khắc vào bia để cho thiên hạ hậu thế khi ngắm nhìn núi này, động này, chùa này, bia này thì nhớ tới các vị công đức và để muôn thuở trường tồn vậy. Vì thế bèn ghi lại, và làm bài tán rằng:

Chùa là trường phúc　　Địa thế linh thiêng
Nay tô điểm lại　　Vẹn tròn nhân duyên
Công đức vô lượng　　Bèn khắc bia liền
Lên cõi thọ vu　　Nghìn thuở vạn niên.

Đàm Như Ngọc, Nguyễn Khê...(lược 16 vị)

Ngày 15 tháng 12 năm Sùng Khang 5 (1570) Tiến sĩ khoa Tân Mùi họ Phạm, chức Cẩn sự tá lang, Hàn lâm viện kiểm thảo soạn văn bia.

Vị sinh đồ... khắc bia.

49. PHÁP VŨ TỰ BI

Bia chùa Pháp Vũ, còn gọi là chùa Đậu (Thành Đạo tự) xã Gia Phúc, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây. No 7852 -3

Bia hai mặt, khổ 0,69 x 1,30m, 62 dòng, khoảng 1000 chữ, có nhiều chữ nôm ghi tên xứ đồng, mờ nhiều. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch Nghĩa: **Bia chùa Pháp Vũ**

Ruộng, đất, ao chùa Pháp Vũ

http://tieulun.hopto.org

Ruộng một thửa 2 mẫu 5 sào. Một thửa 1 mẫu. Một thửa 8 thước xứ Bà Điên, 2 sào xứ Đường Cao. Một đoạn 10 mẫu đồng An Ninh. Ruộng Tăng ni 1 sào 8 thước xứ Cửa Miếu, 2 sào xứ Mả Miếu, 3 sào ở ngã ba Cây Roi. Ruộng 1 mẫu 1 sào ở xứ Đồng Khe, 3 sào xứ Đống Cốc.

Ao 3 mẫu ở xã Nghiêm Xá. Ruộng 1 mẫu 2 sào xứ Đống Chưởng xã Kiều Đồng. Ruộng 3 sào 8 thước ở ngã ba trung đoạn. Ruộng 3 sào xứ Nhà Khang, 1 mẫu xứ Cây Táo, 1 mẫu xứ Mả Ấu, 1 sào xứ Ngâm Thuyền. Đất 2 sào chùa cả, 3 sào ngoài đất Bà Giao... Giếng Viên Không 8 thước.

Ruộng thụ giới 12 thước...

Ruộng 48 mẫu xứ Tha Ma, xã Phù Lỗ, Huyện Kim hoa...

Các xã Thượng Phúc, Gia Phúc, Hoằng Phúc huyện Thượng Phúc trùng tu chùa Pháp vũ, dựng bia ghi lại.

Ngày 16 tháng 8 năm Sùng Khang 4 (1569), Tạ Nghê, Quốc Tử sinh Quốc tử giám, người xã Gia Phúc soạn văn bia.

50. CẤU TÁC CỬA ĐÌNH KHÊ CỐC KIỀU BI MINH

Bia cầu Khê Cốc, đặt tại chùa Thái Bình thuộc ba xã Phượng Đàm, Ngoại Đàm và Văn Xuyên, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nay là huyện Ninh Thanh tỉnh Hải Hưng. No 11706.

Bia một mặt, khổ 0,70 x 1,12m, 28 dòng, khoảng 700 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời tua mây, hoa, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia dựng cầu Khê Cốc ở cửa đình**

http://tieulun.hopto.org

Cầu Khê Cốc ở cửa đình đã có từ xưa vậy. Cảnh quan hiện tại thì: đông tiếp giáp sông sâu hùng thế muôn vẻ, tây nối với vực rộng uốn khúc quanh co. Có cái thế văn võ đua chân, anh tài trội nổi. Phong thổ đẹp như vậy thì ắt phải sản sinh nhân tài. Thật tốt đẹp lắm thay. Trước kia đã có cầu, nhưng chưa có mái che. Nay các vị Trần Trí Phúc, Vũ Để Trụ khởi xướng, các vị thiện sĩ Nguyễn Văn Nhất, Nguyễn Ngọc Đài, Nguyễn Đình Hân... ứng hoạ theo; cùng bỏ tiền của gia tư, và quyên góp của các thiện tín. Ai cũng đều ra tay trợ giúp. Ngày 22 tháng 2 nhuận, năm Sùng Khang 5 (1570) mời thợ về khởi công xây dựng. Tu bổ thành 5 gian đình cầu như hình cây cầu vồng, thiên hạ khen là kỳ vĩ mới mẻ vậy. Nhân đó nhờ tôi làm bài minh để ghi lại.

Tôi thường vui làm điều thiện bèn có lời thưa rằng: trong các niềm vui của thiên hạ thì chẳng niềm vui nào lớn hơn là niềm vui làm việc thiện. Ai chuộng làm điều thiện thì sẽ biết được về sau khi được tước lộc ở triều đình, mang phúc cho thôn ấp. Vậy nay cây cầu được làm thêm mái che hình dáng mới, qui mô tráng lệ, thể thức vẹn toàn. Ai cũng đều muốn tận mắt ngắm nhìn. Cảnh vật bốn mùa tươi tốt. Sĩ tử vinh qui tiện lợi bộ hành. Kẻ võ công thuận đường xe ngựa, nông phu ra đồng, thương nhân đến chợ, khách bộ hành qua lại đều tiện lợi, mừng vui. Mọi việc lớn đều như từ đây mà ra công lao làm phúc cứu giúp người, thật là to lớn. Khác nào như Chu Thượng thư trước ngày làm cầu Độ Nghi, công đức được bồi đắp. Khiến người sau noi gương dựng quán ở cạnh Lâm cung, xây tháp ở Kì viên; bền vững mãi mãi cùng trời đất vậy. Nhân đó mà khắc lên bia đá để lưu truyền ngàn vạn đời sau theo đó khuyến khích làm điều thiện, bèn làm bài minh rằng:

Khe nước trước đình　　Có cầu Khê Cốc

Phượng, Trĩ cùng bay　　Uyên ương dìu dập

Công đức lớn này　　Ngàn năm truyền phúc.

http://tieulun.hopto.org

Các sãi vãi thiện tâm: Mai Xuyên bá Trần Trí Phúc chức Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân Trụ quốc thượng trật, cúng 4 quan tiền. Vũ Chi Trụ cúng 2 quan tiền (lược 35 vị)

Tín thí: Thanh Khê bá Phạm Kiên chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu Đô sát giám Tổng thái giám chưởng giám, kiêm Hoàng thành đồng sự, cúng 1 quan và Tự phu nhân Lê Thị Nhã 1 quan 3 mạch... (lược 43 vị).

Ngày 14 tháng 12 năm Sùng Khang 5 (1570), Sãi chùa Thái Bình là Đỗ Đình Nghĩ (dựng bia), Sinh đồ Phạm Đăng Khôi soạn văn bia, Sinh đồ Nguyễn Tất Thành viết chữ và Nguyễn Văn Tinh xã Kim Hoài khắc bia.

51. NGHIÊM QUANG TỰ BI

Bia chùa Nghiêm Quang, xã Hội Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; nay thuộc huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng. No 12812-3.

Bia 2 mặt, khổ 0,70 x 1,07m, 77 dòng, khoảng 1.400 chữ. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời tua mây, hoa mây, dây leo, hình dơi.

Phiên âm: **Nghiêm Quang tự bi**

Cối Xuyên xã vi tu phục Nghiêm Quang tự tân hướng ký

Kim phù tự chi vi danh, cổ dã. Nhiên nhi nhân thiên tác địa sinh chi trạng, dịch cựu vi tân, cổ chi sở nan, kim ư thị hồ tại. Tư duy Cối Xuyên tự, cổ vị Nghiêm Quang, việt tự Lý, Trần dĩ lai, cự công danh khanh trùng tân phục hướng cái hữu đa niên. Gián do hoặc kiến kinh cức sinh yên, tích chi thử hướng tự muội muội dã. Thục năng minh

http://tieulun.hopto.org

nhi tân chi. Tự ngã tác cổ phàm sở hỉ. Kim ư duy ngã vinh hương dữ chư thiện sĩ ý hướng nhất định, sả Khôn tòng Tốn, dĩ tu phục chi. Tiến ư Nhâm Thân niên, nhị nguyệt hưng công, việt tam nguyệt đại thành. Hội kiến qui mô tráng quan, chế độ đĩnh tân. Ngật nhĩ đống lương, nguy nhiên điện các. Tiện thị thất bảo lâm nghi, tố chư kim tướng. Tòng tư Phật giai xuất thế, khả dĩ chuyển hoặc kiến vi chân trí, sả đại ám vi quang minh. Văn minh chi hiển, thử duy kỳ thời. Sở vị hướng dã muội nhi kim dã hiển, ngộ ư Nghiêm Quang tự hữu yên. Huống tự kim chi vi trạng dã, hội quần tiên dĩ vi hữu, tập chúng bảo dĩ vi sức. Luận thế tắc đang cao diện khả dĩ vọng nam cực, tịch đại môn khả dĩ hám đông lưu, đông chi hình thế nhược thị kỳ khoáng. Vịnh cảnh tắc bình dĩ mật trúc, cức mai, liên dĩ khúc lương cối quế cối chi. Phong cảnh như thử kỳ mỹ thị nghi. Cảnh chiếm thanh quang, nghiêm khai pháp hội. Chư phúc chi vật tất chí, tài chi lai dã như xuyên chi lưu. Tín tri tín thí chi đa. Ư thử hồ! kiến thử khả kiến, phúc thiện chi báo. Bất đặc vinh hiển ư đương thời, quyết phục kiến ư lai nhật. Công đức nhược thử, tuy sử kích chung cổ dĩ nghiêm kỳ đạo nhi truyền kỳ ngôn, an năng dĩ hình dung vạn nhất? Nhân vi chi duyệt viết: tân hỹ! Ngộ giai tự tư yên, thắng cựu am. Tọa tòng Càn tây bắc, hướng chính Tốn đông nam, khai bảo kim đo tại, từ ân tích thượng đàm. Lịch quán chư phúc địa, chân đệ nhất danh lam. Cảm thử bút hiệu sinh, chính dĩ kim nhật ký. Nghi khắc trứ vu thạch, dĩ thọ kỳ truyền. Minh viết:

Chiêm bỉ phúc ấp, Hữu thử Cối hương.

Cổ danh Phật tích, Kim viết Nghiêm Quang

Hồi thiên hữu lực, Ứng địa vô cương.

Sơn tăng xuyên chí, Thiên cửu địa trường.

Đức Phong thôn: Dương Đức Chiên, Nguyên Văn Phế...

Sùng Khang ngũ niên, tứ nguyệt, nhị thập tam nhật tạo.

http://tieulun.hopto.org

Nho sinh trúng thí Nguyễn Chuyết phu soạn.

Hoàng triều vạn tuế!

- Tín thí: Nguyên Đình Quế...

- Nghiêm Quang tự diền thổ...

Sùng Khang thất niên, ngũ nguyệt, sơ nhất nhật lập bi.

Nho sinh Phạm Thanh Thư tự.

Tượng phó Nguyễn Văn Minh san, Hiệu sinh Bùi Năng Toàn thư. Viên Thanh quán đạo sĩ Bùi Đức Thanh vi sư tạo tự.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Nghiêm Quang**

Bài ký về việc xã Cối Xuyên làm lại hướng mới chùa Nghiêm Quang

Nay nghĩ chùa có tên đã từ lâu. Nhưng hình trạng do trời tạo, đất sinh mà muốn thay cũ thành mới ấy thì từ xưa rất là khó, đến nay cũng vậy. Chùa Cối Xuyên trước tên là Nghiêm Quang, trải từ các triều Lý, Trần đến nay, có các ông lớn, quan to làm mới thay hướng chừng đã lâu lắm rồi. Lại do cây cỏ gai góc mọc trùm kín hết, đất xưa hướng ấy mờ mịt cả vậy. Ai có thể biết rõ để mà làm mới ? Từ khi ta làm lại việc người xưa, đã được bao niềm mừng vui. Đến nay vinh hiển về làng, lại cùng các thiện sĩ đồng lòng nhất trí bỏ hướng Khôn mà theo hướng Tốn để tu sửa lại. Chọn ngày lành tháng hai năm Nhâm Thân khởi công, qua tháng ba, hoàn thành. Càng thấy quy mô đẹp đẽ, chế độ mới mẻ. Cao vầy! cột giường; cao vầy! điện gác. Nhân đó tô tượng Phật. Từ nay Phật đều xuất thế, có thể chuyển hoặc mà biến thành chân trí, bỏ mờ tối đến nơi sáng sủa. Sự văn minh có được như thế cũng là do đắc thời vậy. Chùa Nghiêm Quang, trước âm u mà nay sáng sủa, cũng là điều dễ thấy vậy. Huống chi, hình trạng của chùa ngày nay: họp bầy tiên để làm bạn, góp mọi của báu để sửa sang. Bàn về địa thế, thì lên diện cao có thể nhìn suốt phía nam, mở cửa lớn có thể xem cả dòng nước phía đông và cả hình thế rộng lớn.

http://tieulun.hopto.org

Vịnh cảnh, thì có rặng trúc dầy như màn che, mai kín như gai mọc, trải dài từng khóm đến thôn Lương, thôn Quế. Phong cảnh như vậy há chẳng đẹp sao! Thực là cảnh tượng thanh quang, nghiêm trang hội pháp. Mọi phúc đức đến cả, tài lộc đưa về như nước chảy. Bậc tín giả cũng tín nhiều. Như vậy xem đó có thể thấy sự phúc thiện được báo ứng. Và vinh hiển chẳng chỉ cho đương thời mà còn tỏ rõ ở đời sau. Công đức ấy, dầu có cho khua chuông, gõ trống để làm nghiêm đạo mà truyền ban, thì cũng không thể hình dung được muôn một. Bởi vậy mừng mà nói rằng: mới đẹp thật, vượt xa chùa cũ! Chùa theo phương Càn chính tây bắc, hướng trông về hương Tốn chính đông nam như chùa Khai Bảo vẫn thấy, chùa Từ Ân thường được nhắc đến.

Trải xem các nơi phúc địa, thực dây là một danh lam bậc nhất. Học vấn chỉ là một Hiệu sinh, tôi chỉ muốn ghi lại sự việc ngày nay, khắc rõ vào đá, lưu truyền lâu dài. Bài minh rằng:

Ngắm đất phúc ấy, Chính hương Cối Xuyên.
Xưa tên Phật Tích, Nay gọi Nghiêm Quang.
Nhờ người chuyển đổi, Hợp thế đất lành.
Núi sông cao thẳm, Trời đất trường sinh.

Thôn Đức Phong: Dương Đức Chiếu, Nguyên Văn Phế... (khoảng 80 vị).

Thôn Đức Phong tây: Đặng Duy Hiền... (lược khoảng 60 vị).

Thôn Mỹ Long: Phạm Vĩnh Phúc.

Giáp Đông gồm Bùi Viêm, Cao Sĩ Quang... (lược khoảng 30 vị).

Giáp Trung gồm: Đặng Tòng... (lược khoảng 30 vị).

Giáp Nam gồm: Phạm Dũng... (lược khoảng 40 vị).

Thôn Đại Liên: Bùi Hồ... (lược khoảng 60 vị).

http://tieulun.hopto.org

Ngày 23 tháng 4 năm Sùng Khang 5 (1570) dựng bia. Nho sinh trúng thí Nguyên Chuyết phu soạn.

(Mặt 2)

Hoàng đế muôn tuổi.

Tín thí: Nguyên Đình Quế và vợ Bùi Thị Tịnh cúng 5 quan tiền... (lược khoảng 20 vị).

Xã Mộc Điều: Đinh Thị Đạm... (lược 10 vị).

Xã Hoa Điểm: Vũ Lợi, Vũ Trinh... (lược 15 vị).

Các tín thí thôn Đức Phong: Nguyễn Quang Hoa, Bùi Nghi Tài... (lược khoảng 80 vị).

Các tín thí thôn Đại Liêu và thôn Mỹ Long: Dương Thuận... (lược khoảng 120 vị).

Ruộng đất chùa Nghiêm Quang.

Ruộng 27 mẫu 7 sào 5 thước 8 tấc: đông, tây các hướng giáp ghi trong địa bạ.

Một thửa ở xứ Hậu 10 mẫu tại xã Trường Ninh, xứ Nha 10 mẫu, xứ Cụ 10 mẫu 9 sào 6 thước 6 tấc, xứ Nha Điền 4 sào 5 thước 4 tấc, xứ Cụ 7 sào 3 thước 8 tấc, xứ Mả Lê 4 sào 3 thước 5 tấc, xứ Lô 5 sào 13 thước, xứ Dụ 4 sào 13 thước, xứ Dự 6 sào 6 thước, xứ Cục 5 sào 12 thước 4 tấc, xứ Cửa Miếu 2 sào 14 thước, xứ Liêu 1 sào 1 thước 9 tấc, xứ Lậu 3 thước 8 tấc, xứ Bản 2 sào 2 thước, xứ Tiêu 5 sào 6 thước xứ Mả Mụ 1 sào 4 thước 8 tấc, xứ Mả 5 sào 2 thước 5 tấc, xứ Lô 6 sào 3 thước 3 tấc, xứ Lồng 1 sào 2 thước, xứ Chư 1 sào 4 thước 7 tấc, xứ Hàn 1 sào 9 thước 5 tấc, xứ Liên 3 sào 1 tấc. Đất 3 mẫu 4 sào trong khu vực chùa.

http://tieulun.hopto.org

Ngày 1 tháng 5 năm Sùng Khang 7 (1572) khắc bia. Học sinh Phạm Thanh Thư ghi. Hiệu sinh Bùi Năng Toàn viết chữ. Tượng phó Nguyễn Văn Minh khắc bia.

Đạo sĩ quán Viên Thanh Bùi Đức Thanh làm sư tạo chùa.

52. TRÙNG TU HƯNG PHÚC TỰ BI

Bia chùa Hưng Phúc, xã Hoa Cầu, huyện Văn Giang, tỉnh Bắc Ninh; nay là huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng. No 11383.

Bia 1 mặt, khổ 0,69 x 1,16m, 32 dòng, khoảng 850 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, hoa dây, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia trùng tu chùa Hưng Phúc**

Bài minh và lời thuật về việc trùng tu chùa Hưng Phúc

Ôi! chùa Phật dựng lên thì đâu đâu cũng có. Nhưng là danh lam trong thiên hạ thì chưa đâu như chùa Hưng Phúc vậy. Thử cắt nghĩa chữ mà xem: chùa gọi là Hưng Phúc bởi đại loại lấy lời thơ Thiên bảo trong Kinh Thi: nói sự hưng thịnh của phúc như nghĩa của núi, như đồi, như lăng như gò. Cách gọi đó như thế đã rõ. Đã lấy danh đó mà gọi, lại xét cái thực chất bên trong.

Nay chùa Hưng Phúc nằm trên địa giới hương Nghĩa Trụ, xã Tân Kiều, huyện Văn Giang, phủ Thuận An. Trong hương có đất phúc: phía đông, sông Nghĩa Giang uốn quanh như rồng lượn; phía tây, làng Nhân Lý bao bọc như hổ ngồi; phía trước là gò Chu Tước có chợ ở giữa hội họp phía nam; phía sau là dải Huyền Vũ có chùa Khánh Lâm

http://tieulun.hopto.org

cao vời phía bắc. Một vùng đất trời xung yếu, một cảnh đẹp trong dân gian.

Trước kia vào năm Thiệu Phong 11 (1350) ở triều Trần tứ di hàng phục, chính sự dề cao. Bản hương vì nơi đây là đất phúc mà tạo dựng chùa. Chùa mái bay như cánh chim trả, đài hoa, chế độ quy củ. Trải đến triều Lê, năm Diên Ninh 4 (1457), thiên hạ thái bình, an cư lạc nghiệp, bản hương tu bổ thêm ngôi chùa vốn gọi là chùa Phúc này. Xà chạm, cột tô, quy mô như hồ tiền, bồi nền đức, tăng phúc chỉ. Lịch trình đại loại chẳng phải một ngày. Nay quốc triều, nhất tổ khai sáng bằng võ công, tam tông duy trì bằng văn đức. Thánh thiên tử thừa truyền công dày, đức tích (...). Trên có vua chuộng bình trị, hành thiện chẳng sa đọa. Phàm việc thâu tóm nhân tâm của tông miếu xã tắc, không việc gì không đề cao. Dưới có dân mộ trị, biết là điều thiện ắt phải làm. Phàm việc bố thí công đức cho cầu cống, chùa quán, không một nơi nào không cho tu bổ.

Nay ngẫm chùa Hưng Phúc do trời đặt đất bày. Cột vẽ từ đất Kinh Thục, đá họa từ núi Bắc Sơn[1] , vững bền kiên cố.

Tuy đã trải nhiều đời mà mài chẳng mòn, nhuộm chẳng thấm. Nhưng người người làm điều thiện không thể tự riêng mình. Bản xã sãi vãi Nguyễn Thượng Thọ Tiên, Nguyên Huyền Nghĩa, Quản Phú Thọ, Tô Đức Trạch, Quản Thọ Minh, Lê Huyền Đức, Tô Đức, Cao Diên Trường; kỳ lão Lê Thọ Sơn, Cao Thanh Nhàn, Lê Phúc Quang, Lê Vô Sự... (lược 10 vị) cùng xã thôn trưởng Phạm Úy, Nguyễn Giới Phúc, Đỗ Chiểu và già trẻ trong xã cùng nhau tích đức, khuyến thiện. Hương nhân làm theo. Người giàu có xem nhẹ tài vật mà chuộng bố thí; kẻ có tay nghề dến nhận việc mà góp công sức. Vì thế ngày 20 tháng giêng trong năm, khởi công tu tạo lại. Đến ngày 7 tháng 2 mở tiệc lớn khánh thành. Đại loại thấy đài sen sáng chói, tượng Phật rỡ

---

1. Ý chỉ loại vật liệu tốt.

http://tieulun.hopto.org

ràng, Cửu tòa nguy nga, đến như sao Bắc cực cũng không bằng. Tam quan khoáng đãng, rạch ròi chốn Tây thiên vậy. Ngoài thì tường xây lớp lớp như ngọc vót, hà tất phải tô vẽ; trên thì ngói lợp sân si tựa sương bay chẳng cần thay sửa. Khi thì thái ông lão vãi tụng kinh Bát Nhã, cao giọng; khi thì thiện nam tín nữ hưởng thú vui thế giới, có nơi chốn vậy. Phàm là ở trên đời thì ở đời này, làm dân thì làm dân này; cùng bước đến bờ nhân, cõi thọ. Tuy có 36 động trời, 72 đất phúc, cảnh tiên chẳng dủ làm khác. Cái đức, cái công của chùa này, cảnh này; cùng tồn tại với trời đất mãi mãi.

Lẽ nào người ta dùng sức ở một thời, kê công trong gang tấc. Lâu bền thay! Điều phúc của Phật có một là thọ, hai là phú, ba là khang ninh. Phật độ cho bản thân mình, cho con cháu và hậu duệ mình, chiếu ấm gia đình, rạng ngời cửa nhà, trải dài muôn đời, càng xa càng lâu, lại càng sáng rạng vậy.

Kinh Thi nói rằng; Phúc chất như núi, như đồi, như gò, như mộ. Lẽ nào cưỡi không đến nơi hư không ? Vui thay! Tên chùa là Hưng Phúc thì thật là càng linh nghiệm như linh khí chung đúc, sinh vật sản sinh; vật thành ngọc, người nên gấm. Nhất Phật xuất thế, nghìn Phật phụng thờ. Cái đó quả vốn được định đặt, hà tất cầu gì khác ? Vì thế ghi công truyền về sau, khắc lưu mãi mãi. Bài minh rằng:

Nhìn xã Tân Kiều — Trên hương Thiện Trụ
Có đất Hưng Phúc — Chùa dựng kề sông
Dấu xưa dựng mới — Làm đẹp cựu chương
Quốc triều hưng phục — Đàn việt thiện lương
Từ vũ tu sửa — Tế thí khang trang
Đài sen rực rỡ — Tượng Phật huy hoàng
Tường son ngọc nạm — Ngói đỏ phủ ngàn

http://tieulun.hopto.org

Cửa nhà sáng rạng　　Nhất Phật xuất trần

Ngàn Phật thờ phụng　　Cột xà vẽ tô

Xóm làng củng cố　　Vĩnh cửu Hoàng đồ

Vô cương Thánh thọ　　Bác hậu cao minh

Bền cùng trời đất.

Hội chủ: Quang tiến trấn quốc đại tướng quân , Hữu Đô đốc Lê Tông Chu cúng 2 lạng bạc, vợ Nguyên Thị Điều 1 lạng.

Hưng công: Sãi vãi 23 người.

Ngày Giáp Thìn, tháng Nhâm Tý, năm Nhâm Thân, Sùng Khang 5 (1570) dựng bia. Tiến công lang Giảng dụ Nguyên Kiên, Cuống Phu soạn văn bia. Trung thư giám hoa văn học sinh Phạm Hiền viết chữ.

53. THIÊN HỰU TỰ BI KÝ

Bia chùa Thiên Hựu, xã Mỹ Xá, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, nay là huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng. No 12556.

Bia 1 mặt, khổ 0,78 x 1,16m, (không kể trán bia) 24 dòng, khoảng 500 chữ, mờ một số chữ. Bản rập không có hoa văn trán và diềm bia.

Dịch nghĩa: **Bia ký chùa Thiên Hựu**

Bài ký và bài minh bia chùa Thiên Hựu

Chùa Thiên Hựu là danh lam bậc nhất quận Sách[1] ta. Sông êm ả ôm vòng phía tây, gò nhấp nhô chầu phục phía đông; núi thiêng sừng

---

1. Tức Nam Sách

http://tieulun.hopto.org

sững chấn sau, nước biếc quanh co lượn trước. Ở giữa là chùa. Đường vào bóng tùng xanh biếc, cửa kề trăng sáng, thanh vắng lạ thường. Nhưng sau cơn binh hỏa, điện Phật hoang tàn, ngói sụp nhìn thấy cả trời. Ai nấy đều hổ thẹn về nơi thờ cúng vậy. Khi ấy có Vinh quốc Thái phu nhân Vương Ngọc Diên nuôi dưỡng Hoàng tổ thúc Khiêm Thái Vương có công khai sáng bang phủ, cúng ruộng nhà 3 mẫu, rộng mở vườn Kỳ[1], tôn dựng chùa Phật. Phía trước xây nhà thiêu hương, bên cạnh làm nhà chay oản. Đã có toà cửu phẩm, lại tu sửa gác điện, lâu đài lung linh. Việc xây chẳng mấy đã thành. Sà son, cột chạm chẳng khác nào như móc ngọc mùa thu; mái che rợp mát cả oi nắng mùa hè. Hướng dương, hoa cỏ khác nào ngày xuân, tùng bách riêng chiếm gió thu. Phong cảnh bốn mùa, chế độ nhất thẩy mới mẻ, quy mô hoàn mỹ hơn trước. Lại vào ngày lành tháng Giêng, năm Nhâm Tuất (1562) mở hội đại pháp. Trên có hậu vương, dưới có sĩ thứ thành tâm bố thí mở chợ; ngựa xe đi về tụ tập. Công đức viên mãn. Ai thấy trong lúc này thẩy đều ngợi khen. Bèn nhờ tôi làm bài văn để khắc lên đá. Tôi là nhà Nho, tuy không sùng đạo Phật, nhưng có lòng vui làm điều thiện cùng mọi người, không dám thiển lậu chối từ. Nhân vậy mà ghi lại và làm bài minh rằng:

Chùa Phật có nhiều — Hiếm như Thiên-Hựu
Có sông lượn về — Đỉnh gò xa phục
Đều ngọn núi thiêng — Mặt kề nước mát
Chẳng chốn quạnh hiu, — Thật là chân cảnh
Quốc Thái phu nhân — Ruộng nhà cúng thí
Rộng mở vườn Kỳ — Dựng cao Thứu lĩnh[2]

---

1. Vườn Kỳ: Tức Chi Viên, chỉ đất chùa.
2. Thứu Lĩnh: Tức Thiu Sơn: cảnh núi mà trên đỉnh giống hình chim ó. Truyền rằng Thích Ca thành Phật từng thuyết pháp ở đây.

http://tieulun.hopto.org

Một lòng hảo thành
Chẳng mấy đã thành
Chế độ mới tinh
Thờ Phật tôn sùng
Gác cao nguy nga
Rộng cửa tam quan
Điện vũ huy hoàng
Gió mát cửa song
Mái mưa không thấu
Hết thẩy hoàn hảo
Thiên Hựu, chùa ấy
Khắc lên bia đá

Bách công hưng tạo
Quả là toại nguyện
Qui mô tráng lệ
Nhà hương mới đẹp
Dải lang vây kín
Toà son Cửu phẩm
Lâu đài vót dựng
Trăng về dựa bóng
Cung nắng chẳng vào
Lớp lớp diệu kỳ
Ngợi khen khôn nguôi
Truyền mãi muôn đời.

Tín thí:

Thái hoàng Thái hậu Khiêm Thái Vương, Ứng Vương phi, Thái bảo Thiệu Quốc công, Thái bảo Thiệu Quốc công phu nhân, Thái bảo Văn quốc phu nhân. Nghi Quận công. Phù Nam nha thự nha sự Phù Hưng hầu, Phù Hưng hầu chính phu nhân Phạm thị.

Trước 1 ngày tiết Đoan Ngọ năm Sùng Khang 6 (1571).

Trần Quý Túc, đạo sĩ khoa ? ? chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu... soạn văn bia.

Vương Kim Thanh người trong xã ghi.

http://tieulun.hopto.org

54. TIÊU SƠN TỪ BI

Bia đền Minh Không núi Tiêu Sơn, xã Liên Huy huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. No 19445.

Bia ma nhai, khổ 0,60 x 1,10m, 34 dòng, khoảng 600 chữ, mờ nhiều. Chạm dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia đền Tiêu Sơn**

Ở địa phận huyện Gia Viễn phủ Trường Yên có núi Tiêu Sơn. Sông nước uốn lượn phía sau, núi cao bày đặt ở trước...

Vào năm Mậu Thìn[1] niên hiệu Sùng Khang sơ niên (1566), dựng đền Minh Không ở núi. Đền uy nghi, công đức khôn lượng, bèn khắc lên đá để truyền dài lâu...

Ngày 20 tháng 12 năm Sùng Khang 6 (1571) khắc bia, Nguyễn Đoan Lượng, Quốc tử giám Xá sinh soạn văn bia.

Kê các thiện sĩ và tín thí.

55. BẢO PHÚC TƯ TÂN TAO BI

Bia chùa Bảo Phúc, thôn Tây Khê, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Đông, nay là tỉnh Hà Tây. No 2703-4.

---

1. Mậu Thìn là năm 1568.

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt, khổ 0,56 x 0,85m, 43 dòng, khoảng 600 chữ. Có nhiều chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời hoa, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Bảo Phúc tự tân tạo bi**

Đan Phượng Thượng xã Tây Khê thôn trùng tu Bảo Phúc tự bi tự tính minh.

Thường vị phù Phật bát chủng điền, kỳ nhất viết tự sở đương tu dã. Đan Phượng Thượng xã, Tây Khê thôn Bảo Phúc tự cổ danh lam nhất thốc, giá thị thiền thiên, tứ cố chiếm nhiêu thắng địa: vực đàm tắc hoàn viễn vu tiền, lễ khê tắc đăng ngưng vu hậu; tả oanh Hát giang chi đới, hữu bão Nhị Hà chi khâm, Tản Viên, Đảo Lĩnh đối trĩ vu ngoại, Đông Khê Vương phủ lâm nghiêm ư nội. Uyển nhiên nhất chân tiên thế giới dã. Tỉ giả binh lãi hậu, phạn cung túc la kim tướng lộ. Quan chi giả thục bất cảm phát thiện tâm hồ? Kim bản thôn đại tiểu đẳng nãi ư Tân Mùi niên thập nhất nguyệt, thập lục nhật, thâu Kinh chi tài, tập Thùy chi công, vận phong cân, huy nguyệt phủ. Kinh chi, doanh chi, bất nhật thành chi. Quy mô tráng quan, chế độ đỉnh tân. Bồ đề thụ đổ quang minh, công đức lâm trung chiêm lợi lạc. Kim nhật phúc đức thăng tiền phúc đức hĩ. Sở dĩ phù thực quốc tộ giả tại thế, sở dĩ bảo hộ dân sinh giả diệc tại thử. Tuy Đường chi Từ ân, Tống chi Khai bảo, hà dĩ gia chư, tư thùy vĩnh cửu, nhưng minh vu thạch, minh viết:

Tự danh Bảo Phúc	Cảnh ái phong trần
Lâu đài tự họa	Hoa thảo đô xuân
Cửu chi tắc tệ	Tu giả tại nhân
Huy nguyệt kỳ phủ	Vận phong chi cân
Tư phi tư cức	Mỹ hoán mỹ luân
Quy mô phú cựu	Chế độ đỉnh tân
Phạn cung nhật sảng	Kim tướ ng tinh trần

http://tieulun.hopto.org

Công đức viên mãn　　Phúc lộc biền trăn

Tư minh vu thạch　　Thị hậu lương nhân.

Bảo Hoa Thái trưởng công chúa Mạc Ngọc Quang...

Sùng Khang vạn vạn niên chi thất, Nghi Dương tiết cốc nhật. Quốc tử giám xá sinh Tạ Độn phu soạn.

Tả tự Xã quan Bùi Gia Mô.

Đông Sơn huyện An Hoạch xã tượng nhân Lê Ất, Lỗi Xuân Vi san.

Tam Bảo điền...

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc làm mới chùa Bảo Phúc**

Lời thuật và bài minh về việc thôn Tây Khê, xã Đan Phượng Thượng trùng tu chùa Bảo Phúc.

Thường nghe, Phật có tám loại ruộng (bát điền)[1], thứ nhất là chùa Phật, thì cần phải tu sửa vậy. Chùa Bảo Phúc, thôn Tây Khê, xã Đan Phượng Thượng là một ngôi danh lam từ cổ xưa, là một chốn thắng cảnh trong rừng thiền. Bốn phía đều là thắng địa: chầm Vực lượn vòng phía trước, khe Lễ trong veo phía sau; bên trái quanh co dòng Hát Giang, bên phải chảy dài dải Nhị Hà, núi Tản Viên, đỉnh Tam Đảo sừng sững trước mặt, Đông Khê, Vương phủ sầm uất bên trong. Xinh đẹp thay! một bầu thế giới thần tiên!

Vừa rồi, sau cơn binh hỏa, phạn cung hư hỏng, tượng Phật phơi ra. Ai nhìn thấy cảnh ấy cũng đều muốn phát tâm gây dựng lại.

Vừa qua, già trẻ trong thôn, vào ngày 16 tháng 11 năm Tân Mùi bèn bảo nhau góp của góp công, thu thập gỗ quý, mời thợ giỏi, vung dìu múa búa, sửa sang xây dựng. Công việc chẳng mấy chốc mà hoàn thành. Quy mô to rộng, chế độ xinh tươi. Gốc Bồ đề tỏa ngời công

---

1. Bát phúc điền tức Phật, Thánh nhân, Hòa thượng, Axàlê, Tăng, cha, mẹ và người bệnh.

http://tieulun.hopto.org

đức, lợi lạc tràn đầy. Nay phúc đức được hơn phúc đức xưa, chính là để vun đắp cho mạch nước vững bền, là để bảo hộ dân sinh cũng chính là ở công đức này vậy. Dẫu có Từ Ân[2] nhà Đường, Khai Bảo[3] nhà Tống thì cũng không hơn được. Bèn khắc lên đá mà làm bài minh rằng:

Chùa tên Bảo Phúc, Cảnh đẹp cõi trần
Lâu đài như vẽ, Hoa cỏ đều xuân
Lâu ngày hư hỏng Tu sửa thôn nhân.
Vung dìu múa búa Dốc sức chuyên cần
Quy mô đổi mới Phong cảnh thanh tân.
Phạn cung rộng rãi Tượng Phật sáng trưng.
Công đức tròn vẹn Phúc lộc càng tăng.
Nay khắc bia đá, Lưu truyền muôn năm.

Bảo Hoa Thái trưởng công chúa Mạc Ngọc Quang, Yên Phong vương Mạc Nhân Khánh.

Phù Ninh Vương Mạc Nhân Lật, phi Mạc Thị Quý. Suối Lễ trên tự đường đê và chằm đến thẳng xứ Đình Cả và ruộng...

Xã thôn trưởng Bùi Gia Mô... (lược 35 vị).

Ngày lành tiết Nghi Dương năm Sùng Khang 7 (1572) xá sinh Quốc tử giám họ Tạ hiệu Độn Phu soạn văn bia. Xã quan Bùi Gia Mô viết chữ.

Tượng nhân Lê Ất, Lỗi Xuân Vi, xã An Hoạch, huyện Đông Sơn khắc bia.

---

2. Từ Ân: tên một nhà sư thời Đường.
3. Khai Bảo: Tên một nhà sư đời Tống.

http://tieulun.hopto.org

Ruộng Tam Bảo.

Ruộng, đất, đầm chùa Bảo Phúc 25 mẫu 9 thước 2 thốn. Trong đó ruộng 23 mẫu gồm các thửa: Xứ Mê Đồng 2 sào 7 thước 6 thốn, xứ Côn Lũng 4 thửa 5 sào 2 thốn, xứ Mả Đông 18 mẫu, xứ Đê Bộ 12 thước, xứ Mai Đồng 9 thước 6 thốn, xứ Bà Từ 1 sào, xứ Đồng Ông 12 thước, xứ Đồng Chiêm 1 sào, và các xứ Truy Đồng, Lưu Đông, Đường Cao, Lao Đồng, Cầu Chợ, Đường Cả...

Hương lão:... (53 vị)

Công đức tạc tượng Tam thế: Đào Khê bá Nguyễn Giao, Bùi thị Thế.

Tín thí: Tăng Pháp Lan xã Hương Canh, huyện Từ Liêm.

56. BI KÝ

Bia chùa Minh Phúc, xã Cẩm Khê, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. No 9869.

Bia 1 mặt, khổ 0,60 x 0,97m, 10 dòng, 112 chữ, có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Trán bia để trống, diềm bia chạm dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Bi ký**

Hoàng thái hậu Vũ thị, hưng tạo Cẩm Khê xã, Minh Phúc tự tính kiều quán thị. Tín thí tân mại điền ngũ mẫu tại Tân Minh huyện, Đốc Hành xã, Mả Cả xứ. Tiền Phúc Tuy thái trưởng công chúa thế nghiệp điền, thân nam Bùi Thế Mỹ, Bùi Thế Trách, Bùi Thế Triết đẳng đoạn mại y thời giá, hoàn ngân tử nhất bách nhị thập lượng; tín thí vi Tam bảo điền: đông cận Phúc Nghi phủ cấp tứ điền, tây cận Đốc Hành xã quan điền, nam cận lộ, bắc cận Phúc Tuy phủ thế nghiệp điền.

http://tieulun.hopto.org

Sùng Khang thất niên, cửu nguyệt, sơ lục nhật.

Dịch nghĩa: **Bia ký**

Bà Hoàng thái hậu họ Vũ hưng tạo chùa Minh Phúc và cầu quán, chợ xã Cẩm Khê. Bà lại cúng tiến ruộng mới mua là 5 mẫu tại xứ Mả Cả, xã Đốc Hành, huyện Tân Minh. Số ruộng trước đây là ruộng thế nghiệp của Phúc Tuy thái trưởng công chúa mà nay các con trai là Bùi Thế Mỹ, Bùi Thế Trách và Bùi Thế Triết đã bán dứt theo thời giá là 120 lạng bạc. Và bà đã cung tiến làm ruộng Tam bảo. Ruộng này phía đông giáp ruộng được cấp của như Phúc Nghi, tây giáp ruộng quan điền xã Đốc Hành, nam gần đường, bắc giáp ruộng thế nghiệp điền phủ Phúc Tuy.

Ngày 6 tháng 9 năm Sùng Khang 7 (1572).

57. TRÙNG TU BÃO PHÚC PHẬT TỰ BI

Bia chùa Bão Phúc xã Thái Khê, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh. No 10872.

Bia 1 mặt, khổ 0,66 x 0,96m (không kể trán bia), 18 dòng, khoảng 500 chữ, mờ một số chữ. Bản rập không có trán và diềm bia.

Dịch nghĩa: **Bia trùng tu chùa Bão Phúc**

Bia trùng tu tượng Phật. Kê:

Hưng công:

Triều Đông vệ Đô chỉ huy sứ ty Đô chỉ huy thiêm sự họ (...?...), người xã Hạ Khuông, huyện Đường An, phủ Hạ Hồng.

http://tieulun.hopto.org

Vũ Quang Phụ Tự phu nhân Trần Thị Huyền hiệu Từ Trường. Tì khâu ni Trí Minh, pháp hiệu Diệu Đàm 1 quan 2 mạch. Đạo Hòa 7 mạch. Nguyễn Thị Điển xã Dương Minh 1 quan. Đàm Tiến Khanh xã Thượng Đoan 6 mạch.

Tín thí:

Thái hoàng Thái hậu họ Vũ cung tiến 6 nghìn lá vàng. Quốc Thái phu nhân Vương Thị Đĩnh 1 quan tiền.

Xã Trần Xá: Nguyễn Thị Ngọc Hiền 2 quan. Trịnh Thị Niểu 1 mạch...

Cao Bá Thắng tước Cao Đà bá, chức Tuần kiểm sứ trấn Thiên Chẩn huyện Đông Triều và vợ cúng 1 quan tiền, 5 (.?.) thóc.

Trần Hội xã Lâm Xá, huyện Đông Triều và vợ cúng 5 mạch.

Đỗ Lãng phường Công Bộ 2 mạch.

Lại Sá xã Cao Dương huyện Thụy Anh 5 mạch.

Nguyễn Thông Phái, tước Hoa Lâm bá, xã Quỳ Khê 5 mạch.

Ngày lành tháng trọng thu năm Sùng Khang 7 (1572).

Tiểu bần nạp Đạo Trí chùa Ngọc Tân xã Hạ Khuông kính cẩn ghi.

Thiền giáo Đạo Sơn chùa Chấn Quốc viết chữ. Thợ đá xã Hồng Lục khắc bia.

58. ỨNG XÁ TỰ BI

Bia chùa Ứng Xá, xã Thụy Ứng, huyện Thượng Phúc, tỉnh Hà Đông; nay là huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây. No 8202-03; No 8213-14.

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt, khổ 0,40 x 0,65m (mé bia 0,15 x 0,55m), 56 dòng, khoảng 600 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời tua mây và mặt trời hoa, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Ứng Xá**

Bài ký và bài minh ghi việc trùng tu và dựng bia chùa Ứng Xá.

Thường nghe chùa Phật có đầy trong thiên hạ: Nhưng chùa xã Thụy ứng quả là số một vậy. Từ thuở khai sáng đến nay, đạo Phật mới hưng thịnh ở Đại Việt. Triều Trần lấy đạo dựng nước. Trong có cung Thái Thanh, cung Cảnh Linh; ngoài có chùa Báo Thiên, chùa Càn Long. [Cả nước] có 13 đạo lộ, đâu cũng có chùa linh ứng, có lẽ cũng bắt đầu từ đấy. Các đời đều dựng chùa điện tráng lệ. Nhưng trải binh hỏa đều đã tiêu điều. Muốn khôi phục lại, phải chờ bậc ân đức có phương sách lớn; lực lượng lớn và tấm lòng Đàn việt lớn. Cúi trông Thánh thiên tử của Thánh triều lên ngôi, thuở đầu trị nước; mọi phép tắc cai trị đều được chỉnh đốn, mọi nơi tàn phế đều được khôi phục. Các vị có tiếng trong xã Thụy Ứng là Trần Phúc Thiên, Nguyễn Phúc Khánh, Nguyễn Phúc Thọ... cùng bỏ tiền của tư nhân, chuẩn bị phương tiện mời thợ về dựng thượng điện để thờ Phật. Sau đó xã thôn trưởng cùng thiện nhân trong xã lại làm nhà tiền đường. Quy mô, chế độ hết thảy mới tươi. Ở phía bắc có chùa Cảm Ân đứng sau, ở phía nam có chùa Cổ Lãm đứng trước. Chùa Pháp Vân ở bên trái, đất chùa cây cối tốt tươi bao bọc bên phải, nước sông Tô uốn lượn chầu về. Chùa ở giữa, uy nghi một toà thế giới tiên, tựa một lâu đài ngọc.

Không chỉ vậy, vào ngày lễ bách sự, lại tạo 3 pho tượng Phật và một số tượng chư Phật khác, cùng hai pho Hộ pháp. Tượng thật uy nghiêm. Ai nhìn thấy đều thán phục. Bài minh rằng:

Thái cực li phân	Tam tài định vị
Từ thuở khai thiên	Thụy thôn thắng địa

http://tieulun.hopto.org

Thiện tín góp công	[Dân thôn góp sức]
Chế độ mở mang	Quy mô lộng lẫy
Rực rỡ huy hoàng	Đẹp thay, tốt thay
Nước cầu dân khẩn	Phúc đến hạn qua
Nay nhìn việc ấy	Công đức lớn lao
Âm phù dương báo	Tốt đẹp khôn cùng.

Ngày Thiên quý, tiết Dương xuân, năm Sùng Khang 7 (1572) Lê Đức, Quốc tử sinh soạn văn bia. Các sãi trong xã tu tạo chùa gồm: Trần Phúc... (lược 41 vị).

Xã thôn trưởng, thôn trưởng gồm:

Giáp Ứng Tự, giáp Ứng Tây, giáp Ngoại Đông, giáp Ngoại Tây, giáp Trung Đông, giáp Trung Tây, giáp Áng Đông, giáp Áng Tây, giáp Áng Bắc: (mỗi giáp gồm 6 vị).

Phụ nữ Mạc Thị Cẩn xã Dưỡng Hiền tín thí một khối đá gửi cho bố là Đồng Tri phủ, phủ Lâm Thao Hoàng Trung, thụy hiệu... tiên sinh và mẹ là...

Tín thí: Trần Cảnh Lộc 4 mạch tiền.

Hai giáp thôn Ngoại 1 khối đá; ba giáp thôn Một 1 khối đá.

59. ĐẠI BI TỰ BI

Bia chùa Đại Bi xã Bối Khê, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây. No 2094-5.

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt, khổ 0,50 x 1,30m, 50 dòng, khoảng 700 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời hoa mây, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Đại bi tự bi**

Bối Khê, Hồng Khê nhị xã tu tạo Đại Bi tự bi minh tính tự.

Thanh Oai, Bối Hồng chi tự thị danh tự dã. Hữu bình đẳng hành nghĩa tồn Bồ tát chân tượng tại yên. Thời hữu thủy hạn, đảo triếp tất ứng. Cổ tứ hiệu đại danh lam dã. Tích duyên tuế cửu tích trần. Tư thiền sư Mậu Pháp tính Huệ Tu tâm tịnh hiếu thiện thủ xuất gia tài, tu tố Phật tượng. Hội chư hương nhân thái ông Nguyễn Kim, Phạm Tán... đẳng cộng phát gia tư mại tân bổ chi tài. Tài dụng ký cụ. Nãi ư Giáp Tuất niên thập nhất nguyệt, thập lục nhật hưng công tu tạo. Bất nguyệt nhi thành. Chế độ nhất tân, quy mô thù cựu. Nhưng khánh tán lạc thành vi thiện chi nhân, cự phú chi gia đồng thời cúng thí tài vật. Nãi nghênh tượng khắc bi dĩ kỷ công đức. Nhiên đức giả vạn thiện chi tổng, kỳ thiền sư. Hương nhân cử giai hành thiện năng sự Phật chi cẩn sá thí chi đa, tắc Phật gia thiện khánh, thiện tứ hồng ân nhị thế thế hưởng phú thọ an ninh chi phúc. Kỳ tư bi chi danh, tư tài chi thi ích vĩnh cửu vô cùng hĩ. Ư thị hồ ký. Minh viết:

Hệ tự dữ bi,	Thủ đoạn viu kỳ
Ngật nhiên bất bạt	Thôi nhĩ nan di
Thiện cơ ích quảng	Phúc chỉ tăng huy.
Vĩ tai! công đức.	Vạn cổ chiêu thùy.

Mậu Pháp Thiền sư tịnh Huệ Tu thủ xuất gia tài hưng công tu tạo ngân tử ngũ tiền nhị thập ngũ quan...

Sùng Khang bát niên thập nhất nguyệt, sơ nhất nhật. Quốc tử giám trung xá sinh Ngọc Khê Nguyễn Trí Tri soạn. Thư tả Nguyên Sùng. Khắc tượng Lai Xuân Phiệt.

http://tieulun.hopto.org

Dịch nghĩa: **Bia chùa Đại Bi**

Bài minh và lời thuật về việc hai xã Bối Khê và Hồng Khê tu tạo chùa Đại Bi.

Chùa của hai xã Bối Khê và Hồng Khê thuộc huyện Thanh Oai là ngôi chùa rất danh tiếng.

Ở dây có pho Bồ tát, chân tượng. Mỗi khi gặp hạn hán, úng lụt; đến cầu đảo đều được ứng nghiệm. Bởi thế từ xưa đã được coi là một nơi đại danh lam vậy. Trải lâu đời tượng hư hỏng. Nay có vị Thiền sư là Mậu Pháp cùng Huệ Tu vốn có lòng hiếu thiện, đã đứng ra bỏ tiền của tu sửa tượng Phật. Các ông trong làng xóm là Nguyễn Kim, Phạm Tán, (lược 127 vị)... lại cùng bỏ tiền của gia tư mua vật liệu mới. Vật liệu đã đủ, nhằm ngày 16 tháng 11 năm Giáp Tuất khởi công tu sửa. Không đầy một tháng mà công việc đã hoàn thành. Chế độ mới hơn, quy mô khác trước. Trong ngày lễ khánh thành, người làm việc thiện, nhà giàu có, cùng cúng tiến tài vật. Nhân đó mời thợ đá về khắc bia để ghi công đức. Nhưng công dức đó, đầu mối của mọi điều thiện là từ Thiền sư mà có. Người trong thôn xóm dều có thể làm thiện, kính cẩn phụng thờ Phật, hảo tâm tín thí. Như thế hẳn sẽ được Phật gia ban thiện khánh, trời giáng phát ân sâu. Và đời đời hưởng phúc thọ an ninh. Còn tên người trên bia này, cúng tiến tài vật này sẽ được lưu truyền mãi mãi. Vì vậy ghi lại sự việc và làm bài minh rằng:

Chùa bia cùng dựng　　Công phu nhất đời.

Sừng sững chẳng chuyển,　　Bề thế khó dời

Nền thiện càng rộng　　Gốc phúc rạng ngời.

Lớn thay công đức　　Muôn thuở muôn đời.

Mậu pháp Thiền sư và Huệ Tu xướng xuất gia tài hưng công tu tạo: bạc 5 lượng 5 tiền, 25 quan.

http://tieulun.hopto.org

- Hương lão cùng xuất gia tài hưng công tu tạo. Cúng 2 quan tiền gồm các vị Nguyên Kim, Phạm Tán, (lược 127 vị).

- Các vị giàu có trong làng xóm cúng tiến: Nguyên Thế Đề (lược 27 vị).

- Quý quan cúng tiến: Tây quân Đô đốc phủ Tả Đô đốc Thạch Quận công và phu nhân Lê Thị Phúc. Phổ Quận công, Phù Hưng hầu, Phú Ninh hầu Nguyên Bạc, An Nhân hầu Lê Bá Đoan. Tri huyện huyện Thanh Oai Trịnh Hướng, Huyện thừa Dương Hữu Độ.

Các tổng sãi trong bản huyện Nguyên Sĩ Quý...

Ngày 1 tháng 11 năm Sùng Khang 8 (1573), Quốc tử giám, trung xá sinh Nguyên Trí Hòa người xã Ngọc Khê soạn văn bia.

Nguyên Sùng viết chữ, Lai Xuân Phiệt khắc bia.

60. TÂN THỊ MỘC BI

Bia chợ Khả Lang, xã Vũ Lâm, huyện Gia Khánh tỉnh Ninh Bình; No 6158.

Bia 1 mặt, khổ 0,40 x 0,70m, 14 dòng, khoảng 250 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia cây chợ bến**

Tín chủ Nguyên Công Khanh thôn Khả Lương, xã Vũ Lâm, huyện Yên Ninh, phủ Gia Viên dựng bia rằng: Trước ngày bố là Nguyên Công Hòa và mẹ là Hoàng Thị Biểu trồng hai cây ở bến chợ. Đến lúc cây cao lớn thì bố mẹ đều mất, chưa kịp làm việc thiện nhân duyên.

http://tieulun.hopto.org

Vào tháng 3 năm Ất Hợi, con trai là Nguyễn Công Khanh cùng vợ là Nguyên Thị Cai, cháu là Hoàng Bá Vạn, Nguyễn Công Khang, Nguyễn Công Hữu, Nguyễn Nhàn, Nguyễn Thị Đốn, Đỗ Thị Đệ cảm ơn tổ tiên cha mẹ đã làm một tấm bia ghi tên lên đó, lưu truyền công đức cho đời sau.

Đỗ Thị Oanh, Vũ Đức Hiệp, Hoàng Chân, Vũ Tú, Trần Khích. Tín thí tài vật:

Nguyễn Ca, Chu Tứ, Lê Vân, Hoàng Tĩnh [lược 30 vị].

Ngày lành tháng 3 năm Sùng Khang 8 (1573).

61. ĐẠM GIANG KIỀU BI

Bia cầu Đạm Giang xã Đạm Nội, huyện Yên Lãng tỉnh Phúc Yên; nay là tỉnh Vĩnh Phú. No 10167-8.

Bia 2 mặt, khổ 0,47 x 1,00m, 58 dòng, khoảng 850 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Đạm Giang kiều bi**

Trùng tu Đạm Giang kiều bi tính tự

Đạm Giang kiều hà thủy hồ ? Tự Tuyên Quang Tham nghị Nguyễn công, nhân kỳ cổ tích suy cựu vi tân. Hương nhân lại yên, hành giả tư yên. Nhất đại khứ xứ, dán tuế cửu tích trần. Nhân đa bạt thiệp bất năng, vô hành nan chi thán. Nhiên nan sử chi dịch, cựu sử chi tân, kỳ hữu đãi ư đại lực lượng, đại thủ đoạn chi đại Đàn việt giả hồ. Thời hữu trí sĩ An Quận công Phúc An sĩ tính Hy Phong tiên sinh cập Đạm Xuyên tổng thái ông lão bà, các xuất gia tư, tùy kỳ tín dữ

http://tieulun.hopto.org

trực độ Đạm Giang, kế kỳ công dịch, lượng tài mộc, đốc thằng mặc. Ư Ất Hợi đông, trọng nguyệt hưng tác, chí quý nguyệt tất công. Đán kiến vạn cảnh câu tân, chúng mỹ tất tập, luân đề chi tích tư thử nhi tiến, hành toạ nhi hóa, đo thị nhi thông công chi công, hàm tinh kỳ năng, nông chi nông, các thực kỳ lực, vịnh cương la chi chí, tắc khả dĩ ngư, chấp phủ bính dĩ vãng, tắc khả dĩ tiều canh giả hành chi, toại kỳ sinh, mục giả hệ chi đắc sở dưỡng, an nhân lợi vật chi công, cố bất cự hồ ? Ư thị khai hội trường dĩ tuyên dương công đức, lập bi văn dĩ lưu truyền vĩnh cửu, sử tư thế tư dân hàm lạc kỳ lạc, lợi kỳ lợi. Công đức quảng hĩ, đại hĩ, từ bi hĩ. Hậu chi túc tư kiều, mục tư bi, kỳ hưng khởi cảm phát lạc ư vi thiện vân. Nhược phù đông tiếp Xuân Hi, tây lâm Đông Lỗ. Tước sơn chi sơn, trĩ ư tiền, càn sơn chi tự, chấn ư hậu. Hình thế chi cường, hùng lệ chi trạng dữ tư kiều tương vi thủy chung, tương vi du cửu hĩ y dư, thịnh tai! Ư thị hồ thức. Minh viết:

Chiêm bỉ Đạm Giang　　Hữu thử kiều lương

Sơn lai triều án　　Thủy nhập đằng quang.

Càn tây bắc chấn　　Hi đông nam cường

Hình thế chi đại　　Văn vật chi hương

Thị thông tài hóa　　Nhân lạc nông tang

Ngoại tiêu họa hoạn　　Nội tập trinh tường

Phúc quy chúng thiện　　Lợi cập quần phương.

Tư công tư đức　　Du cửu vô cương.

Sùng Khang cửu niên, tuế tại Bính Tý, kiến Dần nguyệt, cốc nhật. Lịch Tứ phủ Hiệu quan Vũ Hồng Tẩu thức.

Phúc Sơn Đỗ Công Chính, Ngộ Tiên Nguyễn Tiến Trạc...

Dịch nghĩa: **Bia cầu Đạm Giang**

Văn bia và lời thuật về việc trùng tu cầu Đạm Giang.

http://tieulun.hopto.org

Cầu Đạm Giang bắt đầu có từ bao giờ? Từ ngài Tham nghị Tuyên Quang là Nguyên Công, nhân dấu tích cũ mà làm thành mới. Dân trong hương ấp ơn nhờ, người qua lại trông cậy. Việc lớn qua đi, lâu ngày lại thành trần tích. Khách bộ hành nhiều người phải lội qua, gian nan không khỏi ta thán. Nhưng muốn khó thành dễ, muốn cũ thành mới, thì đợi ở bậc đại Đàn việt có lực lượng lớn, phương sách lớn chăng ?

Đúng lúc này, có Trí sĩ An Quận công Phúc An Sĩ và Hi Phong tiên sinh cùng thái ông lão bà tổng Đạm Xuyên mỗi người tùy lòng tín thí mà bỏ tiền của gia tư. Cùng đến Đạm Giang, mưu tính công việc, ước lượng vật liệu, đốc thúc công thợ. Bắt đầu khởi công từ tháng trọng đông năm Ất Hợi, đến tháng quý đông thì hoàn tất. Muôn cảnh đều mới, vẻ đẹp hiện ra. Nhờ đó mà ngựa xe qua lại, hàng hóa lưu thông. Thợ thuyền tinh thông tay nghề, nhà nông sống được bằng nghề của mình. Người chài lưới, qua đây đánh cá; người hái củi, qua nhờ cầu này mà kiếm sống được; kẻ chăn trâu có chỗ tạm nghỉ ngơi. Công đức giúp cho dân yên, vật lợi ấy, chẳng lớn lao sao ? Do vậy mọi người bèn mở hội tụ họp tuyên dương công đức và dựng bia để lưu truyền mãi mãi. Khiến cho dân chúng đời này thấy đều được vui với cái vui ấy, lợi với cái lợi ấy. Công đức ấy thật lớn lao và từ bi vậy. Mai sau ai bước chân lên cây cầu này, nhìn tấm bia này hẳn đều cảm kích lòng thiện mà vui làm điều thiện vậy.

Cầu này, đông giáp Xuân Hi, tây kề Đông Lô. Đỉnh núi Tước Sơn sừng sững ở phía trước, chùa Càn Sơn chấn ngự phía sau. Hình thế hùng cường, cảnh quan tráng lệ, cùng cầu này trước sau lưu truyền mãi mãi. Than ôi! Tốt đẹp thay! Vì thế ghi lại. Bài minh rằng:

Ngấm dòng sông Đạm — Cây cầu bắc ngang
Núi chầu phục trước — Nước tụ mênh mang.
Càn Sơn Tây bắc — Xuân Hi, Đông nam
Lớn lao hình thế — Vạn vật xóm làng

http://tieulun.hopto.org

Chợ trao hàng hóa　　Người vui nông tang

Ngoại trừ hoạn nạn　　Trong được bình an,

Phúc cho người thiện　　Lợi khắp nhân gian

Công ấy, đức ấy　　Truyền mãi vô vàn.

Ngày lành tháng Dần, năm Bính Tý, niên hiệu Sùng Khang 9 (1574), Hiệu quan phủ Lịch Tứ là Vũ Hồng Tẩu ghi.

Phúc sơn Đỗ Công Chính, Ngộ Tiên Nguyễn Tiến Trạc, Trí sĩ An Quận công Phúc An Sĩ. Chiêu Minh bá Hi Phong tiên sinh Nguyễn Phúc Độ (lược 21 vị). Nguyễn Thị Huyện (lược 81 vị).

Tín thí:

Tri huyện huyện Yên Lãng Vũ Chính Thiện, Đô chỉ huy Phù Ninh hầu Đỗ Hữu Khánh. Tư quan Nguyễn Thiết Lâm (lược 13 vị).

62. TIÊN HIỀN TỪ BI

Bia Văn từ hàng huyện ở xã Ninh Duy, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An, nay thuộc thành phố Hải Phòng. No 9382-3.

Bia 2 mặt, khổ 0,47 x 0,72m, 45 dòng, khoảng 1000 chữ. Chạm mặt trời tua mây.

Dịch nghĩa: **Bia thuật lại việc Tư Văn huyện Tân Minh tạo đền Tiên Hiền**

Ôi! Tiên hiền là những bậc truyền đạo. Công đức của họ thật lớn lao thay!

http://tieulun.hopto.org

Nay các ông: Văn trưởng Tư Văn là Thượng Trụ quốc Mạc Tuấn, chức Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu, tước Bảo Địch công và Trụ quốc Nguyễn Khánh Dương tự Vu Trai, chức Đặc tiến Kim tử vinh lộc đại phu, Tri huyện huyện Thiên Thi, phủ Khoái Châu, tước Đoan Dương bá; Phạm Bằng Lai, chức Đặc tiến Kim tử vinh lộc đại phu, Dương Kinh Thái bộc thiếu khanh, tước Văn Nghĩa tử; Chu Lương Bật, chức Hưng Lễ vương phủ trưởng sử. Đốc Thành công nha Giảng dụ Tô Trí Cốc; Trung Khải công nha Giảng dụ Ngô Thừa Hưu; Khang Thọ hầu nha Giảng dụ Bùi Như Trâm; Hương Lan bá nha Giảng dụ Nguyễn Chẩm; Nguyễn Nhật Cường, Huyện thừa huyện Phong Dương; Quảng Xuyên bá nha Nha úy Phạm Phúc Tinh; Phan Thiện Gián; Nhữ Duy Hiền; Nguyễn Công Liên; Nguyễn Lý; Nguyễn Văn Thái; Lê Như Thao; Ngô Văn Trình; Bùi Doãn Nhậm; Nguyễn Khắc Cần; Nguyễn Kim Lũy; Trịnh Đại Trung; Mạc Địch Tốn cùng nhớ đến công lao đó mà cáo trình lên bộ Hộ. Vào năm Sùng Khang 6 (1571) quan Thượng thư Lâm Khê bá Nguyễn Đông, Tả Thị lang Nguyễn Lượng Thái sức cho Quan huyện và Tri huyện Nguyễn Văn Vận cấp 3 sào đất ở xứ Đống Gà: đông gần chùa Kim Kê, xã An Cương, tây gần ruộng Cá Đái, nam gần bản đống, bắc gần đường, để dựng đền Tiên Hiền, giúp việc tế lễ được tiện lợi. Nhân đó ghi lên bia, lưu truyền mãi mãi. Nay thuật lại.

Hằng năm tế lễ vào ngày 25 tháng 2.

Ngày 25 tháng 2 năm Sùng Khang 9 (1574) dựng bia, Nguyễn Tất Văn xã Tứ Kỳ khắc bia.

Tư Văn bản huyện gồm:

Tổng Xuân Cát, Văn trưởng Vũ Duy Hiền, Văn trưởng Vũ Minh Doãn, Quách Dụng Ninh... (lược 31 vị).

- Tổng Động Hàm: Văn trưởng Nguyễn Lý, Nguyễn Cảnh Túy... (lược 42 vị).

http://tieulun.hopto.org

- Tổng Kim Đới: Văn trưởng Phạm Phúc Tĩnh, Phạm Viên... (lược 24 vị).

- Tổng Văn Thị: Văn trưởng Nguyên Kim Lũy, Nguyễn Đình Liêu... (lược 30 vị).

- Tổng Lật Khê: Văn trưởng Tô Trí Cốc, Cao Văn Sơn

- Tổng Kinh Thanh: Văn trưởng Nguyên Gia Khánh, Nguyễn Văn Đồn...(lược 11 vị).

- Tổng Yên Tử Hạ: Văn trưởng Nguyên Duy Hiền.

- Tổng Tân Duy: Văn trưởng hai vị Lê Như Thí và Vũ Quang Bật... (lược 21 vị).

- Tổng Cẩm Khê: Văn trưởng Chu Lương Huyền, Đoàn Đại Thành, Chu Lương phụ.

- Tổng Tự Tân: Văn trưởng Phan Thiện Gián, Phan Hưng Long.

- Tổng Xuân Úc: Hoàng Địch Tốn.

Đặng Quang Tá xã Xuân An, huyện Thanh Hà ghi lại.

63. TRÙNG TU SÙNG ÂN SÙNG PHÚC NHỊ TỰ BI

Bia chùa Sùng Ân, xã Thọ Lão, huyện Phù Tiên, tỉnh Hải Hưng. No 17642.

Bia 1 mặt, khổ 0,92 x 1,25m (không kể trán bia), gồm 35 dòng, khoảng 700 chữ, mờ nhiều. Chạm dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia trùng tu hai chùa Sùng Ân và Sùng Phúc**

... Vào tháng 6 năm Sùng Khang 9 (1574) hương lão bản xã trùng tu chùa Sùng Ân, Sùng Phúc.

http://tieulun.hopto.org

Thái hoàng Thái hậu và Thuận Vương ban tiền bạc trùng tu điện bảo, tô tượng Phật.

Thái trưởng Phúc Thành công chúa, Khiêm Vương phủ Chính phi Hoàng Thị Ngọc Trâm... Chiêu văn quán Tú lâm cục Trần Khai.

Thượng Bắc giáp: Lê Lộc...

64. HOA NGHIÊM TỰ BI

Bia chùa Hoa Nghiêm hay chùa Nội, xã Ỷ La, huyện Từ Liêm, Hà Nội. No 885.

Bia một mặt, khổ 0,56 x 0,88 m, 15 dòng, khoảng 300 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Phiên âm: **Hoa Nghiêm tự bi**

Từ Liêm huyện, La Nội. Ỷ La đẳng xã thái ông lão bà vi cúng gia tư, trùng tu Hoa Nghiêm tự Thượng điện bi.

Thường vị: Yên Tử danh lam, cổ đế vương chi tạo giã. Kỳ âm công, dương báo hữu thử hiệu nghiệm. Chí kim thái ông lão bà hựu năng cựu chỉ toàn, nhưng bi văn kiến lập dĩ biểu hồ công đức, lưu truyền hậu thế. Khải bất nghi tai ! Sở hữu tính danh liệt vu hậu. Kê:...

Sùng Khảng thập niên, ngũ nguyệt, nhị thập nhật.

Bản tự trụ trì, tăng Tuệ Thông tả.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Hoa Nghiêm**

Bia ghi về việc các cụ ông cụ bà xã La Nội và Ỷ La, huyện Từ Liêm cùng cúng gia tài, trùng tu Thượng điện chùa Hoa Nghiêm.

http://tieulun.hopto.org

Thường nghe: Danh lam Yên Tử vốn do bậc đế vương xưa tạo dựng. Âm công, dương báo rất linh nghiệm. Nay các cụ ông cụ bà từ dấu tích cũ, khắc văn bia, để biểu dương công đức, lưu truyền hậu thế. Há chẳng thích hợp sao ?

Tất cả họ tên người công đức kê ra sau đây:

Nguyên Thị Giao, Nguyên Văn Đông, Hoàng Kim Bằng, Phùng Tư, Nguyên Thị Xuân, Diên vương phủ Mạc Đôn Giáo cúng tiền. Đặng Văn Hiến, Nguyên Thị Ba, Đỗ Mậc, Nguyên Thị Sảnh, Nguyên Thị Luân.

Hội chủ: Nguyên Thuần Cổ, Nguyên Thị Điển, Nguyên Thị Sảng, Nguyên Ích Đạt, Nguyên Khắc Tài, Nguyên Thị Liêm, Nguyên Tấn, Đặng Thị Xuân, Nguyên Tiến, Đặng Thị Phấn, Nguyên Thừa Sủng, Nguyên Khắc Nhân.

Ngày 20, tháng 5 năm Sùng Khang 10 (1575). Trụ trì bản tự, tăng Tuệ Thông viết.

65. LA PHÙ LA UYÊN BỘC ĐỘNG KIỀU THỊ BI

Bia cầu Bộc Động xã La Phù, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây. No 8092-93.

Bia 2 mặt, khổ 0,75 x 1,10m, 55 dòng, khoảng 700 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt nguyệt, rồng chầu, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia cầu chợ Bộc Động xã La Uyên, La Phù**

... Cầu La Phù có từ xưa, bắc qua sông Tô. Phía đông có chợ, thường ngày tụ hội tài vật trong thiên hạ; phía tây có đình, năm tháng cầu khấn để dân vinh, vật thịnh.

http://tieulun.hopto.org

Trước ngày có vị Tham chính họ Bùi và vị Ngự sử họ Phạm xã La Phù, gieo quả thiện dựng ra làm cầu. Sau có vị công thần họ Nguyên phát lòng thiện tâm tu sửa. Từ đó phong thổ trở nên vinh thịnh. Nay quan viên hương lão 3 xã bỏ tiền của khởi xướng xây dựng lại. Các sĩ thứ đương thời cùng vui theo mà tín thí. Vật liệu đã đủ, vào ngày 15, tháng 3, năm Sùng Khang 9 (1574) khởi công. Sau 4 tháng, công việc hoàn hảo, quy mô tráng lệ, trụ sà vững chắc. Trụ cầu sừng sững giữa sông, cầu nối liền hai bờ; ngựa xe qua lại tiện lợi. Nay gọi cầu là cầu Tiên...

Ngày 10, tháng 3, năm Sùng Khang 10 (1575) dựng bia. Vị Giám sinh Quốc Tử giám soạn văn bia, thợ đá xã An Hoạch khắc bia.

Tín thí: Hương Cẩm Thái trưởng công chúa. Vương phi Nguyên Thị Ngọc Dao. Cung Nghĩa công họ Mạc...

66. MÃN NGUYỆT AM BI

Bia Am Mãn Nguyệt xã Quang Thừa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, nay thuộc tỉnh Nam Hà. No.10026.

Bia 1 mặt, khổ 0,29 x 0,42 m, 6 dòng, 68 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Phiên âm: **Mãn nguyệt am bi**

Lị Nhân phủ, Kim Bảng huyện, Quang Thừa xã Đại sĩ Kiều Trì tạo tác Mãn Nguyệt Am Bồ tát tính thạch khí tiền, nhất bách. Cựu công tất, lập bi lưu truyền hậu đại tịnh thê Nguyên Dương.

http://tieulun.hopto.org

Sùng Khang thập niên, lục nguyệt, thập ngũ nhật. Đông Sơn huyện, An Hoạch xã tượng nhân Phạm Kiệt san. Phủ sinh Đinh Tuân soạn.

Dịch nghĩa: **Bia am Mãn Nguyệt**

Đại sĩ Kiều Trì cùng vợ là Nguyên (Thị) Dương, người xã Quang Thừa, huyện Kim Bảng, phủ Lị Nhân dứng ra tạo tượng Bồ tát và đồ tế khí bằng đá trước bệ thờ am Mãn Nguyệt hết 100 (tiền). Công việc hoàn tất, khắc bia lưu truyền về sau.

Ngày 15, tháng 6, năm Sùng Khang 10 (1575) dựng bia. Phủ sinh Đinh Tuân soạn văn bia. Thợ đá: Phạm Kiệm xã An Hoạch, huyện Đông Sơn viết, khắc bia.

67. TU TẠO TU TỰ PHẬT BI

Bia chùa Khánh Ninh (còn gọi là chùa Tu) xã Định Cương, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; nay là huyện Gia Lương, tỉnh Hà Bắc. No 4473.

Bia 1 mặt, khổ 0,58 x 0,94m, 17 dòng, khoảng 500 chữ. Mờ một số chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia tu tạo tượng Phật chùa Tu**

Lời thuật và bài minh ghi việc các sãi xã Định Lãng huyện Gia Định, phủ Thuận An tu tạo chùa Tu.

Ôi! Giữa khoảng trời dất trong danh giáo này sẵn có cảnh vui. Nay thấy hương Định Lãng, ấp Gia Định gọi là chùa Tu: phía trước, phía trái, có các dòng nước nhóm hội; phía đông, phía bắc, dân cư

http://tieulun.hopto.org

đông đúc. Thật là một cảnh Như Lai bậc nhất vậy. Quy mô chùa điện, trước đã tu bổ trên nền cũ. Trải mưa gió, bộ mặt cơ hồ đổi khác, chân linh chưa vẹn toàn. Thiên lý tại nhân tâm. Năm trước các sãi Lê Dương, Lê Khánh Phúc định được ngày tháng tốt, bỏ tiền của tư nhân mời thợ giỏi về làm. Vừa mới vung rìu búa, lướt nhanh tựa gió mà phạn cung, hành lang đã ngồn ngộn thay, sáng láng thay! Vừa tô thân vàng, tượng ngọc mà tượng Phật đã bội phần nguy nga, vời vợi. Nhờ đó mà đưa lại vô vàn khánh thiện cho tùng bách muôn vạn năm, cho thiên tử thọ như nhật nguyệt vĩnh hằng. Tùng bách tốt tươi, lăng gò cao thoáng. Nhân dân cả ấp hưng thịnh đông đúc, nhân kiệt nẩy sinh, tài vật dồi dào.

Phúc lợi được báo đền vô hạn định. Kính cẩn niệm kinh Phật rằng: Có âm công, tất có dương báo, quả là lẽ đương nhiên vậy. Nên làm bài minh rằng:

Gia Định huyện, xã	Định Lăng danh khu
Phía bắc ấp ấy	Có chùa gọi Tu
Nay nhờ tín thí	Chùa thành quy mô
Cửa hương dón nguyệt	Vòm trĩ cuộn rèm
Lăng cao phát tiết	Dưới gác treo chuông
Bia đá vừa khắc	Dấu tích ngàn thu

Tín thí: Phủ hiệu sinh Lê Dương tự Huyền Đạt, vợ Lê Thị Tư cúng tiền 10 quan.

Công đức: Lê Lũ Kỳ tự Minh Nghĩa 3 quan 2 mạch...

Ngày lành, tháng Dương năm Tý, niên hiệu Sùng Khang muôn muôn năm (1576).

Vị họ Nguyễn chức Lại bộ Tả thị lang bồi thị kinh diên Phế ấp, Đạm phu soạn văn bia.

http://tieulun.hopto.org

Vũ Đăng Đệ xá nhân Cẩm y vệ xá nhân ty viết chữ. Sinh đồ Vương Văn Nghị xã Lãnh Đông, huyện An Sơn khắc bia.

68. DƯƠNG TÂN TỰ BI

Bia chùa Dương Tân, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Kiến An; nay thuộc thành phố Hải Phòng. N.8447,

Bia 1 mặt, khổ 0,54 - 0,88m, 21 dòng, khoảng 4000 chữ. Chạm mặt trời tua mây, hoa, dây leo.

Phiên âm: **Dương Tân tự bi**

Lỗi Dương xã các sãi tân tạo Phật tướng tịnh tự bi.

Phù tích thiện chi gia, tất hữu dư khương. Thường khảo chi sử sách, đại hữu kỳ nhân; Hàn công tạo Phổ Ân tự ư Phúc Châu nhi nhất môn vinh hiển: Trương công trúc Báo Ân tháp ư Hà Văn nhi lũy thế công khanh. Hữu âm đức, tất hữu dương báo. Như thử tắc sinh hồ kim chi thế khả dĩ giám. Thủy Đường huyện, Dương ấp Ngô Văn Hiền, Nguyễn Duy Khâm, Đào Vương Tịch đẳng phát thiện tâm bất kế gia tư, tất lai chúng tượng, Thùy vận cân, Thâu tước mặc. Bất tất điêu lương dã, bất tất họa đống dã, nhi sổ gian chi tự dĩ dực thiên hỹ. Phương kỳ bối y... thạch tướng tôn nghiêm biệt trữ. Hữu tam thiên thế giới ngọc tỉnh, trừng triệt giải khát tô ức vạn nhân dân; tắc khê tức ư thử giả bất khẳng như tiền Thọ vực chi trung. Cập kỳ bắc lâm nội thị, nam tiếp Dương Kinh, hữu xứ gia thông. Lữ ư đồ, thương ư tứ vô vãng bất tiện. Nông chi dã, sĩ triều tắc kế, quá ư thử giả bất thí như đăng Xuân đài chi thướng. Bất đán thị dã, thừa lương hành khách, bộ nguyệt túy tiên tịch địa mục đồng trúc tân (), nhiên đắc chu công chi tạo tư tự dã. Kỳ công lợi sở cập hằng hà sa số, vô lượng vô biên; khởi

http://tieulun.hopto.org

chi nhất ấp, nhất hương nhi dĩ tai! Dĩ nhược sở vi, cầu đại sở dục, nhương nhương tuy phúc lý, cổn cổn sinh tử tôn, văn nhi khả, vũ nhi khả, đại thành đại, tiểu thành tiểu. Cống danh hiển hách, sự nghiệp bính bưu. Bất duy công đức lưu ư đương thời, vưu thả tính danh truyền ư dị (), tải chi hạ. Mục tư bi, khẩu tư bi, mạc bất hứng khởi thiện tâm, kinh chi, doanh chi, dĩ kê chư công chi tích. Kê...

Diên Thành sơ niên, tuế tại Mậu Dần, bát nguyệt, sơ thập nhật. Thanh Đô phủ Nho học Huấn đạo Mạc Thế Lộc soạn. Tả tự Đào Đễ.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Dương Tân**

Bia ghi việc tân tạo tượng Phật và chùa xã Lỗi Dương.

Ôi ! Nhà nào tích thiện hẳn được nhiều phúc. Điều đó xét trong sử sách thì đời nào cũng có: Ông họ Hàn làm chùa Phổ Ân ở Phúc Xuyên mà một nhà được vinh hiển; ông họ Trương xây tháp Báo Ân ở Hà Văn mà đời đời phát công khanh.

Có âm đức hẳn có dương báo. Như vậy thì đó cũng là tấm gương cho những ai sinh vào thời này. Các quan chức ở bản huyện thuộc ấp Dương Tân huyện Thủy Đường là: Ngô Văn Hiền, Nguyễn Duy Khanh, Đào Vương Tịch phát lòng lành, trồng quả phúc; không tiếc của nhà, bèn tìm thợ khéo ông Thùy, mực thước ông Thâu về sửa chữa. Tuy không tô vẽ chạm trổ mà mấy gian chùa đã đẹp đẽ như vậy... Chùa còn có tượng đá uy nghiêm. Đặc biệt có giếng gọi là giếng ngọc của ba nghìn thế giới (tam thiên thế giới ngọc tỉnh), nước giếng trong mát giải khát cho vạn dân. Những người nghỉ ngơi ở đây có khác gì như bước vào cõi Thọ vực. Hơn nữa, chùa phía bắc gần nội thị, phía nam gần Dương Kinh, đường thông mọi xứ. Kẻ hành khánh, người buôn bán, đi nơi nào cũng tiện. Người làm ruộng ra đồng, người đọc sách vào kinh đều qua chốn này, có khác nào bước lên cảnh Xuân đài. Chẳng nhẽng thế, người hóng mát ngắm trăng, thưởng

http://tieulun.hopto.org

rượu; cả đến trẻ trâu người già cũng tìm đến chốn này. Vì vậy, việc tu sửa này của các ông, lợi lạc như cát sông Hằng, vô lượng vô biên, chứ há đâu chỉ làm lợi cho một làng, một ấp này đâu! Mà còn là công việc to lớn gây nền phúc đức để lại cho con cháu,thì văn được văn, thi võ đỗ võ; lớn được lớn, nhỏ được nhỏ. Công danh rực rỡ, sự nghiệp sáng ngời. Chẳng những công đức để lại cho đương thời, mà tên tuổi còn lưu mãi về sau nữa.

Mai đây, ai mắt nhìn bia, miệng đọc bia, chẳng thể không hứng khởi lòng lành mà tu bổ lại, nối tiếp công đức của chư vị mà gìn giữ di tích nữa vậy.

Kê: Hội chủ Mạc Như Hiền, Nguyễn Duy Khâm, Phạm Tiết Bằng, Nguyễn Thiện Đoạn, Phạm Bá Lương (11 vị).

Ngày 10 tháng 8 năm Mậu Dần, Diên Thành sơ niên (1578) dựng bia. Huấn đạo phủ Thanh Đô, Nho học Mạc Thế Lộc soạn văn bia. Đào Đễ viết chữ.

69. HOA NGHIÊM TỰ BI

Bia chùa Hoa Nghiêm, xã Phương Bản, huyện Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây; nay thuộc tỉnh Hà Tây. No 1935.

Bia 1 mặt, khổ 0,65 x 0,92m, 21 dòng, khoảng 300 chữ, mờ một số chữ. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Hoa Nghiêm**

Văn bia ghi việc các sãi xã Hoa Bản tu tạo chùa Hoa Nghiêm.

http://tieulun.hopto.org

Ôi! Xã Hoa Bản là đất có tiếng của huyện Ninh Sơn. Dòng Sông Hát uốn lượn phía sau, ngọn núi Tiên sừng sững trước mặt, núi Chầm vòng bên trái; sông Tích ôm bên phải. Chùa Phật uy nghi. Ở đây có chùa Hoa Nghiêm, vốn là nơi danh lam cổ tích vậy.

Trước kia chùa tráng lệ, nguy nga, phong cảnh tuyệt đẹp; há chẳng xứng đáng là nơi danh lam sao ? Nay vì chùa lâu ngày mưa gió, lại gặp cảnh binh đao, trở nên tiêu điều, dân tình xót đau. Vào ngày 1 tháng 11 năm Đinh Sửu niên hiệu Cảnh Lịch 10 (1557) các sãi trong xã thấy chùa Hoa Nghiêm đổ nát lâu ngày, không thể không tu bổ. Thế là cùng bỏ tiền của gia tư, khuyên giáo các thiện nam tín nữ, cúng tiến khởi công dựng toà thiêu hương, tiền đường. Quy mô tráng lệ, trong ngoài mới mẻ. Công đức thật vô lượng. Lại thấy chùa chưa có bia, nhân đó bèn dựng bia và kê các sãi cùng khắc lên bia để lưu truyền mãi mãi.

Ngày 3 tháng 6 năm Diên Thành sơ niên (1578) các sãi và tín thí xã Hoa Bản, huyện Ninh Sơn, phủ Quốc Oai:

Nguyên có 3 mảnh dầm 6 sào rưỡi ở xứ Cây Đa.

Ngày 5 tháng 6 năm Diên Thành sơ niên (1578) dựng bia. Ngu Trai Nguyễn Quang Tiến, xã Vĩnh Thế, huyện Siêu Loại soạn văn bia.

Thợ đá Ngô Khu thuộc Cơ giới doanh tạo sở ngọc thạch khắc bia.

70. PHÚC LÂM HOẰNG THỆ TỰ BI

Bia chùa Phúc Lâm Hoằng Thệ, xã Vĩnh Thệ, huyện Tiên Phong, tỉnh Sơn Tây; nay là huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây. No 7273-4.

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt, khổ 0,67 x 1.05m, 60 dòng, khoảng 1200 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Phúc Lâm Hoằng Thệ tự bi**

Hoàng Việt Mạc triều đệ ngũ đế Tam Đới phủ, Tân Phong huyện, Chân Na hương Thệ thôn, Phúc Lâm tự bi ký.

Phù Phúc Lâm tự chi sáng dã. Nãi Đại Điên hiệu Đạo Hạnh pháp sư duệ tôn Nguyễn (Thông). Thệ chi di tích dã, đệ nhất danh lam giang tam thắng cảnh. Nại chân đạo thệ chi hậu liên cung vũ hám, kim tượng toà chàng. Chí Trần triều Hưng Long Đinh Dậu, Hữu kim ngô Thượng tướng quân ký chú chung, tứ chi tá Thánh. Thái sư hựu tứ hương hỏa đại hình nhị thập ngũ nhân. Ư Đại Khánh Giáp Dần sư hộ Chánh Phúc, Chánh Ngộ đẳng đồng suất đương hộ nhân mại bi, vị cập điêu khắc. Đãi Khai Hựu Kỷ Tỵ, Tuệ Đăng Tì khâu viên xướng đương hương thập nhị khu viên nhân đẳng hựu tố Kim (cương) nhất bộ, Chỉ trung thư tỉnh Trần Tùng soạn văn, Phục am từ vân kính lục, nhậm công điêu bi khắc thạch, dĩ thùy lai thế. Cái kỳ cơ chi, thành chi phi nhất nhị nhật. Nhiên phế nhi hưng chi, cựu nhi tân chi, tất tại hồ nhân chi lực. Tư duy Tì khâu Phạm Mậu Vân hựu khuyến chư hương phu ông lão bà, thiện nam tín nữ cập Phệ thôn Nguyễn Phúc Năng đẳng xuất gia tư tịnh tín thí. Dĩ Mậu Dần niên chính nguyệt thập nhị nhật hưng công tân tạo Thích Già sơ sinh, Ngọc Hoàng Hộ pháp, Thổ địa tính trùng tu tam thập tứ tướng. Việt tam nguyệt sơ nhất nhật tất công, mại bi trưng ký ư Tín Hiên dĩ truyền vĩnh cửu. Tín Hiên tựu nhi đế quan chi, kiến kỳ kim sắc quang diệu, phạn vũ trang nghiêm. Kim chi chế độ hựu thắng cổ chi chế độ. Kính trọng tư diệc chí hĩ, công đức kỳ khả lượng vân. Tín Hiên dự tri chư hương sãi vãi đẳng kỳ thiện chi sở tích tắc phúc chi sở lai, bách phúc thiên lộc vu kỳ thân, vu kỳ tử tôn. ích quang tiền nhi chấn hậu, bất thí biểu chi dĩ ngôn, viu thả thuyền chi ư thạch, sử nhân mục tư bi, tắc khắc kỳ thiện tâm, khẩu

http://tieulun.hopto.org

tư ký tắc miễn ư thiện đức, mậu khánh lưu, dũ viễn nhi dũ hữu dư thị Tín Hiên sở vọng. Ư thị hồ ký. Sở hữu tính danh khai liệt vu tả.

Diên Thành sơ niên, ngũ nguyệt sơ nhất nhật, Minh Húc xã Quốc tử giám Quốc tử sinh Nguyễn Doãn Tín Hiên soạn; Chiêu Văn Quán Nho sinh Lê Đức Trọng Nại Hiên tả bi.

Tín thí: Chiêu Minh xã Nguyễn Thọ Trưng...

Đông Sơn huyện, An Hoạch xã tượng nhân Nguyễn Đình Chu, Tô Văn Tường, Nguyễn Thị Huỳnh.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Phúc Lâm Hoằng Thệ**

Bi ký chùa Phúc Lâm, thôn Thệ, hương Chân Na, huyện Tân Phong, phủ Tam Đới vào đời vua thứ 5 triều Mạc [nước] Hoàng Việt.

Việc sáng tạo chùa Phúc Lâm là do duệ tôn của Đại Điên, hiệu Đạo Hạnh là pháp sư họ Nguyễn. Di tích thôn Thệ này là danh lam số một, thắng cảnh của phủ Tam Đới. Nhưng sau này, trải bao phen mưa nắng, tượng Phật đổ nát, đến năm Đinh Dậu niên hiệu Hưng Long (1297) triều Trần có Hữu Kim ngô Thượng tướng quân đã đúc chuông, cúng để thờ Thánh. Thái sư lại cấp 25 người thay nhau lo việc đèn nhang. Vào năm Giáp Dần niên hiệu Đại Khánh (1314), sư hộ Chính Phúc, Chính Ngộ cùng đốc thúc hộ nhân, mua bia, nhưng chưa kịp chạm khắc. Năm Kỷ Tỵ niên hiệu Khai Hựu (1329), Tuệ Đăng tì khâu bèn xướng xuất viên nhân 12 khu trong hương tô một bộ tượng Kim Cương, mời Trung thư tỉnh Trần Tùng soạn văn bia, Phục Am Từ Vân cung kính san khắc. Tạo đá khắc bia là để lưu truyền về sau. Đại loại cơ chỉ mà thành, đâu chỉ trong ngày một ngày hai ? Nhưng đổ nát rồi mà gây dựng lại, cũ kỹ rồi mà làm mới thêm, tất phải chờ sức lực của người vậy.

Nay nhờ Tì khâu họ Phạm, hiệu Mậu Vân khuyên góp các thiện nam, tín nữ, lão ông lão bà trong bản hương cùng Nguyễn Phúc Năng

http://tieulun.hopto.org

thôn Thệ bỏ tiền của cúng tiến. Ngày 12 tháng giêng năm Mậu Dần (1578), hưng công làm mới tượng Thích Già sơ sinh, Ngọc Hoàng, Hộ Pháp, và tượng Thổ địa; cùng tu sửa 34 pho tượng cũ. Vào ngày 1 tháng 3, công việc hoàn hảo, cho mua bia, xin Tín Hiên bài văn ghi lại để truyền dài lâu. Tín Hiên đến, nhìn ngắm thấy sắc vàng rạng rỡ, chùa điện trang nghiêm. Quy củ hiện trạng vượt hơn trước ngày. Vì kính trọng công việc này mà đến vậy.

Công đức thật khôn lượng. Tín Hiên lường biết các sãi vãi trong hương tích thiện, thì phúc đến. Trăm phúc ngàn lộc đến với bản thân mình, đến với con cháu mình. Muốn làm rạng rỡ tổ tiên, làm uy danh hậu thế, không thể lấy lời nói mà biểu đạt được, bèn khắc lên đá để ai nhìn bia này thì dấy lên lòng thiện; miệng đọc lời văn này thì gắng tu đức thiện. Phúc lưu truyền càng xa, càng dồi dào. Đó chính là mong muốn của Tín Hiên ở bài ký này vậy. Tất cả họ tên kê ra sau đây:

Xã Phấn Thượng 4 người...

Xã Tây Đằng, xã Chu Tràng...

Môn đồ bản chùa Tì khâu Nguyễn Mậu Trí Huệ Đinh, Mậu Tiên, Mậu Minh. Tì khâu ni Phạn An và tín vãi Mậu Ân, Lê Tư Duyên cùng Mậu Đức, Từ bi Bùi Đức Tâm.

Ngày 1 tháng 3, năm Diên Thành sơ niên (1578).

· Quốc tử sinh Quốc tử giám Nguyễn Doãn Tín Hiên xã Minh Húc soạn.

Nho sinh Chiêu Văn Quán Lê Đức Trọng, Nại Hiên viết chữ.

Tín thí:

Các vị tín thí của các xã Chiêu Minh, Vĩnh Phệ, Chu Tràng, Thanh Lũng, Vị Nạp, Phúc Xuyên, Vân Trai, Minh Húc, Quang Húc, Phấn

http://tieulun.hopto.org

Thượng, Kim Thí, Tràng Độ. Xã Trạch Tuyết huyện Thạch Thất, xã Đồng Quán, huyện Yên Lạc, xã Sơn Trang huyện Hoằng Hoá.

Thợ đá xã An Hoạch huyện Đông Sơn Nguyễn Tiến Chu, Tô Văn Tường, Nguyễn Thị Huỳnh khắc bia.

71. SÙNG ÂN TỰ BI

Bia chùa Sùng Ân, xã Phú Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An, nay thuộc thành phố Hải Phòng. No 8518-9.

Bia 2 mặt, khổ 0,55 x 0,83m, 60 dòng, khoảng 1300 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Sùng An tự bi**

Nam Sách phủ, Tân Minh huyện, Bảo Khê xã sãi vãi vị tân tạo thạch Phật tính trùng tu các tướng Phật cập tự các bi ký.

Thường văn chủ thiện vi sư. Thượng thư hữu huấn. Dục vi thiện chi nhân giả khả bất trìu dịch hồ ? Thị tai! Mỹ tai! Thiện sĩ Nguyễn Phúc Mỹ, Hoàng Phúc Thịnh, Nguyễn Phúc Lương đẳng cập đồng thiện chi nhân, giai hữu thiện tâm cộng phát gia tư. Ư Sùng Khang thập niên, tứ nguyệt, nhị thập nhật cưu lương công, khắc thạch thành Phật. Thỉnh lương sư điểm nhãn khai quang, chiếu diệu tam thiên thế giới... chí Diên Thành bản niên trùng tu các thượng hồng chung, chỉnh lý tự tiền, chuyên xế. Nguy nga thập nhị lâu đài, thử hảo quy mô, thử hảo chế độ. Nhân hàm viết: chí thiện chi địa, chí thiện chỉ nhi bất thiên. Tích thiện, tất hữu dư khánh. Thiện cập kỳ thân, tắc thân tại nhuận thân chi đức, quy trù thiêm tuế phúc thọ như sơn. Thiện cập ư tử, tắc tử giai tài tử chi nhân, nhạn tháp đề danh như Phật xuất thế.

http://tieulun.hopto.org

Thiện cập kỳ quốc, hoàng đồ lại dĩ củng cố, như trí chư bàn thạch chi tráng. Thiện cập tư dân, hải vũ lại dĩ ninh mật như thố chư nhẫm tịch chi an, cử nhất thế. Hiếu thiện chi nhân lạc kỳ lạc, lợi kỳ lợi. Kỳ tiễn nhân thọ chi vực. Thượng thư chi ngôn chân dược thạch chi ngôn dã. Khải tạc không tai. Ư thị hồ ký.

- Hội chủ Nguyễn Phúc Mỹ, Hoàng Phúc Thịnh...

Diên Thành sơ niên tam nguyệt nhị thập nhị nhật. Tô Quý Khê soạn, Trung Lang xã thư tả Nguyễn Khắc Khoan, Tứ Kỳ xã danh Lão san.

Tín thí:

Dịch nghĩa: **Bia chùa Sùng Ân**

Bia ghi việc sãi vãi xã Bảo Đôi, huyện Tân Minh, phủ Nam Sách làm mới tượng Phật bằng đá và tu sửa các tượng cùng lầu gác chùa.

Thường nghe "chúa của thiện là thày". Sách Kinh Thư đã dậy như vậy. Ai muốn làm người thiện lẽ nào chẳng xét tìm ở chân lý ấy! Quả vậy, thiện thay ! Thiện sĩ Nguyễn Phúc Mĩ, Hoàng Phúc Thịnh, Nguyễn Phúc Lương cùng những người có lòng thiện, bỏ tiền của tư nhân, vào ngày 20 tháng 4 năm Sùng Khang 10 (1575) mời thợ giỏi tạc đá thành tượng Phật. Sau rước thợ giỏi điểm nhãn khai quang, rạng rỡ ba nghìn thế giới. Đến năm nay (1578), niên hiệu Diên Thành, trùng tu gác chuông lớn, sửa bậc đá trước chùa. Mười hai lâu đài nguy nga, quy mô đẹp đẽ, chế độ mới tươi. Mọi người đều nói: đất chí thiện, thì điều chí thiện ở lại mà không đi. Tích thiện tất có phúc nhiều. Thiện đến bản thân, thì bản thân có đức làm đẹp thân mình, tuổi thêm phúc, thọ như núi. Thiện đến với con cái thì con cái trở thành người tài tử, nhạn tháp đề danh như Phật xuất thế. Thiện đến với nước thì cơ đồ nhờ đó mà được củng cố, vững bền như bàn thạch. Thiện đến với dân thì thiên hạ nhờ đó mà yên lành, khác nào được đặt yên vị trên chiếu điện vậy. Người hiếu thiện được vui cái vui của

http://tieulun.hopto.org

mình, được lợi cái lợi của mình; bước lên cõi nhân thọ. Lời của Kinh Thư thật là lời vàng đá. Lẽ nào không khắc lại ? Vì thế ghi ra sau đây:

- Hội chủ Nguyễn Phúc Mỹ, Hoàng Thị Thịnh... Lê Diệu Hành, người xã Vân Trực, huyện Thụy Anh (lược 43 người).

- Tín vãi Nguyễn Từ Quảng, Bùi Thị Ngọc Xuân (lược 22 vị)...

Ngày 22 tháng 3 năm Diên Thành sơ niên (1578), Tô Quý Khê soạn văn bia, Nguyễn Khắc Khoan xã Trung Lăng viết chữ, thợ đá xã Tứ Kỳ tên Lão khắc bia.

Tín thí

Nguyễn Văn Vận, Tri huyện huyện Tân Minh. Đàm Khắc Trí tự Dụng Tâm, Đề lại huyện Tân Minh. Xã Bảo Kê gồm Nguyễn Đức Nhuận (110 vị), xã Cựu Đôi (10 vị), xã Trung Lăng (31 vị), xã Vân Thị (11 vị), xã Lâu Xuyên (23 vị), xã Xuân úc (21 vị), xã Lâu Đăng (22 vị), xã Đặng Lai (11 vị), xã Ngạc Tây (22 vị), xã Phiêu Khê (23 vị), xã Kính Thanh (11 vị), xã Kinh Khê (11 vị), xã Minh Nghi (4 vị)....

72. TAM GIÁO TƯỢNG MINH BI

Bia chùa xã Cao Dương, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, nay thuộc huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. No 4662.

Bia 1 mặt, khổ 0,65 x 0,95m, 26 dòng, khoảng 400 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo.

Phiên âm: **Tam giáo tượng minh bi**

Tu tạo Cao Dương tự Tam giáo tượng bi minh tịnh tự.

http://tieulun.hopto.org

Thụy Anh, Cao Dương cổ chiêu dề, nẩm hữu linh ứng. Phật diện trang nghiêm, khởi nhân chiêm ngưỡng. Chung lâu cao sổ, túc nhân di văn. Sở hữu kỳ đảo, mị bất báo ứng. Thái Bình dệ nhất phúc địa. Bản xã hữu ngộ đạo ông, từ nhân bà ư Thuận Thiên niên gian, thí diền thổ thất mẫu vi Tam Bảo vật. Kỳ lạc thiện chi tâm, nhân nhân xưng đạo. Kim bản xã thiện sĩ Bùi Tử Trang, Nguyễn Lê, Tống Mộc, Nguyên Lãm đẳng, cập các sãi vãi tương dữ quyên tư, mệnh tượng tạo Tam giáo tịnh Diệu Thiện kim tướng. Viên thành, khất lặc minh dĩ ký kỳ thực.

Dư diệc hữu hiếu thiện chi tâm, bất cảm từ. Nhiên dư Nho dã. Ư Phật, Lão tuy vị thường vãn, nhiên quảng lãm tích nghi, sở luận diệc đắc nhất nhị. Ngạnh khái: Phật thị vị đạo, bản hồ minh kỳ sắc tâm, biện kỳ nhân quả. Lão tử vị đạo, bản hồ chuyên khí trí nhu, bão nhất thủ chân. Khổng Thánh vị đạo, bản hồ đạo đức nhân nghĩa vãn hạnh trung tín. Giai suất tính dĩ vi tu đạo chi giáo. Dữ phù Diệu Thiện dĩ thiện đắc danh, vô phi tâm tính trung sở ngụ. Chư thiện sĩ quả năng khuyếch lượng thử thiện đạo, tuân thủ thử thiện giáo bản chư thân dĩ trưng ư nhân, tắc phúc khánh lưu ư vô cùng, kỳ công đức bất khả tư nghị. Nhân minh chư kiên mân dĩ thọ kỳ truyền. Minh viết:

Thiên mệnh vi tính　　Suất tính vị đạo

Bản chi ư tâm　　Ngụ chi ư giáo

Di tượng hữu nghiêm　　Trường thiên bất lão.

Bùi Tử Trang, Nguyễn Lê...

Khiêm Thái vương Hoàng tần Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Diên Thành sơ niên, nhị nguyệt, cốc nhật.

Tứ Ất Mùi khoa Tiến sĩ cập dệ Trình Quốc công trí sĩ Vĩnh Lại Trung Am... Nguyên...tự Hanh Phủ soạn.

Trụ trì bản tự, Tăng tự Huệ Hiện tả. Vĩnh Lại, Tứ Kỳ () nhân Phạm Mô, Đồ Đình Viên, Nguyễn Tăng Vinh san.

http://tieulun.hopto.org

Dịch nghĩa: **Văn bia tượng Tam giáo**

Lời thuật và bài bia minh về việc tạo tượng Tam giáo và sửa chùa Cao Dương

Chùa[1] cổ Cao Dương ở Thụy Anh, từ lâu linh ứng. Điện Phật trang nghiêm, khiến người chiêm ngưỡng. Gác chuông cao ngất, tiếng vang được nghe thấy từ xa. Đã cầu khấn, không có gì không được báo ứng. Đó là nơi phúc địa bậc nhất của Thái Bình vậy!

Trong xã có những cụ ông hiểu sâu đạo lý, cụ bà nhân từ, vào những năm niên hiệu Thuận Thiên[2] đã cúng 7 mẫu ruộng làm của Tam bảo. Tấm lòng vui làm điều thiện , người người ngợi khen. Nay lại có các vị thiện sĩ như Bùi Tử Trang, Nguyễn Lễ, Tống Mộc, Nguyễn Lãm... và các sãi vãi cùng nhau quyên góp tài sản, thuê thợ tạo tác tượng quý Tam giáo[3] và Diệu Thiện[4]. Công việc xong xuôi, xin bài minh để ghi lại sự việc có thực này.

Tôi cũng có lòng thích điều thiện, không dám chối từ. Nhưng tôi là nhà Nho. Tuy chưa được nghe thấu đáo về đạo Phật, đạo Lão; song đọc rộng, suy ngẫm những điều nghi hoặc cũng nắm được chút ít về các đạo này.

---

1. Nguyên văn "chiêu đề" Tiếng Phạn có nghĩa là "bốn phương" Đạo Phật rộng mở khắp chốn nên người đi tu gọi là "chiêu đề tăng", nơi tu gọi là "chiêu đề tăng phòng". Từ Ngụy Thái Vũ (thế kỷ 5) gọi chùa là Chiêu đề (Theo Trung văn đại từ điển).
2. Thuận Thiên là niên hiệu vua Lý Thái Tổ (1010-1023) cũng là niên hiệu của vua Lê Thái Tổ (1428-1433) ở đây có lẽ thuộc thời Lê.
3. Tam giáo: Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo.
4. Diệu Thiện: là Quan thế âm Bồ tát. Bà có tên là Diệu Thiện công chúa vì là con gái thứ ba của Diệu Trang vương nơi trần kiếp.

http://tieulun.hopto.org

Đại loại đạo Phật gốc ở chỗ làm sáng sắc và tâm[1] phân biệt rõ nhân và quả[2]. Đạo Lão chú trọng vào khí để tới chỗ mềm dẻo[3], nắm cái lý duy nhất giữ bản chất chân thực của mình[4]. Đạo lý đức Thánh Khổng, gốc ở đạo đức, nhân nghĩa; văn hạnh, trung, tín[5] [Tất cả] đều là giáo lý tuân theo tính tự nhiên con người mà tu dưỡng đạo đức, vùng với vị Diệu Thiện do lòng thiện mà được nổi tiếng. Chẳng phải là không xuất phát từ tâm tính con người. Các vị thiện sĩ ví như có thể mở mang con đường thiện, tuân theo và giữ gìn giáo lý làm điều tốt lành. Vững gốc ở bản thân mình để biểu lộ đối xử với người thì hạnh phúc tỏa rộng không cùng. Công đức ấy không thể nghĩ bàn được! Bèn ghi vào đá cứng để truyền dài lâu. Bài minh rằng:

Trời ban là tính — Theo tính là Đạo.

Gốc vốn trong lòng — Gửi lời huấn giáo

Tượng thật trang nghiêm — Cùng trời vĩnh cửu.

---

1. Sắc tâm: danh từ Phật giáo "sác" là hình tướng, chỉ mọi sự vật; "Tâm" chỉ lòng người, cũng chỉ bản thể của vũ trụ cần hiểu rõ "sác" tức mọi sự vật chỉ là vô thường có rồi lại mất và tính hư ảo của mọi sự vật để tự giải thoát mọi tham vọng về danh lợi để hòa mình với mọi người xung quanh. Với cả vũ trụ nhằm tiêu diệt mọi khổ đau.
2. Nhân quả: là nguyên nhân và quả báo. Có nhân ắt có quả, quả do nhân mà có, là lẽ tự nhiên.
3. Vốn lấy chữ trong câu: "Chuyên khí trí nhu, năng vi anh nhi hồ" của Đạo đức kinh, chương 10. Nghĩa là: Chú trọng tập trung khí lực để tới chỗ mềm dẻo như đứa trẻ (giữ được tính đôn hậu, tự nhiên).
4. Bão nhất: ôm cái Một. "Một" chỉ đạo. Đạo là duy nhất bao gồm mọi hiện tượng sự vật nên gọi là Một. Lão Tử nói: "Thị dĩ thánh nhân bão nhất, vi thiên hạ thức" nghĩa là Thánh nhân ôm giữ cái Một để làm mẫu mực cho thiên hạ (Lão Tử, Đạo đức kinh, chương 22).
5. Là bốn môn dạy của Khổng Tử. Văn nhã, nết na, trung thực, tín nghĩa (Luận ngữ, Thiên Thuật nhi).

http://tieulun.hopto.org

Bùi Tử Trang, Nguyễn Lễ (lược 87 tên người)

Hoàng tần Khiêm Thái vương Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Ngày lành, tháng hai, năm Diên Thành sơ niên (1578).

Tiến sĩ cập đệ khoa Ất Mùi (1535) trí sĩ họ Nguyễn tự Hanh Phủ, tước Trình Quốc công, người xã Trung Am, huyện Vĩnh Lại...[1] soạn.

Trụ trì bản chùa, nhà sư tự Huệ Hiện viết; Phạm Mô, Đỗ Đình Viện, Nguyễn Tăng Vinh, người xã Tứ Kỳ, huyện Vĩnh Lại khắc bia.

73. CÚNG ĐIỀN BI

Bia chùa Phổ Chiếu, xã Văn Hòa, huyện Kiến Thụy, tỉnh Kiến An; nay thuộc thành phố Hải Phòng. No 10053-4.

Bia 2 mặt, khổ 0,35 x 0,75m, 14 dòng, 147 chữ. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Không có hoa văn trang trí.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc cúng ruộng**

Ngày 2 tháng 3 năm Diên Thành 2 (1579), Bà Thái hoàng Thái hậu có ruộng mới mua tại xã Kim Đái và xã Văn Lan huyện An Lão, nay cúng tiến vào chùa Phổ Chiếu làm ruộng Tam bảo, tổng cộng các thửa gồm 1 mẫu 5 thước 2 tấc lưu truyền hậu thế. Thật là công đức vô lượng vậy!

Một thửa ở xã Văn Lan, xứ Ngô Xá: đông giáp Võ miếu, tây giáp ruộng Nguyễn Kiều, nam giáp mộ, bắc giáp ruộng Thọ Phương Thái trưởng công chúa.

---

1. Mờ một số chữ có lẽ là xã (Trung An xã) Bỉnh Khiêm (Nguyễn Bỉnh Khiêm).

http://tieulun.hopto.org

Một thửa ở xã Kim Đái, xứ Ngô Xá: đông giáp ruộng Trần Văn Đa, tây giáp ruộng bản xã, nam giáp ruộng Nguyên Đình Tộ, bắc giáp ruộng Ngô Cảnh Tinh.

Một thửa ở xã Kim Đái xứ Ngô Xá: đông giáp ruộng Ngô Cảnh Tinh, tây giáp ruộng Vũ Dương, nam giáp ruộng Bùi Bính, bắc giáp ruộng Vũ Dương.

74. HOẠCH TRẠCH XÃ BI *

Bia chùa xã Hoạch Trạch, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nay thuộc huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng. No 4340.

Bia 1 mặt, khổ 0,38 x 0,66m, 6 dòng, 59 chữ, chữ khắc nổi, to. Không có hình trang trí.

Phiên âm:

Diên Thành nhị niên, nhị nguyệt, nhị thập, thất nhật.

Thái hoàng Thái hậu hữu tân mại điền tại Đường An huyện, Hoạch Trạch, Mộ Trạch đẳng xã. Kim tín thí dữ Thánh Thọ tự vi Tam Bảo điền. Các sở cộng nhất mẫu, nhất cao, thập nhất xích, ngũ thốn lưu truyền vạn thế. Tín vô lượng hồ!

Dịch nghĩa: **Bia xã Hoạch Trạch**

Ngày 27 tháng 2 năm Diên Thành 2 (1579) bà Thái hoàng Thái hậu có ruộng mới mua tại các xã Hoạch Trạch, Mộ Trạch, huyện Đường An. Nay cung tiến cho chùa Thánh Thọ làm ruộng Tam bảo.

http://tieulun.hopto.org

Các thửa gồm 1 mẫu, 1 sào, 11 thước, 5 tấc lưu truyền mãi mãi. Quả là công đức vô lượng vậy!

75. TÂN SAN TÍN THÍ PHÓ ĐIỀN BI

Bia chùa xã La Xá, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, nay thuộc tỉnh Nam Hà. No 10.286.

Bia 1 mặt, khổ 0,45 x 1,72m, 21 dòng, khoảng 300 chữ. Có nhiều chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời tua mây.

Dịch nghĩa: **Bia khắc ruộng tín thí**

Ông Phủ sinh Trần Thời Ung và vợ Trần Thị Giao, người xã La Xá, huyện Thiên Bản, phủ Nghĩa Hưng vì không có con, e rằng về sau không có người thừa tự nên giao ruộng, đầm, đất mạ cho 4 thôn trong xã. Quan viên cùng chức sắc trên dưới chứng nhận cho khắc lại lưu truyền về sau.

Kê:

Một thửa 1 mẫu 7 sào ở xứ Đồng Cừ: đông gần ruộng Phụ điền, tây gần cố Hoàng Thị Tá, nam gần Trần Thị Lăng, bắc gần ruộng Phụ điền và Trần Thị Tiên. Một thửa 7 sào ở xứ Bến Cát: đông gần Trần Thời Phong, tây gần Trần Thị Hưng và Trần Thời Phong, nam gần Hoàng Thị Tá, bắc gần Trần Thời Phong. Một thửa 5 sào ở xứ Quán Miếu: đông gần Tam quan điền, tây gần Đoàn Văn Minh, nam gần Phụ điền, bắc gần Hoàng Thị Tá. Một thửa 5 sào ở xứ Quán Miếu: đông gần Tam quan điền, tây gần Đoàn Văn Minh, nam gần phụ điền, bắc gần Hoàng Thị Tá. Một thửa 5 sào ở Ngã Ba: đông gần cừ, tây gần Hoàng Thị Tá, nam gần Trần Văn Cảnh, Trần Ngọc Đàn; bắc gần

http://tieulun.hopto.org

Trần Văn Cảnh, Trần Văn Tài. Một thửa 4 sào ở xứ Đường Đất: đông gần Trần Thị Lãng, tây gần Trần Ngọc Nội, nam gần cố Đặng Thị Nhị, bắc gần Trần Bá Hội. Một thửa 3 sào ở xứ Đồng Đất: đông gần Trần Văn Tư, tây gần Trần Bá Hội, nam gần Trần Thị Lãng, bắc gần ruộng Hoàng Xá.

Đầm một khoảng 1 sào ở xứ Cửa Chùa: đông gần Trần Thị Diệp và cố Trần Nhân Duệ, tây gần đường, nam gần Trần Ngọc Nội, bắc gần xứ Tiểu Ngõ.

Một thửa ruộng mạ 1 sào ở xứ Đồng Trinh: đông gần Trần Thị Hà, tây gần Trần Ngọc Đàn, nam gần Trần Thị Tiên, bắc gần Trần Thời Lê.

Phủ sinh bản phủ Trần Công, hiệu Chính Tâm, tự Hán Xuyên tiên sinh và vợ họ Trần hàng nhất hiệu Từ Tâm. Tổ họ Trần hàng nhất tự Chính Nhân và vợ họ Trần hàng nhất hiệu Võ Tâm. Bố mẹ nội ngoại họ Trần hàng hai tự Ngộ Phúc, họ Trần hàng nhất hiệu Từ Hảo, họ Trần hàng nhất tự Chính Đức. Vị họ Trần hàng nhất hiệu Từ Chiếu, con trai họ Trần hàng nhất tự Tảo Sinh.

Người bản tộc Trần Văn Chất, Trần Tịnh Triết, nghĩa tử Trần Hữu Bố, Trần Quảng.

Ngày lành tháng lập hạ, năm Kỷ Mão, Diên Thành 2 (1579) dựng bia. Phủ sinh Kiều Dị Tài người huyện Kim Bảng, phủ Lị Nhân soạn.

Thợ đá Phạm Kiệm, người huyện Đông Sơn, phủ Thiệu Thiên, đạo Thanh Hoa khắc bia.

76. TÔ QUẬN CÔNG THẦN ĐẠO BI MINH

Bia thần đạo Tô Quận công ở xã Mộ Trạch, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nay là huyện Cẩm Bình tỉnh Hải Hưng. No 4339.

http://tieulun.hopto.org

Bia 1 mặt, khổ 0,67 x 1,20m, 27 dòng, khoảng 1200 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia minh thần đạo Tô Quận Công**

Truyện viết: Cây cao chốn cũ, là ý nói bậc đại thần nối đời Tô Quận Công[1] người Thượng Hồng ta là bậc uy vọng của nước Nam. Tiên tổ là Lê Như Huy, người xã Lão Thứ huyện Thuần Hựu phủ Hà Trung, đạo Thanh Hoa. Thời Trần Dụ Tông làm Thiên Chương các đại học sĩ, sinh Cao cao tổ là Như Hiến Công. Cao cao tổ làm Tri phủ phủ Lạng Giang, Tả Giang Như Trai tiên sinh, lấy con gái Chính chưởng đại ngu xử sĩ. Khi đầu bốc quẻ định cư ở hương Mộ Trạch đất Đường An, sinh Cao tổ húy Cảnh Tuân. Cao tổ giữ chức Giáo thụ, hiệu Tĩnh Trai tiên sinh, từng sáng tác nhiều, đến nay còn truyền tụng. Tằng tổ húy Thúc Hiển là con út Tĩnh Trai tiên sinh, chức An phủ sứ tri quân dân bạ tịch trấn Lạng Sơn, hiệu Mân Trai tiên sinh. Tổ húy Đạc hiệu Cách Trai tiên sinh, làm Đồng tri châu Châu Uẩn, tặng chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Thế Thiện bá được hưởng tập ấm vậy. Cha hiệu là Nam Hiên tiên sinh húy Nại[2] Tiến sĩ cập đệ Đệ nhất danh khoa Ất Sửu (1505), làm quan đến Hộ bộ Hữu thị lang, tặng Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, tước Đạo Trạch bá cũng được hưởng tập ấm. Chú húy Đình đô tiếp Tiến sĩ khoa Tân Mùi (1511) làm Lại khoa cấp trung, hiệu Thông Trai tiên sinh.

Ông húy là Quang Bí sinh giờ Giáp Tý ngày Giáp Tý tháng 3 năm Giáp Tý (1504), đỗ Tiến sĩ Đệ nhị giáp Đệ nhất danh khoa Bính Tuất (1526) lúc đầu nhậm chức Hiệu lý Hàn Lâm viện kiêm ty huấn, làm ở Hàn Lâm viện 9 năm rồi ra làm Hiến sát sứ nhập lại khoa đô cấp sự trung đạo Sơn Tây, thăng Thừa ty tham chính ngự sử đài đạo Tuyên

---

1. Tức Lê Quang Bí, có tác phẩm: Tư hương văn lục.
2. Lê Nại: Trạng nguyên, là nhà sử học, có tác phẩm "Việt sử thông giám".

http://tieulun.hopto.org

Quang kiêm đô ngự sử, thái tử trung doãn Bình Lại nhị bộ Hữu thị lang, Thừa ty thừa tuyên sứ đạo Kinh Bắc, Hộ bộ tả thị lang, tước Đoan Thận tử, phụng mệnh đi sứ 18 năm bên nước Minh, đường dất xa xôi, nhiệm vụ hệ trọng. Triều đình khen ngợi công lao, ban chức Lại bộ Thượng thư, tước Tô Xuyên hầu. Đường công danh rạng rỡ. Ông mất vào giờ Thân, ngày 21 tháng 7 năm Bính Dần (1566) tại Nhậm sở. Khi đó ông 63 tuổi, mộ táng tại quê ở xứ Đống Cấm, toạ Nhâm hướng Bính. Ông vốn xuất thân nho học, khi mất còn lại sự nghiệp. Ông thi đỗ lúc 23 tuổi, qua đời khi 63 tuổi. Sống thì vinh quang, chết thì khiến người thương tiếc. Than ôi! Hoàng thượng cảm thương công lao của ông, đặc ban 20 lạng bạc, và 200 quan tiền, rồi tặng là Thiếu bảo Tô Quận Công, ban tên thụy là Trung Thận. Lại sai quan đến tế lễ long trọng, cấp ruộng thế điền 50 mẫu, ruộng tế điền 80 mẫu, thủ mộ 2,3 khoảnh, hiệu sĩ 90 người, miễn hoàn điền 11 mẫu 4 sào 5 thước để tỏ hậu hĩ vậy. Lại nghĩ báo đáp công đức của ông, thường công lao của ông, sai Hộ bộ, ưu đãi cấp ruộng tế điền cho bản đạo dựng từ đường, để con cháu phụng thờ như thường lệ.

Con gái ông là Lê Thị Từ Đoan lấy chồng trong xã, là cháu vị Lê bộ Thượng thư Lê Độ bá Tùng Hiên tiên sinh đã quá cố, sinh hai gái. Con đầu lòng là Vũ Thị Ngọc Đóa lấy Nho sinh Vũ Hiệu, con trai Lê bộ Tả thị lang người trong xã. Con thứ là Vũ Thị Ngọc Kế lấy Nho sinh trúng thức Vũ Đình Kiên là con trai của Ngự sử đài kiêm Đô ngự sử, người trong xã. Cháu là Lê Quang Thế, cháu họ là Lê Quang Bật coi việc thờ cúng.

Ôi! Người tích thiện tất hưởng phúc nhiều, người thịnh đức sáng rạng thêm. Tiên tổ là dòng phái Nho gia tích lũy công lao, bồi giữ lòng nhân, vun trồng đức độ, dốc lòng hiếu hạnh. Người xa đỗ đến là để dốc phúc mà nghiêm theo đạo. Trạch công, Nghiêm công đức lớn, tài rộng khoan độ, thi thư quảng bác, ân trạch rộng ban. Làm như vậy

http://tieulun.hopto.org

là để thịnh thêm sự báo đáp Tô công ta. Thi lễ của ông chính truyền từ trong gia tộc; văn chương đạo đức đủ để làm thày nêu gương dương thế. Chính sự ban đặt để giúp ích thêm cho thiên hạ; làm cho các vị đương quan nhậm chức thanh liêm, cẩn trọng trở nên danh giá; hành động theo mình mà giữ mình theo phép thì thanh nhã thực tài, trong sạch trở lại. Duy cử chỉ đoan trang vốn có khả năng lâu bền mà to lớn; duy nghị lực lớn lao vốn có thể được kính trọng mà truyền xa. Phụng sự như vậy thật là lâu bền, thủ tiết như vậy thật là kiên trinh. Không chỉ được kính trọng ở Bắc triều mà ở còn ở nước Nam, không riêng việc trung với nước lại có hiếu với gia đình. Công danh, sự nghiệp, trước sau ngời sáng, truyền trong sử sách, khắc trên kim thạch làm vẻ vang cho nghìn vạn thế hệ Nho gia lắm lắm ? Thịnh thay!

Thử hỏi vì sao ông được như thế. Đại loại có được từ trong sự học hỏi chí thành. Hàng ngày ông thành đạt ở cách cư xử với mình, ở việc đối đãi với người, ở sự phụng thờ vua, ở phép thực thi với nước. Vì thế công dụng có chỗ để thể nghiệm. Đến như việc kế nối há chẳng sáng tỏ sao ? Ôi! với ông, cái khả năng có được là ở người, cái bất khả năng là ở trời vậy. Nhưng đạo trời chưa thành thì không ngời sáng, đạo chưa thành thì không tỏ rõ. Trời có ý ngầm giúp ông trong lúc đen tối mà con người không biết hết cái sở dĩ nhiên và bất nhiên.

Kỳ đi sứ của ông gian nan, lâu ngày ngoài quan ải. Nhưng ông đã lo cứu việc nước, làm trọn danh phận để tuổi già chung cục được trưng nghiệm. Như thế há chẳng phải chí thành đạo trời sao ? Thành thì được lâu bền, lâu bền thì được sáng tỏ; sáng tỏ thì dài mãi. Do vậy cần làm bài minh để tán dương công đức. Bài minh rằng:

Nam Đẩu đất Hồng　　Tộc lớn Tô công

Vững bền bia đá　　Đất trời thủy chung.

Ngày 6 tháng giêng năm Diên Thành 2 (1579).

http://tieulun.hopto.org

Đỗ Uông, Độn Phu, Tiến sĩ khoa Bính Thìn (1556) chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Công bộ Tả thị lang kiêm Đông các học sĩ, tước Phúc Khê bá, phong Trụ quốc Hồng Phúc tùng viện, soạn văn bia.

Tòng nhân Phạm Văn Tuấn chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Đô tổng binh sứ ty Tổng binh Đồng tri trấn Cao Bằng, tước An Tập bá bỏ tiền bạc [mua bia]: Sĩ nhân Lê Thọ Khảo, chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Đồng Tri phủ phủ An Bắc, tước Phú sơn bá mời thợ dựng bia.

77. TU CẤU VIÊN QUANG KHÁM BI KÝ

Bia chùa Quang Minh, xã Hậu Bổng, huyện Gia Lộc tỉnh Hải Dương; nay thuộc huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng. No 13.111-2.

Bia 2 mặt, khổ 0,88 x 1,33m, gồm 49 dòng, khoảng 1200 chữ; mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, rồng ổ.

Dịch nghĩa: **Bia dựng lại chùa Viên Quang**

Chùa Viên Quang xã Hậu Bổng, huyện Gia Phúc phủ Hạ Hồng là danh lam lớn của nước Nam. Chùa được tu sửa và xây dựng lại là do công đức của ai vậy ? Đó là công đức lớn lao của quan Phụ chính Ứng vương thích làm điều thiện. Chùa vốn là một cổ tích: phía trước có nước triều lên, phía sau là khu đồng bằng phẳng; bên trái liền với xóm nhỏ, bên phải tiếp giáp chợ to. Cảnh chùa tươi đẹp sáng ngời hơn thể ngọc châu. Mỗi năm xuân về hoa nở, dân quanh vùng đến dự hội đông vui, ngựa xe võng lọng tấp nập tạo nên cảnh quan kỳ vĩ. Quan Phụ chính Ứng vương khi vâng lệnh vua về phủ làm việc công, thường qua lại đây, mến mộ cảnh này mà dựng nhà phủ ở cạnh chùa, làm nơi dừng chân khi qua lại. Ông bèn bỏ tiền tậu ruộng, để mở rộng

http://tieulun.hopto.org

đất chùa, chọn gỗ gọi thợ làm to hơn điện Phật cùng tiền đường, hậu vũ, hành lang xung quanh và lầu cửa chính. Chỗ nào cũ, đỗ nát thì được dựng lại tốt hơn; chỗ nào hư hỏng thì tu bổ lại. Công việc xây dựng chẳng mấy mà thành. Ngày hoàn tất, ông sai Chủ bạ là Lê Như Châu đến xin bài văn ở kẻ dộn phu này để truyền dài lâu. Khi đang cầm bút thì có một Nho sinh tuấn tú chầu ở thềm dưới, thưa rằng: Trước ngày bài minh khắc trên chuông chùa Sùng Ân của ấp Vĩnh há chẳng là của Tiên sinh soạn để chùa được nổi tiếng khắp nơi đó sao ?

Giáo lý nhà Phật khiến người đời tín kính để được báo phúc. Nay Thái hoàng Thái hậu là mẹ Thiên tử, là vị Phật sống trên trần, gieo trồng 8 phúc điền, dựng chùa Phật để cầu đời đời con thánh, cháu hiền, xứng bậc đế vương.

Nay Phụ chính Ứng vương dựng chùa Viên Quang cũng là để phát lòng từ bi, vui làm điều thiện. Sở dĩ làm như vậy bởi chưng muốn nhờ chùa Phật nước Nam, để quốc mạch dài lâu. Trên thì vương công, dưới thì sĩ thứ dốc lòng thờ Phật, bố thí nhiều không tư lợi. Nhìn một tòa lâu đài xà tô, cột chạm, nguy nga vượt hơn cảnh cũ. Vì ngưỡng mộ thắng tích này mà tôi gắng ghi lại đầy đủ:

Từ triều trước, có tới hơn trăm năm, vì vua có đức hậu hĩ, thần có công trung hiền mà không nơi dồng ruộng nào, không nghề nghiệp nào bị bỏ quên. Nhưng rồi bốn phương vang tiếng binh đao, tài lực dư thần đã dần hao tán. Nhân dân trong thiên hạ không dược như trước ngày, luôn trông đợi cảnh thái hòa; tài lực trong thiên hạ không đầy đủ như trước... Nhưng rồi vương phủ phát lòng lành, mở rộng đường thiện. Trên có người phụ tá thánh đức, dưới có người lo giúp nhân tâm, khiến cho lòng dân không giao động, quốc gia ngày được củng cố. Khẩn cầu cho được hưng thịnh như thời Ân, Thương; lớn mạnh như thời Hán, Đường...[Khổng tử từng nói]: " Bậc quân tử chí ở việc nhân". Tôi từng viết bia minh, đều vui với việc thiện mà gắng làm, nay nhớ lời Tiên sinh lại càng thấy sáng tỏ. Vì vậy khắc lên đá để

http://tieulun.hopto.org

truyền dài lâu và để tỏ rõ ý thiện. Còn như hai chữ "Viên quang" có ý chỉ cái lý của trời đất viên mãnh nhân tâm vậy.

Bài minh rằng:

Ngắm chùa Phật này — Trong sáng vườn Thiền.
Hoa thắm sáng rạng — Vạn thiện tròn đầy.
Ngước nhìn Phật tổ — Vời vợi hào quang.
Đức vương hậu thịnh — Muôn thuở huy hoàng.

Ngày lành tiết Đoan Ngọ năm Diên Thành 2 (1579), Đỗ Uông, Tiến sĩ khoa Bính Thìn (1556), chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Lễ bộ Tả thị lang, hàn lâm viện Thị độc chưởng, Hàn lâm viện sự kiêm Đông các học sĩ, tước Phúc Khê bá soạn văn bia. Kiều Đỉnh Tú, Mậu lâm lang Trung thư giám viết chữ. Thợ đá Phạm Văn Bồ, Phạm Văn Phong và Lê Giản xã Lãnh Đông, huyện Yên Sơn, phủ Kinh Môn khắc bia.

Ruộng công đức bản phủ khoảng 2 mẫu 8 sào 5 thước 9 tấc gồm: 1 mẫu 6 sào ở xứ Nha, tại chùa xã hậu Phụng huyện Gia Phúc: đông 7 sào gần cừ, tây 9 sào gần đường, nam 19 sào 10 thước gần quan điền, bắc 21 sào 10 thước gần đường.

Ruộng xứ hiếu 5 sao: đông 10- sào 3 thước gần ruộng xã An vệ, tây 10 sào gần quan điền, nam 6 sào gần quan điền và ruộng xã Triệu Nội, bắc 6 sào 3 thước gần ruộng Nguyễn Thị Trung.

Ruộng xứ Nha 7 sào 5 thước 9 tấc: đông 7 sào 3 thước gần đất quan, tây 5 sào 7 thước gầm mộ địa, nam 11 sào 3 thước gần ruộng Triệu Lang Tứ, bắc 12 sào 2 thước gần quan điền.

- Nguyễn Thị Ngọc Nha, Trung quận phu nhân cúng ruộng 5 sào: 1 ở xứ Hiếu: đông 1 sào 5 thước giáp bản điền, tây 9 sào 7 thước giáp

http://tieulun.hopto.org

ruộng Vũ Hữu Trừng và Nguyễn Trường, nam 5 sào 1 thước giáp ruộng Nguyễn Thời Trung.

- Mai Thị Ngọc Miêu, pháp hiệu Minh Tiến, tự Viên quang Thiện đức Bồ tát vốn là Đệ nhất cung tần Triết Vương Duệ Vũ, người trang Động Tiền, huyện Tống sơn, phủ Hà Trung công đức 30 lạng bạc để tu sửa chùa Phật và mua mới 1 mẫu ruộng.

Thân tôn là Ngọc Chi, pháp hiệu Minh Qua, mua mới 1 sào ruộng.

Vị Lộc hầu Trịnh Minh Công tự Minh Trí, người xã Cổ Hựu và vợ là Nguyễn Thị Trình, pháp hiệu Minh Tín mua mới 2 sào ruộng (cho chùa).

Dương Thị Thu, pháp hựu Minh Đại, người xã Ma Nê, châu Võ Nhai, phủ Phú Bình mua mới cho chùa 1 sào ruộng.

Tạ Bá Thăng có 2 sào 5 thước ruộng ở xứ Đồng Duối và Đồng Chằm gửi giỗ cho vị tự Phúc Thăng.

Năm Tân Sửu, sãi xã hậu Phụng là Phạm Phú Quân, tự Đức Hiên: vãi Nguyễn Thị Bảo, hiệu Từ Trâm có 4 sào ruộng ở xứ Ông Trình (đông gần ruộng dân, tây gần ruộng dân, nam gần ruộng bản chủ, bắc gần quan điền) cúng làm ruộng Tam Bảo.

Tín vãi Phạm Thị Ngọc Anh hiệu Từ Lộc cúng 2 sào 5 thước 5 tấc ruộng xứ Đồng Nội làm ruộng Tam Bảo.

Nguyễn Thị bảo hiệu Từ Chân cúng 3 sào ruộng để gửi giỗ cho cha mẹ, tên thụy là Viễn Đao và hiệu Diệu đạt lại cúng 3 sào ở xứ Đồng Ngải làm ruộng Tam Bảo.

Năm Tân Vị, quan viên hương lão xã hậu Bổng, huyện Gia Phúc, phủ Hạ Hồng gồm Vũ Hữu tài, Vũ Đức Gia (lược 8 vị) cùng toàn xã trên dưới nhân việc bản xã làm đình ngói (cấu tác ngõa đình) mà tôn mời lão vãi Phạm Thị Tam, hiệu Diệu Quý, người thôn Sa Lũng , xã Phù Ưng, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng làm Hậu phật. Nay

http://tieulun.hopto.org

bản xã xin bà 1 mẫu ruộng, 1 chiếc ao để làm đình ngói, lại xin làm lễ sinh nhật cỗ tray bà vào ngày 15 tháng 2 hàng năm. Bà còn tạo dựng tượng ở toà Cửu phẩm liên hoa để truyền về sau, để tỏ rõ công tiền nhân, và đáp ứng nguyện vọng dân làng. Sau khi bà trăm tuổi, dân làng cúng cỗ tray ngày giỗ chính. Bản xã trước đã tôn mời thì sau không được bộ ước mà bỏ giỗ, dời tượng. Nếu bội ước thì xin thập phương chư Phật cùng Tam giới Thánh hiền chiếu xét. Nếu làm trái tờ cam kết sẽ có pháp luật nhà nước phán quyết. Vì thế nay lập văn tự để chiểu dùng.

78. KÝ DO BI NHẤT BIÊN

Bia chùa Quảng Phúc, xã Đông Bích, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nay là huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc. No 3121.

Bia 2 mặt (thiếu 1 mặt bản rập), khổ 0,46 x 0,71m, 12 dòng, khoảng 320 chữ. Chạm mặt trời, hoa, dây leo.

Phiên âm: **Ký do bi nhất biên**

Tín quan Nguyễn Khẳng công thê Nguyễn Thị Ngọc Gia xướng suất tu tạo Quảng Phúc tự.

Sự do: Thuần Phúc sơ niên, Ất Hợi khoa Nguyễn Khẳng công, tứ Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân, Tuyên Quang đạo Giám sát ngự sử. Nhị niên, Hưng Hóa đạo Giám sát. Chí Sùng Khang sơ niên, sắc Hoằng tín đại phu, chiêu vũ điện đoạn sự. Nhị niên, đàm ân, thăng nhất cấp: Triều liệt đại phu. Tứ niên, nhị nguyệt trạch vi Hải Dương đạo Giám sát. Bản niên, bát nguyệt, thăng Hải Dương đạo, Tham nghị. Chí lục niên, Nguyễn Khẳng công, thê Nguyễn Thị Ngọc Gia, phát ngân thập lượng. Suất, Đông nhị xã cộng phát tài, phục tạo cổ

http://tieulun.hopto.org

tích, tự tựu hoàn. Chí Sùng Khang thất niên, thăng Ninh Sóc đạo Tham chính. Bản niên sắc tặng Thân phụ Tiền Sơn Dương huyện, Huyện thừa Nguyễn Khắc Gia; Hiển cung đại phu Tham nghị. Sắc tặng Thân mẫu cố Nguyễn Thị Phác: Nghi nhân. Ân mệnh, phong thê Nguyễn Thị Ngọc Gia: Cẩn nhân. Chí Diên Thành sơ niên, đàm ân thăng nhị cấp Gia hạnh đại phu, Ninh Sóc đạo Tham chính, hựu phát thập lượng tính nhị xã ngân mại mộc tọa lưỡng vu cập Hậu tăng phòng. Nhị niên thập nguyệt thăng Thái thường tự khanh. Nhân công sự hạ, thụ bi: nhất biên tín thí nhất biên ký do.

Diên Thành tam niên chính nguyệt thập nhị nhật. Bản xã Đỗ Diễn thư.

Dịch nghĩa: **Ghi nguyên do ở một mặt bia**

Tín quan Nguyễn Khẳng công và vợ là Nguyễn Thị Ngọc Gia xướng suất tu tạo chùa Quảng Phúc. Nguyên do: năm đầu niên hiệu Thuần Phúc (1562), Nguyễn Khẳng công đỗ Đệ tam giáp Đồng Tiến sĩ xuất thân, khoa Ất Sửu, làm Giám sát ngự sử đạo Tuyên Quang. Năm sau (1563), ông làm Giám sát đạo Hưng Hóa. Năm đầu niên hiệu Sùng Khang (1566), được sắc ban là Hoằng tín đại phu Chiêu vũ điện đoạn sự. Năm thứ 2 (1567), đội ơn trên được thăng 1 cấp là Triều liệt đại phu. Tháng 2 năm thứ tư (1569), được bổ làm Giám sát đạo Hải Dương. Tháng 8, thăng làm Tham nghị đạo Hải Dương. Năm thứ 6 (1571), Nguyễn Khẳng công cùng vợ là Nguyễn Thị Ngọc Gia cúng 10 lượng bạc. Hai xã Suất, Đông cùng bỏ tiền của tu tạo cổ tích. Chùa hoàn thành tốt đẹp. Đến năm Sùng Khang 10 (1575) ông được thăng làm Tham chính đạo Ninh Sóc. Năm đó, thân phụ, nguyên là Huyện thừa huyện Sơn Dương Nguyễn Khắc Gia, được sắc tặng là Tham nghị Hiển cung đại phu. Thân mẫu là Nguyễn Thị Phác quá cố, được sắc tặng là Nghi nhân. Vợ là Nguyễn Thị Ngọc Gia, đội ơn trên ban phong là Cẩn nhân.

Đến năm đầu niên hiệu Diên Thành (1578), đội ơn trên, được thăng hai cấp, thăng là Gia hạnh đại phu và Tham nghị đạo Ninh Sóc.

http://tieulun.hopto.org

Ông lại cúng 10 lượng. Cùng với tiền của hai xã, đem mua gỗ làm hai dẫy dải vũ và hậu tăng phòng. Tháng 10 năm thứ 2 (1579) được phong là Thái thường tự khanh. Nhân công vụ thư rỗi, ông cho dựng bia: một bên ghi "tín thí" một bên ghi "nguyên do".

Ngày 12 tháng giêng năm Diên Thành 3 (1580). Đỗ Diễn người trong xã ghi.

79. LINH QUANG THẦN TỪ BI

Bia đền Linh Quang xã Quảng Yên, huyện Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây. Nay là xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai tỉnh Hà Tây.

Bia 2 mặt, khổ 0,60 x 0,85m, 56 dòng, khoảng 600 chữ, Chạm mặt trời, rồng chầu, phượng chầu, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Linh Quang thần từ bi**

Phù thần nãi tạo hóa chi tích, duy thần chi vi đức kỳ thịnh hĩ hồ. Sở dĩ hữu kỳ yên, hữu báo yên, hữu (...) yên. Cẩu năng khứ dân chi tai nhi hữu công liệt giả đắc liệt tự chi. Khả bất lập bi dĩ truyền chư du cửu chi càn khôn tai. Quốc Oai, Ninh Sơn, Quảng Động thị hương, cổ lai hữu Linh Quang thần từ, dương hồ như tại, nghị nhiên hữu uy, sở cảm giai thông, hữu cầu tất toại phi tha khả tỉ. Thả giá thị phong thổ, hậu hữu Mã Yên sơn vi Huyền vũ, tiền hữu Cân Tử sơn vi Chu tước. Tả tắc Hát giang thủy vi oanh hồi chi thủy, hữu tắc âm dương sơn vi củng bão chi sơn, nhi thần từ cơ vu tư, kỳ vi Linh Quang trung chi tối linh quang. Cái dĩ nghiệm chi. Thử giả, hữu mãnh hổ túng xuất vu thử địa phương, nhi phong sinh lôi hống chi thế, thùy kỳ cảm đương ? Phủ huyện đẳng nha môn quan khẩn kỳ vu thần, tự, nhiên bổ đắc hổ dĩ trừ kỳ kỳ hại, quyết hữu linh ứng yên. Dĩ thử trạng vu Thượng ty,

http://tieulun.hopto.org

nhưng cụ bản phụng sắc chỉ thị sao tống lễ Bộ, phong vi Trung đẳng thần. Kỳ từ lược viết: Bảo cảnh an dân, nan danh thịnh đức, trừ tai hãn hoạn, bất tể thần công, cảm thông viu diệu ư sảng linh, bao thưởng nghi long ư tự lệ, vinh hĩ tai! Môn tường cai quán, hoa mộc sinh xuân. Thị cổ Hậu thổ thần từ bi, Nam hải thần miếu bi đãi bất quá hĩ. Thị tự thời quyết hậu, hoặc hữu đảo vũ nhi kỳ tình, hoặc hữu ứng thí nhi cầu tự. Duy năng âm phù dân xã, mặc tướng quốc gia, bảo chi, hựu chi, linh dã, quang dã! Tắc lai nhật gia phong chi lễ, định hữu lê tại nhi thị bi chi tác, phi duy chiêu thịnh đức ư nhất phương ức diệc thùy phương danh ư vạn thế giả hĩ. Nhân nhi minh viết:

Việt tích Quảng Động	Hữu thần Linh Quang
Tinh thù nhạc độc	Tú đóa âm dương
Thịnh đức nan danh	Chí thành năng động
Sử hổ túng nguyên (?)	Vi ngư tại cương
Cảnh an quận huyện	Luận thiếp hiến thừa
Ngu đình sớ tấu	Hán lệ trật đăng
Nhất khí anh linh	Thiên niên huyết thực
Từ vũ sinh huy	Sơn xuyên xuất sắc
Phượng lĩnh túng bắc	Hát giang nhiễu đông
Bi kỳ hữu lập	Truyền chi vô cùng.

Diên Thành tam niên nhuận, tứ nguyệt, thập bát nhật. Bản huyện Đề lại Lê Ngoan tả.

Thông chương đại phu Lạng Sơn đạo, Tán trị thừa tuyên sứ ty Tham chính tư chính khanh, trí sĩ Bản huyện Độn phủ Nguyễn Hữu Dự soạn.

Canh Thìn niên tạo.

http://tieulun.hopto.org

Quốc Oai phủ, Ninh Sơn huyện, Quảng Động xã, quan viên xã thôn trưởng đại tiểu dẳng vu thời.

Kê: Phạm Kim, Lương Văn Lâm...

Dịch nghĩa: **Bia đền thần Linh Quang.**

Thần là dấu tích của tạo hóa. Duy đức mà thần gây dựng lên thì rất thịnh vậy. Vì thế mới có thờ cúng, có báo đáp, có linh nghiệm. Những vị có công lao tiêu trừ tai ách cho dân thì đều có lệ thờ cúng. Như thế, lẽ nào không lập bia để lưu truyền mãi cùng trời đất! Làng Quảng Động thuộc huyện Ninh Sơn, phủ Quốc Oai, xưa có đền thờ thần Linh Quang. Vời vợi sao! như thần đang ở đó; trang nghiêm sao! như có uy phong. Ai cảm đều thông, ai cầu thảy ứng; không đâu sánh được. Hơn nữa phong thổ ở dây: phía nam có núi Mã Yên làm Huyền vũ, phía trước có núi Cân Tử làm Chu tước; bên trái có sông Hát Giang làm dòng quanh co, bên phải có núi Âm dương làm ngọn ôm chầu. Nền đền Thần đặt ở dây, đính thực là linh thiêng nhất trong sự linh thiêng. Điều đó đã được thể nghiệm. Khi xưa có hổ dữ xuất hiện ở đất này, thả sức tung hoành như gió cuốn sấm gào, chẳng ai dám đương đầu. Các quan ở nha môn phủ, huyện liền cầu khẩn Thần. Liền đó bắt ngay được hổ, trừ hại cho dân. Quả là Thần có linh ứng vậy. Sự việc được tâu trình lên trên và được ban sắc chỉ, giao bộ Lễ phong là Trung đẳng thần. Lời lẽ tóm tắt như sau: giữ gìn biên cảnh, yên dân, danh lừng, đức thịnh, trừ tai dẹp hoạn, chẳng hổ công thần, cảm thông diệu thuật đến mức linh ứng. Phong thưởng hợp với điển lệ thờ cúng, vinh hiển sao!

Tường cửa sửa mới, hoa cỏ thêm xuân. Nếu so với bia Hậu thổ thần từ và Nam Hải thần miếu thì cũng không thua. Từ đó về sau hễ có cầu mưa, cầu tạnh hoặc khi đi thi, cầu tự, Thần đều âm phù ngầm giúp xã dân, bảo vệ quốc gia rất linh hiển rạng rỡ. Sau này việc gia phong điển lễ, ắt theo định lệ. Còn việc dựng bia này, chẳng những để

http://tieulun.hopto.org

tỏ ngời đức lớn của Thần khắp một vùng mà còn lưu danh thơm tới muôn thuở. Nhân đó mà làm bài minh rằng:

Xưa đất Quảng Động — Có thần Linh Quang
Núi sông chung đúc — Âm dương hợp thiêng
Đức thịnh danh lớn — Lòng thành cảm thông
Làm hổ sa lưới — Như cá vào lồng
Yên lành quận huyện — Quan phủ xét bàn
Triều đình dâng sớ — Theo lệ ban phong
Anh linh nhất khí — Ngàn năm phụng thờ
Rạng ngời miếu vũ — Huy hoàng núi sông.
Phượng Lĩnh ngất bắc — Hát Giang vây đông
Bia nay tạo dựng — Truyền mãi vô cùng.

Ngày 18 tháng 4 nhuận năm Diên Thành 3 (1580), Đề lại Lê Ngoan, người bản huyện viết chữ.

Nguyễn Hữu Dự Độn phu, trí sĩ bản huyện chức Thông chương đại phu, nguyên Tán trị thừa tuyên sứ ty Tham chính, Tự chính khanh đạo Lạng Sơn, soạn văn bia.

Tạo năm Canh Thìn.

Già trẻ, quan viên xã thôn trưởng xã Quảng Động, huyện Ninh Sơn phủ Quốc Oai công đức gồm:

Phạm Kim Dẫn, Lương Văn Lâm, Trần Bá Phú, Nguyễn Kim Nhai, xã thôn trưởng Phạm Hữu Dư, Xã chính Phạm Kim Chu, Lực điền Nguyên Nhân Chiêu, Hương lão Nguyên Văn Quảng... (lược 40 vị).

http://tieulun.hopto.org

80. TRÙNG TU ĐẠI TỪ TỰ BI

Bia chùa Đại Từ, xã Đông Phan, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, nay thuộc huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Hưng. No 11448.

Bia 1 mặt, khổ 0,56 x 0,83m, 14 dòng, khoảng 350 chữ. Chạm mặt trời, hoa mây, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia sửa chùa Đại Từ**

Bia ghi sãi vãi xã Đông Phan, huyện Thanh Hà, phủ Nam Sách tu sửa chùa Đại Từ.

Ngày Nhâm Thân, tháng Kỷ Mão, năm Canh Thìn sãi vãi và thiện nam tín nữ tu sửa Thiêu hương, Tiền dường, các toà hành lang của chùa và tô tượng Hộ pháp, làm bàn thờ, dòn kiệu, mâm thờ. Công việc hoàn tất, khắc bia lưu truyền về sau. Họ tên người công đức kê ra sau đây:

Tín sãi: Nguyễn Văn Các tự Mộ Đạo cúng 18 quan tiền. Nguyễn Văn Dị cúng 8 cột gồ lim. Đỗ Duy Chuẩn tự Tích Đức. Nguyễn Văn Đình tự Trí Phúc. Phạm Khắc Lễ tự Chân Sơn. Chỉ huy ty Nguyễn Thừa Chiếu tự Trường Khê, Nguyễn Tất Dụng. Phù Nghĩa bá Phạm Văn Chất tự Phúc Sơn. Nguyễn Bá Khuyến, Nguyễn Thanh Dương tự Trường Trung. Nguyễn Công Thưởng tự Phúc Khê. Vũ Khắc Kiện, Nguyễn Quang Khải tự Phúc Ngộ, Nguyễn Gia Phúc tự Vĩnh Khê, Nguyễn Nhân Phú, Nguyễn Tinh, Nguyễn Phúc Tộ tự Phúc Thành. Vũ Đức Cẩm tự Phúc Đạo, Đỗ Văn Hoa, Nha úy Nguyễn Cảnh Hựu, Nguyễn Minh Trí.

http://tieulun.hopto.org

Tín vãi: Nguyễn Thị Tương tì khâu ni cúng 5 quan. Nguyễn Thị Tố hiệu Từ Khánh 6 quan. Lê Thị Ngọc Toàn, chính phu nhân 4 quan. Nguyễn Thị Tiếu, hiệu Từ Năng 5 quan, Phạm Thị Thọ 4 cột gỗ lim, Nguyễn Thị Sâu, Nguyễn Thị Xuyên, Trần Thị Ngọc Nhũ, Nguyễn Thị Mị, Nguyễn Thị Tinh, Nguyễn Thị Tỉnh, Nguyễn Thị Lưu, Phạm Thị Thích, Nguyễn Thị Luật, Nguyễn Thị Đóa, Dương Thị Biểu, Trịnh Thị Lê, Nguyễn Thị Tất, Nguyễn Thị Doanh, Nguyễn Thị Đàn hiệu Từ Đắc. Nguyễn Thị Tập, Nguyễn Thị Nhĩ, Nguyễn Thị Trọng hiệu Từ Phú, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Khoa hiệu Từ Minh.

Ngày lành tháng 8 mùa thu năm Diên Thành 3 (1580)

Nho sinh tú lâm cục Nguyễn Công Thưởng ghi.

81. TRÙNG TU RỘC TỰ BI KÝ

Bia chùa Rộc xã Thanh ấm, huyện Sơn Lãng tỉnh Hà Đông; nay là huyện Ứng Hòa tỉnh Hà Tây. No 8897.

Bia 1 mặt, khổ 0,66 x 1,12m, dòng, khoảng 350 chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo.

Phiên âm: **Trùng tu Rộc tự bi ký**

Ứng Thiên phủ, Sơn Minh huyện, Hoa Âm xã, Đặng Xá thôn trùng tu Rộc tự tịnh Phật tướng. Nhân khắc bi thư minh. Minh viết: Phù sá thí chi đa vô dụ sáng tự; sự Phật chi cẩn hà gia lập tướng. Kim phù Ứng Thiên phủ, Sơn Minh huyện, Đặng danh nhất phương khu giáp chư hoa ấp. Thôn trung hữu rộc, rộc trung hữu tự, thị tự dã. Trường khê triều vu đông, khê hữu khỏa kỳ hình. Đại giang lâm vu tây, giang hữu thâm uyên, long ẩn kỳ tích. Nam tắc thổ đê vạn lý, bảo

http://tieulun.hopto.org

hộ dân cư. Thị nhất chiền mậu thiên giá hóa. Hùng nghiêm tráng như thử, tắc danh lam kỳ tự, thần linh kỳ Phật. Bi hữu minh văn, cổ vật cựu tích trần hà do kỳ đảo. Nãi ư Bính Tý niên Đông Tây nhị giáp, lão sãi thôn trưởng đại tiểu đẳng phát thiện tư, chiêu cưu công trùng tu giá tự. Sử quy mô đỉnh tân, chế độ tráng quan. Ư Đinh Sửu niên, thứ hựu tố tu Phật tướng, nguy nga linh khí, chung tụ kỳ công đức, diệc khả tư nghị. Nhân tư thiêu hương chúc Thánh cúng lễ sự Phật, vi thuyên thạch trưng văn, tụng đức dĩ quảng kỳ truyền. Vu tư chi thời:

Thiên hựu vu đức	Phật tứ cơ chỉ.
Vạn phúc du đồng	Bách lộc thị tổng
Vực đăng nhân thọ	Thế hưởng thái bình
Dạ quan hấp phong	Lưu công khanh tướng
Tương, mãn ư tư	Hương hĩ.

- Hương lão Lưu Khải, Nguyễn Vương Tĩnh, Lưu Trung...

- Thôn trưởng Đinh Tập, Quốc Vương Đĩnh.

Diên Thành vạn vạn niên chi tam, thập nguyệt, cốc nhật.

Tứ Tân Mùi khoa Đồng tiến sĩ cập đệ, Hàn lâm viện học sĩ Thanh Lâm Nguyễn soạn.

Thư tả Hộ bộ đường Đô lại thư.

Thanh Hoa đạo, Đông Sơn huyện, An Hoạch xã tượng...

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc trùng tu chùa Rộc**

Thôn Đặng Xá, xã Hoa Âm, huyện Sơn Minh, phủ Ứng Thiên trùng tu chùa Rộc và tượng Phật. Nhân đó khắc bia ghi minh. Minh rằng:

Ôi! ban phát, tín thí nhiều; chẳng bằng dựng chùa; kính cẩn thờ Phật sao hơn việc tạo tượng. Thôn Đặng, huyện Sơn Minh, phủ Ứng

http://tieulun.hopto.org

Thiên nổi danh một vùng trong các giáp, các ấp có tiếng. Trong thôn có rộc, trong rộc có chùa. Đó là chùa này vậy. Khe dài quay về đông, khe gợn thành hình. Sông lớn kề bên tây, sông có vực sâu, rồng ẩn dấu tích. Phía nam có dải đê vạn dặm, che chở dân cư. Chợ một khu sầm uất hàng hóa. Hùng tráng như vậy, thì danh lam là chùa, thần linh là Phật. Bia có minh văn, vật cũ tích xưa đã vào bụi trần; lấy đâu cầu khấn.

Vào năm Giáp Tý, lão sãi, thôn trưởng cùng toàn dân hai giáp Đông, Tây, phát lòng thiện quyên cúng gia tài, rước thợ về trùng tu chùa, làm cho quy mô chùa mới lạ, chế độ khang trang. Vào năm Đinh Sửu lại tu bổ tượng Phật. Tượng uy nghi, linh khí chung đúc. Công đức ấy thật đáng được bàn lắm. Nay nhân việc chúc Thánh, cúng lễ thờ Phật mà dựng bia khắc minh văn, ca ngợi công đức để truyền mãi. Khi này:

Trời giúp cho đức — Phật ban nền phúc
Vạn phúc hoà đồng — Bách lộc một mối
Lên cõi nhân thọ — Muôn đời thái bình
Hưng thịnh phong lưu — Công hầu khanh tướng
Đủ ở hương này.

Hương lão Lưu Khải, Nguyễn Vương Tĩnh, Lưu Trung, Phạm Nhân Hiền. Nguyễn Diễm, Lê Thọ, Nguyễn Hiền, Nguyễn Chước.

Thôn trưởng Đinh Tục, Quốc Vương Đĩnh, Nguyễn Bá Đạt, Trịnh Tam Nhân.

Ngày lành tháng 12 năm Diên Thành 3 (1580).

Vị họ Nguyễn, đỗ Đồng Tiến sĩ cập đệ khoa Tân Mùi chức Hàn Lâm viện học sĩ, người xã Thanh Lâm soạn văn bia. Thư tả Hộ bộ đường Đô lại viết chữ. Thợ đá xã An Hoạch huyện Đông Sơn, đạo Thanh Hoa khắc bia.

http://tieulun.hopto.org

82. TU PHỤC MỖI NHU KIỀU BI MINH

Bia cầu Mỗi Nhu, dựng tại chợ xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng tỉnh Hà Bắc. No 10234.

Bia 1 mặt, khổ 1,20 x 1,70m (không kể trán bia), 38 dòng, khoảng 900 chữ, mờ một số chữ. Chạm hoa dây, cánh sen.

Phiên âm: **Tu phục Mỗi Nhu kiều bi ký**

Tu phục Mỗi Nhu kiều bi minh

Lạng chi Yên Dũng, Cảnh Thụy phong đầu hữu kiều, danh viết Mỗi Nhu. Cái dĩ sơn thế chí thị nhi chỉ, đạo lộ chí thị nhi tấu nhân lực, chí thị nhi thông. Cố danh chi dã, thị kiều dã. Đông tự Bình Lương độ tân chí kiều ngũ lý, tây tự Thái Cảo độ tân chí kiều tam lý, nam tự Tư Mại độ tân chí kiều diệc tam lý, bắc tự Cổ Dũng độ tân, Nghiêm Bạch độ tân chí kiều nhị lý. Kiều chi danh cổ hĩ. Cơ chi, thành chi, phục chi, cái phi nhất nhật. Nãi kim Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu Công bộ quân khí doanh tạo sở Đề khống phụng trí sĩ Trung Lương tử Đào Công dữ chư Đàn việt Nguyễn công, Phan công... cập bản xã quan viên xã thôn trưởng đại tiểu đẳng nhân kỳ cựu nhi tân chi. Chế độ nhất tân, quy mô phục cựu. Sĩ chi chi triều, nông chi chi dã, lữ chi chi đồ, cổ chi chi thị, mặc bất lạc kỳ lạc, lợi kỳ lợi. Thị cổ chi Phú Bình tân, Vị Xuyên kiều công đức bách chi công dữ chư chủng phúc giả hữu chí công chi thí. Tự hữu chí công chi báo bách phúc thiên lộc vu kỳ thân, vu kỳ tử tôn. Cố khả lượng da. Y! Vạn cổ thử thiên địa, vạn cổ thử sơn xuyên, vạn cổ thử nhân tâm; tiền thử nhi chủng phúc, ký hữu dĩ khai ngã công lạc thiện chi tâm. Hậu thử nhi tu phúc hựu năng dĩ kế ngã công vi thiện chi tích, tắc tư kiều chi

http://tieulun.hopto.org

công chi đức, dữ thiên địa tương vi thủy chung, dữ sơn xuyên tương vi lưu trĩ nhi khánh thiện chi lai, nguyên hồ! vô cùng hĩ! Dư lũy phụng triều mệnh vãng Lạng giới ứng vụ. Xa mã quan cái vãng lai tư kiều. Vu tư hữu niên mỗi mỗi ký ức kỳ thăng khái, nãi vi chi minh dĩ kỳ thắng, dĩ thọ kỳ truyền vân. Minh viết:

Cảnh Thụy phong đầu　　Danh viết Mỗi Nhu

Viên nhưng cựu tích　　Trùng cấu tân kiều

Tư công tư đức　　Nhi nhưỡng nhi tiêu.

Diên Thành tam niên, long tập Canh Thìn trọng xuân cốc nhật lập.

Tứ Bính Thìn khoa Tiến sĩ cập đệ Công bộ Tả thị lang kiêm Đông các học sĩ, triều liệt đại phu Tu Thận doãn, Hồng Phúc tùng viện Đỗ Uông Độn phu soạn.

Công đức các sĩ tịnh bản xã quan viên xã thôn trưởng đại tiểu đẳng dĩ hạ:

Đào Triết...

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc tu sửa cầu Mỗi Nhu**

Bi minh ghi việc tu sửa cầu Mỗi Nhu

Ở đầu non xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng đất Lạng Giang có cầu gọi là Mỗi Nhu. Bởi nơi đây, thế núi tụ về, đường xá chạy qua, nhân lực thông suốt, nên có tên là vậy. Cầu này: phía đông từ bến Bình Lương về độ 5 dặm; phía tây đến bến Thái Cảo 3 dặm, phía Nam ra bến Tư Mại cũng 3 dặm; phía Bắc đến bến Cổ Dũng, Nghiêm Bạch 2 dặm.

Tên cầu đã có từ lâu. Móng cũ vẫn nguyên, nhưng khôi phục lại cũng không thể trong ngày một ngày hai được. Nay có vị Trí sĩ Đào công tước Trung Lương tử, từng giữ chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Công bộ quân khí doanh tạo sở Đề khống và các vị Đàn việt

http://tieulun.hopto.org

Nguyễn công, Phan công, Đặng công, Hoàng công, Ông công, Trần công, Lưu công, Lê công, Mạc công, Đàm công, Vũ công cùng quan viên xã, thôn trưởng trong xã nhân cầu cũ mà sửa mới lại: dáng vẻ đẹp đẽ, quy mô khôi phục như xưa. Kẻ sĩ về triều, nông phu ra đồng, hành khách qua đường, thương nhân đến chợ, không ai không thấy hết đỗi sướng vui, tiện lợi.

Nhìn cầu Vị Xuyên bến Phú Bình cổ xưa có hàng trăm vị công đức gieo phúc. Nay đến lượt ông bố thí, ắt được đền đáp. Trăm phúc, ngàn lộc đến với ông, với con cháu ông. Há lường được sao ? Ôi! muôn thuở trời đất này, muôn thuở núi sông này, muôn thuở nhân tâm này. Người trước gieo phúc để mở lòng lạc thiện; người sau tu phúc để có thể kế nối dấu thiện. Công đức của ông với cầu này sẽ trước sau trường tồn thủy chung cùng trời đất, cùng non sông. Khánh thiện đổ về, cuồn cuộn sao, vô tận sao!

Ta từng vâng mệnh triều đình coi việc biên giới đất Lạng, xe ngựa, tán lọng qua lại cầu này. Hàng năm, mỗi lần đến đây hồi tưởng thắng cảnh này, liền làm bài minh ghi lại, để truyền về sau. Bài minh rằng:

Đầu non Cảnh Thụy　　Tên gọi Mỗi Nhu
Vốn trên dấu cũ　　Sửa mới cầu này
Công đây đức dấy　　Như lụa như mây.

Lập bia ngày lành tháng trọng xuân năm Canh Thìn, niên hiệu Diên Thành 3 (1580).

Đỗ Uông, Độn phu, Tiến sĩ khoa Bính Thìn (1556) chức Công bộ Tả thị lang kiêm Đông các học sĩ triều liệt đại phu Tu Thận doãn, Hồng phúc tùng viện soạn văn bia.

Các sãi công đức và quan viên xã thôn trưởng cùng toàn xã kê ra sau đây:

Đào Triết, cúng gỗ thiết lâm 10 cây...

Ông Văn Nga...

http://tieulun.hopto.org

83. HOA TÂN TỰ BI *

Bia chùa Hoa Tân, xã Bách Phương, huyện An Lão, tỉnh Kiến An; nay thuộc thành phố Hải Phòng. No 10645.

Bia 1 mặt, khổ 0,60 x 1,10m, 8 dòng, 105 chữ. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời, rồng chầu, hoa dây, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Hoa Tân**

Ngày 1 tháng 3, năm Diên Thành 5 (1582), Thượng hoàng cúng tiến 20 lạng bạc hoa làm của Tam bảo. Thái hoàng Thái hậu cúng tiến 30 mẫu ruộng làm của Tam bảo. Hoàng thái hậu cúng tiến 10 lượng bạc hoa làm của Tam bảo. Thọ Phương thái trưởng công chúa tiến 20 mẫu ruộng làm của Tam bảo. Lục thanh giám, Đô thái giám, Tham chưởng giám Hoàng Văn Xuân tri Quang thọ điện sự, cùng Thân mẫu Ngô Thị Bang, nhụ nhân được phong là Cung nhân, vợ là Nguyễn Thị Ngọc Hạng công đức cho chùa.

Phù Dương bá Trịnh Văn An tự Đức Chính. Thống chế vệ Tuyên Trang, Hạng Nham bá Phạm Đức Tâm. Tự sử Ngô Bạn tự Hoa Toàn. Sá tảo Ngô Tiến tự Phúc Thuần.

Hoàng Duy Thông tự Huyền Bảo ghi.

http://tieulun.hopto.org

84. TÍN THÍ PHÁP VÂN TỰ BI

Bia chùa Pháp Vân, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; nay thuộc huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng. No 5261.

Bia 1 mặt, khổ 0,56 x 0,96m, 19 dòng, khoảng 400 chữ. Chạm mặt trời rồng chầu, hoa dây, cánh sen.

Phiên âm: **Tín thí Pháp Vân tự bi**

Pháp Vân tự bi minh

Phù phúc thiện giả nãi thiện chí công chi đạo, hiếu thiện giả tư nhân bỉnh di chi tính. Nhân năng hành thiện, tắc thiện tâm dĩ phúc báo ứng. Lý chi tự nhiên, vô hào phát sảng. Cố Kinh vân: "Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh". Lương hữu dĩ dã. Kim Thuận An phủ, Gia Lâm huyện, Chu Kiều xã, Nguyên Thị Lũy hiệu Từ Tại phát thiện tâm quyên gia mĩ tài, diên thổ tín thí dữ Pháp Vân tự Phật. Kỳ sở dĩ tố thiện duyên, bồi phúc cơ, chủng phúc căn, tuấn phúc nguyên chí thâm, chí quảng. Lượng tri kỳ thiên đạo cảm ứng phúc thiện chi báo du cửu diên trường, dị hữu cùng hỹ. Nhân kí tính danh, lặc bi thùy chi vĩnh cửu, dĩ vi tu thiện hoạch phúc chi nhân, thả vi chi minh viết:

Phù sở vị thiện　　Nhất bản chí công
Nhân chi tu thiện　　Toàn thử giáng trung
Tín thí Tam bảo　　Bình tượng hoa cung
Điền thổ chi sự　　Phúc đạt tổ tông
Khánh diên miêu duệ　　Phúc tự thương khung
Thiện duyên tư tố　　Khánh vô tuyệt cùng.

http://tieulun.hopto.org

Tín thí:

Diên Thành vạn vạn niên chi ngũ, xuân tiết tam nguyệt, thập nhị nhật tạo bi. Trung thư giám Hoa văn học sinh Nguyễn Đức Thông bút thư. Yên Sơn huyện, Kính Chủ xã san.

Dịch nghĩa: **Bia tín thí chùa Pháp Vân**

Bài minh chùa Pháp Vân

Ôi! Phúc thiện là đạo trời rất công bằng mà thích làm điều thiện là bản tính của con người. Con người ta biết làm điều thiện thì lòng trời ban phúc, báo ứng lại cho. Cái lẽ tự nhiên ấy không sai một mảy may. Cho nên sách có nói:"Nhà làm điều thiện thì có phúc thừa". Thực đúng như vậy. Nay bà Nguyễn Thị Lũy hiệu Từ Tại là người xã Chu Kiều, huyện Gia Lâm, phủ Thuận An phát lòng Bồ đề, bỏ tiền của và ruộng đất để cúng vào chùa Pháp Vân dưỡng Phật. Việc thiện duyên đó là để trồng cây phúc, gây nền thiện, khơi nguồn phúc rất sâu, rất rộng. Đủ biết rằng đạo trời cảm ứng cho thiện phúc được lâu dài, khó mà cùng vậy. Nhân đó khắc lên bia đá để truyền mãi mãi, nêu gương người từ thiện, giúp phúc. Bài minh rằng:

Gọi là việc thiện	Vốn rất công bằng
Muốn làm điều tốt	Là ở cõi lòng
Cúng dâng Tam bảo	Tô tượng sửa cung
Xin hiến ruộng đất	Để phúc tổ tông
Ơn truyền con cháu	Phúc tự cao không
Nay làm việc thiện	Phúc đến khôn cùng.

Tín thí: Nguyễn Thị Lũy hiệu Từ Tại, Nguyễn Đạo Chân, Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Đắc ( ), Nguyễn Thí Ái. Con trưởng Nguyễn Văn Hải. Cụ tổ bốn đời tự là Du Viên, cụ tổ ba đời tự là Tảo Đạt, Thọ Sơn,

http://tieulun.hopto.org

cụ tổ hai đời tự là Đạo Nguyên, cụ bà hiệu là Vô Tình, Từ Nhân Từ Hạnh, mẹ hiệu Từ Huệ.

Cúng tiến 4 thửa ruộng vào chùa Pháp Vân, 3 thửa cúng Phật, 1 thửa để làm lễ tạ ơn. Giao ruộng hương hỏa cho giáp Tây Nhất cày cấy đèn nhang.

Ngày 12 tháng 3 mùa xuân năm Diên Thành 5 (1582) dựng bia. Trung thư giám, Hoa văn học sinh Nguyễn Đức Thông soạn văn bia. Thợ xã Kính Chủ huyện Yên Sơn khắc bia.

85. TRÙNG TU THẠCH BI

Bia chùa Linh Vệ, xã An Khang, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. No 7256.

Bia 1 mặt, khổ 0,66 x 1.06m, 19 dòng, khoảng 700 chữ. Chạm mặt trời tua mây, hoa dây.

Phiên âm: **Trùng tu thạch bi**

Phù tích thiện giả tất hữu dư khương. Tư yên Trường Yên phủ, Yên Ninh huyện, Hương Khúc, Phương Du đẳng xã, vi hữu cổ tích Linh Vệ tự. Hữu diền ngũ thập cửu mẫu vi tự sự tư công chúa Trần Tôn Linh, Vương ngự mãn Trần Tôn Linh triều xuất gia tu hành tự Huệ Nhân, Tạ Như Thừa tự Phúc Độ, Nguyên Thị Tú cập thiện nam tín nữ cộng phát gia tài tín thí tân tạo Phật tam tướng, tái trùng tu thập nhị tướng, vĩnh hoán bách niên, khắc danh vu thạch. Cố minh viết:

Phúc đẳng hà sa　　Dĩ thùy vĩnh cửu

Thánh thọ vô cương　　Thiên niên bất lão

Sở hữu tính danh　　Khai liệt vu hậu

http://tieulun.hopto.org

Hương Du xã Phan Trì, An Thọ bá...

Diên Thành ngũ niên, thập nhất nguyệt, nhị thập nhị nhật.

Dịch nghĩa: **Bia trùng tu**

Người tích thiện tất được nhiều phúc đức. Nay hai xã Hương Khúc, Phương Du huyện Yên Ninh, phủ Trường Yên có chùa Linh Vệ là cổ tích. Chùa có 59 mẫu ruộng phụng thờ công chúa Trần Tôn Linh, xuất gia tu hành ở đây. Nay các vị Tạ Như Thừa tự Phúc Độ, Nguyên Thị Tú cùng thiện nam tín nữ bỏ gia tài tín thí làm mới 3 pho tượng, tu tạo 12 pho khác, lưu truyền ngàn năm, nên khắc lại lên đá. Bài minh rằng:

Phúc tựa cát Hằng — Lưu truyền mãi mãi

Chúc Thánh muôn năm — Ngàn năm bất tận

Có bao họ tên — Kê ra sau hết.

Xã Hương Du: Phan Trì tước An Thọ bá. Lê Văn Uyên tước Trường Thọ bá... (lược 64 vị). Ruộng thờ gồm 8 mẫu.

Xã Phương Du: Phạm Giao tước Phú Thọ bá, Vũ Đình Khoan, Lê Hòa... (lược 39 vị), ruộng thờ gồm 41 mẫu.

Những người cúng tiến:

Lê Thị Nhữ, Phạm Thị Lương...(lược 30 vị)

Ngày 22 tháng 11 năm Diên Thành 5 (1582).

86. VIÊN GIÁC TỰ BI

Bia chùa Viên Giác, xã Hương Lãng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hải Dương, nay thuộc huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng. No 5891-2.

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt, khổ 0,53 x 0,80 m, 41 dòng, khoảng 500 chữ. Chạm mặt trời, hoa, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Viên Giác tự bi**

Thuận An phủ, Văn Giang huyện, Thanh Lãng xã sãi vãi đại tiểu đẳng vi tu tạo chung các Viên Giác tự.

Cái văn: Thuận An thắng xứ, Viên Giác danh lam. Bối Đức thủy nhi điện Tế giang, tiếp Nhị Hà nhi liên thang mộc. Thành phúc địa dã. Nãi ư Sùng Khang thập niên, tứ nguyệt, bản xã đại tiểu đẳng tu tạo hồng chung. Chí Tân Tỵ niên, bát nguyệt Huyện sĩ Phạm Đạo, Phúc Thọ, Trịnh Phúc Nhiêu, Lê Phúc Kiều đẳng cộng phát Bồ đề tâm, tái công đức phiệt. Xuy kỳ vi thiện tối lạc, trợ lực dĩ thành chi. Các chung, thượng diện nguy nhiên, tiền dường nghiễm nhược. Ngoại liên dĩ trường lang, nội tắc dĩ lâu các. Tả liên chi Thánh từ linh ứng, hữu bàng chi đình thị nguy nga. Doãn hữu đảo kỳ, tất phủ hiệu nghiệm. Âm phù Việt điện, dương báo phúc tuy. Vu tâm, vu thân, vu tử tôn, hàm chiêm công đức chi lợi lạc; nhi gia, nhi quốc, nhi thiên hạ, cộng đổ Bồ đề chi quang minh. Hảo tạo nhân duyên đẳng chư du cửu. Minh viết:

Thiên khai Nam quốc　　Giới hoạch Đông kinh
Văn Giang thắng địa　　Thang Lãng tự danh
Tứ vọng chung tú　　Đa sĩ khắc sinh
Trưởng ấu xương xí　　Lão thiểu an ninh
Nhất thời tạo tác　　Vạn đại tương khanh
Nhưng cổ cơ chỉ　　Tân kim quy trình
Hồng chung âm hống　　Lâu các chanh vanh
Công đức viên mãn　　Thọ phúc khang ninh
Dữ thiên đồng cửu　　Vu thạch tư minh

http://tieulun.hopto.org

Sở hữu tính danh　　Khai liệt vu tả.

Hội chủ tín sãi vãi hưng công:...

Diên Thành ngũ niên, mạnh thu, cốc nhật.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Viên Giác**

Các sãi vãi trong xã Thanh Lãng, huyện Văn Giang, phủ Thuận An tu tạo gác chuông chùa Viên Giác.

Thường nghe: Thuận An là xứ đẹp, chùa Viên Giác là danh lam. Phía sau có sông Thiên Đức, phía trước là dòng Tế Giang, tiếp với sông Nhị Hà mà liền kinh kỳ đô thị. Thật là một nơi có đất phúc vậy.

Vào tháng tư năm Sùng Khang 10 (1575) già trẻ lớn nhỏ trong xã đúc chuông lớn. Đến tháng 8 năm Tân Tỵ, Huyện sĩ Phạm Đạo, Phúc Thọ, Trịnh Phúc Nhiêu Lê Phúc Kiều cùng phát lòng Bồ đề, dựng bè công đức. Thúc dẩy làm điều thiện coi là vui nhất cùng góp sức hoàn thành. Gác chuông, thượng điện cao ngất, tiền đường nguy nga. Bên ngoài có hành lang dài, bên trong có lầu gác cao. Bên trái có đền thờ Thánh linh ứng, bên phải có cửa đình đông vui. Ai đến cầu nguyện, đều linh ứng. Âm phù đất Việt, dương báo phúc lành. Ở lòng, ở thân, ở con, ở cháu đều thấm nhuần công đức lợi lạc mà từ nhà ra nước tới thiên hạ cùng thấy cảnh Bồ đề sáng sủa. Khéo tạo nhân duyên được lâu dài mãi. Bài minh rằng:

Trời Nam mở vận　　Vạch giới Đông kinh

Văn Giang thắng địa　　Thanh Lãng chùa linh

Bốn phía đều đẹp　　Kẻ sĩ sản sinh

Lớn nhỏ đều giỏi　　Già trẻ yên lành

Một khi xây dựng　　Muôn thuở đẹp xinh

Theo nền nếp cũ　　Sửa mới tươi xinh.

Chuông đồng vang lớn　　Lầu gác chênh vênh

http://tieulun.hopto.org

Công đức trọn vẹn　　Phúc thọ khang ninh

Cùng trời thọ mãi　　Khắc đá lưu danh

Họ tên công đức　　Kê sau bài minh.

Hội chủ sãi vãi hưng công:

Huyện sĩ Phạm Bá Hầu tự Phúc Thọ, Nguyễn Phúc Trường Sinh, Trịnh Phúc Nhiêu, Nguyễn Trực Tính, Trịnh Thủ Nhân, Lê Đức Chính, Nguyễn Phúc Quang, Nguyễn Đạo Thanh, Nguyễn Phúc Xuyên, Trịnh Phúc Diện, Đoàn Văn Chất, Phạm Phúc Trường Thọ, Nguyễn Thọ Phúc Xuyên, Hoàng Phúc Đạo Cao, Vũ Phúc Hưng, Nguyễn Thọ Đức, Nguyễn Huyền Trang, Nguyễn Thị Phúc, Trần Thị Sơn, Nguyễn Công Trực, Nguyễn Nhuận ốc, Nguyễn Huyền Nhân Tâm, Đặng Phúc Điền, Nguyễn Phúc Độ...

Ngày lành tháng 7 năm Diên Thành 5 (1582). Câu dương Nguyễn Thọ Phúc Xuyên, Nguyễn Hữu Trung, Nguyễn Thọ Đức, Nguyễn Ngộ Tiên, Lê Phúc Kiêu.

Tín thí: Các huyện và bản xã cùng vùng phụ cận cúng bạc, tiền, gạo, gỗ gồm: Đỗ Chính Tâm và vợ Hà Thị Nhị xã An Nhân.

Hoàng thượng Mạc quốc mầu, Hoàng Thái hậu họ Bùi. Phụ chính ứng vương họ Mạc. Phò mã Đô úy Ngạn Quận công Mạc Đức Quảng người hương Cổ Trai.

Nguyễn Tử Lăng, Nguyễn Văn Tháp, Nguyễn Như Phượng. Đề lại Lê Như Cúc, Nguyễn Phúc Trường Sinh xã Thanh Khê Nguyễn Phúc Tín, Nguyễn Phỉ Thằng (3 người). Phạm Đạo Phúc Thọ, Trịnh Phúc Nhiêu. Hoàng Phúc Đạo Cao. Phạm Phúc Trường Thọ, Nguyễn Thị Đức, Nguyễn Huyền Trung, Nguyễn Tộ Phúc, Vũ Phúc Hưng... (lược 63 vị).

http://tieulun.hopto.org

Thôn trưởng Đoàn Văn Chấp, Nguyễn Văn Chấp, Phạm Bá Lân, Nguyễn Đệ, Nguyễn Phúc Hạ, Nguyễn Nhuận ốc, Dương Nhân Pha, Nguyễn Nghênh, Phạm ích Tăng... (lược 33 vị).

Các vị trong thôn Vân Tự cúng tiền 4 quan 7 mạch. Thôn Khánh Đình cúng tiền 5 quan 1 mạch. Vãi Nguyễn Tuệ Tĩnh cúng 2 cây gỗ.

Tiến công lang tăng lục ty, tăng thống chùa Sóc Thiên Vương, trụ trì chùa Viên Giác, Nguyễn Đức Nhuận tự Độn Phu soạn văn bia. Lê Đương, huyện Gia Lâm khắc bia.

87. ĐẠI DANH LAM SÙNG KHÁNH TỰ BI

Bia chùa Sùng Khánh xã Ngu Nhuế, huyện Lý Nhân, tỉnh Nam Hà. No 8534.

Bia 1 mặt, khổ 0,60 x 0,96m, 24 dòng, khoảng 600 chữ, mờ một số chữ. Có nhiều chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời tua mây, dây leo. Bài văn khắc trên bia triều Lý bị mờ mòn.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Sùng Khánh một danh lam lớn**

Thôn Ngô, xã Ngu Nhuế, huyện Nam Xương, phủ Lỵ Nhân trước có cổ tích danh lam là chùa Sùng Khánh. Trên đất cũ sáng nghiệp, dân thôn nhờ ngôi chùa này mà được hưởng phúc. Chùa hư hỏng thì các vị chủ hộ bảo nhau gắng sức tu sửa. Nay chuyển giao cho thôn cũng như vậy. Đến ngày 1 tháng 2 năm Kỷ Sửu, có ngài Quận Chính triều Lý hỏi dân chúng rằng: thấy con cháu trong chủ hộ thưa ít, khó bề chu tất thờ phụng; cung Phật hư hỏng, không thể lưu giữ được về sau, chẳng bằng giao cho thôn lưu giữ muôn đời; vậy được chăng ? Chúng dân đều thấy là nên như vậy. Sau đó ngài Lý Chiêu quyên góp các hộ được

http://tieulun.hopto.org

200 quan tiền giao cho dân thôn. Quan viên dân thôn trên dưới cùng đáp rằng: Xin nhận để tu bổ lại. Thế là công việc chẳng mấy đã thành, lưu truyền mãi mãi. Đến ngày 1 tháng 8 năm Quý Mùi triều Mạc, thấy bia nghiêng đổ, dân thôn trên dưới thu tiền được 10 quan, tu tạo bia cũ để mong điềm lành, để cầu an khang. Tốt đẹp thay! Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo chứng minh; trời thiêng, đất thiêng, thần thiêng phù hộ. Thiên hạ bình trị có thể giữ vững bình trị vĩnh hằng; quốc gia yên lành có thể giữ vững yên lành mãi mãi. Thánh thọ vạn năm, toàn thôn vạn đại. Tổng số ruộng đất vốn có bèn kê ra sau đây:

Một thửa xứ Mả Cờ 2 sào; 1 mảnh đất chùa 3 mẫu 5 sào; 1 mảnh 5 sào Đại Bi, 1 mảnh 3 sào 8 thước 8 tấc xứ Cửa Đình, 1 mảnh 5 sào 8 thước 1 tấc xứ Cửa Lang, 1 mảnh 3 sào xứ Tha Ma, 1 mảnh 4 sào xứ Đồng Trụ, 1 mảnh 3 sào xứ Đồng Trụ; 6 sào xứ Kim Long, 2 sào xứ Vi Cách, 1 sào 6 thước 6 tấc xứ Đồng Trầm, 1 mẫu 1 sào xứ Cửa Bảng, 1 sào 1 tấc xứ Giang Hồ, 5 sào xứ Giang Hồ, 2 sào xứ Đồng Trụ, 5 sào đất xứ Kim Long và 1 sào đầm, 4 sào xứ Kim Long, 3 sào xứ Đại Viên, 3 sào xứ Tiểu Viên Bà Hà, 4 sào xứ Kim Lê, ruộng mạ 8 sào chùa Tây, 1 sào ruộng chùa Đông Biên, 1 sào xứ Đống Lương, 1 sào đất mạ xứ Đống Lương, 2 sào xứ Đồng Trụ, 1 sào xứ Viên Phổ...

Tín thí Nguyễn Ngọc Thể cúng 3 quan tiền, Ngô Quang Khải 1 quan.

Trung tuần tháng cuối thu năm Diên Thành 6 (1583), Phủ sinh bản phủ Vũ Thượng Tá soạn; Điển Lại Triệu Nhân Phú viết, thợ đá xã Hồng Lục, huyện Gia Phúc khắc bia.

88. HƯNG PHÚC TỰ PHÚC ĐIỀN BI

Bia chùa Hưng Phúc, xã Xuân Cầu, huyện Văn Giang, tỉnh Bắc Ninh; nay thuộc huyện Mỹ Văn tỉnh Hải Hưng. No 11381-2.

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt, khổ 0,69 x 1,16m, 32 dòng, khoảng 800 chữ. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo, hoa lá, cánh sen, thú.

Phiên âm: **Hưng phúc tự phúc điền bi**

Hưng phúc tự phúc điền bi ký

Văn Giang chi Tân Kiều, hữu đại danh lam viết Hưng Phúc tự. Tự chi tam quan hữu Nương Nội xứ điền thất mẫu, nhị cao: đông cận giang, tây cận lộ, nam cận dân điền, bắc cận tỉnh. Cái cổ lai y bổ đạm cúng chi sở. Quyết hậu di dĩ tha dụng nhi thị điền thủy nhất vi thế gia sở canh. Kim quốc triều phụ chính ứng vương điện hạ, kinh thử phúc địa, chủng thử thiện duyên, nãi thí thử điền vi bản tự Tam bảo điền. Mệnh Vương phổ Lê Như Châu trưng văn ư dư dĩ thọ thử công đức. Dư lạc Vương chi thiện, cung Vương chi mệnh. Nhân tiền Tam bảo chi điền, dịch cổ Tam bảo chi nghĩa, chư hầu chi bảo tam. Viết: thổ địa, viết: nhân dân, viết: chính sự. Năng thực nhân dân nhi thiện chính sự dĩ trị chi, tắc hữu nhân, hữu thổ nhi thường vi ngô bảo hỹ. Vương dĩ quốc chi ý thân, phụ quốc chi đại chính. Nội tán chính quyền, ngoại tông nhung ký. Tỷ kỷ cương chấn cử, khấu đạo dãng bình. Nhân dân phục tổ tôn nhân dân thổ địa. Phục tổ tôn nhân dân thổ địa, thực vạn niên tông xã chi phúc, tứ hải sinh linh chi phúc, nhi sơn xuyên thổ điền truyền chi miêu duệ. Phúc lộc dữ quốc nhi vĩnh tồn, thân danh dữ quốc nhi câu hiển; kỳ thế thế, tử tôn chi phúc doanh đại. Ư thị, cổ vân: "Bảo dắc kỳ bảo giả an". Vương kỳ hữu chi. Nhược phù quyên tư dĩ tạo phúc cơ, mại điền dĩ tăng phúc chỉ, như Gia Phúc chi Hậu Bổng Đường An chi Mộ Trạch, Gia Lâm chi Cự Linh, Quỳnh Côi chi An Vệ, dữ thử phúc điền, tại (?) hữu chi. Nãi Vương hành thiện chi nhất đoan. Dư nhân ký cập chi dĩ bị, Vương chi công đức vân.

Thời:

http://tieulun.hopto.org

Diên Thành lục niên, tứ nguyệt sơ nhất nhật. Tứ Bính Thìn khoa Tiến sĩ cập đệ, Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu Binh bộ Thượng thư, kiêm Đông các học sĩ nhập thị kinh diên Phúc Khê bá, trụ quốc Hồng phúc tùng biện Đô Uông Đồn Phu soạn.

Dịch nghĩa: **Bia phúc điền Hưng Phúc**

Bài ký về phúc điền chùa Hưng Phúc

Làng Tân Kiều, huyện Văn Giang có ngôi danh lam lớn là chùa Hưng Phúc. Ngay cửa tam quan chùa là xứ Nương (Nàng) Nội có 7 mẫu 2 sào ruộng: đông gần sông, tây gần đường, nam gần ruộng dân, bắc gần giếng. Từ xưa vẫn là ruộng cúng Phật. Sau chuyển dùng vào việc khác, nên ruộng đó mới vào nhà thế gia canh tác. Nay Quốc triều Ứng vương diện hạ phụ chính đi qua đất phúc này, muốn trồng duyên lành, bèn cúng số ruộng ấy làm ruộng Tam bảo của chùa. Rồi lại sai Vương phó là Lê Như Châu đến nhờ tôi làm bài văn bia để lưu truyền công đức ấy. Tôi vui mừng về việc thiện của Ứng vương, cung kính vâng mệnh. Nhân bàn về ruộng Tam bảo mà giải thích cái nghĩa Tam bảo xưa. Tam bảo - ba điều quý của chư hầu là đất đai, nhân dân và chính sự. Biết quý báu nhân dân mà làm giỏi chính sự để trị dân, thì có người là có đất đai, và mãi mãi ba thứ đó là vật quý báu của mình. Ứng vương là bậc thân cận của vua, giúp rập nền chính sự lớn. Trong thì phò giúp chính quyền, ngoài thì nắm quân đội tóm thâu việc ký thác. Khiến cho kỷ cương được chấn chỉnh, trộm cướp được dẹp yên. Nhân dân được phục hồi đất đai của tổ tông. Phục hồi đất đai của tổ tiên cho dân, thực là phúc muôn năm cho tông xã, phúc cho sinh linh bốn bể mà ruộng đất núi sông truyền mãi cháu con. Phúc lộc còn mãi cùng nước non, danh thơm còn mãi cùng đất nước, đời đời con cháu hưởng phúc dồi dào. Do vậy mà cổ nhân có câu: "Biết quý báu cái quý báu thì yên". Vương đã có được điều đó vậy. Còn như quyên góp gia tư để tạo nền phúc, mua ruộng để tăng gốc phúc như ở Hậu Bổng huyện Gia Phúc, Mộ Trạch huyện Đường An, Cự Linh huyện Gia

http://tieulun.hopto.org

lâm, An Vệ huyện Quỳnh Côi, cùng với ruộng phúc ở đây, nơi nơi đều có cả. Thế thì việc làm điều thiện của Vương cũng cùng là một mối vậy! Tôi nhân thế mà làm bài ký để ghi lại đầy đủ công đức ấy của Vương.

Ngày 1 tháng 4 năm Diên Thành 6 (1583).

Đỗ Uông, Tiến sĩ khoa Bính Thìn (1556) chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Thượng thư bộ Binh kiêm Đông các học sĩ nhập nội kinh diên, tước Phúc Khê bá soạn.

Hội chủ tín vãi, thiện nam tiểu tăng chùa Hưng Phúc, xã Hoa Cầu, huyện Văn Giang, phủ Thuận An hưng công tu tạo tượng Phật, thiêu hương, tiền đường, hành lang, hậu đường và tam quan, tường bao quanh. Công việc hoàn hảo, kê hết họ tên người công đức ra sau đây. Kê:

Hưng công hội chủ Lê Văn Chính và vợ là Lê Thị Tuất, 10 quan sử tiền, Nguyên Thị Cửu 25 quan sử tiền.... (lược 7 vị). Tín vãi Tô Thị Ngoạn Hiệu Diệu Phúc 2 quan, (lược 18 vị).

89. LỘ QUÁN TỈNH BI

Bia giếng quán Lộ, ở núi Nê Sơn, xã Thiên Dưỡng huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. No 5950.

Bia 1 mặt, khổ 0,45 x 0,66m, 19 dòng, khoảng 700 chữ, mờ nhiều. Không có trán bia. Chạm dây leo. Câu minh 5 chữ.

Dịch nghĩa: **Bia giếng quán Lộ**

Văn bia ghi việc các vị trong xã Thiên Dưỡng huyện (?) phủ Trường An là tín sãi Nguyên Kim, vợ Nguyên Thị Lê, thiếp Nguyên

http://tieulun.hopto.org

Thị Tư và vãi bà Nguyên Thị Chí, đại sĩ Lê Sùng Nghi phát lòng thiện dựng quán Lộ.

Thường nghe: Muốn có duyên lành thì luôn tu thân, làm việc thiện... Nay có các vị trong xã phát lòng Bồ đề đào giếng làm quán: giúp người tránh khỏi nóng khát bốn mùa...Bài minh rằng:

Đã phát lòng thành tín — Vãi bà vốn lòng lành
Kính cẩn làm việc thiện — Lớn thay! tấm lòng thành
Dựng quán nhiều công đức — Vãi bà dạ thênh thênh
Đào giếng phòng nóng khát — Dựng bia ghi quý danh
Khởi công nay hoàn tất — Ngợi khen khắp đô thành
Tuổi già năm thêm thọ — Cháu con thấy hiển vinh
Quy y thờ Tam bảo — Phúc đức truyền chúng sinh
Mọi nhà đều hưng thịnh — Đời đời hiển gia tông.

Tín chủ: (gồm 20 vị).

Ngày lành, tháng 5, năm Quý Mùi, niên hiệu Diên Thành 6 (1583).

Đại sĩ Lê Vinh Nghi bái soạn.

90. PHÚC DUYÊN TỰ PHẬT BI

Bia chùa Phúc Duyên, xã Vũ Dương, huyện Quế Võ, tỉnh Hà Bắc. No 5054-5.

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt, khổ 0,47 x 0,81m, 43 dòng, khoảng 1500 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, hoa, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Phúc Duyên tự phật bi**

Tố hội Phúc Duyên tự Phật bi ký tính minh.

Phù tự chi hữu bi hà ký hồ ? Sở dĩ ký tự chi sự tích, tụng kỳ công đức nhi đĩ. Kim Phúc Duyên tự, cổ tích dã. Dĩ bách phúc chi sở do cơ, chư phúc chi biển tập, nguy lầu nhất thốc. Cẩn tồn tiền đường chư vũ, vị hoán. Phúc Trường Sinh, Phúc Am đẳng phát thiện tâm, bồi phúc chỉ, triệu tập cưu công kinh doanh. Nãi thành chế độ nhất tân. Phật tượng phỉ vị kỳ hình; hữu kim giả tướng tố hội Ngọc thanh, tăng tu Hộ pháp. Sáng tiền nhân chi sở vị sáng, thành tích nhật chi sở vị thành. Thành nhân thủ viết: dị tai! Phật chi xuất thế, phúc tăng tiền phúc, duyên thắng tiền duyên, phúc duyên chi tự. Ư thị đắc danh thiện sĩ, công đức hằng hà sa số. Tuy bố chi bản giản, thùy chi trúc bạch, vị túc hình dung kỳ vạn nhất. Ư thị lặc vu thạch bi, tu kỳ công đức, đĩ vi vạn thế chi khuyến. Minh viết:

Phúc tự đĩ cổ — Phúc chỉ thường kim
Tín tai! thiện sĩ — Phát thử thiện tâm
Phật toà la bảo — Phật tượng lưu kim
Tụng kỳ công đức — Lặc vu bi âm.

Sãi vãi: Nguyễn Đại Đàm...

Diên Thành vạn vạn niên chi lục, trọng đông cốc nhật. Tứ Canh Thìn khoa tiến sĩ xuất thân Hải Dương đạo, Giám sát ngự sử Đàm Văn Tiết soạn.

Tín thí: Trần Đình Sản ngũ mạch...

Dịch nghĩa: **Bia Phật chùa Phúc Duyên**

Bài ký và bài minh về việc tô tượng Phật chùa Phúc Duyên

http://tieulun.hopto.org

Ôi! Chùa dựng bia là để ghi gì vậy ? Duy là để ghi sự tích chùa, ngợi ca công đức mà thôi.

Chùa Phúc Duyên vốn là cổ tích. Bởi là nền của bách phúc, là nơi quy tụ nguồn phúc, mà có một lâu đài nguy nga. Duy nhà tiền đường chưa được mới mẻ. Nay có vị Phúc Trường Sinh và Phúc Am phát lòng lành, bồi đắp nền phúc, rước thợ khởi công tu bổ làm cho nếp chùa mới tươi. Lại thêm tượng Phật chưa được sửa mới, nên cho tô tượng Ngọc Thanh, sửa sang tượng Hộ Pháp, hoàn thiện những chỗ mà người trước chưa làm, bồi bổ những chỗ mà trước kia chưa xong. Mọi người cúi đầu thầm khen: Lạ thay! Phật xuất thế, phúc thêm phúc trước, duyên hơn duyên xưa. Chùa Phúc Duyên do vậy mà có tên đó. Công đức của thiện sĩ bao la như cát sông Hằng. Dầu có ghi vào thẻ tre, tơ lụa, cũng chưa đủ hình dung muôn một đó. Do vậy khắc lên bia đá để công đức này khuyên dậy vạn thế. Bài minh rằng:

Chùa Phúc cổ kính — Nền phúc còn nay
Tín thay! thiện sĩ — Phát lòng lành này
Toà Phật, chói lọi — Tượng sáng vàng son
Ngợi ca công đức — Khắc lên bia đây.

Sãi vãi: Nguyễn Đại Đàm, Huyện sĩ, tước Hùng Xuyên bá, tự Phúc Trường Sinh. Phan Bá Cân quan viên, tự Kim Trung, hiệu Phúc Am chân nhân (lược 43 vị).

Ngày lành, tháng trọng đông, năm Diên Thành 6 (1583). Đàm Văn Tiết, Tiến sĩ xuất thân khoa Canh Thìn (1580) Giám sát ngự sử đạo Hải Dương soạn văn bia.

Tín thí:

Trần Đình Sản 5 mạch, Nguyễn Phúc Hào, Nguyễn Văn Hảo, mỗi người 35 văn (của 35 người). Tùng Ổ xã Nghiêm Xuân Hương, Cẩm

http://tieulun.hopto.org

Chàng xã Nguyễn Thị Thiệu. Đán Chàng thôn, huyện Gia Định Vũ Thị Chấn, Nguyễn Bá Lễ hai người. (lược 220 vị).

Giáp Đông 24 người, tiền 1 quan và gạo gồm: Phan Văn Quỹ, Nguyễn Tử Quy, Trần Văn Uyên.

91. PHÚC LONG TỰ BI

Bia chùa Phúc Long, xã Lãng Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, nay là huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng. No 12830-1.

Bia 2 mặt, khổ 0,51 x 0,70m (không kể trán và diềm bia), 46 dòng, khoảng 800 chữ, mờ một số chữ.

Phiên âm: **Phúc Long tự bi**

Chướng Tuyền xã Đăng Long thôn thiện sãi vãi vi trùng tu Phúc Long tự bi tự tính minh.

Thường vị phúc điền bát, tự cư kỳ nhất. Chướng Tuyền hương Long thôn thử hảo tự dĩ Phúc Long danh giả nghĩa hà sở thủ. Cái long thụ thủy, thủy xuất tuyền phái, nguyên nguyên bất tuyệt. Long tại điền, lợi kiến đại phúc, trùng trùng nhi chí. Tố kỳ nguyên tượng khí chi sở, chung phúc chi sở vượng. Ngự kỳ hình thế: đại lộ kỳ đông, thượng phụ kỳ bắc, thần từ tự chi thanh long, nhân thôn tự chi huyền vũ. Nhân cơ nghĩa chỉ, lũy gia bồi sách, quốc thọ dân kỳ, nẫm hữu linh ứng. Chân phúc ấp đệ nhất phúc địa. Cửu nhi tệ cổ nhi phục cựu nhi tân chi, tất đãi đại Đàn việt, đại từ nguyện chi đại thủ đoạn giả. Thiện sĩ Nguyễn Văn Thái, Phúc Đại, Phúc Sơn, Phúc Tuyền, Phạm Công Phúc đẳng cộng phát Bồ đề tâm, quyên gia tư, tiên vi chi xướng. Văn kiến thỉnh thiện tín xuất gia tài, lạc vi chi trợ. Kỳ tiền mễ chi chí,

http://tieulun.hopto.org

tài mộc chi lai hạo hạo như nguyên tuyền. Tiến ư Nhâm Ngọ niên tứ nguyệt sơ thất nhật tị công. Môn tiền tam quan đỉnh tân hiên khóat [ ] tường nhị bích trĩ lập thiềm liên qm Phật Bà, trùng tu tố Phật tượng thập tướng. Uyển nhiên Thiên Trúc quốc chi lâu dài, kim thiên chi thế giới viên thành công đức tố hảo thập phân. Trưng minh ư dư dĩ thọ thử công đức. Dư duy phù đức do tâm đắc, phúc tự kỷ cầu; đức hi sở tại, phúc chi sở tập. Giá tự thành tắc thiện sĩ chi đức chi phúc bất trì vi nhất hương nhất ấp chi phúc đức dĩ vi thiên hạ quốc gia chi phúc, thập lục bách phúc vu kỳ thân, vu kỳ tử tôn nhi phúc khánh nguyên hồ, kỳ lai hĩ. Bất duy thiện sĩ nhiên hài thiện sĩ giả diệc nhiên âm phúc, dương báo, dũ cửu, dũ trưng. Thị nghi minh chi, dĩ vi thiên vạn thế chủng phúc giả, khuyến vân. Minh viết:

Chiêm bỉ Phúc Long　　Giới tại Châu Hồng

Thổ phụ kỳ bắc　　Đại lộ kỳ đông

Thanh long tả bão　　Bạch hổ hữu trùng

Phúc chi sở túy　　Khí chi sở chung

Hữu cầu tất ứng　　Tùy cảm giai thông

Hiền tai! Thái lão　　Thiện dữ nhân đồng

Thúy tài cưu tượng　　Xúc cốc tí công

Môn tường hiên khoát　　Phật tượng linh lung

Công đức viên mãn　　Phúc lộc lai sùng

Đẳng chi thiên địa　　Tương vị thủy chung

Hội chủ các sãi vãi: Nguyễn Văn Thái...

Diên Thành vạn vạn niên chi lục nhuận nhị nguyệt hoa triều tiết cốc nhật. Tứ Mậu Tuất khoa tiến sĩ Đặc tiến Kim tử vinh lộc đại phu Binh bộ tả thị lang Thanh Hoa đạo tán trị thừa tuyên sứ ty thừa tuyên

http://tieulun.hopto.org

sứ Minh Lễ bá trụ quốc Thiêm Trai Vũ Thoát Thuần phu soạn. Thư tả Trường Ninh xã Nguyên Dịch ký, Hồng Lục xã san thư Trịnh Duy Trinh.

Tín thí: Tín thí các tổng xã:

Thư tả Tả Quốc An ký.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Phúc Long**

Lời thuật và bài minh về việc thiện sĩ sãi vãi thôn Đăng Long, xã Chướng Tuyền trùng tu chùa Phúc Long.

Thường nghe: đất phúc có 8, thì đất chùa là một[1]. Chùa tốt này thôn Long, hương Chướng Tuyền, được gọi là Phúc Long. Tên đó lấy nghĩa từ đâu vậy ?

Đại loại là rồng lấy nước, nước ra suối, chia vào nguồn, nguồn bất tận. Rồng tại ruộng, lợi thấy phúc lớn, ùn ùn mà đến. Ngược lên nguồn, ở đó, tú khí chung đúc, phúc trạch hưng thịnh. Nói về hình thế [chùa này] thì: đường lớn phía Đông, gò đất phía Bắc, có thanh long[2] bên chùa, miếu thần; có huyền vũ[3] bên chùa, dân thon. Nền nhân, gốc nghĩa trải bao bồi đắp; nước cầu, dân khẩn từng có linh ứng. Thật là đất phúc bậc nhất của ấp phúc vậy.

Lâu ngày đổ nát mà muốn sửa cũ thành mới, tất dợi phương sách lớn của bậc dàn việt[4] , bậc đại từ nguyện. Thiện sĩ Nguyên Văn Thái, Phúc Đại, Phúc Sơn, Phúc Tuyền, Phạm Công Phúc, cùng phát lòng Bồ đề[5] quyên góp tiền của tư nhân, làm người xướng lên trước. Mọi người biết và nghe thấy rồi, liền mời thiện tín bỏ gia tài, vui mà trợ giúp. Tiền gạo đến, gỗ đá về, ào ào như nguồn suối đổ. Vào ngày 7 tháng tư, năm Nhâm Ngọ khởi công làm cửa trước, tam quan tươi mới

---

1. Bát điển: (xem chú thích bia số 55).
2, 3. Thanh long: chỉ hướng Đông, Huyền Vũ: phía Bắc.
4. Đàn việt giả: người bố thí.
5. Bồ đề: chữ Phạn (Bodhi): chính giác.

http://tieulun.hopto.org

khoáng đạt; tường bên hai bức cao chắc. Kế đó sửa am Phật Bà, tô 10 pho tượng Phật. Đẹp thay! lâu đài Thiên Trúc, thế giới Kim thiên. Công đức vẹn tròn mười phần tốt đẹp, xin tôi làm bài minh để ghi công đức. Tôi ngẫm rằng: nếu đức có trong tâm, phúc tự lòng cầu thì đức sẽ đến, phúc sẽ quy tạo. Chùa này hoàn thành thì thiện sĩ được phúc đức, tạo thành phúc đức không chỉ của một hương một ấp, mà đủ làm phúc của thiên hạ, quốc gia. Mười lộc, trăm phúc đến với bản thân mình, đến với con cháu mình mà phúc lộc thì luôn là nguồn đến vậy.

Chẳng riêng một thiện sĩ nào, ai có âm phúc thì được dương báo, càng lâu thì càng rạng. Bởi thế viết bài minh để làm lời khuên của người gieo phúc cho nghìn vạn đời. Bài minh rằng:

Ngấm chùa Phúc Long — Địa giới Châu Hồng
Gò cao phía Bắc — Đường lớn bên Đông
Thanh long ôm trái — Bạch hổ chầu bên
Phúc được ngưng tụ — Khí được chung linh
Có cầu có ứng — Cảm được, đều thông
Quý thay! Thái lão — Thiện cùng dân thôn
Tập hợp thầy thợ — Chọn ngày khởi công
Cửa tường mới rộng — Phật tượng linh lung
Công đức tròn vẹn — Phúc lộc về cùng
Sáng ngang trời đất — Cùng nhau thủy chung.

Hội chủ các sãi vãi: Nguyễn Văn Thái tự Phúc Đại, Nguyễn Phú tự Phúc Quảng (lược 12 vị).

Ngày lành tiết Hoa triều tháng 2 nhuận, năm Diên Thành 6 (1583).

http://tieulun.hopto.org

Thiêm Trai Vũ Thoát, Tiến sĩ khoa Mậu Tuất (1583), chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Binh bộ Tả thị lang Thanh Hoa đạo, Tán trị thừa tuyên sứ ty Thừa tuyên sứ, Minh Lễ bá, soạn văn bia.

Nguyễn Dịch xã Trương Ninh viết chữ, Đặng Duy Trinh xã Hồng Lục khắc bia.

Tín thí:

Phạm Đức Trọng, sử tiền 5 mạch gồm: Nguyễn Kỷ, Nguyễn Văn Thư...(lược 1 số vị).

92. TẠO THẠCH PHẬT BI

-

Bia chùa Chuyết Sơn, xã Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An; nay thuộc Hải Phòng. No 9569-70.

Bia 2 mặt, khổ 0,44 x 0,77m, 43 dòng, khoảng 600 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời, tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc tạo tượng đá**

Sãi vãi các xã Đăng Lai, Giản Phố, Kinh Thanh, Yên Tử Hạ thuộc huyện Tân Minh, phủ Nam Sách tạo 5 pho tượng Phật bằng đá chùa Chuyết Sơn.

...Chùa Chuyết Sơn là danh lam bậc nhất có hình thế tráng lệ ở đất Hải Dương, là một thắng cảnh của huyện Tân Minh...

Sãi vãi các xã trong huyện xướng lên bỏ tiền của tư nhân, các thiện nam tín nữ theo trợ giúp. Vào ngày lành, tháng 12, năm Nhâm Ngọ mời thợ, chở đá về tạc tượng Phật... Mọi người lúc này thấy công

http://tieulun.hopto.org

đức lớn lao vậy, muốn được vẹn tròn, đã nhờ tôi làm bài văn để ghi lại lưu truyền về sau. Bài minh rằng:

Tráng lệ Tân Minh — Có chùa Chuyết Sơn
Nguy nga Phật đá — Rạng rỡ vàng son
Công người tạo tác — Nền đức đắp bồi
Quả phúc viên mãn — Núi thọ, nước bền
Quốc dô vững chãi — Muốn truyền dài lâu
Khắc minh bia đá.

Tín chủ: Gồm sãi vãi các xã (32 vị).

Ngày 1, tháng 5, năm Diên Thành 6 (1583) dựng bia. Hiệu sinh Vũ Danh Quang soạn, Nguyễn Minh Xuyên xã Hồng Lục khắc bia.

Tín thí: (80 vị).

93. TẠO XẾ THẠCH BI

Bia chùa Câu Diên, xã Mạn Đê, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; nay là huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng. No 12657.

Bia 1 mặt, khổ 0,51 x 0,84m, 24 dòng, khoảng 400 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời mây hoa, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia tạo thềm đá**

Bài ký và bài minh về việc dựng dải lang và xây thềm đá chùa Câu Diên của hai xã Mạn, Kim[1].

---

1. *Là xã Mạn Đê và xã Kim ?*

http://tieulun.hopto.org

Chùa Câu Diên là một ngôi chùa có tiếng. Việc tạo dựng chùa, tu sửa chùa, không biết đã bao lần rồi. Chùa đã có chính diện, nhưng chưa có dải lang, chưa đủ để làm đẹp chùa và mở rộng công đức. Nay có bậc đại dàn na bỏ tiền của riêng tư khởi xướng. Chẳng riêng lấy cái thiện của mình làm việc thiện mà còn lấy cái thiện của chúng dân làm điều thiện. Dựng các dãy dải lang 25 gian, đặt sàn gỗ ở giữa để làm nơi giảng dụ, tụng kinh.

Nay lại mua đá tốt xây thềm, trên cung dưới nhà đều lợp ngói. Chẳng những làm mỹ quan mà còn để bồi đắp chân nguyên vậy! Chùa quy mô bội phần hơn trước. Thật là nơi bồng lai tiên cảnh. Công đức ấy thật khó bàn luận. Người công đức được phúc thiện lớn lao, tuổi thọ kéo dài, thân thể khang cường, cháu con ơn phúc lành. Đất lớn Câu Diên lưu danh mãi mãi, vững bền tựa sát đá. Còn việc gieo phúc đức khác, tất đợi bậc quân tử đời sau. Tôi cũng vui làm việc thiện, nhân thiện sĩ mới ghi lại sự thực, liền làm bài minh rằng:

Chùa gọi Câu Diên	Thắng tích cổ xưa
Bao lần tạo sửa	Cách thức chưa tròn
May có Đàn việt	Tụ tập duyên lành
Hành lang bao bọc	Hoa đá phô bày
Công dây đức ấy	Sánh trời vô biên.

- Hưng công các sãi tiền 1 quan 2 mạch gồm các vị sau: Vũ Hoằng Khôi hiệu Thận Trai, Phạm Lễ, hiệu Phúc Thọ...(lược 19 vị). Phạm Văn Côn tiền 6 mạch. ...

- Vãi: Nguyễn Thị Ẩn hiệu Đoan Tịnh tiền 1 quan, Hồ Thị Tốn 1 quan, 2 mạch, Nguyễn Thị Nhàn 7 mạch.

Sãi vãi của bản chùa thuộc các xã Khai Sơn, Đồn Câu tiền 3 mạch gồm các vị sau: Trần Thị Tuyên hiệu Từ Chính.

http://tieulun.hopto.org

- Tín thí: Trần Thiêm Cẩn tiền 1 quan. (Tri phủ phủ An Bình). Nguyên Quân 3 mạch và 11 vị khác, mỗi vị 3 mạch.

Ngày lành tháng hai năm Diên Thành 6 (1583), Trần Chấp Huyền, Mậu lâm tá lang, Tiền Tuyên Quang đạo Thanh hình hiến sát sứ ty Hiến sát Phó sứ, soạn văn bia.

Lê Phi Năng xã Kính Chủ và Lê Khắc Nhân khắc bia.

94. TRÙNG TU LINH SƠN TỰ BI KÝ

Bia chùa Linh Sơn, xã Áng Sơn, huyện An Lão, tỉnh Kiến An; nay thuộc thành phố Hải Phòng. No 10901-3

Bia dẹt, khắc 3 mặt, khổ 0,29 x 1,14m; 29 dòng, khoản 700 chữ. Bài ký mờ hết, còn bài minh khá rõ. Chạm mặt trời tua mây, hoa, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc trùng tu chùa Linh Sơn**

Chùa Linh Sơn, xã Áng Sơn, huyện An Lão, phía đông gần núi Phù Liên, phía tây tiếp cảng Đại Hoàng vốn có ruộng vạn khoảnh... Vật đổi sao dời, chùa thành phế tích... Vào tháng 8 năm Tân Tỵ khởi công dựng lại. Quy mô to lớn, cột sà lộng lẫy... Phúc đức hơn xưa, bèn ghi lên đá. Bài minh rằng:

Chùa gọi Linh Sơn — Phạn vũ chín gian
Trước kề sông lớn — Sau tựa núi cao
Núi chầu phía trái — Suối lượn ở bên
Đất thiêng khí đẹp — Thắng tích đáng khen
Sao dời vật đổi — Liền hoá diêu tàn

http://tieulun.hopto.org

Muốn gây dựng lại
Người về tụ hội
Trùng tu khởi tạo
Lâu dài vạn trạng
Cơ đồ vững chãi
Ai đọc bia đá
Phúc này thịnh mãi
Bài minh sáng chói
Cho bậc thiện đoan
Tài vật chu toàn
Hậu hĩ hảo hoàn
Thiên Trúc thạch bàn
Quốc tộ bền an
Lòng thấy ngỡ ngàng
Người khó sánh ngang
Muôn đời chẳng phai.

Thái hoàng Thái hậu, Khiêm Thái Vương cúng 3 mẫu ruộng Tam Bảo.

Tự sử chùa Linh Sơn là Nguyên Trọng Thúc, Đại sĩ Phùng Hữu Nghĩa cùng trông coi ruộng Tam Bảo, cày cấy hàng năm thắp hương thờ Thánh. Chủ trì: Đại sĩ Phùng Hữu Nghĩa tự Phúc Điền, Nguyên Trọng Thúc tự Phú Điền.

Hoàng Doãn Trị xã Xuân áng xuất gia, tu hành ở chùa Linh Sơn...

Ngày lành, tháng giêng, năm Quý Mùi, niên hiệu Diên Thành 6 (1583), Đặng Nhân Chiêu, hiệu An Long tiên sinh, Hiệu sinh Dương Kinh soạn văn bia; Lê Thời Dụng viết chữ; Lực sĩ Nguyên Ích Diệu xã Gia Đức, huyện Thủy Đường, bản phủ khắc bia.

95. VĨNH KHÁNH TỰ BI

Bia chùa Vĩnh Khánh, xã Bàng Động, huyện Kiến Thụy, tỉnh Kiến An, nay thuộc Hải Phòng. No 10.464

http://tieulun.hopto.org

Bia 1 mặt, khổ 0,65 x 1,15m, 26 dòng, khoảng 600 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt nguyệt, rồng chầu, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Vĩnh Khánh**

Các sãi vãi xã Bàng Động và xã Tiểu ? huyện Nghi Dương, phủ Kinh Môn tu tạo nhà Tiền đường và hậu Phật.

Thường nghe: người thiện làm việc thiện ắt có phúc khánh. Nay các sãi vãi thấy nhà Tiền đường và hậu Phật hư hỏng, đổ nát; dã phát lòng Bồ đề, quyên góp gia tư tu sửa vào ngày 18 tháng 11 năm Tân Tỵ. Đến ngày 16 tháng 4 năm Nhâm Ngọ, các sãi vãi lại tu sửa dài sen... Ngày 29 tháng giêng năm Quý Mùi mở lê khánh thành...

Bài minh rằng:

Trời mở Nam Việt — Đất tạo Đông Phao

Nơi đất đế vương — Đẹp chốn Nghi Dương...

(Còn 22 câu nữa bị mờ).

Tín thí: Nguyên Thị Ngọc, Phạm Thị Lương...

Nguyên Thời Tiết,...

Tượng Tổ 1 pho.

Ngày mồng một, tháng 10, năm Diên Thành 6 (1583) dựng bia. Hiệu sinh Dương Kinh là Nguyên Xương Thiện, tự Động Tiên tiên sinh soạn văn bia, Bùi Thiện viết chữ.

96. VĨNH KHÁNH TỰ BI KÝ

Bia chùa Vĩnh Khánh, xã Bàng Đông, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng. No 10465.

http://tieulun.hopto.org

Bia 1 mặt, khổ 0,75 x 1.03m, 28 dòng, khoảng 350 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Vĩnh Khánh**

Bia ghi việc các sãi vãi thôn Bùi Thượng, xã Bàng Đông, huyện Nghi Dương, phủ Kinh Môn dựng nhà hậu đường, phòng oản.

Thường nghe: nhà tích thiện tất có phúc thừa, người hay làm việc thiện, cũng được ban phúc. Từ xưa dã có chứng cứ rõ ràng: Bùi Độ tích thiện mà nhà cửa sang trọng, chức đứng đầu triều, Tống Giao làm việc thiện tôn kính thần linh mà đỗ đầu khoa giáp. Trước ngày đã đáng ngợi khen và nêu gương mực thước.

Mừng ngẫm đất thang mộc, chính là thôn Bùi ta: phía đông thẳng đến Đồ Sơn, phía tây kề với Quỳnh Đài, phía nam nhìn ra biển, phía bắc kề với sông. Thật là một thắng cảnh số một vậy. Lại có tú khí chung đúc. Ai đến cầu khấn đều được ứng đáp, nên đặt tên là vậy. Ngày thêm thịnh vượng, nhưng đều cũ kỹ. Nay làm mới lại. Đã dựng thượng điện tôn nghiêm, lại làm tiền đường cao ngất. Nhưng hậu đường, phòng oản thì chưa. Lòng còn áy náy. Ngày mồng 6 tháng 12 năm Nhâm Ngọ, các sãi vãi Bùi Tông Triệu và Phạm Thị Lịch bỏ tiền của gia tư đứng ra khởi công. Không dầy một tháng mà công việc hoàn tất. Sắc thái rực rỡ trong nội tự. Ngẫm âm công này rất lớn, tất được dương báo vô biên. Nay cầu cho tuổi thọ, nhà nhà lúa gạo đầy rương. Người theo nghiệp võ thì vào triều nhậm chức, văn thì sớm chiếm bảng rồng, được thọ, được lộc, được vinh. Như vậy cái công vĩnh khánh phúc đức mãi mãi ấy to lớn sao. Bài minh rằng:

Đẹp thay hậu đường　　Tiếp nối hành lang
Đông kề tháp báu　　Tây trấn Kim Thang
Nam dõi Man hải　　Bắc lượn Lương giang
Thắng địa nhà Phật　　Động bên, đẹp thay!

http://tieulun.hopto.org

Nền nhân móng nghĩa — Vững cột vững rường
Thêm bầy ngựa thú — Mái rợp uyên ương
Kho đầy ngọc thực — Trong chất cam tương
Sóc vọng giã oản — Sớm tối thắp hương
Sắm dâng sáu lễ — Cúng lạy mười phương
Nhân dân cầu khẩn — Trời dáng phúc lành
Mãi truyền hậu duệ — Cùng hưởng ân quang
Long thần phù hộ — Biên ải vững vàng
Cơ đồ bàn thạch — Bền chắc vô ngàn.

Hội chủ: Đại sĩ Bùi Tông Triệu, Phạm Thị Lych. (lược 44 vị).

Tín thí: (50 người).

Ngày 14 tháng giêng năm Diên Thành 7 (1584). Tiến Xã chính, Bùi Do, người bản xã soạn văn bia. Nguyễn Sùng Tiết tự Đạo Thái, người bản xã viết chữ.

97. BÁO ÂN QUỐC SƯ TỰ BI

Bia chùa Báo Ân xã An Chiểu, huyện Phù Tiên, tỉnh Hải Hưng.

No 18408-09-10-11-12-13.

Bia 6 mặt, khổ đều 0.23 x 0,65 m, 36 dòng, khoảng 400 chữ, mờ nhiều chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Quốc Sư Báo Ân**

http://tieulun.hopto.org

Bà Thái Chiêu nghi Nguyễn Ngọc Tán ở điện Chiêu Đức của Thái tổ Cao Hoàng Đế nghĩ rằng: Phật là bậc Thánh cao nhất. Gieo trồng quả phúc là bổ tiền của xây chùa. Bà bèn xướng xuất việc thiện, say mê Phật giáo, cung kính Thiền tôn mà nguyện rằng: Lấy lòng vô lượng gieo quả phúc cho kiếp sau, quyên góp gia tư để sửa chữa lại chùa để trở thành nơi thắng cảnh. Từ vô thành hữu, từ không thành sắc, công việc dần dà vang dội: Tượng Phật nguy nga, lâu đài sừng sững giữa trời, huy hoàng rạng rỡ ở cõi thượng phương. Không chỉ là nơi tăng ni sớm tối lễ Thánh, mà còn là chốn để mọi người năm tháng đến cầu phúc. Xem ra, từ quả chuông cho tới tượng Phật cũng đều mới mẻ thì há chẳng phải đây là một nơi thắng cảnh sao ? Kìa, từ động cửa pháp môn trải dài đến núi Tản xanh xanh, phía đông mặt tuệ sáng tròn soi ánh sông Bạch Đằng trắng xóa. Ngoài chùa có dòng nước chảy quanh có con mương uốn lượn. Trên mương có cầu, lại có ao. Cây cối xanh tốt như cõi Chân như. Cúc vàng rực rỡ tựa hoa Bát nhã. Các vị sãi vãi bèn đến xin tôi bài minh ghi lại thắng cảnh này để lưu truyền dài lâu.

Tôi nghĩ rằng: Trời là lý, Phật là tâm vậy. Khi nhân tâm còn, thì cái lý vô cùng của Phật cũng tồn tại mãi ở cõi trần gian mà rộng mở lòng nhân ái. Rộng bố thí để quyên tập phúc đức là việc tạo nghiệp trên hết cốt để cho tấm thân được hưởng phúc dày mà thôi. Nghìn vạn đời được hưởng hạnh phúc, thọ, ninh. Và đó phải chăng là là cái phúc của ức triệu chúng sinh sao ? Rồi triều đình thì ban phúc cho bậc quân tử; bậc quân tử lại ban phúc cho dân; người có địa vị ban phúc cho kẻ thứ mọn thì đó là cái phúc của hoàng thiên vậy.

Tôi bèn bày tỏ vài lời gọi là để giáo huấn và hành động, vì đã là người dân thì phải tuân theo đạo của vua vậy. Được như thế thì vua nhân có cái phúc của vua, bề tôi giỏi có cái phúc của bề tôi, cha hiền có cái phúc của người cha, con hiếu có cái phúc của người con. Từ đó mà suy ra cho đến đạo lí luân thường của anh em, bằng hữu. Tất cả cũng theo nhau thực hành đạo lớn trung chính, thì không riêng một

http://tieulun.hopto.org

nhà, một nước được hưởng phúc, tức là cả đời này, dân này đều được hưởng phúc chính là gốc ở đó vậy. Mà nhất là trong lúc còn mông muội, cầu được phúc báo thì càng phải gắng gỏi xin ở trời, dốc công ở Phật. Điều tôi từng nghe là tích lũy điều nhân, chuyên tâm làm thiện thì phúc lộc dồi dào. Có được âm công, tất được dương báo. Đó là cái lí tự nhiên nhi nhiên, quyết không phải là vu khoát dâu. Tôi bèn làm bài minh để lưu truyền mãi mãi. Bài minh rằng:

Ngôi chùa Quốc Sư,	Ở chốn Thiền Lâm
Đức Phật Báo Ân	Hiển hiện Kim thân
Trời tức là lý	Phật chính là tâm
Nhân tâm thiên lý	Muôn thuở muôn năm
Công ấy đức ấy	Bia truyền vĩnh hằng!

Thái chiêu nghi Nguyên Ngọc Tán ở điện Chiêu Đức của Thái tổ Cao hoàng đế triều Mạc (hưng công).

Tín thí: Thái hoàng họ Vũ 10 quan tiền.

Thái Bảo Đà Quốc công 10 quan.

Hiền khảo Tả Đô đốc Đồng tri Nguyên Quí công tự Lão Liên tiên sinh, người xã Đông Hương, huyện Nghi Dương.

Hiền tỉ Thái Thuận phu nhân Vũ Quý Nương hiệu Thông Thái...

Ngày... tháng... năm Diên Thành 7 (1584) dựng bia, vị Tiến sĩ khoa Mậu Thìn... soạn văn bia.

98. CẤU TÁC TÂN ĐÌNH BI KÝ

Bia đình xã Trừng Hoài, huyện Thái Ninh, tỉnh Thái Bình; nay là huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. No 3853.

http://tieulun.hopto.org

Bia 1 mặt, khổ 0,57 x 0,95m, 18 dòng, khoảng 500 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia ghi dựng đình mới**

Quan viên ba giáp: giáp Nhất, giáp Nhị, giáp Tam thôn Thượng Liên Đông, xã Trừng Hoài, huyện Thanh Lan dựng đình mới.

Giáp Nhất: Phạm Đình Phương, Phạm Đình Hội... (tất cả 36 người họ Phạm).

Giáp Nhị: Phạm Văn Chiếu, Trần Văn Nam (50 người).

Giáp Tam: Phạm Tử Long... (56 người trong đó 44 người họ Phạm, 2 người họ Nguyễn, 2 người họ Lưu).

Ngày lành tháng trọng hạ (5) năm Diên Thành 8 (1585).

99. HƯNG TẠO ĐẠI ĐOAN ĐÌNH BI

Bia đình Ván Thịnh, xã Đoan Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh nay thuộc huyện Gia Lương, tỉnh Hà Bắc.

Bia hai mặt, khổ 0,59 x 1,15 m; 45 dòng, khoảng 500 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Hưng tạo Đại Đoan đình bi**

Thuận, Gia, Đoan hương chi Viên Ngoại thôn, thôn chi bản xứ cựu hữu đình. Kim yên bản thôn quan viên xã thôn trưởng đại tiểu đẳng nhưng cựu chỉ cấu tân đình. Ư Quý Mùi niên, Quý Hợi nguyệt, thập nhất nhật hưng công, chí nhị thập bát nhật cáo thành. Đề kỳ nhan viết: Đại Đoan chi đình. Cái dĩ kỳ địa hình doan chính, quy mô tráng

http://tieulun.hopto.org

đại nhi danh chi, tức tư đình. Nhân tư danh, phát tư minh, lặc tư bi dĩ vĩnh kỳ thế vân. Minh viết:

Hải Dương, Thuận Gia	Đoan hương Viên Ngoại
Khí uất tú linh	Hình khoả thăng khái
Cứu lĩnh thanh toàn	Bái giang ngân đái
Trung thốc mã xã	Tiền thâm quán cái
Bản thôn thượng hạ	Nhưng cựu chi cơ
Mỹ chế hoán luân	Đề nhan dĩ Đại
Sảng sảng đình tân	Dương dương thần tại
Huân cao khí chưng	Cảnh đại phúc giái (giới)
Quý hiển tướng khanh	Lộc vinh thế đại
Phú tích thương sương	Thọ thiêm kỳ ngải
Giá đại hữu công	Di phương thiên tải.

Kê:...

Diên Thành vạn vạn niên chi bát, lục nguyệt, sơ tam nhật

Tứ Thông chương đại phu Kinh Bắc đạo, Tán trị thừa tuyên sứ tham nghị đồng ấp Đại Bái Nguyên Kính Tuân soạn. Binh bộ quân vụ ty Đô lại Đỗ thư...

Dịch nghĩa: **Bia hưng tạo đình Đại Đoan**

Trên đất thôn Viên Ngoại, xã Đoan Bái, huyện Gia Phúc, phủ Thuận An vốn có đình. Nay quan viên xã thôn trưởng cùng mọi người lớn nhỏ trong thôn nhân nền cũ dựng lên ngôi đình mới. Ngày 11 tháng Quý Hợi, năm Quý Mùi (1583) khởi công, đến ngày 28 trong tháng hoàn thành. Đặt tên là "Đại Đoan chi đình" (đình Đại Đoan). ấy là do địa hình đoan chính, tráng lệ, quy mô lớn đẹp mà có tên đó.

http://tieulun.hopto.org

Nhân tên đó làm bài minh, khắc lên bia để lưu truyền mãi mãi. Bài minh rằng:

Hải Dương, Thuận, Gia[1] Hương Đoan, Viên Ngoại

Chung đúc khí thiêng Hình thế tuyệt đẹp

Đỉnh Cứu tán xanh Sông Bái dải bạc.

Nhộn nhịp ngựa xe Nghìn nghịt lọng tán

Già trẻ trong thôn Từ nền đất cũ

Dựng mới huy hoàng Tên lấy chữ Đại.

Lộng lẫy ngôi đình Thần thiêng vòi vọi

Nghi ngút khói hương Cảnh tươi đẹp phúc

Khanh tướng rạng danh Muôn đời vinh lộc.

Của cải đầy kho Người thêm tuổi thọ

Công đức lớn lao Thơm tho muôn thuở.

Kê:

Hương lão: Đỗ Đình Lan, Đỗ Cảnh Quang, Đỗ Quang Phụ, Nguyễn Văn Cảnh, Đỗ Hanh, Nguyễn Cảnh Huống, Trần Bá Luật, Tô Bá Thắng.

Hương trưởng: Nguyễn Hữu Du, Đỗ Khuê, Đỗ Hựu, Nguyễn Quyên (lược 45 vị).

Ngày 3 tháng 6 năm Diên Thành 8 (1585), Nguyễn Kính Tuân người xã Đại Bái cùng ấp, được ban Thông chương đại phu, Tán trị thừa tuyên sứ Tham nghị đạo Kinh Bắc soạn văn bia. Đỗ Đỉnh, Binh bộ quân vụ ty Đô lại viết chữ.

---

1. Tức huyện Gia Phúc, phủ Thuận An, đạo Hải Dương.

http://tieulun.hopto.org

Thôn Viên Ngoại xã Đoan Bái cúng tiến: Vương Truyền, Nguyễn Quang Trưng, cúng 1 đôi tán vàng.

Nguyễn Đỉnh, Hoàng Đình Chính, Đỗ , Nguyễn Tài, Hoàng Văn Thông, Vương Khắc Kỷ (lược 37 vị).

Cúng trụ lớn hạng ưu, 4 vị Đỗ Đình Lan, đại sĩ luôn cứu giúp dân, cúng 1 cỗ kiệu. Đỗ Hanh cúng 1 bộ hương án. Hoàng Tường tước Đoan Hà bá, chức Phó sứ sở Lý Nhân, đạo Ninh Sóc cúng 1 cột lớn.

Cúng 1 cột nhỏ gồm 2 vị: Đỗ Cảnh Quang, Nho sinh tự Đức Đàm và Trần Bá Luật, thợ lành nghề.

Quan viên xã thôn trưởng trên dưới trong thôn Viên Ngoại, xã Đoan Bái, huyện Gia Định, phủ Thuận An cùng giao ước rằng:

Ruộng đình ở xứ Mả Trái và xung quanh đình (đông gần ruộng Nguyễn Ngoan, tây gần Hoàng Sào, nam gần Nguyễn Văn Cảnh, bắc gần Nguyễn Tông Hy) lưu truyền muôn đời con cháu cho người trông nom đình.

Ngày 3 tháng 6 năm Diên Thành 8 (1585) dựng bia. Đỗ Khê, Cao công Pháp sư tự Huyền Tiến.

100. SÙNG QUANG TỰ BI

Bia chùa Sùng Quang xã Do Nghĩa, huyện Vĩnh Lại, tỉnh Hải Dương, nay thuộc huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. N 4886-7

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt, khổ 0,65-0,98m, 57 dòng, khoảng 6000 chữ. Một số chữ bị đục. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Sùng Quang**

Quan viên thôn Diễm và hai xã Đa Nghi, Do Nghĩa, huyện Vĩnh Lại dựng bia chùa Sùng Quang vốn là cổ tích trong huyện.

Ngày 18 tháng 2 năm Diên Thành sơ niên (1578) Khiêm Thái Vương hạ cố đến đây ban lệnh tu tạo chùa.

Các vị vương công cung tiến gồm:

Thái hoàng Thái hậu họ Vũ. An Thượng quận chúa Mạc Thị Ngọc Tỉ. Khiêm Thái vương Mạc Kính Điển, Chính phi Mạc Thị Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Ngọc Hiền, Hoàng Thị Ngọc Hào. Đường An vương Mạc Phúc Chỉ, phi Nguyễn Thị Tùng.

Nhà sư bản chùa Nguyễn Tri Thông.

Hưng công: Ty quan Phan Văn Tuyển tước Hào Trang bá và vợ Phạm Thị Di (lược 90 vị). Lão vãi Phan Dụng Lực. (lược 41 vị).

Ngày Kỷ Mùi, tháng Ất Mão, năm Kỷ Dậu Diên Thành 8 (1585), Nguyễn Trọng Tư viết văn bia.

Người tín thí: Thiên sĩ Phan Dụng Lực cúng 1 sào đầm ở xứ Cửa Chùa. Hưng Quốc vệ Hiệu Nghĩa ty Ty quan Phan Văn Tuyển, tước Hào Tráng bá và vợ Phạm Thị Di cúng 2 sào đầm ở xứ Cửa Chùa. Hiệu sinh phủ hiệu Nguyễn Viết Phú tự Huyền Ân và vợ Nguyễn Thị Lan công đức tạc tượng Thánh. Bố mẹ ngoại là Nguyễn Quang Lượng tự Đại Thắng cúng 2 sào đầm ở xứ Cửa Chùa. Hiệu sinh phủ hiệu Tạ Hữu, Lễ Trai tiên sinh và thước 5 tấc ở xứ Hà Tráng. Lão Phạm Lương và vợ là Phạm Thị Châm cúng 2 thước ruộng gần chùa ở xứ Hà Tráng.

http://tieulun.hopto.org

Nguyễn Viết Khang cúng ruộng 3 khẩu ở xứ Đống Bụt. Cố tự Vĩnh Thọ và vợ hiệu Từ Ân cúng ruộng 1 sào ở xứ Cửa Chùa...

Nguyễn Tất Đạt xã Hồng Liễu, huyện Gia Phúc viết chữ, khắc bia.

101. ĐÔNG PHAO TỰ
TÂN TẠO THIÊU HƯƠNG TIỀN ĐƯỜNG BI

Bia chùa Đông Phao (nay là chùa Pháp Ấn) xã Kỳ Phúc huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh; nay là huyện Gia Lương tỉnh Hà Bắc. No 4580.

Bia 1 mặt, khổ 0,48 x 0,79m, 20 dòng, khoảng 350 chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Đông Phao tự tân tạo thiêu hương tiền đường bi**

Bản tự vị tân tạo thiêu hương, tiền đường bi ký tính minh.

Thường văn cổ vân giáp kỳ tâm viết Phật. Tam giáo thị tiên nhân. Nhân mạc bất tu tự quán dĩ sùng phụng chi. Kim bản xã nguyên hữu Đông Phao tự, tự dã. Giới ư đông thôn chi phúc địa. Quyết địa, việt tự cổ Nam Việt dĩ định thiết Đông Phao, chân đệ nhất thắng cảnh vu tư hĩ. Huống tú khí chung linh, đảo kỳ tất ứng. Tuy cổ chi bán sơn tự, hà dĩ gia kỳ bản tự. Đại sĩ Nguyễn Nhân Sĩ tự Thuần Khê, Nguyễn Tông Thị tự Phúc Lâm; tín vãi Phùng Thị Thạch cập Đàn na tín thí chư viên đẳng sùng hưng Phật giáo pháp cộng phát Bồ đề tâm. Nãi ư Ất Dậu niên cửu nguyệt, thượng tuần nhật lương thần, trưng tượng hưng công, thượng phương cấu tác. Giai cảnh khánh thành. Uyển nhiên nhất thốc chi lâu dài; tráng hĩ. Ngô hương chi hình thế; tư phúc đức thắng tiền phúc đức. Quả nhiên thiên tứ chi phúc, Phật giáo chi phúc, phúc tự

http://tieulun.hopto.org

thân vu gia môn, vu tử tôn hĩ. Khải dị hạn lượng vân. Nhân lặc vu bi dĩ thọ kỳ truyền. Minh viết:

Thiên khai Trúc động　　Cảnh chiếm Đào nguyên

Đề danh Đông tự　　Hà dị Tây thiên

Đỉnh tân khổng hậu　　Tráng lệ đường tiền

Tư công tư đức　　Vô lượng vô biên

Nhân nhân phúc hậu　　Dữ thiên tề niên.

Kệ: Nguyễn Tông Gia tự Thuần Khê...

Đoan Thái sơ niên cửu nguyệt sơ bát nhật tạo. Bản xã Hiệu sinh Nguyễn Minh Đăng tự Huyền Trai tiên sinh soạn.

Pháp sĩ tự Kim Cao tả.

Kinh Môn phủ Thủy Đường huyện, Gia Đức xã, Chiêu Vũ vệ Hạ thanh ty lực sĩ Nguyễn Ích Diệu san.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc làm mới nhà thiêu hương, tiền đường chùa Đông Phao**

Bài ký và bài minh ghi việc làm mới nhà thiêu hương, tiền đường chùa Đông Phao.

Thường nghe cổ nhân nói: giác ngộ được cái tâm gọi là Phật. Việc hàng đầu trong tam giáo là tu sửa chùa quán để phụng thờ. Bản xã vốn có chùa Đông Phao, nằm ở dất phúc của thôn Đông. Đất này từ xưa đã từng được Nam Việt kiến lập, thật là một thắng cảnh bậc nhất cho tới nay vậy. Hơn nữa non sông cẩm tú, chung đúc khí thiêng, cầu đảo đều được linh ứng. Tuy vậy chùa cổ ở lưng chừng núi, làm sao có thể làm thêm được ? Thế mà nay có đại sĩ Nguyễn Nhân Sĩ tự Thuần Khê, Nguyễn Tông Thị tự Phúc Lâm; tín vãi Phùng Thị Thạch và các vị Đàn na tín thí tôn sùng Phật pháp, cùng phát tâm Bồ đề; Chọn giờ

http://tieulun.hopto.org

tốt ngày thượng tuần, tháng 9, năm Ất Dậu (1585), mời thợ hưng công, xây nên cảnh chùa tuyệt đẹp, khác nào một lâu đài tráng lệ. Hình thế hương ta: phúc đức này hơn phúc đức trước. Quả là phúc trời ban cho, phúc Phật bố thí cho bản thân đến gia đình, cho con cháu, vậy công đức ấy có thể đo lường được sao ? Vì thế khắc lên bia đá để lưu truyền mãi mãi. Bài minh rằng:

Trời mở động Trúc [1] Cảnh hệt đào nguyên[2]

Mang tên Đông tự[3] Khác nào Tây thiên[4]

To tát mới mẻ Tráng lệ chùa thiền

Công ấy đức ấy Vô lượng vô biên

Người người phúc hậu Bền tựa Hoàng thiên.

kê: Đại sĩ Nguyễn Tông Giai tự Thuần Khê, Nguyễn Như Thù tự Trường Thọ... (lược 20 vị).

Ngày 8 tháng 9 niên hiệu Đoan Thái sơ niên (1586) dựng bia.

Nguyên Minh Đặng tự Huyền Trai tiên sinh, Hiệu sinh bản xã soạn văn bia. Pháp sĩ tự Toàn Cao viết chữ. Lực sĩ Nguyễn Ích Diệu, Chiêu Vũ vệ hà thanh ty người xã Gia Đức, huyện Thủy Đường, phủ Kinh Môn khắc bia.

---

1. Động Trúc tức chùa động Thiên Trúc.
2. Đào Nguyên: chỉ cảnh tiên, có xuất xứ từ thơ của Đào Tiềm.
3. Đông tự: Tức Đông Phao tự (chùa Đông Phao).
4. Tây thiên: tức trời Tây (trời Phật).

http://tieulun.hopto.org

103. HỒNG PHÚC TỰ HỒNG CHUNG BI

Bia chùa Hồng Phúc, xã Xuân Ổ, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh, nay thuộc tỉnh Hà Bắc. No 5247-8.

Bia 2 mặt, khổ 0,69 x 1.07m, 50 dòng, khoảng 1000 chữ. Có chữ "hiếu" viết theo lệ húy. Chạm mặt trời, rồng chầu (mặt sau: phượng chầu, dây leo).

Phiên âm: **Hồng phúc tự hồng chung bi**

Từ Sơn phủ, Tiên Du huyện, Xuân Ổ xã, Hồng Phúc tự hồng chung minh tính dẫn.

Phù thiên hạ tự, quán cải bất thiểu, nhi Tiên Du huyện, Xuân ổ xã, Hồng Phúc tự, nãi Kinh Bắc đệ nhất danh tự dã. Tự hữu chung hĩ, nhân binh lãi đồi liệt. Bản xã sãi Bút Hiên Nguyễn Mẫn, Đức Giang Nguyễn Khắc Minh, Thọ Sơn Nguyễn Nhân Lãng, Phúc Lạc Cao Bá Lĩnh... cập bản xã thiện tín đẳng phát gia tư tu cựu tự, tố Phật tượng. Ư Diên Thành lục niên, tứ nguyệt cáo thành. Chung vị cập tạo. Lễ bộ Tả thị lang Xuân Xơn bá Trần Cự công dữ bản xã sãi Bút Hiên Nguyễn Mẫn, Đạo Khê Nguyễn Đức Bác cập các giáp đại tiểu đẳng mại chân đồng, chú tân chung. Ư Diên Thành bát niên, nhị nguyệt, thập bát nhật, chung hoàn. Nội hư, ngoại trực, thanh nhập tâm thông. Chiêu tắc dĩ thử hiến Phật, một tắc dĩ thử yêm phi. Hoặc văn thử nhi động trung hiếu chi niệm, hoặc nhân thử nhi hưng lương thiện chi tâm. Tuy Ngô, Sở văn chi, diệc tẩy không nhân ngã chi duyên, tắc thị chung dã. Nhất phi dặc báo thần cảnh tục dã, ức hựu hộ quốc phúc

http://tieulun.hopto.org

dân dã. Thử công, thử đức vạn cổ bất dẫn. Nhiên hình chi ư ngôn biểu, bất nhược khắc chi ư thạch bi, dĩ cửu kỳ truyền. Minh viết:

Ư! luận tân chung　　Khư tại tự Hồng

Tĩnh năng diên thọ　　Động bất ngôn công

Báo thần đức trọng　　Hộ quốc phúc long

Như linh quang chỉ　　Vạn cổ thương khung.

Đoan Thái vạn vạn niên chi sơ, thập nguyệt, nhị thập ngũ nhật. Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu Lê bộ Thượng thư Hàn Lâm viện thị độc chưởng, Hàn Lâm viện sự An Thường hầu Mai Công Cẩn soạn.

Tín sãi.

Các giáp tín chủ...

Nguyên Khắc Minh tự Đức Giang. Binh khoa điển lại Nguyên Doãn Thành, Nội duệ Đông xã phụng tả. Kim Quang môn đãi chiếu Nguyên Hoa, Hoài Bão xã duyên.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc đúc chuông chùa Hồng Phúc**

Bài minh và lời dẫn nói về việc đúc chuông chùa Hồng Phúc xã Xuân Ổ, huyện Tiên Du, phủ Từ Sơn.

Ôi! Chùa, quán trong thiên hạ không ít mà chùa Hồng Phúc xã Xuân Ổ, huyện Tiên Du là ngôi danh lam đệ nhất của xứ Kinh Bắc vậy! Chùa có chuông, song vì trải qua binh đao nay chuông đã nứt vỡ. Các sãi trong xã là Bút Hiên Nguyên Mẫn, Đức Giang Nguyên Khắc Minh, Thọ Sơn Nguyên Nhân Lãng...(lược 9 vị) cùng các thiện tín bỏ tiền của, sửa lại chùa cũ, tô tượng Phật. Đến tháng tư năm Diên Thành 6 (1583) thì hoàn thành, nhưng chuông chưa kịp đúc. Có ngài Trần Cự công tước Xuân Sơn bá, giữ chức Tả thị lang bộ Lễ cùng các sãi vãi trong xã là Bút Hiên Nguyên Mẫn, Đạo Khê Nguyên Đức Bác và mọi người lớn nhỏ trong các giáp mua đồng tốt đúc chuông mới. Vào ngày

http://tieulun.hopto.org

18 tháng 2 năm Diên Thành 8 (1585), chuông đúc xong. Trong rỗng, ngoài thẳng, tiếng vang nức lòng. Sớm mai thỉnh chuông để cúng Phật, tối đêm gõ chuông để cài then. Có người nghe tiếng chuông mà dấy lòng trung hiếu. Có người nghe tiếng chuông thì thức tỉnh lòng thiện. Cho dù là người Ngô hay người Sở nghe tiếng chuông này cũng rửa sạch cái nhân duyên phân biệt ta, người. Vậy thì quả chuông này, chẳng những là để thỉnh báo thần, phật, đánh thức kẻ tục người phàm, mà còn phù giúp cho nước, ban phúc cho dân nữa vậy. Công đức ấy thật muôn thuở không mờ. Nhưng hình dung biểu dương bằng lời nói thì chẳng gì bằng khắc vào bia đá để lưu truyền mãi mãi. Có bài minh rằng:

Ôi! quả chuông mới — Treo gác chùa Hồng

Tĩnh, dài tuổi thọ — Động, chẳng kể công

Báo đáp thần đức — Giúp nước thịnh hưng

Như đỉnh thiêng sáng — Muôn thuở khôn cùng.

Ngày 25 tháng 10 năm Đoan Thái sơ niên (1586) dựng bia. Mai Công Cẩn, Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Lễ bộ Thượng thư, Hàn Lâm viện thị độc chưởng Hàn Lâm viện sự, tước An Trường hầu soạn.

Tín sãi: Lễ bộ Tả thị lang Trần Cự Công tước Xuân Sơn bá, tặng Lễ bộ Thượng thư Xuân Sơn hầu.

Tín chủ các giáp: (110 vị).

Tín sãi: Nguyễn Duy Giám tự Phúc Chính, Tổng chính cúng 1 lạng bạc. Nguyễn Khắc Minh tự Đức Giang, Cao Bá Viên tự Phúc Giang chức Kim ngô vệ, chỉ huy thiêm sự, tước Cung Lâm bá...

http://tieulun.hopto.org

Binh khoa điển lại Nguyễn Doãn Thành, người xã Nội Duệ Đông viết chữ chân. Kim Quang môn đãi chiểu Nguyễn Hoa, người xã Hoài Bão viết chữ triện.

104. LINH TIÊN QUÁN

Bia quán Linh Tiên, xã Cao Xá, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây. No 2240-1

Bia 2 mặt, khổ 0,70 x 1,15 m, 10 dòng, khoảng 300 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo. Mặt trước khắc thêm văn bản vào năm Hoằng Định 18 (1618).

Dịch nghĩa: **Quán Linh Tiên**

Bia ghi việc tu tạo quán Linh Tiên

Các xã Cao Xá, Dị Nậu, Lưu Xá, Yên Sở, Đắc Sở, Thượng Hội, Sơn Đồng, thuộc các huyện Đan Phượng, Từ Liêm, Thạch Thất của phủ Quốc Oai, đạo Sơn Tây tu sửa quán. Kê người công đức:

Các sãi gồm:

Mạc Ngọc Liễn, Cẩn Lễ công thần, Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân, Trung quân đô đốc phủ, Tả Đô đốc chưởng phủ sự kiêm Tông nhân phủ, Hữu tông chính, Phò mã Đô uý Thái Bảo Đà Quốc công, Thượng trụ quốc, pháp hiệu Đức Quảng. Mai Ngọc Lâm, Phúc Thành thái trưởng công chúa, hiệu Đức Thành. Quế Dương quận chúa Mạc Thị Ngọc Mai. Nghi Xuân quận chúa Mạc Thị Ngọc Lương. Quận chúa Mạc Thị Ngọc Đỉnh. Triều đông vệ thự vệ sự Mạc Ngọc Tòng, Thanh Tây vệ đô chỉ huy sứ ty đô chỉ huy sứ Mạc Cẩn. Phò mã Mạc Ngọc Long.

http://tieulun.hopto.org

Vào ngày lành tháng 2 năm Giáp Thân (1584) tu tạo thượng điện, thiêu hương, tiền đường, tam quan và cúng ruộng ở các xứ Kiều Xá, Mã Lâm, Đình Đổ, Cửa Dẫn, Ải Miếu, Mả Hộ, Kiều Lẫm, gồm 10 mẫu, cúng làm vật Tam bảo quán Linh Tiên, lo đèn nhang lưu truyền mãi mãi.

Nguyễn Chi, tự Phúc Ý Bồ đề và vợ Ngô Thị Quế hiệu Mậu Lâm cúng ruộng. Sư chùa Thiên Phúc núi Phật Tích là Phạm Tăng Tài viết chữ.

Ngày lành tháng trọng thu, năm Bính Tuất (1586) dựng bia. Thợ đá xã Đông Hồng Lục, Mai Tri Thể khắc.

105. PHỦ HUYỆN SÃI VÃI ĐỒNG TẠO LẬP THẠCH BI

Bia chùa Tư Phúc, xã Quỳnh Giao huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình.

Bia 2 mặt, khổ 0,50 x 0,85, 26 dòng, khoảng 300 chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu. Mờ một số chữ.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc các sãi vãi trong huyện phủ cùng dựng bia đá**

Bia ghi việc trùng tu tam quan chùa Tư Phúc và dựng cầu, tạo tượng chùa vào ngày 24 tháng 7 năm Diên Thành 7 (1584).

Nhân tạc một pho tượng Phật Di đà độc tôn (Di đà độc tôn Phật nhất tướng) ghi lại để truyền dài lâu mà dựng bia khắc đá viết bài minh rằng:

Đẹp thay! ấp Quỳnh — Tốt sao, thôn Đồng

Đất xưa thắng tích — Lâu đài nguy nga

http://tieulun.hopto.org

Di Đà xuất thế　　Tượng Phật độc tôn

Thần cơ ẩn hiện　　Phép diệu đất trời

Lộc truyền mãi mãi　　Cho cháu cho con

Nhà nhà đông đúc　　Chi nhánh tốt tươi

Bút ghi sự tích　　Bia khắc truyền lâu.

Nguyễn Công Khoa: người xã An Sơn,

Nguyễn Phi Hổ: người xã Sơn Đồng,

Nguyễn Công Tiềm: Người xã Sơn Đồng, chức Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân, tước Cẩm Xuyên bá và vợ là Phạm Thị Ngọc Lan hiệu Từ Quảng...

Ngày lành tháng 8 năm Đoan Thái sơ niên (1586).

106. PHÚC KHÁNH TỰ TẠO PHẬT BI

Bia chùa Phúc Khánh, xã Đồng Lãng, huyện Sơn Vi, tỉnh Vĩnh Phú. No 7962-3

Bia 2 mặt, khổ 0,45 x 0,67m, 32 dòng, khoảng 550 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Phúc Khánh tự tạo Phật bi**

Bồng Lãng, Lãng Thị nhị xã Phúc Khánh tự tạo Phật bi. Sa môn Tuệ Mỹ ký.

Cái văn tự nãi sự Phật chi sở, sở dĩ chúc thọ Thánh đế, sở dĩ tập phúc dương hương. Tự hữu trang nghiêm, Phật tượng vị bị. Gian, kỳ đạo đắc chân pháp, khả nghi giám cổ. Thời hành phương tiện, đại

http://tieulun.hopto.org

hưng tứ mã chi môn; nhật chủng âm công, cao tích ngũ chi chi quế. Tư dục thùy hậu duệ, yếu nghi tập tiên hiền. Nãi ư Ất Dậu niên, nhị nguyệt, nhị thập nhật, tín sãi Tì khâu Nguyễn Công Khanh, Lê Trọng Viên... dẫng tu tạo Phật thất tướng. Cái dĩ hoàn hảo, tố thử công phu, đại đỉnh thành đại thủ đoạn, công đức tiền trình, đắc phú thọ, đắc khang ninh. Truyền thị hồ ký. Kê:...

Đoan Thái sơ niên cửu nguyệt nhị thập nhật. Quan viên tử Nguyễn Mậu Tài tu tả. Hữu kiểm điểm vũ huân tướng quân Nguyễn Tập Hy tự Quang Minh, hiệu Huyền Trinh soạn.

Dịch nghĩa: **Bia tạo tượng Phật chùa Phúc Khánh**

Bia ghi hai xã Bồng Lãng và Lãng Thị tạo tượng Phật chùa Phúc Khánh. Sa môn Tuệ Mỹ ghi.

Thường nghe: chùa là nơi thờ Phật, sở dĩ để chúc thọ Thánh đế, để tích tụ phúc hương ấp. Chùa làng trang nghiêm, nhưng tượng chưa hoàn bị. Lúc này, đạo đã đắc được chân pháp, có thể noi theo cổ xưa. Luôn ra tay phương tiện, rộng mở cửa tứ mã, ngày vun trồng âm đức, bẻ được cành quế năm chi[1]. Nay muốn nối dài hậu duệ, cần noi gương theo tiên hiền.

Vào ngày 20 tháng 2 năm Ất Hợi, tín vãi Tì khâu Nguyễn Công Khanh, Lê Trọng Viên (lược 22 vị) cùng tu tạo 7 pho tượng Phật. Công việc hoàn hảo. Làm được việc này nhờ phương sách lớn. Người công đức ắt được phúc thọ, an khang. Do vậy ghi lại. Kê: Hội chủ Nguyễn Công Khanh.

Thôn Nhĩ xã Cổ Bi huyện Gia Lâm, phủ Thuận An: Vãi Nguyễn Thị Nhượng.

---

1. Tức 5 người con trai họ Mã thời Tam Quốc đều là người tài giỏi. Ý chỉ con cái được vinh hiển.

http://tieulun.hopto.org

Ngày 20 tháng 9 năm Đoan Thái sơ niên (1586), quan viên tử Nguyễn Mậu Tài viết chữ, Hữu kiểm điểm Vũ huân tướng quân Nguyễn Tập Hy tự Quang Minh, hiệu Huyền Trinh soạn văn bia.

Đàn na tín thí:

Lê Bồ xã Vĩnh Lại, Đào Đăng Khôi tự Đức Phúc xã Trình Xá; Nguyễn Văn Nhã, Nguyễn Thị Hai (lược 50 vị).

107. VIÊN QUANG TỰ BI

Bia chùa Viên Quang, xã Phương Duy, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng. No 12995.

Bia 1 mặt, khổ 0,66 x 1.02m; gồm 29 dòng, khoảng 330 chữ. Bia mờ. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời tua mây, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Viên Quang**

Bia ghi việc trùng tu chùa Viên Quang.

Hết thẩy họ tên người công đức kê ra sau đây:

- Đại sĩ: Đỗ Xuân Lĩnh, Nguyễn Đình Nghĩa, Phạm Vĩnh Kỳ, Phạm Duy Nhất, Vũ Trọng Liên.

- Ký lưu Câu đương[1]. Phạm Trản, Quý Quan Vũ Hạng, Vũ Liêu, Phan Đình Minh.

---

1. *Câu đương, câu trưởng: là chức dịch của làng do dân bầu ra để lo toan việc thờ cúng chùa miếu hàng năm.*

http://tieulun.hopto.org

- Biên ký Phạm Thuần Lễ, Phạm Trường Nho, Vũ Nhĩ, Vũ Hữu Nghiêm, Vũ Hữu Thành.

Sãi: Câu đương sãi, Biên ký sãi: Phạm Đăng, Đoàn Thu Điện, Chu Thuần Nghĩa, Trường Kim Bảng, Nguyễn Đình Thuyên (lược 35 vị).

Kim Câu đương, trùng tu Câu trưởng: Phạm Công Triệu, Phạm Văn Hiển (lược khoảng 100 vị).

Ngày 19 tháng 7 năm Đoan Thái sơ niên (1586). Đất chùa gồm 1 mảnh tha ma ở cửa chùa. Một thửa Đê Võng ở hai bên xã Quang Bì do Phạm Trản xướng xuất với bản xã hiến làm của Tam bảo.

108. PHÚC KHÁNH TỰ BI

Bia chùa Phúc Khánh, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, nay là huyện Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc. No 4457.

Bia 1 mặt, khổ 0,55 x 0,90m, 21 dòng, khoảng 550 chữ. Chạm mặt trời, hoa mây, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Phúc Khánh tự bi**

Tu tạo Phúc Khánh tự thiết kình đăng tam quan môn bi ký.

Gia Định chi Tiểu Lai xã hữu Phúc Khánh tự. Tự hữu Phật cổ dã. Kỳ thiết đăng tam quan, cổ vị hữu dã. Bản tự sãi vãi Đào Ích Tráng, Hoàng Đỉnh Hy dẳng cộng hưng thiện niệm, quảng phát gia tư; ký tạo kim tướng chi tôn, tố phạn cung chi tượng; hựu lập thiết đăng chi toạ, tu tam quan chi môn. Quy mô, chế độ hoán nhiên, nhất tân phục tiền nhật chi cựu hĩ. Thế chi du tư tự, mục tư ký, mạc bất xưng tụng viễn

http://tieulun.hopto.org

công đức chi tại thiên địa quảng hĩ, đại hĩ. Nhân kỳ khả hạn lượng hồ? Nhân biểu xuất nhi lặc chư thọ tử dĩ vi bất hủ chi truyền bi ký. Minh viết:

Tráng Gia, Lai ấp — Hữu phúc khánh thiền
Địa linh chung khí — Tích cựu kinh niên
Nãi kim tín thí — Phát thử thiện duyên
Quy mô lập định — Chế độ gia nghiên
Kim tướng nghiễm nhã — Thiết đăng cao huyền
Quan liên thần miếu — Môn đạt thị chiền
Mỹ hĩ hoàn hĩ — Nguy nhiên hoán nhiên
Tạo công đức dã — Đẳng du cửu thiên.

Hưng công sãi vãi:

Đào Ích Tráng tự Văn Trai đại sĩ nhị nhân. Nguyễn Ngọc Ba tự Thọ Tiên huyện sĩ, Nguyễn Quang Sơn tự Phúc Trường Khê, tổng...

Đoan Thái nhị niên tuế tại Nhu triệu, Yêm mậu (...) nguyệt, cốc nhật.

Lương Tài huyện, Văn Xá xã Nguyễn Định thư. Kính Chủ xã Nguyễn Kim Trình san.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Phúc Khánh**

Bia ghi việc tu tạo tòa thiết đăng và cửa tam quan chùa Phúc Khánh.

Xã Tiểu Lai, huyện Gia Định[1] có chùa Phúc Khánh. Chùa đã có tượng Phật từ trước. Duy toà thiết đăng và tam quan thì chưa. Sãi vãi bản chùa là Đào Ích Tráng, Hoàng Đình Hy cùng sùng lòng thiện, rộng phát gia tài đã tạo thêm tượng Phật và tô lại tượng ở phạn cung. Lại dựng toà thiết đăng, tu sửa cửa tam quan. Quy mô chế độ đổi

1. Sau là huyện Gia Bình, nay thuộc huyện Gia Lương (Hà Bắc).

http://tieulun.hopto.org

khác, làm tươi mới phần cũ kỹ trước ngày. Mọi người đến chùa này, xem lời ghi này hẳn đều ngợi khen, cầu cho công đức trường tồn cùng trời đất. Bao la vậy, lớn lao vậy! sao có thể hạn lượng được ? Nhân đó khắc lên bia đá để truyền mãi mãi. Bài minh rằng:

Đẹp thay Lai ấp — Có Phúc Khánh thiền
Đất thiêng tú khí — Dấu cũ bấy niên
Nay nhờ tín sãi — Phát lòng thiện duyên
Quy mô hoạch định — Chế độ cải biên
Tượng Phật nghiêm nhã — Toà đèn cao nghiêm
Cửa liền thần miếu — Lối thẳng chợ phiên
Đẹp đẽ, hoàn hảo — Sừng sững huy hoàng
Tạo nền công đức — Thọ mãi hoàng thiên.

Công đức sãi vãi:

Đào Ích Tráng tự Văn Trai đại sĩ, Nguyễn Ngọc Ba tự Thọ Tiên huyện sĩ, Nguyễn Quang Sơn tự Phúc Trường.

Câu đương Nguyễn Thuần Cổ tự Tích Đức.... xã Lai Giang: Phạm Công Minh tự Phúc Đức, tổng sĩ Đào Công Lang tự Văn Phúc, Câu đương Nguyễn Kim Thạch tự Văn Đạo. Xã Tri Đạo huyện Quế Dương: Sãi Đào Văn Bài tự Cần Phú, huyện sĩ Nguyễn Như tự Tô Giang...

Vãi: Nguyễn Thị Hy tự Phúc Đức, xã Bà Lãng, Phùng Thị Mãn hiệu Trung Phúc, Nguyễn Thị Đạt hiệu Từ Tâm.

Ngày lành tháng (...) năm Như triệu, Yêm mậu (Bính Tuất) niên hiệu Đoan Thái 2 (1587).

Nguyễn Định xã Văn Xá, huyện Lương Tài ghi.

Nguyễn Kim Trình xã Kính Chủ khắc.

http://tieulun.hopto.org

109. PHƯỢNG TƯỜNG TỰ

Bia chùa Phượng Tường, xã Kim Cương, huyện Bạch Hạc, tỉnh Vĩnh Yên, nay là tỉnh Vĩnh Phú. No 14285.

Bia 2 mặt, khổ 0,68 x 1.06m, 66 dòng, khoảng 2.200 chữ. Mờ một số chữ. Chạm mặt nguyệt, rồng chầu (mặt sau chim đậu trên đầu rồng), dây leo.

Dịch nghĩa: **Chùa Phượng Tường**

Văn bia trùng tu chùa Phượng Tường.

Sãi vãi các xã Kiên Cương, An Thọ, Bích Đái, Thượng Trưng, Văn Trưng, An Tâm thuộc các huyện Bạch Hạc, Yên Lạc, Tân Phong của phủ Tam Đới và Tì Khâu bản chùa là Mậu Thiền, tự Đức Tâm cùng môn đệ Hà Thị Hán hưng công:

Môn đệ chùa Thiên Phúc là Mậu Thọ, tự Đức Toàn... (lược 60 vị).

Mạc Ngọc Liễn, Trung quân đô đốc phủ Tả Đô đốc chưởng phủ sự, Phò mã, Đô uý Thái bảo, Đà Quốc công; pháp hiệu Đức Quảng. Phúc Thành thái trưởng công chúa Mạc Ngọc Lâm, hiệu Từ Đức. Nghi Xuân quận chúa Mạc Ngọc Lương. Đặng Thị Kim Thoa người xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất.

Quan viên xã thôn trưởng xã Kiên Cương và Đông Cương công đức sửa chùa gồm Nguyễn Trâm, Nguyễn Thị Xuân (lược 63 vị).

Sa di Mậu Khẩu, pháp tự Đức Uất chủ trì chùa Thiên Phúc núi Phật Tích tổ chức hội chùa.

http://tieulun.hopto.org

Ngày lành, tháng mạnh đông (10), năm Đoan Thái 2 (1587) dựng bia. Nguyễn Nhân Đốc, Đề Lại huyện Bạch Hạc, phủ Tam Đới ghi lại. Nguyễn Ích Diệu xã Gia Đức, huyện Thủy Đường, Lực sĩ ty Hà Thanh, vệ Chiêu Vũ khắc bia.

Trùng tu thượng điện, tượng Phật, thiêu hương, tiền đường:

Hội chủ: Dương Như Thiết, Giám sinh Quốc tử giám, Phạm Thị Năng xã Thái Cực (lược 51 vị).

- Tín thí: Tì khâu Phạm Bá Khang, người huyện Thanh Lâm đèn nhang chùa Phượng Tường.

Tì khâu Mậu Trí và Bùi Thị Dương (lược 5 vị) chùa Bảo Khám.

Sa di Mậu Tiến (lược 19 vị) chùa Ngô Sơn.

Tì khâu Mậu Tuyên (lược 10 vị) chùa Bát Giác

Tì khâu Pháp Vũ chùa Đại Tướng...

Trần Đức Nhuận phường Công Đô, Nguyễn Thị Mạo phường Bích Câu, Ngô Đình Bảnh phường An Lạc... (lược 86 vị).

Thập phương tín thí đá khối gồm Phạm Hữu Dụng...

Ngày 22 tháng 10 năm Bính Tuất tạo bia đến tháng 12 làm lễ khánh thành nêu gương công đức. Lê Trương cùng toàn dân xã thôn trưởng xã An Thọ ghi lại.

110. PHƯỢNG TƯỜNG TỰ BI KÝ

Bia chùa Phượng Tường xã Kiên Cương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên; nay thuộc tỉnh Vĩnh Phú. No 14288-9.

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt, khổ 0,78 x 1,17m, 65 dòng, khoảng 650 chữ. Chạm quỷ đội mặt trời, rồng chầu, hoa dây, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia ký chùa Phượng Tường**

Văn bia trùng tu chùa Phượng Tường.

Chùa Phượng Tường danh lam huyện Bạch Hạc trở thành cổ tích, sau nạn binh đao. Nay được khôi phục lại. Tuy việc tu bổ đã thành, nhưng quy mô chưa hoàn bị. Việc tu bổ ấy tất chờ phương sách lớn, lực lượng lớn đảm nhận vậy. Tì khâu bản chùa pháp hiệu là Mậu Thiền, tự Đức Tâm và thái ông lão bà, thiện nam tín nữ vùng phụ cận thờ Phật thành tâm, vui làm việc thiện, bỏ tiền góp gỗ, mời thợ khởi công làm thượng điện, lại dựng tiền đường, xây thềm đá. Quy mô hơn cũ. Bày tượng điểm nhãn, sửa sang diện mạo. Rồi lại mua 2 sào ruộng cúng làm của Tam bảo, sửa đặt pháp hội, tạo khắc bia đá. Thật là nền phúc cao đầy, quả thiện viên mãn. Công đức như vậy khôn lường, lưu truyền mãi mãi. Bèn khắc hết thẩy họ tên ra sau đây:

Hội chủ: Sãi vãi các xã Kiên Cương, An Thọ huyện Bạch Hạc và Tân Phong phủ Tam Đới:

Nguyễn Khắc Phục, hiệu Phúc Thắng, tự Khắc Hoàn, Lê Tứ hiệu Phúc An,... (lược 190 vị); Hà Thị Điệu hiệu Từ Hoà (lược 100 vị).

Ngày lành tháng 4 mạnh hạ, năm Nhu triệu Yêm mậu (Bính Tuất) niên hiệu Đoan Thái 2 (1587)[1].

Trí sĩ Uyên phủ Lê Hạng, Tiến sĩ khoa Mậu Tuất (1538), chức Gia hạnh đại phu, Hưng Hóa đạo tán trị Hiến sứ ty Thừa tuyên sứ, soạn văn bia.

Vị họ Nguyễn xã Tây Am huyện Vĩnh Lại khắc bia.

Tín thí:

---

1. *Bính Tuất là năm 1586.*

http://tieulun.hopto.org

Tì khâu Mậu Thiền trụ trì chùa Phượng Tường, tự Đức Tâm quyên giáo các sãi phát lòng Bồ đề. Tất cả 50 người đã góp công sức và 24 quan tiền, 2 sào ruộng ở xứ Đa Bái cúng làm ruộng Tam bảo, lưu truyền vạn đại, cháu con an khang hanh thái.

Tín thí: Đoàn Triết, Hiến sứ ty đạo Sơn Tây.

Ngày 2 tháng tư năm Bính Tuất làm lễ điểm nhãn, khai quang, đến ngày 6 thì hoàn thành.

111. THÁNH ÂN TỰ TAM BẢO ĐIỀN

Bia chùa Thánh Ân, xã Phù Than, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; nay thuộc huyện Gia Lương, tỉnh Hà Bắc. N.4368-9

Bia 2 mặt, khổ 0,72-1,12m, 48 dòng, khoảng 1000 chữ. Có nhiều chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời, hoa mây, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia ruộng Tam Bảo chùa Thánh Ân**

Hương lão và mọi người trên dưới xã Phù Than, huyện Gia Định, phủ Thuận An, tu tạo lại bia.

Nguyên là triều trước, đức vua Trần Nhân Tông, pháp hiệu Điều ngự Hoàng đế; cấp ruộng đất làm của Tam Bảo cho chùa Thánh Ân. Ngài đã giao cho những gia nô, quân nhân gồm 7 gia đình là Phạm Túc, Phạm Dự, Phạm Đội, Phạm Sao, Phạm Cây, Phạm Hào, Phạm Hy được cày cấy, cư trú, phụng thờ và lưu truyền cho con cháu. Số ruộng đất, đầm này ở các xứ Thượng, Hạ Phù Châu, Nội Viên Tự, Dịch Cả, Đường Mai, Nội Miếu, Đường Thung, Cửa Chùa, Bến Thung, Thảo Thường. Cả thẩy 70 mẫu giao để chi dùng vào việc phụng thờ. Hương

http://tieulun.hopto.org

lão thôn trưởng trên dưới trong xã đã bị thất lạc dấu tích do nạn binh đao, nay tu sửa lại bia, kê số ruộng đất đó ra sau đây:

Ruộng đất, đầm 70 mẫu ở các xứ Thượng, Hạ Phù Châu, Nội Viên Tự, Dịch Cả, Đường Mai, Lối Làng, Đường Thung, Cửa Chùa, Bến Thung, Thảo Thương.

Một thửa ở vườn chùa là 12 mẫu: phía đông 35 sào gần đường, tây 33 sào gần đường, nam 36 sào gần đường, bắc 40 sào gần đường. Một thửa xứ Dịch Cả 1 sào 5 thước: đông 1 sào 10 thước gần bản điền, tây 2 sào 5 thước gần bản điền, nam 5 sào 5 thước gần đường, bắc 6 sào 2 thước gần bản điền và tư điền. Một thửa xứ Đường Mai 1 mẫu 5 sào: đông 15 sào 5 thước gần đường, tây 14 sào 8 thước gần ruộng Vũ Văn Đình, nam 14 sào gần bản điền và dân điền, bắc 10 sào gần đường. Một thửa xứ Đường Mai 2 sào: đông 3 sào 1 thước gần ruộng Phạm Ninh, tây 3 sào 1 thước gần bản điền, nam 4 sào gần ruộng Phạm Văn Trì, bắc 4 sào 10 thước gần bản điền.

Một thửa xứ Đường Mai hạ 1 mẫu 2 sào: đông 14 sào gần đường, tây 12 sào gần dân điền, nam 10 sào gần dân điền, bắc 12 sào gần ruộng Phạm Văn Trì. Một thửa xứ Hạ Phù Châu 7 đoạn gồm 20 mẫu: Một đoạn (mảnh) 3 mẫu 3 sào: đông 35 sào gần bản điền, tây 35 sào gần bản điền, nam 30 sào gần ruộng Vạn Khê, bắc 10 sào gần Khe Nan.

Một mảnh 2 mẫu 2 sào: đông 25 sào gần bản điền, tây 17 sào gần bản điền, nam 10 sào gần ruộng Vạn Khê, bắc 10 sào gần Khe Nan.

Thổ trạch 2 mẫu 2 sào.

Một mảnh đất 4 sào ở xứ Lối Làng: đông 1 sào 5 thước, gần Tiểu Ngõ, tây 2 sào 10 thước gần đất Hoàng Văn Kính, nam 8 sào gần đất Hoàng Văn Kính, bắc 8 sào gần đường. Một mảnh đất 7 sào 1 thước 3 tấc ở xứ Cửa Chùa: đông 7 sào 8 thước gần lổ nước, tây 7 sào 7 thước gần đống và bản điền, nam 10 sào gần ruộng. Đặng Lễ, bắc 9 sào gần đường. Một mảnh đất 7 sào 5 thước ở xứ Cửa Chùa; đông 6 sào 6

http://tieulun.hopto.org

thước gần đầm, tây 6 sào 6 thước gần đường, nam 10 sào 10 thước gần ruộng Phạm Văn Trì, bắc 10 sào 5 thước gần tháp và ruộng Đặng Đạt.

Đầm 1 sào 2 thước 3 tấc ở xứ Bến Thung: đông 9 sào gần lổ nước, tây 9 sào gần dân diền, nam 2 sào gần quan đầm, bắc 1 sào gần ruộng Đặng Văn Lê.

Ruộng 10 mẫu ở xứ Thảo Thương: đông 50 sào gần sông lớn, tây 50 sào gần đê lộ, nam bắc 20 sào gần ( ).

Ruộng 5 sào xứ Dịch Cả: đông 1 sào gần đường, tây 6 sào gần dân diền, nam 13 sào gần đường, bắc 11 sào gần đường.

Ruộng 2 sào 5 thước xứ Dịch Cả: đông 7 sào gần dân diền và bản diền, tây 8 sào 8 thước gần dân diền, nam 3 sào gần đường, bắc 3 sào gần dân diền. Ruộng 2 sào 12 thước xứ Đường Mai: đông 8 sào 8 thước gần ruộng Phạm Văn Trì tây 7 sào 10 thước gần dân diền, nam 3 sào 7 thước gần bản diền, bắc 4 sào gần dân diền và bản diền. Ruộng 209 mẫu ở xứ Thượng Phù Châu: đông 40 sào gần sông lớn, tây 40 sào gần ruộng bản xã quan diền, nam 50 sào gần ruộng Phan Dương, bắc 15 sào gần ruộng Phan Dương. Một mảnh 3 mẫu 8 sào: đông 35 sào gần ruộng xã Khốc Lộc, tây 35 sào gần bản diền, nam 15 sào gần ruộng Vạn Khê,bắc 10 sào gần ruộng Khe Nan. Một mảnh 3 mẫu 3 sào: đông 33 sào gần bản diền, tây 33 sào gần bản diền, nam 10 sào gần ruộng Vạn Khê, bắc 10 sào gần ruộng Khe Nan. Một mảnh 3 mẫu: đông 30 sào gần bản diền, tây 30 sào gần bản diền, nam 10 sào gần ruộng Vạn Khê, bắc 10 sào gần ruộng Khe Nan. Đất 3 sào xứ Lối Làng: đông 2 sào 14 thước gần đất Phạm Nguyên Hiên, tây 5 sào, nam 10 sào gần Tiểu Ngõ, bắc 9 sào 10 thước gần dân diền. Đất 1 sào 14 thước 7 tấc xứ Đường Thung: đông 10 sào gần lổ nước, tây 10 sào gần lổ nước, nam 1 sào 6 thước gần bến, bắc 2 sào 5 thước gần đường. Đất 13 thước 8 tấc xứ Cửa Chùa: đông 3 sào 5 thước gần bản diền, tây 4 sào gần đường, nam 2 sào 5 thước gần tháp, bắc 2 sào gần đường.

http://tieulun.hopto.org

Đầm 1 mẫu 1 sào 3 thước 3 tấc. Một mảnh đầm 1 mẫu xứ Bến Thung: đông 8 sào gần quan đầm, nam 14 sào gần khe, tây 8 sào gần lổ nước, bắc 14 sào gần đất đầm dân.

Hương lão thôn trưởng trên dưới trong xã Phù Than tu tạo bia đá, kê khải sau đây:

Phạm Tử Công, Phạm Đình Tích, Phạm Dự, Bùi Văn Trường, Phạm Hữu, Phạm Ngọc Diệp (lược 20 vị).

Các vị trong thôn: Phạm Khắc Dụ (lược 126 vị).

Tạo bia ngày 12 tháng 11 năm Bính Tuất, Đoan Thái 2 (1587). Trung hiệu Phạm Xuân Vi người bản xã soạn, viết văn bia.

112. TRÙNG TU BẢO QUANG TỰ BI KÝ

Bia chùa Bảo Quang, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên, nay thuộc huyện Bạch Hạc, tỉnh Vĩnh Phú, No 4950.

Bia 1 mặt, khổ 0,58 x 0,87m, 29 dòng, khoảng 1000 chữ. Chạm mặt trời rồng chầu, hoa dây, cánh sen.

Phiên âm: **Trùng tu Bảo Quang tự bi**

Bạch Hạc danh lam Bảo Quang tự, kỳ nhất dã. Kinh binh chi hậu cựu quán trùng tu. Tuy doanh cấu ký thành, nhiên nghi vật vị bị. Cựu cải nhi tân, tệ tùy nhi bổ. Phi hữu đại thủ đoạn, công phu bất năng dã. Bản xã Kỳ lão Bùi Tiến Mậu, Phúc lai Trần Hàn Mậu, Dụng tâm Lê Tự Cường, hiệu Thuận Phúc dẫng sự Phật, hữu thành vi thiện tối lạc phát tài dụng mộc cưu tượng hưng công. Ký tạo hương án ư Tiền đường, hựu xế hoa chuyên ư Thượng điện, trùng quang Phật tượng, kim tướng. Tân tạo tự biên oản phòng, hải hội san đồ pháp. Trường

http://tieulun.hopto.org

khánh tán như tư công đức vô lượng, truyền chi du cửu phất hoãn. Phàm tính danh khai liệt vu hậu.

Hội chủ Kỳ lão Bùi Tiền Mậu...

Đoan Thái vạn vạn niên chi nhị, tuế thứ Nhu triệu, Yêm mậu, mạch hạ tứ nguyệt tiết cốc nhật. Mậu tuất khoa Tiến sĩ xuất thân Gia hạnh đại phu Hưng Hóa đạo, Tán trị thừa tuyên sứ ty, Thừa tuyên sứ, Trí sĩ Lê Hạng Uyên phủ soạn. Kinh Môn phủ Thủy Đường huyện, Gia Đức xã Nguyên Đình Hựu san.

Dịch nghĩa: **Bia trùng tu chùa Bảo Quang**

Trong các danh lam huyện Bạch Hạc thì chùa Bảo Quang là số một. Sau nạn binh đao, chùa bị hư hỏng đã được tu sửa. Tuy việc tu sửa đã xong, nhưng các vật tế khí vẫn chưa hoàn hảo. Cái cũ thì sửa thành mới, cái mục nát phải bổ sung vào. Công việc đó không có những bàn tay lớn, công sức lớn thì khó thành. Kỳ lão Bùi Tiền Mậu, Phúc lai Trần Hàn Lâm, Dụng tâm Lê Tự Cường hiệu Thuận Phúc trong xã, phụng thờ Phật, thành tâm lấy điều thiện làm niềm vui lớn, phát gia tài mua gỗ, mời thợ khởi công. Các vị đã làm hương án ở Tiền đường, lại xây bệ thờ ở Thượng điện, tô điểm tượng Phật. Dựng phòng oản bên chùa, chạm khắc bức pháp đồ[1]. Mừng vui ngợi khen, công đức khôn lường, lưu truyền mãi mãi. Tất cả họ tên người công đức kê khai ra sau dây.

Hội chủ Kỳ lão Bùi Tiền Mậu, Phúc lai[2] Trần Hàn Mậu, Dụng tâm[3] Lê Tự Cường (lược 90 vị).

Tín thí Lê Vĩ hiệu Tuệ Đức.

---

1. Nguyên văn "đồ pháp" hay "tượng đồ": chỉ những bức hoạ về Phật tu hành.

2, 3. Phúc lai; Dụng tâm: là biệt hiệu của người làm việc thiện.

http://tieulun.hopto.org

Ngày lành tháng tư, năm Đoan Thái 2 (1587), Nhu triệu, Yêm mậu (Đinh Hợi) dựng bia. Trí sĩ Lê Hạng, Tiến sĩ xuất thân khoa Mậu Tuất ((1538) giữ chức Gia hạnh dại phu Hưng Hoá đạo, Tán trị thừa tuyên sứ ty, Thừa tuyên sứ soạn văn bia. Nguyên Đình Hựu, người xã Gia Đức, huyện Thủy Đường, phủ Kinh Môn khắc bia.

113. TU TẠO THẠCH KIỀU NHỊ XỨ BI

Bia cầu trước chùa Trùng Nghiêm, ở chợ xã Giao Tất, huyện Gia Lâm, Hà Nội. No 3178.

Bia 1 mặt, khổ 0,78 x 1,09m,28 dòng, khoảng 500 chữ, mờ một số chữ. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia tu tạo hai xứ cầu đá**

Bài minh tu tạo cầu sửa chùa Trùng Nghiêm

Từng nghĩ cầu có tên đã từ lâu. Hoặc bắc ở bể, hoặc bắc ngang sông, hoặc bắc ở bến để giúp sự hiểm nghèo tiện đường đi lại. Người ta nhờ đó mà mang ơn huệ.

Nay chùa Trùng Nghiêm của làng Giao Tất, ấp Gia Lâm là nơi có dấu tích cổ, cảnh trí thanh. Một toà lâu đài xum xuê xây dựng trước mặt, bên phải lại có đình Kỳ Dương, bạn thơ rượu trong làng hội họp ở đấy. Phía trước là một dải nước sát nối đường Thiên lý, trên có cầu. Tuy vậy qui mô nhỏ hẹp, người qua lại chưa được thoả mãn. Nay có các tín sãi là Bùi Doãn Lộc, Dương Doãn Địch cùng phát lòng thiện, khôi phục cho đẹp hơn trước. Mua gỗ đá, thuê thợ về làm. Phía trên thì bắc sà lợp mái, phía dưới thì lát đá làm sàn. Khởi công vào ngày 9 tháng 2 năm Diên Thành 4 (1581), đến ngày 5 tháng 5 thì hoàn thành.

http://tieulun.hopto.org

Chưa có mây sao có rồng, chưa có ráng sao có cầu vồng. Mỗi khi ngấm sóng gợn, lúc nhìn nước lặng như đi đường bằng phẳng trong không, bóng soi mồn một. Khách qua lại đề thơ, thi nhân mang rượu đến thưởng ngoạn. Người lọng dù, ngựa xe ngơi nghỉ, tiện lợi cho mọi người buôn bán. Hành khách ngại gió mưa, ẩn trú rất tốt. Sãi vãi đi lễ Phật, sĩ tử thưởng xuân. Kẻ qua, người lại thấy lợi lạc. Phúc giúp cho người cho vật; công đức vô cùng sán lạn. Năm tháng còn mãi, nhân duyên tốt vậy, há chẳng đẹp sao! Bởi vậy làm bài minh rằng:

Đẹp sao Gia Lâm
Danh lam Trùng Nghiêm
Sầm uất lâu đài
Bến hoa bày ngang
Xưa dã có cầu
Vật đổi sao dời
Trên ngói cánh chim
Chế độ mới tươi
Khí biển vụt không
Trở cửa đón trăng
Chợ rượu Tiên Nga
Lữ thứ du nhân
Kẻ lại người qua
Cõi thọ dâng cao
Đây đức dây công
Tên khắc rõ ràng
Chính đất Giao Tất
Ngàn nhà sum họp
Ngói lớp san sát
Nước vòng quanh quất.
Nhưng chưa chu tất
Người sau theo trước
Dưới kê đá nhẵn
Đẽo dục tinh sảo
Cầu vồng soi ngấm
Tò rèm gọi gió
Thi nhân dua bút
Ngựa xe tấp nập
Lòng dầy ngây ngất
Đường bằng phẳng lặng
Cho người, cho vật
Để bia sừng sững.

http://tieulun.hopto.org

Tín chủ: Nho sinh Bùi Thế Quý, Bùi Đăng Khoa, Nguyên Thời Nhậm, Nguyên Thận Huy, Phạm Thảo, Nguyên Chu Thượng (lược 21 vị).

Tín thí: Vạn An Phù và vợ Nguyên Thị Quang cúng ruộng 1 sào 4 thước ở xứ Lệ. Nguyên Thị Viên, Nguyên Văn Hùng, Nguyên Văn Khải, Nguyên Xuân Lan, Vũ Quỳnh.

Các vị ở xã Hùng Thắng và xã Ninh Xá gồm Lê Đức Hiệu...

Ngày lành, tháng giêng năm Bính Tuất, Đoan Thái 2 (1587). Đồng tiến sĩ xuất thân khoa Tân Mùi (1571) Ngô Tào soạn văn bia.

114. AN ĐINH TỰ BI

Bia chùa An Đinh, xã Hùng Thắng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, nay thuộc huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng. No 12579.

Bia 1 mặt, khổ 0,65 x 1,02m, 30 dòng, khoảng 350 chữ. Chạm mặt trời (trong có chữ Phật), tua mây, dây leo.

Phiên âm: **An Đinh tự bi**

Hưng công khai sáng An Đinh tự tạo Phật tượng bi tự tính minh.

Thường quan: Thanh Lâm huyện, Hùng Thắng xã, triều diên chi trung, phù thủy diện nhất khư. Cố hữu tự tại yên. Tuế cửu tích trần, khẩn diên, chủng cốc. Ngư giả, tiều giả, canh giả, mục giả mạc bất dục kỳ hưng khởi. Phế nhi hưng chi. Phi đại lực lượng, đại thủ đoạn giả, bất năng. Kim kiến kỳ nhân tại bản xã, Phủ sinh đồng lão đa Đặng Mậu Nghiệp, tự Huyền Thông, tính thê Nguyên Thị Tích hiệu Từ Am dẫng thiện sĩ tín vãi cai ngũ thập lục nhân, âm bồi phúc quả, tư chủng thiện căn, thủ phát gia tư. Đa giả, thủ xướng chi; thứ giả, tùy

http://tieulun.hopto.org

hoạ chi: thiểu giả, nhân thành chi. Hiệu công nhật trình, đồng tâm tính lực, lịch thu nhi dông, quy mô hoàn mỹ. Nhược sơn chi cao, thiên phong bất động, ảnh thủy chi thâm, địa mạch hữu tinh. Đãi sầm lâu thốn mộc, khải khả dồng quynh nhi ngữ tai! Luân nhiên, hoán nhiên, nhất tân tráng quan; nhất tân chế độ. Chủng chủng hồ, chước chước hồ, kỳ hữu dư địa hĩ. Thị nghi minh viết:

Tự hữu thiên địa	Tự viết An Đinh
Cổ dĩ trần tích	Kim phục hưng hành
Nhược sơn chi cao	Ảnh thủy chi thanh
Chư Phật giáng phúc	Ức kiếp anh linh.

Hưng công khai sáng An Đinh tự hội chủ tính bản xã tín thí:

Đoan Thái tam niên, nhị nguyệt, nhị thập tam nhật, Đặng Xá xã Trung thư giám hoa văn học sinh Vương Kim Thanh thư. An Đinh tự bản tự sãi Đặng Huyền Thông ký soạn.

Dịch nghĩa: **Bia chùa An Đinh**

Lời tựa và bài minh về việc hưng công khai sáng chùa và tạo tượng phật chùa An Đinh.

Từng thấy: ở giữa ruộng phù sa thuộc xã Hùng Thắng, huyện Thanh Lâm có một gò đất trên đó xưa đã xây chùa. Năm tháng qua đi, dấu tích cũ dần bị khai khẩn, trồng cấy. Người chài lưới, hái củi, cày cấy và mục đồng thấy vậy, không ai không động lòng, muốn xây dựng lại. Việc xây dựng này nếu không có bậc có tài năng lớn, có sức lực lớn thì không thể thành được. Nay trong xã có ông phủ sinh Đặng Mậu Nghiệp tự Huyền Thông và vợ là Nguyễn Thị Tích, hiệu Từ Am cùng các thiện sĩ, tín vãi khoảng 56 người muốn vun trồng quả phúc, chí gieo mầm thiện, đứng ra cúng tiến gia tư. Người có nhiều xướng lên, người có không nhiều họa theo, người có ít thành tâm cúng tiến.

http://tieulun.hopto.org

Gắng gỏi chốc lát, đồng tâm hợp lực mà qua thu sang đông quy mô chùa đã hoàn mỹ; chùa cao như núi, gió trời không động, bóng soi nước sâu; cảnh trí hữu tình. Cơ hồ tấc gỗ cùng làm nên lâu dài. Lời nào ngợi khen hết được! Tươi đẹp thay! rạng rỡ thay! một cảnh quan mới, một quy mô mới. Lộng lẫy thay! vòi vọi thay! quả như có đất linh vậy. Vì thế làm bài minh rằng:

Thuở sinh trời đất	Có chùa An Đinh
Xưa là phế tích	Nay được tái sinh
Chùa cao như núi	Bóng nước thẳm xanh.
Chư Phật giáng phúc	Muôn kiếp anh linh.

Hưng công khai sáng chùa An Đinh, hội chủ và tín thí bản xã: Đặng Mậu Nghiệp tự Huyền Thông và vợ là Nguyễn Thị Tích hiệu Từ Am, Đặng Khắc Tu tự Trân Trọng, Vương Mậu Hoằng tự Văn Trai, Phùng Quả Cảm tự Nhân Đức, Đặng Mậu Tài tự Phúc Hưng, Đặng Duy Tinh tự Thanh Liêm, Vương Lân tự Võ Tri, Vũ Gia Huy tự Huyền ứng, Vương Duy Tráng tự Phúc Hiền, Đỗ Quảng Thứ tự Đức Tâm, xã Đặng Xá.

Đặng Duy Tân tự Phúc Viên, Vương Tĩnh tự Thanh Tế, Vương Xuân Lôi tự Đức Trọng, Cao Đàm tự Phúc Diên, Nguyên Quang Thái tự Quảng Xuyên (người huyện Cẩm Giang). Hoàng Cơ tự Phúc Lạc, Hoàng Đức Kiên tự Nghĩa Toàn, Phạm Minh Triết tự Đức Động (người huyện Lương Tài), Vương Chất tự Hương Tửu, Vương Ích Trí tự Phúc Tiên, Đặng Nhân Thìn tự Phúc Thực, Đặng Duy Hoà tự Phúc Nhân, Trần Văn Mộng tự Phúc Thành, Vương Cẩm tự Phúc Tân, Tô Phúc Lâm tự Phúc Sơn, Hoàng Phúc Cường tự Phúc Thịnh, Vương Doãn Hiệp tự Hữu Bật, Hoàng Nhân Dũng tự Phúc Nguyên, Vương Đình Giảng tự Phúc Trường, Cao Thế Long tự Phúc Nhân, Đặng Như Khuê, Vương Văn Đàm, Đặng Mậu Thường, tự Phúc Tế, Vương Đức Quảng, Trần Văn Sùng, Vương Văn Trình, Đặng Văn Yên, Đặng Tự

http://tieulun.hopto.org

Cường. Nguyễn Thị Tích hiệu Từ Am, Đặng Thị Ý hiệu Chân Tính, Trần Thị Khuy hiệu Từ Khoan; Đặng Thị Phượng hiệu Từ Sinh, Vương Thị Thao hiệu Tự Nhiên, Đặng Thị Phương hiệu Từ Nguyên, Vũ Thị Khánh, Vương Thị Ngọc Lan, Vương Thị Sái, Ngô Thị Cơ, Trần Thị Bính, Hoàng Thị Bang hiệu Từ Quý, Hoàng Thị Bán, Vũ Thị Bang, Đỗ Thị Nghĩ, Nguyễn Thị Tối, Đặng Thị Nho, Vương Thị Tích.

Hội chủ tạo tượng Phật:

Khiêm thái Vương tần Nguyễn Thị Ngọc Lan người xã Chu Thừ huyện Thanh Lâm, Vương Thị Quỳnh, Nguyễn Thị Ngọc Thiến xã Đồng Khuê huyện Thanh Lâm, Nguyễn Thị Ngọc Kỳ người xã Duy Xuyên huyện Thanh Lâm, Trương Vĩnh Thái tự Phúc Đức, người xã Đoan Trà huyện Thanh Lâm.

Hữu Thị Lang Tùng Lĩnh bá Tự phu nhân Vương Thị Luyến người xã Uông Thượng, huyện Thanh Lâm.

Bản tự sãi Đặng Mậu Nghiệp tự Huyền Thông và vợ Nguyễn Thị Tích hiệu Từ Am, Đặng Mậu Hiền tự Phúc Điền, Đặng Mậu Tài tự Phúc Hưng, Hoàng Đức Kiên tự Nghĩa Toàn.

Tín thí bản xã:

Vương Trung, Đặng Duy Nhất, Đặng Nhân Tối, Đặng Kỳ, Nguyễn Phúc Lý, Đặng Đức Nhuận, Vương Văn Trưng, Vương Kim Chung, Đặng Thọ Vực, Đặng Lượng, Nguyễn Văn Điện, Nguyễn Thiểu, Vương Văn Lan, Nguyễn Tử Chân, Vương Quận, Đặng Văn Chỉnh, Đặng Thị Đoá, Cao Thế Vinh, Nguyễn Thị Tòng.

Vương công và thập phương tín thí các xã huyện, phủ: Hữu thị lang Tự phu nhân họ Vương xã Uông Thượng huyện Thanh Lâm. Thái hoàng thái hậu họ Vũ, Hữu Thị lang Mai Khê bá Tự phu nhân Phạm Thị Cảnh, người xã Uông Hạ, huyện Thanh Lâm. Thanh Đô hầu

http://tieulun.hopto.org

Vương Triệt, Hoàng Hữu Chung, Vũ Sư Thiện, Vương Văn Lý, Hoàng Thái Bạt, Phùng Khắc Thưởng, Vương Thị Tiên hiệu Từ Nghĩa, Vương Thị Bí hiệu Từ Nhân, Vương Thị Dương, Hoàng Thị Tú, Nguyễn Sĩ Đô (lược 34 vị).

Ngày 23, tháng 2, năm Đoan Thái 3 (1587), Trung thư giám Hoa văn học sinh Vũ Kim Thanh, người xã Đặng Xá viết. Sãi chùa An Đinh, Đặng Huyền Thông soạn.

115. HƯNG TẠO THIÊN ĐÔNG KIỀU BI KÝ

Bia cầu Thiên Đông, để tại chùa An Lạc, xã Xử Bái, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Kiến An, nay thuộc Hải Phòng. No 7820.

Bia 1 mặt, khổ 0,70 x 1,20m, 24 dòng, khoảng 600 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc làm cầu Thiên Đông**

Ôi! Cái thiện là gốc của nhân tính. Người nào tích được thiện thì nhà có phúc nhiều. Cầu có quan hệ đến vương chính. Mất cầu mà có người làm thay, có âm công, tất được dương báo rõ rệt. Địa phận Thiên Đông này bị cách trở bởi con sông Lạc Giang. Trên sông, trước ngày vốn có cầu gỗ, quy mô nhỏ bé. Qua năm tháng, vật đổi sao dời, nay đã cũ kỹ, đổ nát. Muốn gieo lại ruộng phúc, tất phải chờ các thiện sĩ theo dòng Phật tử cùng dốc chí hướng lòng lành. Vào tháng cuối thu năm Ất Dậu này, có một số vị đứng ra bỏ tiền của gia tư mua gỗ chuyển về, gom lại. Rồi chọn ngày lành khởi công; tụ họp các thợ giỏi, ra sức thi công. Qua chừng một tháng, mà đất trời dường đổi

http://tieulun.hopto.org

thay, bể không tát mà cá kình mắc cạn, ngựa xe qua lại như đi trên đất bằng. Trời không mưa mà cầu vồng vắt ngang, khách qua lại như đi trên đường lớn. Vì thế đã bù lấp thêm chỗ chưa hoàn hảo của tạo hóa, làm lớn mạnh thêm cái thế mà không đâu mạnh bằng Đại Việt[1].

Thiên Đông, Đống Lạc, Bích Cát cùng núi non lưu truyền muôn thuở (mờ 6 chữ). Các sãi vãi hưng công cùng được hưởng ngũ phúc, khang ninh. Con con, cháu cháu sẽ thành bậc công khanh, dồi dào sức lực, quan cao tước lộc thường đều. Các vị tín thí Đàn na cùng được tắm gội ân đức. Lớn lao thay! cầy này. Công đức sẽ trường tồn mãi với núi sông, quả không hạn lượng vậy. Nay nhân ngày 20 tháng giêng khánh thành thông cầu, sai thợ khắc đá dựng thành chiếc bia đầu tiên để truyền lại mãi mãi. Sau này có các bậc quân tử hiếu thiện nối gót làm theo thì công đức khánh thiện hà sa cũng lại được khắc ghi vào đó vậy.

- Các sãi vãi hội chủ xã Thiên Đông:

Nguyễn Trí Thành (Hương Xuyên bá), Nguyễn Thị Đàm, Nguyễn Vĩnh Lâm, Bùi Thị Chiếm (lược 10 vị).

- Các sãi vãi hội chủ trong tổng: Đoàn Lương Thọ, Ngô Thị Ngọc Huệ, Nguyễn Thị Thạc (lược 16 vị).

- Các sãi vãi hội chủ trong phủ: Phạm Khắc Cẩm, Vũ Thị Tịnh (lược 8 vị).

Ngày lành 20 tháng giêng năm Đoan Thái 3 (1588) dựng bia.

---

1. Nguyên văn: "Ư dĩ tráng Đại Việt mạc cường chi thế". Cũng có thể dịch là: "... làm lớn mạnh thêm cái thế nhà Mạc nước Đại Việt".

http://tieulun.hopto.org

116. PHÚ CỐC KIỀU BI

Bia cầu Phú Cốc xã Đoàn Lâm, huyện Thanh Miện tỉnh Hải Dương; nay thuộc huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng. No 19762.

Bia 1 mặt, khổ 0,82 x 1.30m, 28 dòng, khoảng 800 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt nguyệt, rồng chầu, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia cầu Phú Cốc**

... Cầu Phú Cốc nằm trên đường lớn, phía đông thẳng đến Hải Thành...

Vào mùa hạ năm Bính Tuất (1586) các thiện sĩ đến mời tôi làm Hội chủ xây dựng cầu. Tôi đáp: Cầu cống là một việc lớn trong chính sự, lẽ nào chẳng đứng ra làm điều thiện ? Thế là tôi bỏ tiền của cung tiến trước để cho các sĩ thứ họa theo.

Xây dựng đến mùa đông năm Đinh Hợi (1587) thì hoàn thành, liền khắc lên bia đá để truyền dài lâu...

Ngày lành tháng 4 năm Đoan Thái 3 (1588) dựng bia. Đỗ Uông, Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Lại bộ Thượng thư, Đông các Đại học sĩ, Phúc Quận công, Thượng trụ quốc Hồng phúc tùng viện soạn văn bia. Nguyễn Đề, Hiệu sinh bản xã viết chữ.

Hội chủ: Đỗ Uông, Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Lại bộ Thượng thư, Đông các Đại học sĩ, Phúc Quận công, Thượng trụ quốc. Đỗ Trùng, Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân Tổng trì Động ? bá. Mạc Cảnh Hành, Phạm Tháo (lược 68 vị).

http://tieulun.hopto.org

117. TẠO PHẬT NGỌC HOÀNG BI

Bia chùa Quang Khải, xã Đào Yêu, huyện An Dương, tỉnh Kiến An; nay thuộc thành phố Hải Phòng. No 7493-4.

Bia 2 mặt, khổ 0,41 x 0,65m, 34 dòng, khoảng 500 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Tạo Phật Ngọc Hoàng bi**

Tạo Phật Ngọc Hoàng Quang Khải tự.

Kinh Môn phủ, An Dương, An Lão đẳng huyện, Đào Yêu, Thượng Chất đẳng xã. Minh vân:

Phật thạch Ngọc Hoàng　　Điểm nhãn khai quang
Hộ trì chư chính　　Phổ chiếu thập phương
Bi san Quang Khải　　Phúc đáng Đào hương
Lục cứ minh vịnh　　Vạn thọ niên trường

Hội chủ Tì khâu tăng Nguyễn Tướng tự Đức thành tam quan...

Hội chủ Thái bảo Triệu Quốc công Quốc phu nhân Phạm Thị Ngọc Mỹ nhất quan ngũ mạch...

Tín thí:...

Đoan Thái tam niên, nhị nguyệt, nhị thập ngũ nhật. Điều Yêu Hạ xã Xã trưởng, lão Trần Cảnh Xuân tả thư. Gia Phúc huyện Đông Hồng Lục xã Nguyễn Song san.

Dịch nghĩa: **Bia tạo tượng Phật Ngọc Hoàng**

Tạo tượng Phật Ngọc Hoàng chùa Quang Khải.

http://tieulun.hopto.org

Các xã Đào Yêu, Thượng Chất thuộc các huyện An Dương, An Lão trong phủ Kinh Môn dựng bia. Bài minh rằng:

Phật đá Ngọc Hoàng — Mắt điểm rạng quang
Phù hộ chính nghĩa — Chiếu khắp muôn phương
Bia khắc Quang Khải — Phúc giáng Đào hương
Sáu câu minh vịnh — Ngàn thuở tồn trường.

Hội chủ Tì khâu tăng Nguyễn Tưởng tự là Đức Thành cúng 3 quan, Vũ Khắc Vi...

Hội chủ Phạm Thị Ngọc Mỹ, Thái bảo (?) Quốc công Quốc phu nhân cúng tiền 1 quan 5 quan 5 mạch. Vũ Khắc Đẳng 1 quan... (lược 52 vị).

Các tín thí: Nguyễn Như Song 20 văn... (lược 105 vị).

Ngày 25 tháng 2 năm Đoan Thái 3 (1588), Xã trưởng xã Điều Yêu Hạ, Lão Trần Cảnh Xuân soạn, viết bia. Thợ đá xã Đông Hồng Lục, huyệm Gia Phúc khắc.

118. TRÙNG TU LINH QUẮC TỰ

Bia chùa Linh Quắc, xã Uông Thượng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, nay là huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng. No 12511-2.

Bia 2 mặt, khổ 0,49 x 0,72m (không kể trán và diềm bia), 38 dòng, khoảng 900 chữ, mờ một số chữ. Không rõ hình trang trí.

Dịch nghĩa: **[Bia] trùng tu chùa Linh Quắc**

http://tieulun.hopto.org

Sãi vãi các xã trong huyện Thanh Lâm, phủ Nam Sách gồm Nguyễn Đô, Đặng Tăng, Vương Thị Mỹ tu sửa chùa, tạo tượng Phật, làm khánh, dựng bia chùa Linh Quắc xã Uông Thượng. Hết thẩy họ tên kê ra sau đây:

Nguyễn Đô xã Uông Thượng, Chỉ huy thiêm sự ty Bảo Đao, kiêm cung công thần, tước Cẩm Phê bá, tự Cao Đại; vợ là Vương Thị Mỹ hiệu Từ Quảng. Phùng Đông Cảm tự Nhân Đức xã Uông Hạ, Hoàng Doãn Ích, Nho sinh xã Tân Cao... (lược 25 vị).

Quan viên trong huyện tín thí:

Đặng Hiển xã Uông Thượng, chức Hộ bộ hữu thị lang, tước Tùng Lãnh bá; Vũ Sư Tích xã Uông Hạ, chức Hộ bộ hữu thị lang, tước Mai Khê bá; Vũ Doãn Hào xã Uông Hạ, Huấn đạo phủ Hạ Hồng.

Ngày 8 tháng 2 năm Đoan Thái 3 (1588), Trung thư giám hoa văn học sinh Lê Hiến viết. Thợ đá xã Lãnh Đông, huyện An Sơn là Phạm Văn Bồ khắc bia.

Vương phủ thị nội cung tần Vương Thị Ngọc Du hiệu Diệu Vinh, người xã Đặng Xá công đức 1 dật bạc. Triệu Thị Tínhh hiệu Từ Tuyên xã Uông Thượng công đức 5 mạch sử tiền, Vương Thị Ngọc Thọ phu nhân Lan Thiếu bảo, Lập Quận công cúng 10 quan tiền... [lược 55 vị].

Thường nghe: Phật là mặt trời để tỏa sáng bốn phương. Đức là gốc, để khuyến khích làm vạn thiện. Có âm công, tất có dương báo. Nay nhìn xem ở xã Uông Thượng, huyện Thanh Lâm, phủ Nam Sách có chùa gọi là Linh Quắc. Có nghìn dòng theo mạch Thanh long, muôn ngọn quy về Bạch hổ. Thật là một thắng địa bậc nhất vậy. Nay già trẻ toàn xã hoạch định lại phạm vi, xây dựng lại quy mô chùa điện. Hết thẩy tôn sùng lý đó, phát lòng lành tiến cúng tiền của.

Sách Kinh Thư nói:"Tích thiện tất có phúc thừa". Còn Kinh Truyện viết: "Người nhân đức hiến tiền của để tiến thân". Tích nhân,

http://tieulun.hopto.org

tích đức không chỉ giành cho riêng mình mà còn để lại cho con cháu. Ân dầy, công lớn, toả rộng với nước, với khắp thiên hạ, cùng trời đất nối dài ngàn năm.

Cầu chúc Thánh Hoàng vạn thọ (...), chúc chủ nhân sống mãi để thấy vua được hưởng phúc, thần cảm thấy mãn nguyện, dân được ơn vui, đời ơn công đức. Tất cả đều vào trong khuôn khổ lễ nghĩa, cùng lên cõi nhân thọ, yên bình chính trực, tôn theo nhân đức của vua. Phú quý khang ninh, ban phúc cho dân. Do vậy làm bài minh truyền về sau. Bài minh rằng:

Chùa gọi Linh Quắc — Đất thật anh linh
Núi rồng dáng thế — Dòng hổ vây hình
Trải bao năm tháng — Cột nóc nghiêng siêu
Nhân nền đất cũ — Dựng lại quy trình
Lầu cung tráng lệ — Tượng Phật chênh vênh
Sớm ngày cúng dưỡng — Ngào ngạt thơm hương
Thần thiêng cảm cách — Nền phúc yên lành
Xóm thôn thịnh vượng — Dân nước an ninh
Muôn năm phúc nối — Ngàn thuở bi minh.

Ngày 26 tháng 3 năm Đinh Hợi (1587) Nguyễn Oanh Quán viết.

119. TRÙNG TU TỰ PHẬT THỤ QUÁN BI

Bia chùa An Ninh xã Đồng Trang, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. No 5943.

http://tieulun.hopto.org

Bia 1 mặt, khổ 0,40 x 0,60m, 20 dòng, khoảng 500 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt nguyệt, rồng chầu, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc tu bổ chùa Phật, cây quán**

Bài ký và bài minh ghi việc tu bổ ngói chùa Đông Trang, tượng Phật và cây quán.

...Tiết lập xuân ngày 12, tháng 9, năm Diên Thành 7 (1584) công việc tu sửa hoàn thành. Mời tôi viết bài văn bia để truyền về sau:... Người có âm công tất được dương báo. Hẳn đã từng thấy Bảo công làm việc thiện mà 5 con đăng khoa, Lã Thị làm điều thiện mà nhiều đời phát dưỡng quan lộc. Họ là bậc trượng phu. Ta cũng là bậc trượng phu. Phúc đức này hơn hẳn phúc đức xưa. Các vị sãi vãi ở xã Đông Trang này là Hoàng Văn Đấu tự Huệ Thọ, Vũ Đình Lộ thấy có tích danh lam hư hỏng liền phát lòng thiện bỏ tiền của gia tư, trùng tu thượng điện, tạo tượng và làm nghi môn lộng lẫy như xưa. Những người làm việc thiện đó sẽ được phúc đức, cháu con đông đúc, khánh thiện nối dài muôn đời. Nhà tích thiện tất có phúc nhiều. Vì lẽ đó mà khắc bia ghi lại. Bài minh rằng:

Đất Đông Trang này	Thực nơi trung thổ
Tú khí chung linh	Núi nhân, mạch tú
Phát lòng thiện duyên	Quy mô sửa mới
Lâu dài rạng quang	Công đức to lớn
Phúc lộc an khang	Bấy đời khoa bảng.

Tín thí: Hoàng Hữu Phùng... (lược 12 vị).

Ngày lành, tháng hạ, năm Đinh Hợi[1], Đoan Thái 3 (1588). Phủ sinh Hoàng Công Các soạn văn bia.

---

1. Nam Đinh Hợi là năm 1587.

http://tieulun.hopto.org

120. TU PHÚC LÂU TỰ THẠCH TỈNH BI

Bia chùa Phúc Lâu, xã Kỳ Vĩ, huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh Bình. No 5828-5831.

Bia 2 mặt, khổ 0,45 x 0,66m, 30 dòng, khoảng 400 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia tu tạo giếng đá chùa Phúc Lâu**

Các vị trong thôn Trung, xã Kỳ Vĩ, huyện Gia Viễn, phủ Trường Yên, gồm Đại sĩ Phạm Mạnh tự Phúc Thủy, vợ Nguyên Thị Cấu tự Từ Ân, Hà Thị Long, Nguyên Hóa tự Phúc Ân, Nguyên Bổng cùng toàn thể mọi người trên dưới thấy rằng: Giếng chùa Phúc Lâu là cổ tích, được khai sáng từ triều trước, nay hư hỏng. Nhân đó vị Đại sĩ cùng dân trong thôn phát lòng Bồ đề dứng ra tu sửa lại. Vào năm Ất Dậu (1586) việc tu sửa giếng đá hoàn thành. Sau đó lại mời thợ đá về dựng bia, ghi quả phúc để truyền muôn đời. Khiến chốn gia lam thành cảnh Thọ vực, Xuân đài để hưởng phúc thái bình, nên có lời từ rằng: Tu tạo giếng đá là để đầy nguồn nhân, tạo dựng bia đá là để ghi quả phúc. Giếng nước mát sinh lợi cho dân. Nay ghi lại để truyền muôn thuở, để phúc đức lưu mãi đời sau...

Bản thôn Hà Phùng, Nguyên Quang, Hà Thiết, Nguyên Thị, Phạm Mi, Phạm Đắc, Phạm Thường (lược 66 vị).

Các thiện sĩ trong huyện gồm: Vũ Diên tự Phúc Hậu...

Ngày 22 tháng giêng năm Đoan Thái 3 (1588), Sinh đồ Phạm Văn Xuân trong huyện soạn văn bia.

http://tieulun.hopto.org

Tú lâm cục Nho sinh Phạm Quang Định và thợ đá Nguyễn Quý người trong xã khắc bia.

121. TIÊN PHÚC QUÁN BI

Bia quán Tiên Phúc xã Thượng Chiểu huyện Kim Môn tỉnh Hải Hưng. No 4092.

Bia 1 mặt, khổ 0,65 x 1,00m, 23 dòng, khoảng 500 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Tiên Phúc quán bi**

Hưng tạo Tiên Phúc quán bi văn.

Cái văn quán chi chế tự, quan xá dã. Hữu viết: nhị quán, tam quán, tứ quán, lục quán đẳng quán. Thử cố chi sở dĩ đắc danh. Kim quan phù tư quán hiệu, thiên kỳ triệu hoạch địa khí chung linh. Kiệt sơn chi sơn mạch nhất diều lai, tú lĩnh bối huyền viên hậu: Hán xuyên chi xuyên lưu tâm chi hội, Ngân hà hồi thủy hoàn thanh. Triều khê thủy chiêu triều chu độ tế, cảnh tượng chi phú. Chân Hải Dương hùng lệ, tráng ngô ấp đệ nhất. Nghĩa lộ nhân triết giả hiền tập kim liên tịch thiết quang trí nhất đoàn kim lũy, sá phùng lạc thanh thiên sổ cẩm bào hương lật, hội khai quỳnh, cao xa bác mã da như thốc. Sĩ xu triều, thương lai thị, siêu ngoại thử vinh ngư sả cương, đồng mục ngưu cá trung tự lạc. Phong vật chi gia, thành Kinh Đông thắng nhiêu xứ mỹ huyện bất nhị. Gian hữu Thân vương thời hạnh, Phi vương nhật lai, nhân nhi hữu, kiến hồ ? Thử thục bất bái quan kỳ quán, danh viu hiển kỳ quán tích viu trứ thị dĩ cổ nhân hữu hành chi giả hành chi ký cửu phế chi, diệc cửu khánh. Kim văn Thượng quận chúa khởi thiện tâm

http://tieulun.hopto.org

phát gia tài, tập chúng sĩ, lai bách công. Nãi ư Mậu Tý niên nhật, hưng công tạo quán (?) gian, nhân nghĩa lệ, đạo đức tráng, quy mô quảng, chế độ tân, bất nhật cáo thành. Giá cá công đức dẫng thiên địa đồng đại, dữ sơn nhạc tề cao, phúc lộc tổng thị du Hoàng thiên diên linh thọ, tử tôn đa, phú quý hiển, cái tại thử, quyền dữ dư. Nãi lặc thạch bi, thuyên kim tự dĩ cửu kỳ truyền vu thiên vạn thế vân. Tán viết:

Tráng tai tư quán	Tự thiên kỳ phán
Cảnh tượng thắng nhiêu	Phong giới chế hạn
Thủy triều long biên	Sơn lai hổ bạn
Bắc tiếp triều tân	Tây lâm xuyên hán
Nam trĩ an sơn	Đông liên dạo ngạn
Tú lĩnh dáng huyền	Ngân hà tác án
Hình trạng chung linh	Nhân vật trâm sinh
Di thế thượng tiên	Phú thiên hạ bán
Văn tác bang trinh	Vũ vi quốc cán
Thử sở dắc danh	Tối vi kỳ ký
Cổ nhân thiện hưng	Kim tích phế lạn
Nhân hữu kiến tư	Thục bất khởi thán
Khánh quận thượng văn	Tác nhân trung hoán
Xướng quốc ấp vi	Phát gia tài tán
Doanh cấu đĩnh thành	Quy mô tráng quán
Đạo hộ bình bình	Nghĩa lộ thản thản
Thời hội nhân văn	Nhật lai nữ án
Xa mã thốc đa	Tửu nhi chước soạn
Công đức hà sa	Khánh thiện thịnh mãn
Thiên hạ quy nhân	Nhân trung xưng tán

http://tieulun.hopto.org

Lộc hưởng phúc vinh	Niên tăng trù toán
Thế đại lũy thiên	Phúc đức dư vạn
Lạc thạch bi văn	San kim thiết khoán
Thực hữu thiện vi	Danh liệt thức giản.

Văn Thượng quận chúa Mạc Thị Ngọc Duyên.

Nghi Tân địch Vũ Bá, Dương Khắc Quang, Đoan Thái tứ niên nguyệt cốc nhật. Hàn lâm viện kiểm thảo Bùi Thuần phu soạn.

Hộ bộ Đô lại Nguyên Hoằng Hội thư.

Dịch nghĩa: **Bia quán Tiên Phúc**

Văn bia hưng tạo quán Tiên Phúc

Thường nghe chữ quán được tạo bởi chữ quan và chữ sá. Có các loại nhị quán, tam quán, tứ quán và lục quán là do người xưa đặt ra vậy. Nay nhìn quán này: vẻ kỳ tú tự nhiên như được tô vẽ, khí đất chung đúc linh thiêng. Mạch nước Kiệt Sơn một dòng đổ về, đỉnh Tú Lĩnh gối sau cao thẳm, dòng Hán Xuyên ba chi hội tu, dải Ngân Hà đối mặt trong xanh. Nước triều lên, thuyền qua lại, cảnh tượng thật trù phú. Quả là một nơi tráng lệ bậc nhất của xứ Hải Dương, điểm tô cho ấp ta vậy. Bậc trí giả di về hội họp, tiệc sen bày dẹp, chén vàng rượu ngọt, hết đôi mừng vui lúc tương phùng, áo gấm hương đưa. Ngày mở hội, đường rộng, ngựa xe nhiều như chất đống. Kẻ sĩ về triều, thương nhân ra chợ, hết thẩy rạng rỡ. Ngư dân thả lưới, mục đồng chăn trâu hết đôi mừng vui. Bởi chưng cảnh vật nơi đây vô cùng tươi đẹp. Thực là thắng địa xứ Kinh Đông, độc nhất vô nhị vậy. Khi ấy có Thân Vương thường hay ngự tới, cùng Vương Phi hàng ngày qua lại, nên quán này mới được như vậy. Mấy ai lại không thành kính đến thăm; khiến cho tên quán càng hiển danh, di tích càng rạng rỡ.

http://tieulun.hopto.org

Từ xa xưa, cổ nhân đã đến dây xây dựng, nhưng lâu ngày hư hỏng. Nay Thượng quận chúa phát lòng thiện, bỏ tiền của, quyên tập chúng sãi, cho mời thợ về khởi công dựng quán vào năm Mâu Tý. Nhân nghĩa thêm rạng, đạo đức càng ngời, quy mô rộng lớn, chế độ mới tươi. Ngay cáo thành, ai nấy đều thấy công đức này lớn cùng trời đất, cao tày núi non. Được phúc lộc do Hoàng thiên ban dáng thì tuổi thọ kéo dài, cháu con đông đúc, phú quý nhường bao. Có được như vậy cũng chính là từ việc làm thiện ở dây vậy. Vì thế khắc lên bia đá để lưu truyền muôn đời. Bài tán rằng:

Đẹp thay quán này
Trời ban kỳ vĩ
Cảnh tượng siêu phàm
Địa giới rành định
Nước uốn rồng chầu
Non kề hổ phục
Bắc gần bãi triều
Tây kề khe suối
Nam tiếp núi Yên
Đông liền đạo ngạn
Đỉnh Tú dáng huyền
Ngân Hà án ngữ
Hình trạng chung linh
Người vật sinh quý
Trần thế dáng tiên
Phú truyền thiên hạ
Văn giúp quốc gia
Vũ giữ gìn nước
Bởi chưng nổi danh
Hết đổi kỳ tú
Bậc thiện xưa làm
Lâu thành phế tích
Ai thấy cảnh này
Thảy lòng ta thán
Nhờ Quận Thượng Văn
Gây nền nhân hậu
Vì nước thôn nhà
Bỏ bao tiền của
Xây dựng hảo hoàn
Quy mô tráng lệ
Đường đạo bằng an
Lối nghĩa rộng mở
Văn nhân hội đàm
Chúng nữ tế lễ

http://tieulun.hopto.org

Xe ngựa như nen
Công đức hà sa
Thiên hạ theo nhân
Hưởng lộc phúc vinh
Thế thứ nối dài
Khắc bài văn bia
Danh lưu sử sách

Rượu thơ chuốc soạn
Khánh thiện viên mãn
Người đời ca ngợi
Già thêm tuổi thọ
Phúc đức vô tận
Đinh tục lê sắt
Đều do thiện này.

Văn Thượng quận chúa Mạc Thị Ngọc Duyên.

Nghi Tân dịch Vũ Bá Dương.

Ngày lành tháng (?), năm Đoan Thái 4 (1589) Bùi Thuần phu, Hàn Lâm viện Kiểm thảo soạn văn bia, Nguyễn Hoằng Khôi, Hộ bộ Đô lại viết chữ.

122. TRÚC AM TỰ BI

Bia chùa Trúc Am, xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng. N.10139-40.

Bia 2 mặt, khổ 0,51 x 0,87m, 43 dòng, khoảng 1250 chữ. Chạm mặt trời, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Trúc Am tự bi**

Trùng tu Trúc Am tự bi ký tịnh minh

Cái văn hữu nhất đại Đế vương chi hưng, tất hữu nhất đại Phật tự chi trọng, hựu hữu nhất đại vi thiện chi sĩ. Hướng phi bi ký, tắc an tri kỳ nhân da ? Tư Nghi Dương, Du Lễ, Dương Kinh thắng địa. Địa chi

http://tieulun.hopto.org

tây hữu cổ tích tự Trúc Am, kỳ nhan dã. Kỳ hùng tráng nhược; khâm Trà dàm, đới Mai giang, khống Đồ Sơn, dẫn An ấp, uyển nhược Tây Thiên Trúc quốc thế giới. Cựu hựu tàn kỳ đại Đàn việt phi đại thủ đoạn giả, bất năng. Khâm duy Thái hoàng, Thái hậu Vũ ký thi kim thiết lâm mộc thượng tiền nhị dưỡng. Hoàng Thái hậu Bùi cúng ngân tử dĩ vi chi giai, hựu hữu đại sĩ Cẩm Xuyên bá Phạm Tất Dụng... dẫng diệc phát gia tư suất chư sãi vãi, hương trung nam nữ cộng thử Bồ đề tâm gia quỹ thiêm tạo hành lang, tố Phật tượng dẫng dĩ Nhâm Ngọ niên tứ nguyệt, cốc nhật mệnh tượng hưng công. Bất nhật nhi quỳnh đài dĩ sùng tân hĩ. Đán mai hiên ánh nhật thử tùng giám trương. Phàm uyển nhiên, nhất đại tráng quy mô dã. Trương dư vi ký. Dư vị Trúc thị cổ tự chi ỷ, Am nãi phạ vương chi cư. Cái thủ chư cao phiêu, thanh nhàn chi nghĩa nhi thử tự ích dĩ hiển danh yên. Thả thiên trụ tôn địa linh chung, nhân kiệt sinh công khanh xuất, dư hà tất. Minh viết:

Dương Kinh danh lam　　Danh nhược Trúc Am

Đồng long địa Việt　　Cơ điện thiên Nam

Tố tàn tiền nhật　　Phúc lưu hậu đàm

Tư công tư đức　　Hải khoát sơn nham.

Đoan Thái tứ niên, ngũ nguyệt, trọng hạ, cốc nhật. Bản xã kỳ sãi Nguyên Huyền Khanh soạn. Dương Kinh hiệu Hiệu sinh Phạm Tá Khắc thư.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Trúc Am**

Bài ký và bài minh về việc trùng tu chùa Trúc Am.

Thường nghe có một thời dế vương hưng thịnh, tất có một thời chùa Phật được coi trọng, lại có một thời danh sĩ làm điều thiện. Nếu không có bia ký thì sao hiểu được người vậy. Nay xã Du Lễ thuộc đất Nghi Dương là thắng địa ở Dương Kinh. Phía Tây có chùa cổ, tên gọi là Trúc Am. Hình trạng phi thường: Đầm Trà làm vạt, sông Mai làm

http://tieulun.hopto.org

giải, Đồ Sơn chắn trước, An ấp bao sau, đẹp đẽ tựa thế giới Tây Thiên. Muốn biến cũ thành mới mà không có bậc đại Đàn việt, không có phương sách lớn thì khó thành.

Kính nhờ Thái hoàng Thái hậu họ Vũ đã tín thí gỗ lim để dựng 2 gian thượng điện. Hoàng Thái hậu họ Bùi cúng tiền bạc làm thềm bậc. Lại có các đại sĩ là Cẩm Xuyên bá Phạm Tất Dụng, Phế Xuyên bá Phạm Dụng Trung, An Đà bá Đào Chấp cùng bỏ tiền của gia tư và các sãi vãi, nam nữ trong làng phát lòng Bồ đề, tạo thêm hành lang, tô tượng Phật. Ngày lành tháng 4 năm Nhâm Ngọ sai thợ khởi công. Chẳng bao lâu, lâu đài đã mới mẻ hẳn lên. Hiên mai rực rỡ, thềm tùng gió đưa, rỡ ràng một cảnh quan kỳ vĩ. Đẹp đẽ thay! Một quy mô lớn. Dân làng nhờ tôi ghi lại. Tôi cho rằng: "Trúc" là chỗ dựa của chùa cổ. "Am" là nơi trú ngụ của Phạn vương. Đại loại lấy nghĩa trong sự cao vời, thanh nhàn mà gọi tên chùa để ngày càng rạng danh vậy. Hơn nữa trời đất tôn linh, xuất hiện công khanh. Tôi sao chối từ được. Bài minh rằng:

Dương Kinh danh lam	Có chùa Trúc Am
Cột tô đất Việt	Nền dựng nước Nam
Làm mới hơn trước	Lưu phúc sau bàn
Công đây đức đấy	Biển rộng giang sơn.

Ngày lành tháng 5 trọng hạ, năm Đoan Thái 4 (1589). Nguyễn Huyền Khanh, Kỳ sãi trong xã soạn văn bia, Phạm Tá Khắc, Hiệu sinh Dương Kinh viết chữ.

Hội chủ: Phạm Thái sái vãi Du Lễ, tước An Hòa bá, Phạm Tất Dụng, sãi xã Thọ Tiên, tước Cẩm Xuyên bá, chức Triều liệt đại phu, Phạm Dụng Trung tự Phúc Tư, tước Phế Xuyên bá, Đào Chẩm tự Đạo Ân tước An Đà bá, Nguyễn Phi Hổ Kỳ Vĩ hầu, Đào Như Tùng Vũ Vệ,

http://tieulun.hopto.org

Đinh Hương tự Hiếu Phúc, Nguyễn Thời tự Hiểu Thuận, Nguyễn Mặc Dương, Hồng Dũng nam, Nguyễn Đức Sầm, Nguyễn Báo (lược 14 vị).

Hội chủ: Nguyễn Giản xã Nghi Xuân, Đỗ Văn Nghĩ xã Mi Dương, Đặng Vá Tuế xã Tiên Cầm, Phan Thuộc Cổ Trai hương, Ngô Khắc Trà xã Quế Lâm, Nguyễn Tử Lưu xã Kim Sơn, Phạm Thời Cử xã Trà Sơn, Phạm Công Chính xã Xuân La.

123. ĐẠI ĐỒNG TỰ BI

Bia chùa Đại Đồng, xã Cẩm Viên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Yên; nay là tỉnh Vĩnh Phú. No 5901-2.

Bia 2 mặt, khổ 0,56 x 0,87m, 35 dòng, khoảng 700 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, hoa dây, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Đại Đồng**

Văn bia trùng tu thềm bậc thượng điện chùa Đại Đồng

Ôi! gọi là Phật, bởi vốn hư vô; tồn tại trong cõi người, rất được kính ngưỡng. Vì thế hoặc có người đem sức ra khuyên giáo để xây dựng chùa; hoặc có người bỏ tiền của để tô tạo tượng Phật. Thấy biết bao người đem lòng kính trọng như vậy thì đó biết là công đức thật lớn lao xiết bao!

Nay có Xị xã quan, hương lão là Lê Tông Đức, con trai là Sinh đồ Lê Tông Kính, cháu là Sinh đồ Lê sự, Lê Vệ muốn làm dồi dào nguồn mạch nhân, đắp bồi nền móng đức. Trước các vị đã cúng 1 khu ruộng, cùng dân chúng làm ngôi dinh trạm nhỏ để cho dân tiện nghỉ ngơi. Nay thấy toà thượng điện chùa Đại Đồng được các sãi vãi dựng xong,

http://tieulun.hopto.org

lâu đài đã mới mẻ vậy, nhưng nền bậc chưa có, bèn muốn bỏ công sức, bồi thêm đức lớn. Vào tháng 5 năm Mậu Tý, các vị bèn bỏ tiền của, cùng mọi người vui làm điều thiện, cùng vị Giám sinh Quốc tử giám Chu Đức Chính, Xã trưởng lão Lê Hiệu và các vị thiện nhân chèo lái thuyền từ phát tâm Đàn Na, mua được đá khối, rồi cùng mọi người lớn bé già trẻ trong 3 xã chở đến chùa, mời thợ về khởi công. Công việc chẳng mấy đã xong, vĩnh viễn vững bền cùng trời đất. Thế là bụi uế được tẩy sạch, trời thiền đẹp hơn xưa. Nền mới càng tăng thêm vững chắc, đất phúc lớn hơn trước. Ai nhìn thấy đều ca ngợi đạo cả, ai chiêm ngưỡng đều hâm mộ nghĩa cao. Vì thế làm bài minh để lưu truyền mãi mãi. Bài minh rằng:

Ba xã đất Cẩm — Có chùa Đại Đồng
Lâu đài chót vót — Lưu li trùng trùng
Bồ đề rủ bóng — Công đức tựa rừng
Sáng ngời trần thế — Lợi lạc chúng nhân
Trước tuy đã có — Sau phúc càng tăng
Chùa ngợp trăng sáng — Hiên lộng gió trong
Tượng Phật xán lạn — Lan can linh lung
Chùa chiền tráng lệ — Thềm bậc chưa xong
Liền chọn ngày đẹp — Mời thợ khởi công
Đá khối xếp bậc — Nền phúc hưng long
Một bầu Thế giới — Trời đất ghi công
Tiếng nhân vang dội — Đức tốt lẫy lừng
Tông chi dài lối — Phúc lộc mênh mông
Công ấy đức ấy — Ơn trời vô cùng!

Hội chủ:

http://tieulun.hopto.org

Gồm các vị trong xã Cẩm Viên, Cẩm Tuyền, Cẩm Khê và Đới Tự của huyện Bạch Hạc, phủ Tam Đới là Xã quan, lão Lê Tông Đức hiệu Phúc Điền, con trai là Sinh đồ Lê Tông Kính vợ Nguyễn Thị Tấm, cháu là Sinh đồ Lê Sự và vợ Nguyễn Thị Lương, con gái Lê Thị Minh, cháu Lê Vệ và vợ Đỗ Thị Thạch, con rể Thụy Khê bá Hoàng Thế, cháu là Sinh đồ Hoàng Vĩ; Quốc tử sinh Chu Đức Chính và vợ là Đỗ Thị Củng...(lược 4 vị).

Năm Hưng Trị sơ niên (1588), Quốc Tử sinh Quốc Tử Giám Chu Thuần Phu soạn văn bia.

Tín thí: Nguyễn Quý... (lược 15 vị).

Vào tháng giêng năm Mậu Tý (1588) có đất gần xứ Đại Khê cúng làm đường. Lại có các sãi làm cầu và có 8 khối đá xanh do người trước công đức nhưng chưa kịp làm. Nay cúng tiến cho chùa cùng dân 3 xã làm thềm bậc thượng điện, tiền đường.

Sĩ nhân Vũ Tiến xã Hoa Đường, huyện Đường An, phủ Thượng Hồng ghi.

Hiệu sinh Tô Thức xã Kính Chủ huyện An Sơn, phủ Kinh Môn (khắc bia).

Cao Hưởng và vợ Mạc Thị Đồ xã Nhật Chiêu huyện Bạch Hạc mua bia.

124. AN DƯỠNG TỰ BI

Bia chùa An Dưỡng, xã Thổ Hoàng, huyện Ân Thi tỉnh Hưng Yên; nay thuộc huyện Kim Thi tỉnh Hải Hưng. N.4757.

http://tieulun.hopto.org

Bia 1 mặt, khổ 0,62 x 0,70 (không kể trán bia), 21 dòng, khoảng 200 chữ, chạm hoa.

Dịch nghĩa: **Bia chùa An Dưỡng**

Các sãi trong xã Thổ Hoàng Trung huyện Thiên Thi phủ Khoái Châu xây thềm dá, tường vây và thượng điện chùa. Nay kê họ tên các vị đó ra sau đây:

Các sãi làm hội chủ hưng công trong xã:

(Giáp) Chính Đông gồm: Đặng Khắc Hưởng tự Trường Sinh, Đặng Khánh Dư tự Phúc Khê, Hoàng Tích, Đặng Cai tự Huyền Đức.

Đông Trung gồm: Đoàn Duy Nhất tự Phúc Sinh, Ngô Kim Quyết tự Hiếu Đức, Đoàn Duy Vịnh tự Thọ Phúc, Đoàn Thọ Ninh tự Phúc Tín.

Chính Tây gồm: Hoàng Đốc tự Phúc Lộc, Cái Trật tự Phúc Cơ, Hoàng Khuông Tịch tự Phúc Tòng, Hoàng Văn Vận tự Phúc Thọ.

Tây Trung gồm: Nguyễn Bá Tuế tự Phúc Niên, Phạm Tòng Chu.

Chính Nam gồm: Sùng đức điện thường ban Hoàng Trữ tự Phúc Trường.

Nam Trung gồm: Cái Xuân Đỗ tự Phúc Nham, Cái Sinh tự Phúc Lực.

Chính Bắc gồm: Cái Bá Khuê tự Phúc Tỉnh, Cái Xuân Đài tự Phúc Sơn, Cái Nghĩa Phương tự Ngộ Phúc.

Bắc Trung gồm: Cái Duy Đạt tự Phúc Diên, Cái Xước tự Phúc Hiếu, Cái Nguy tự Phúc Cao, Đoàn Chư tự Phúc Trì.

Những người tín thí đóng góp công đức 1 quan tiền gồm: Cái Tiết giữ chức Thiên uy vệ thần điện trung sở Trung úy. Phạm Đôn giữ chức Kim ba sở sứ. Đoàn Quang chức Hộ bộ bộ Lại.

http://tieulun.hopto.org

Những người tín thí 5 mạch tiền gồm: Đoàn Kiện, Ngô Kim Thọ, Xã trưởng Hoàng Đàm, Phạm Kính, Hoàng Công Phụ, Phạm Ván Bằng, Phạm Ánh.

Ngày 1 tháng 3 năm Hưng Trị 2 (1589) dựng bia. Lực sĩ ở Chiêu Vũ vệ hà thanh, Nguyễn Ích Diệu người xã Gia Đức huyện Thủy Đường phủ Kinh Môn khắc bia.

125. ĐỨC THẮNG TỰ BI

Bia chùa Đức Thắng, xã Hà Xá, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, nay thuộc tỉnh Vĩnh Phú. No 10.499-50.

Bia 2 mặt, khổ 0,60 x 1,10m, 46 dòng, khoảng 500 chữ. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời tua mây, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Đức Thắng**

Tín chủ xã Hà Xá, huyện Thanh Ba, phủ Lâm Thao, đạo Sơn Tây gồm: Hoàng Thị Sám hiệu Từ Tính, Lê Tài, Đặng Minh có công dựng một toà Thượng điện, tạc 6 pho tượng Phật bằng gỗ, thiếp vàng 4 pho và làm một toà án tiền. Năm Kỷ Sửu (1589) công việc hoàn hảo, dựng bia ghi lại.

Hội chủ gồm: Hoàng Thị Sám hiệu Từ Tính, Phạm Thám tự Đức Minh, con trai là Phạm Chiêm, Phạm Thế, con gái là Phạm Thị Nhật.

Xã Thiết Kiều gồm: Đặng Thị Khuê, hiệu Từ Nhân, Hoàng Tu và vợ là Lê Thị Tủng, con trai là Hoàng Vạn, Lê Tài và vợ là Nguyễn Thị Diên (lược 20 vị).

http://tieulun.hopto.org

Đồ Hữu Vật, xã Ngoại Lãng, huyện Thư Trì[1], cùng đệ tử là Bính, tăng là Pháp Chiếu trụ trì hương khói chùa.

Ngày 1 tháng 10 năm Hưng Trị 2 (1589).

Kê các vị cúng tiến gồm: Lê Tài, chức Quả cảm tướng quân, Kinh lược sứ Kinh lược đồng tri. Đặng Minh Phấn, chức Quả cảm tướng quân Thanh Hoa vệ chương nghĩa hậu sở vũ úy. Hoàng Bá Chưởng (lược 38 người).

Ruộng đất, ao Tam bảo gồm:

Một mảnh ruộng 7 sào ở xứ Chằm Sâu. Một mảnh 9 sào ở xứ Nhà Lượng, 4 sào ở xứ Đường Sương, 9 sào ở xứ Muống. Một thửa đất 2 sào ở xứ Đường Sương. Một thửa ruộng 8 sào ở xứ Đầu Làng, 1 sào ở xứ Rộc Rục. Một mảnh đầm 9 sào ở xứ Hậu Xá, 4 sào ở xứ Rộc chùa, 5 sào ở xứ Trung Lang. Một mảnh 1 mẫu ở xứ Chằm Sà. 1 khoảng ở xứ Hiệu Quân, 1 khoảnh xứ Cây Vối. 1 khoảnh xứ Khúc Ất. Một khoảnh ruộng ở xứ Cây Gạo, 2 khoảnh ở xứ Cây Đa. Ruộng mạ 2 khoảnh xứ Cây Gạo. Ruộng mạ 3 khoảnh xứ Cây Gạo. Ruộng mạ 3 khảnh xứ Sông Vãi.

Ngày 15 tháng 12 năm Kỷ Sửu (1589), Đoàn Văn Lãng người xã Phúc Diên, huyện Gia Phúc, phủ Hạ Hồng khắc bia.

126. HÀ LÂU TỰ BI

Bia chùa Hà Lâu, xã Đông Minh, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An, nay thuộc thành phố Hải Phòng. No 9894-5.

Bia 2 mặt, khổ 0,58 x 0,95m, 49 dòng, khoảng 500 chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, hoa văn hình chữ S.

---

1. *Nay là xã Song Lãng huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình.*

http://tieulun.hopto.org

Phiên âm: **Hà Lâu tự bi**

Tân Minh huyện, Đông Minh xã, cổ tích danh lam Hà Lâu tự bi ký.

Thường vị: tích thiện, lạc thiện sự tuy bất đồng, kỳ lí tắc nhất. Cổ nhân hành thử dương báo âm nghiệm chư. Đông Minh xã, Hà Lâu tự lịch thế kỷ kinh tu tạo, chế độ vị hoàn. Sĩ Mai Thanh Hữu, Phạm Văn Thư, Tạ Duy Nhất, Vũ Biểu đẳng quyên tư vi xướng. Nãi ư Ất Dậu niên, thập nguyệt, thập tam nhật cấu tác hậu đường, tả hữu hành lang, cập chư hương lão diệc lạc nhi tòng. Hạnh Thánh từ Thái hoàng Thái hậu mộng giấc, sai viên liêm vấn, nhưng ban kim đồng, ngân tiền tăng gia trùng tu bản tự tam quan từ vũ, tái tố hội chư Phật cập tân tạo tứ tướng. Cưu công vân tất. Công đức viên thành, dự khắc thạch bi dữ thiên địa du cửu, dĩ vĩnh kỳ truyền. Minh viết:

Hà Lâu cổ tích　　Thiên địa an bài

Thiện chư hương ngải　　Xướng phát gia tài

Tẩm cung mị hiệp　　Nội tệ ban lai

Trùng tân sắc tướng　　Thắng cựu lâu dài

Nhất quyển thạch lập　　Vạn phúc cơ bài.

Thái hoàng Thái hậu Vũ...

Hưng Trị nhị niên, ngũ nguyệt, nhị thập tứ nhật. Bản huyện Đề lại Trần Thời Cử thư. Bản xã Vũ Quang Khải thư. Bản phủ Hiệu sinh Cao soạn. Ngự dụng giám san thư cục, Cục phó Nguyễn Tử Nghi, Đoàn Văn Lãng, Đoàn Quý đẳng san, Gia Phúc huyện, Phúc Diên xã.

Tín thí...

Dịch nghĩa: **Bia chùa Hà Lâu**

Bia ký chùa Hà Lâu, danh lam cổ tích xã Đông Minh huyện Tân Minh.

http://tieulun.hopto.org

Thường nghe: Tích thiện, lạc thiện về việc làm thì không giống nhau, nhưng về lý thì là một. Người xưa làm theo lẽ đó nên được dương báo âm nghiệm.

Chùa Hà Lâu xã Đông Minh, trải bao đời, nhiều lần tu tạo, nhưng quy mô chưa hoàn hảo. Nay các thiện sĩ: Mai Thanh Hựu, Phạm Văn Thư, Tạ Duy Nhất, Vũ Biểu đứng ra quyên góp tiền của. Ngày 13 tháng 10 năm Ất Dậu khởi công dựng toà hậu đường hai bên tả hữu hành lang. Rồi sau đó các hương lão vui điều thiện mà làm theo. Lại may, nhờ vị thánh hiền Thái hoàng Thái hậu tỉnh mộng, sai người dò hỏi, liền ban tiền đồng để tu bổ thêm tam quan từ vũ, tô tượng Phật và làm mới 4 pho. Mọi việc hoàn hảo. Công đức vẹn toàn, khắc lên bia đá lưu truyền mãi mãi cùng trời đất. Có bài minh rằng:

Hà Lâu cổ tích — Trời đất an bài
Người thiện trong xã — Tiến cúng gia tài
Cung tần hiệp sức — Ban cấp tiền tài
Tô mới tượng Phật — Trang nghiêm lâu đài
Một tấm bia dựng — Vạn phúc đắp bồi.

Thái hoàng Thái hậu họ Vũ. Hoàng Thái hậu họ Bùi. Phụ chính Ứng vương họ Mạc. Tì khâu tăng hiệu Diệu Trí.

Hội chủ: Kê (gồm 46 vị).

Ngày 24 tháng 5 năm Hưng Trị 2 (1589). Đề lại bản huyện, Trần Thời Cử, Vũ Quang Khải người bản xã ghi. Hiệu sinh bản phủ họ Cao soạn. Ngự dụng giám san thư cục, Cục phó Nguyễn Tử Nghi và Đoàn Văn Lương, Đoàn Quý cùng khắc bia.

Những người cúng tiền: Nguyễn Thị Ngọc Giá, Lệ phu nhân. Mai Văn Câu xã Trà Hương. Xã Đông Minh gồm: Hoa Khê Bá, Đoàn Thị Ngôi hiệu Từ Hòa (lược 130 người).

http://tieulun.hopto.org

127. HỒNG KHÁNH TỰ ĐIỀN BI KÝ

Bia chùa Hồng Khánh, xã Đốc Hành, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An, nay thuộc thành phố Hải Phòng. No 9910.

Bia 1 mặt, khổ 0,43 x 0,67m, 23 dòng, khoảng 400 chữ, mờ một số chữ. Có chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Phiên âm: **Hồng Khánh tự điền bi ký**

Tân Minh huyện, các tổng, xã tín vãi hội chủ Vũ Mệnh, tự Tuệ Chính, Đinh Tử Vân cập thập phương tín thí đẳng ư (?) nguyệt nhật cộng phát gia tư, mại tư điền nhất cao, toạ lạc Kỳ Vĩ xã, Cổ Chu xứ, đồng dĩ vi Đốc Hành xã, Hồng Khánh tự Tam bảo điền. Vị thử lập bi. Minh viết:

Xã hiệu Đốc Hành	Tự danh Hồng Khánh
Địa cổ sự linh	Thánh hoàng lâm hạnh
Mộ tích đáng bình	Quy mô hoàn hoàn
Lịch đống hoàng lâm	Điêu lương nhật ánh
Mại thử phúc điền	Tại tư Kỳ Vĩ
Công đức viên thành	Càn khôn cộng tính
Nhân lặc vu bi	Phúc chủng hữu gia
Sở hữu sĩ danh	Khai liệt vu hậu.

Kê:...

Hưng Trị nhị niên, tuế thứ Kỷ Sửu, mạnh thu, cốc nhật, Phủ sinh Bùi Thu Vĩnh soạn. Kinh Môn phủ...

http://tieulun.hopto.org

Dịch nghĩa: **Bia ruộng đất chùa Hồng Khánh**

Tín vãi hội chủ các xã, tổng thuộc huyện Tân Minh gồm: Vũ Mệnh, tự Huệ Chính, Đinh Tử Vân và thập phương tín thí cùng cúng gia tài mua ruộng tư một sào tại xứ Cổ Chu, xã Kỳ Vĩ làm ruộng Tam bảo chùa Hồng Khánh xã Đốc Hành. Vì thế mà dựng bia. Có bài minh rằng:

Xã gọi Đốc Hành	Chùa tên Hồng Khánh
Đất cổ linh thiêng	Thánh hoàng ngự lãm
Mến cảnh chùa xưa	Xây lại hoàn hảo
Xà chạm huy hoàng	Cột tô xán lạn
Lại mua ruộng phúc	Tại xã Kỳ Vĩ
Công đức vẹn toàn	Sáng cùng trời đất
Khắc lên bia đá	Hưởng phúc mọi nhà
Tất cả họ tên	Kê ra hết cả.

Kê: Ruộng 1 sào tại xứ Cổ Chu: đông gần đường, tây gần ruộng Phạm Thọ Phúc, nam gần ruộng Đinh Thế (), bắc gần ruộng Đinh Thị Thoái... Lê Thị Lương mua thêm 5 thước 5 tấc ruộng cúng vào chùa.

Xã Đốc Hành: Hội chủ Vũ Mệnh Tự, Bùi Chính, Đinh Vân, Hùng Dương tử, Vũ Khánh vệ, Vũ Như Chính, Bùi Ích Tráng tự Huyền Minh, Cẩm Xuyên bá Đinh Tử Vinh (lược 43 vị).

Xã Cổ Chu: Hội chủ Phạm Đình Đa. Nguyễn Kim Lễ Phạm Đăng Dung, Phạm Thị Ngọc.

Xã Tự Tân: Hội chủ Lê Hưng Nhân, Đỗ Kim Nghi tự Thuật Cao (thôn Thanh Nội), Vũ Văn Phương.

Xã Điềm Lương: Hội chủ Vũ Nhân Chiếu, Phạm Phú Quý, Đinh Tiên Phúc.

http://tieulun.hopto.org

Chính phi công chúa có 7 mẫu ruộng phân (phân điền) ở xứ ổ Hà cúng làm ruộng Tam bảo.

Ngày lành tháng mạnh thu, năm Kỷ Sửu, Hưng Trị 2 (1589) Phủ sinh Bùi Thụ Lộc soạn. Thợ đá Nguyễn Ích Diện, người huyện Thủy Đường, phủ Kinh Môn khắc bia.

128. HƯNG KHÁNH TỰ

Bia chùa Hưng Khánh, xã Liêu Hạ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, nay thuộc huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng. No 9776-7.

Bia 2 mặt, khổ 0,48 x 0,85m, 35 dòng, khoảng 500 chữ. Mờ một số chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia ký chùa Hưng Khánh**

Hội chủ quan viên hương trưởng xã Liêu Hạ, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng, đúc lại chuông đồng, làm gác chuông và thềm đá (mờ một số chữ).

Tạo ngày 19 tháng 9 năm Đoan Thái 2 (1586). Kê: Nguyên Đặc, Trịnh Sư, Lê Viên, Đỗ Đức Hanh, Đàm Hiến, Bùi Như Chu, Đỗ Tịnh, Đỗ Giám, Đỗ Đàn, Trịnh Dậu, Đỗ Hảo, Đàm Thái.

Giáp Nhị: Đàm Thính, Lê Kinh, Lê Chiêm, Lê Hải, Lê Nhân, Lê Man, Lê Đàm, Lê Nam, Vũ Lễ, Lê Huy, Vũ Hoàn, Đỗ Quý, Vũ Vĩnh, Nguyễn Khắc Hài. Đào La, Nguyễn Sinh, Nguyễn Mãn, Nguyễn Khắc Hào, Đỗ Điển, Đỗ Liêm, Đỗ Thoát. Đào Toán, Đào Lâm, Đỗ Quang Tá, Bùi Quý, Trịnh Nẫm, Đỗ Nguyễn, Lê Thanh.

Giáp Tam: Đỗ Đinh, Vũ Khoát, Vũ Tứ, Đàm Lệnh, Đỗ Luyện, Đỗ Mai, Đỗ Trung Tín.

http://tieulun.hopto.org

Giáp Lục: Đỗ Vĩnh Lai, Đỗ Chí, Bùi Thứ, Đỗ Đình Mạc, Nguyễn Phú, Nguyễn Quý, Đỗ Hiến.

Giáp Thất: Nguyễn Nhân Lượng, Đỗ Tín, Đỗ Diễn, Đỗ Mạo, Vũ Nhũ, Đàm Huống, Đàm Xuân, Nguyễn Nhân Trung, Đỗ Đồng, Đỗ Vệ, Nguyễn Vịnh, Đỗ Tính, Đàn Thiện.

Hội chủ đúc lại chuông đồng làm gác chuông và thềm đá:

Đỗ Trường, Đỗ Thành, Đỗ Vĩnh Hương, Nguyễn Tốt (lược 39 vị).

Xã Thư Phế: Khâu ni Nguyễn Thị Ngọc Tiền, đạo hiệu Huy Diệu trụ trì chùa, quyên góp gia tài hưng công làm thềm đá và lợp ngói chùa.

Công đức Nguyễn Thị Tán, Nguyễn Thị Xuân, Lưu Thị Xa, Tô Thị Phùng.

Ngày 26 tháng 3 năm Hưng Trị 2 (1589) Vương Trương Phú ghi.

129. HƯNG KHÁNH TỰ BI KÝ

Bia chùa Hưng Khánh, xã Liêu Hạ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, nay thuộc huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng. No 9774-5.

Bia 2 mặt, khổ 0,53 x 0,86m, 42 dòng, khoảng 700 chữ. Mờ một số chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Hưng Khánh**

Các sãi vãi, hội chủ hưng công xã Liêu Hạ, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng đúc lại chuông lớn, vào ngày 29 tháng 2 năm Đoan Thái 2 (1586). Kê:

Hội chủ: Thái bảo Đà Quốc công Mạc Ngọc Liễn, pháp hiệu Đức Quảng, Phúc Thành thái trưởng công chúa Mạc Thị Ngọc Lâm, Đỗ

http://tieulun.hopto.org

Quang Khải, Đỗ Phiên tự Quý Công, Nguyễn Doãn Chấp tự Đạo Cao, Đỗ Doãn Cung tự Đạo Trung, Vũ Thái, (lược 19 vị), Đàm Thị Cẩn hiệu Từ Tín, Nguyễn Thị Huệ hiệu Từ Quảng (lược 30 vị).

Đường Hào xã: Mai Thị Hàn, Nguyễn Tuấn Kiệt (lược một số vị).

Quan viên xã hương trưởng hội chủ bản xã và thiện tín cúng tiến đã kê hết họ tên trên chuông.

Tín thí: Các xã huyện tín thí đúc chuông cúng 1 quan tiền gồm: Hồ Sán, Bùi Ích, Phan Thị Trinh,... (lược 35 vị).

Cúng (?) mạch gồm: Thái bảo Thạch Quận công Nguyễn Quyện, Lại bộ Thượng thư (?) Quận công Nguyễn Văn Luân, Dương Hoằng, Nguyễn Ngọc (lược 45 vị).

Nữ tăng xã Thư Biện Nguyễn Thị Nhâm Dụ, đạo hiệu Từ Diêu, ... Nguyễn Thị Tán, Nguyễn Thị Liêu, Hoàng Thị Xuân, Nguyễn Thị Phốc, Tô Thị Liên, Trương Thị Báng.

Tín thí Nguyễn Quảng, Sãi vãi quan viên xã hương trưởng xã () (), tín thí: Lê Cơ, Đỗ Khẳng (lược một số vị).

Ngày 15 tháng 11 năm Hưng Trị 2 (1589) Binh khoa bộ Lại, Đỗ Hài soạn.

130. NGÔ SƠN TƯ BI

Bia chùa Ngô Sơn, xã Tường Phiêu, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây. No 7217-8.

Bia 2 mặt, khổ 0,80 x 1,20m, 33 dòng, khoảng 1200 chữ. Mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, phượng chầu, dây leo, cánh sen.

http://tieulun.hopto.org

Phiên âm: **Ngô Sơn tự bi**

Trùng tu Ngô Sơn tự bi minh ký

Phật dạo xung hư, thừa u hoán tịch, hoằng tê vạn phẩm, điển ngự thập phương. Cử uy linh nhi vô thượng, ức thần lực nhi vô hạ. Lịch vạn kiếp nhi bất hoại, vận bách phúc nhi trường tồn. Tỉ kiến Ngô Sơn tự, Thiên Nam đệ nhất, phúc địa anh linh. Long bàn thủy nhiễu, hổ phục sơn hoàn. Tự tiền triều khai sáng nãi chí vu kim, khoảnh tùy binh cách đĩ lai kinh cửu đồi tệ. Nhân tướng công tu phúc khuyến suất () () tín cộng hưng cổ tích. Nãi phát gia tư Dương Hoa xá, ngạch viết Ngô Sơn. Kỳ phú nhiêu đĩ nguy nga hỹ, kỳ tượng ký đĩ kim bích hỹ. Hằng lự phù tích thiện chi gia, tất hữu dư khương Tư phúc () phô điển càn khôn nhi bác hậu. Thượng khả đĩ thọ bảo tộ ư vô cương; trung khả đĩ lưu gia khánh ư hồng viễn; hạ khả đĩ phúc thương sinh ư trường cửu. Sử nhân nhân kỳ đảo chi tất tòng nguyện, nguyện viên thành chi tất ứng. Tương phúc quả ư vô cùng, vĩnh lưu truyền ư vạn đại, tắc thị tác dã. Kỳ công đức khởi khả hạn tai. Nghi minh viết:

Sơn bản càn lai	Ngô tự danh khôi
Từ trừng thủy nguyệt	Hữu ngột Thiên Thai
Tứ phương lợi ích	Vạn đức kiêm cai
Tăng trì trai giới	Tục thoát trần ai
Thiện tai! tín sĩ	Bất tích gia tài
Hưng công tu tạo	Phật tượng lâu dài
Thời sinh tuấn tú	Thế xuất hiền tài
Tư công tư đức	Vô lượng vô nhai.

Kê: ...

Hưng Trị-vạn vạn niên chi nhị, mạnh đông, cốc nhật.

Tín thí:

http://tieulun.hopto.org

Dịch nghĩa: **Bia chùa Ngô Sơn**

Văn bia ghi việc trùng tu chùa Ngô Sơn

Đạo Phật bao la, u uẩn tịnh mịch, cứu vớt muôn loài, chế ngự mười phương. Xét sự uy linh thì không đạo nào hơn, nghĩ sự thần lực thì không đạo nào bằng. Trải muôn kiếp mà không nát, qua trăm phúc mà vẫn còn. Nay thấy rằng: Chùa Ngô Sơn là nơi phúc địa bậc nhất trời Nam này rất anh linh. Có rồng tựa nước quanh, hổ chầu non bọc. Từ triều trước khai sáng, đến nay bởi trải binh lửa, bị hư hỏng đổ nát từ lâu. Nhân có quan tướng công tu khuyến thiện, cùng dấy lại chốn cổ tích. Bèn bỏ của nhà, dựng chùa tại xứ Dương Hoa, đặt tên là Ngô Sơn. Quy mô đã nguy nga, tượng Phật cũng đẹp đẽ.

Thường nghĩ rằng: Nhà tích thiện ắt có nhiều phúc. Phúc ấy phơi bầy, gắn bó cùng trời cao, đất dầy. Trên có thể giữ bền ngôi báu, giữa có thể giữ niềm vui cho mỗi nhà được lâu dài, dưới có thể ban phúc cho mọi người mãi mãi. Khiến cho người cầu khấn đều được cảm ứng vẹn tròn theo ý nguyện. Đem quả phúc đến vô cùng, lưu truyền đến muôn thuở. Đó chính do việc làm ấy mà có vậy. Công đức này há có thể giới hạn được sao! Nhân đó, làm bài minh rằng:

Núi kề hướng Bắc — Chùa Ngô đẹp sao!
Trái, trăng nước lặng — Phải, Thiên Thai cao
Bốn phương nhờ lợi — Muôn đức gồm bao
Tăng, tu trai giới — Tục, rũ trần ai
Thiện thay! tín sãi — Chẳng tiếc gia tài
Hưng công tu tạo — Tượng Phật lâu đài
Thời sinh tuấn kiệt — Đời đủ hiền tài
Thửa công đức ấy — To lớn nhường bao.

Kê:

http://tieulun.hopto.org

- Hội chủ Thái bảo Đà Quốc công họ Mạc, pháp hiệu Đức Quảng, Phúc Thành Thái trưởng công chúa họ Mạc, hiệu Từ Thành. Quế Dương quận chúa họ Mạc. Thanh tây nha chưởng nha sự Tu Thức hầu họ Nguyễn. Thân Trinh phu nhân họ Nguyễn, pháp sư Mậu Uyên, xã Kim Giang, huyện Sơn Minh. Sa di Mậu Hoằng, Sa di Mậu Tiến, Sa di Đạo Hải, Tì khâu Mậu Trí, người xã Cổ Trạch, huyện An Lãng. Nguyễn Xuân Hải hiệu Huệ Quảng, Vũ Hy Tái hiệu Phúc Tiên (lược khoảng 160 vị).

Ngày lành tháng đầu đông, năm Hưng Trị 2 (1589).

Tín thí: Các vị già trẻ trong xã cúng tiến: Khuất Nhân Hiền hiệu Mậu pháp, tự Đức Tín, Nguyễn Thị Tuyết hiệu Mậu Thông, Nguyễn Lang, hiệu Phúc Sản, vợ là Khuất Thị Vạn, hiệu Mậu Thành, Khuất Thị Hoa, hiệu Từ Ân cúng 1 mảnh ruộng ở xứ Cửa Chùa.

Tì khâu Mậu Thông, Nguyễn Văn Chính,... (lược khoảng 25 vị).

131. PHÚC LÂM HOẰNG THỆ TỰ ĐINH THỊ BI

Bia chùa Phúc Lâm Hoằng Thệ, xã Vĩnh Phệ, huyện Tiên Phong, tỉnh Sơn Tây; nay là huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây. No 7277-8.

Bia 2 mặt, khổ 0,78 x 1,38m, 44 dòng, khoảng 1800 chữ; mờ một số chữ. Có chữ Nôm ghi địa danh. Chạm mặt trời rồng, dây leo, cánh sen. Có chữ Nguyên viết kiêng húy.

Dịch nghĩa: **Bia đình chợ chùa Phúc Lâm Hoằng Thệ**

Bia minh về việc dựng đình chợ chùa Phúc Lâm Hoằng Thệ của 12 khu, hương Chân Na, huyện Tân Phong, phủ Tam Đới vào năm Hoàng triều Hưng Trị thứ hai (1589) nước Đại Việt.

http://tieulun.hopto.org

Ôi! nơi vốn hư vô tự nhiên nên gọi là Phật. Phật được tôn kính phụng thờ chính ở tại người. Bởi chưng có sự cầu khẩn linh ứng mà có thể chấn hưng giáo lý nhà Phật vậy. Hãy thử ngẫm lại từ cổ xưa xem. Hán Minh Đế người đầu tiên cho rước Phật về cung quyết mà dựng chùa phụng thờ. Ngụy Hiếu Văn cũng đích thân ra ngự tại chùa này mà được tôn là Hiền nhân. Lương Vũ Đế thì bố thí nhiều, Đạo quân[1] thời.Tống được thờ cúng uy nghiêm. Đời trước đã vậy, huống hồ ngày nay ?

Từ thời nhà Trần, vào đời vua thứ bảy[2], có bậc tôn giả Thiền sư Nguyễn Đạo Hạnh, người thôn Thệ, hương Chân Na tu hành kiệt sức mà thành Phật linh thiêng. Nhân đó, dân hương này chọn nơi thắng địa ấy để dựng chùa phụng thờ. Đất ấy phía đông có sông Lô dài đổ về, phía tây có núi Tản Viên bái chầu. Núi Phật Tích nằm dọc phía nam, dòng Bạch Hạc ôm vòng phía Bắc. Quả là một nơi có một không hai vậy. Dân trong hương đứng ra dựng chùa. Chẳng mấy chạm đục xong, liền đắp nền dựng cột. Sau một tháng, công việc hoàn thành, đất Chi đà[3] rộng rãi, tượng Phật tôn nghiêm. Vì thế mà đặt tên chùa là Phúc Lâm Hoằng Thệ.

Đẹp đẽ thay! nền tảng đã thành. Liền định ra điều ước để làm lệ. Lệ rằng: Ngày 12 tháng 3 dân trong hương cùng đến chùa Chiêu Minh rước Phật về rồi mở hội vào ba ngày 13, 14 và 15. Ngày lễ đầu tiên thứ tự hành lễ, xếp lần lượt từng thôn, từng xã, từng khu trong hương. Lễ vật này tùy nghi. Những người đi rước, mang cờ đến Vĩnh Thệ cắm hai cây phan lên cao. Còn tán phan thì chọn cắm song song, gió bay ngợp trời. Chúng tăng tụng kinh tế lễ long thần. Muốn cầu được thông thương chợ búa nên dựng đình ở bên tế lễ.

---

1. Đạo quân: Đạo gia gọi Tam thanh, cửu cung và liêu thuộc là Đạo quân (Theo Từ Nguyên). Ý chỉ nơi thờ cúng.
2. Tức Trần Dụ Tông.
3. Chi đà: tức Chi viên, chỉ đất chùa.

http://tieulun.hopto.org

Trước ngày kỵ nhật Thiền sư, xã Vĩnh Thệ sắm lễ đầy đủ, lòng thành lễ mọn gồm: bánh tương đương 4 thăng gạo trắng, xôi 8 đấu cũng là gạo tốt. Rượu ngon tinh khiết, hương quả tùy sắm. Nay định ra như vậy để lấy đó làm lệ. Ai dám sửa đổi sẽ bị phá tán sản nghiệp.

Nay chùa Phật siêu đổ, tượng Phật, tòa sen hư hỏng. May được thấy Hoàng triều chấn hưng Phật giáo. Khi này có vị Huyện tá huyện Cẩm Giang đốc thúc chúng dân, dốc lòng trùng tu Thượng điện chùa thành một lâu đài khi ông nhận chức ở thành Tiên Phong. Trưởng nam trong hai xã Thanh Long và (?) làm 4 gian thiêu hương. Sãi lão các khu lo dựng nửa nhà tiền đường và dải vũ phía đông nam. Khu Chu Tràng lo dựng tiếp nửa nhà tiền đường, liền với dải vũ phía tây bắc do tổng Tây Đằng làm. Còn xã Vĩnh Thệ vốn nhận dựng nhà hậu đường, nay lại thu góp đồng để dúc chuông lớn. Chuông treo trên lầu gác, âm thanh vang xa.

Bia đá trước ngày dã dựng để lưu truyền mãi mãi, nhưng mới bị phá. Nay quan viên, thái ông lão bà, thiện nam tín nữ xã thôn của 12 khu cùng bỏ tiền của mua bia mới, khắc bài văn bia, ghi lại ruộng đất của chùa. Khiến cho ai nấy thấy văn bia này đều thốt lên rằng: Tốt đẹp thay! công đức khôn lường của quan viên già trẻ xã thôn của 12 khu này vậy. Và cùng dốc lòng tôn phù giáo lý Phật tổ, ngợi ca công lao của Pháp sư. Như vậy sẽ thấy sự cầu khẩn được ứng nghiệm, lòng ước nguyện được báo đáp. Phật lực che chở phúc lớn như cát sông Hằng. Phúc truyền cho cháu con đông đúc. Vả lại có phúc ắt được ban lợi lộc vậy. Được ơn nhờ đức Phật, cầu phúc cho cơ đồ bền vững, thiên hạ thái bình. Vì lẽ đó mà nhờ ngọn bút ghi lại bài văn bia.

Ngày lành tháng trọng hạ, năm Kỷ Sửu, niên hiệu Hưng Trị 2 (1589), Kiều Khắc, Quốc Tử Giám Quốc Tử sinh, người xã Thanh Long soạn văn bia. Bài minh rằng:

Lớn thay Càn Nguyên　　Muôn vật nhờ cội

http://tieulun.hopto.org

Chúng sinh kế truyền
Bốn mùa tiếp nối.
Dùng dân hợp thời
Tín thành lựa gió
Nào quân nào thân
Cùng dòng giáo hóa
Lấy gì phụng thờ?
Duy lòng kính nhượng
Lấy gì báo đền ?
Duy dạ hiền thảo
Họ Phật, dòng Nho
Khác tên cùng lý
Tam giáo đồng nguyên
Đều về một mối
Nay nghe Pháp sư
Lời thần phấn chấn
Công việc vẻ vang
Rạng danh hậu thế
Đẹp sao! cầu nguyền
Lớn thay! thành kính
Đây cột, dây nền
Liền xây, liền dựng
Trong giữa đất trời
Con người quý nhất
Hiếu thay cháu con
Trả nghĩa tiên tổ
Đức lớn khắc sâu
Trước sau rạng rỡ
Vẻ vang giống nòi
Kính chúc Hoàng đế
Thọ với Phật trời
Gia ban già trẻ
Rộn rã ca vui
Bia đây, văn đấy
Truyền lại muôn đời
Nối dài tộc lớn
Muôn năm ngời ngời.

Lại ghi điều ước rằng: chùa Phúc Lâm Hoằng Thệ của 12 khu, hương Chân Na cổ tích có Thiền sư Nguyễn Đạo Hạnh từ đời Trần đến nay chia: hai tổng Thanh Long, Tây Đằng làm 3 khu; các xã Thanh Long, Vị Nội, Kim Bình Lũng làm 1 khu; các xã Chu Tràng, Minh Châu, Tràng Độ, Minh Húc, Quang Húc làm 1 khu: các xã Tây Đằng, Phấn Thượng, Lai Bồ, Phấn Phan, Nghệ Trai, Nghị Dũng làm 1 khu, chuẩn định lấy xã Thanh Long làm trưởng.

http://tieulun.hopto.org

Hội tháng 3 hàng năm quy định các xã 3 khu đó cùng lập điều ước. Ngày 1 tháng 3 năm sau, xã Thanh Long xắp đặt trước, các xã cùng đến chùa, chiểu theo phận sự mà tu chỉnh, hạn 5 ngày hoàn hảo để tiện lợi hội lệ. Đến ngày 9, xã trưởng các xã của 12 khu đến xem, nhận phận định và cùng bàn việc tiến hành hội lệ. Ngày 10, xã Thanh Long đến chùa trước tiên lễ Phật, xã Vĩnh Phệ dựng cành phan; còn hai xã Kim Bình Lũng đến đình xã Thanh Long cùng bàn chung việc tiến hành hội lệ. Ngày 11, xã Vĩnh Phệ rước Phật đến nơi Phật sinh tức chùa Chiêu Minh. Đêm hôm đó chúng tàng tụng kinh, xã trưởng các xã ở lại đợi đến sáng sớm ngày 12 làm lễ hiến Phật, lễ Phật. Sau đó điểm số, ai vắng bị tội. Vào giờ Thìn, viên nhân các xã 3 khu cùng đến chùa Chiêu Minh nhận vị trí của mình, chiếu theo sơ đồ, thứ tự bái lễ Phật. Rước Phật liền trước nối sau như phép định. Về đến chùa Nhà Vàng lễ Phật. Sau đó tạm dừng ở Thanh Long húy Phật cùng ngày 13 thì trưởng nam xã Thanh Long phân phát cỗ cho các khu. Chia xong làm hội cầu tiền hành hương. Mỗi khu tiền 3 quan, gạo 170 thăng. Ngày 14 thứ nam khu Chu Tràng mở hội. Ngày 15 quý nam khu Tây Đằng hội cầu tiền hành hương, tiền gạo y như khu Thanh Long trước. Còn các xã 3 khu tuân theo lệ trước. Hễ mỗi khu, mỗi xã kẻ mạnh ức hiếp người yếu và không theo điều lệ, hành lễ tùy tiện, vượt quá phận sự của mình thì 3 khu lập tức phạt trâu 3 đôi, rượu 30 vò. Nơi nào thiếu lễ nghênh rước cầu tiền, phạt trâu 1 đôi, rượu 1 vò. Thiếu việc tu sửa chùa chiền, phạt lợn 1 con, rượu 5 vò. Thiếu việc hành lễ, xã trưởng các xã cùng đến xã khiếm khuyết ấy phạt.

Trở lên là các điều ước.

Ngày 15 tháng 4 năm Hưng Trị 2 (1589) lập đoan ước.

http://tieulun.hopto.org

132. TU TẠO BẢO KHÁNH TỰ BI

Bia chùa Bảo Khánh, xã Yên Tử Hạ, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An; nay thuộc Hải Phòng. No 9728-9.

Bia 2 mặt, khổ 0,56 x 0,74m, 40 dòng, khoảng 600 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, hoa dây, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia tu tạo chùa Bảo Khánh**

Bài minh và lời thuật tu tạo chùa Bảo Khánh

Hai xã Yên Tử Hạ và Hán Nam của huyện Tân Minh có chùa Bảo Khánh cổ xưa. Phía trước chùa có ba nhánh sông tụ hội; phía sau dựa lên gò cao; bên trái liền thôn, bên phải gần nước. Địa thế này, phong cảnh này thật là bậc nhất Tam bảo đất Hải Dương vậy. Năm tháng qua đi, gió sương làm cho điêu tàn. Muốn khôi phục nếp cũ mà làm cho mới hơn, há chẳng chờ vào bậc đại Đàn việt sao ? Nay có vị đại sĩ trong xã là Phạm Huệ mở lòng từ bi, mong bố thí, quyên góp tài vật, rước thợ về khởi công tu sửa. Ngày 24 tháng tư năm Mậu Tí bắt tay làm nhà tiền đường vốn trước chưa có; gồm 3 gian 2 chái. Rồi xây thềm đá, tu sửa hành lang, hậu vũ tất cả 7 gian. Đến tháng 12 hoàn thành. Việc xong, muốn nhờ tôi ghi lại để lưu truyền. Tôi vốn là nhà Nho, cái sở học là đạo Thánh nhân, vốn chưa tường đạo Phật. Nhưng có chút lòng hiếu phuc, nên không dám chối từ. Nhân đó mà thuật lại. Tôi nghĩ rằng:

Tích thiện tất có phúc thừa. Người tích thiện cho mình thì phúc nối dài về sau. Đó là lẽ đương nhiên vậy. Nay thiện sĩ không lấy tiền tài làm quý mà chỉ lấy điều thiện làm quý. Lẽ nào chẳng được ứng

http://tieulun.hopto.org

đáp sao ? Sẽ thấy bản thân được hưởng phúc, gia đình được hưởng phúc và con cháu cũng được hưởng phúc mà nguồn phúc chảy vô tận vậy.

Kinh Thư nói rằng: phúc lành nhiều như cát sông Hằng. Câu đó càng được kiểm nghiệm như vậy. Nhân thế mà làm bài minh để truyền về sau. Bài minh rằng:

Yên, Hán danh hương　　Có đất Thượng phương
Bảo Khánh linh diệu chừ　　Vốn nơi sắc không
Nay thêm thanh tĩnh　　Do công thiện sĩ chừ
Nước sông cuồn cuộn　　Đá núi vững bền
Trời Nam ngàn cổ chừ.

Hưng công: Đại sĩ Phạm Diện tự Huệ Diệu 14 lượng bạc. Đào Chu 1 quan tiền. Trần Tử Nghi tự Vân Khê (lược 30 người).

Nguyễn Khắc Cần, Tiến sĩ khoa Bính Tuất (1586), chức Quang Lượng đại phu, Thanh Hoa đạo Giám sát ngự sử, người huyện Tân Minh, biệt hiệu Thuần phủ soạn văn bia.

Ngày 27 tháng 5 năm Hưng Trị 2 (1589) dựng bia. Mai Đốc Đô kính cẩn khắc bia.

Tín thí:

Nhữ Duy Hiền, Lương Từ...(lược 33 vị) xã Hán Nam: Vũ Thảo, Vũ Tất Đắc (lược 5 vị0.

Ngày 24 tháng tư năm Mậu Tý tu tạo.

133. VIÊN DƯƠNG QUÁN BI

Bia quán Viên Dương, xã Thượng Thụy, huyện Đan Phượng, Hà Tây. No 2206-7-8.

http://tieulun.hopto.org

Bia 2 mặt, khổ 0,56 x 0,83m, mé bia khổ 0,10 x 0,50m, 57 dòng, khoảng 900 chữ. Chạm mặt trời, rồng chầu, hoa mây, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Viên Dương quán bi**

Viên dương quán bi tự

Thương vị: Phật chi ư Tịnh độ, duy dữ chi phúc. Nhân chi chủng thiện quả, tu phát dĩ nhân tâm. Bất nhược thử thiện vị. Thường văn thử tích Viên Dương quán tích. Tuy cổ dã, nhiên kinh binh chi hậu, thảo liễm quy mô. Chí kim nãi đại hưng tạo châu cung, kim tướng. Tuy cổ danh lam thắng địa, bất túc dĩ phương kỳ lạc. Gián hữu, tả tiểu khê, khê củng bão tịnh Phúc thị hoa triền; hữu tiểu lộ, lộ hồi hoàn tùy nhân thôn thụ nhiễu. Quan Lộ quán liệt chi ư tiền, Phúc Nghiêm tự nghiễm chi ư hậu. Thành Đan Phượng, Thượng Thụy chi danh tự dã. Kim hữu Triền thôn đại tiểu tịnh Chân Phúc lam tu hành thiện sự, phát khởi thiện tâm. Ư Đoan Thái sơ niên, Ất Dậu chi tuế dĩ kinh tài cưu trình công tịnh Thượng điện, điện gia hữu Phật tướng; cập hậu đường, đường liên khởi bảo toà. Ta hảo nhất thốc lâu đài viên mãn, hứa đa công đức. Đổ tư quán giả thục mạc bất hữu Bồ đề chi tâm. Cổ viết: "Vi thiện tối lạc". Kim nhân năng hành thiện, tắc tử tử, tôn tôn hưởng phúc, vĩnh vĩnh vô cùng hĩ. Minh viết:

Viên Dương danh quán	Cổ tích quy mô
Sơ kinh dĩ tệ	Kim chế sáng hồ
Nguy nga bảo tọa	Ngật lập bi đồ
Linh tiên tiền ấn	Nghiêm Ứng hậu phô
Lễ khê bão nhập	Nhân thôn hồi phù
Triền hương thắng tích	Đàn Phúc trì tu
Phần hương lễ niệm	Kính chúc hoàng đồ.

Cẩn Đường bá Nguyễn Định, Hiển cung đại phu Đặng Hoàng.

http://tieulun.hopto.org

Hưng Trị nhị niên, thập nhất nguyệt, cốc nhật. Cẩn sự lang Phúc Lộc Bùi Văn Giáp soạn. Gia Phúc huyện, Đông Hồng Lục xã Đỗ Đình Khoa tả san.

Dịch nghĩa: **Bia quán Viên Dương**

Lời tựa bia quán Viên Dương

Nghĩ rằng Phật ở cõi Tịnh độ là để ban phúc cho người. Người muốn gieo quả thiện thì nên phát lòng nhân đức. Không như vậy, thì không có điều thiện.

Từng nghe, quán Viên Dương là danh tích từ xưa. Tuy cổ kính nhưng trải những lần binh cách, cây cỏ trùm lấp cả công trình. Đến nay mới dựng lại cung điện, tô lại tượng Phật. Tuy là chốn danh lam, xưa là nơi thắng địa, nhưng chưa đủ hợp với nghi lễ. Khi này ở bên trái có khe nước nhỏ ôm ấp, lại có chợ Phúc đông vui; bên phải có đường nhỏ vây quanh, cây cối xum xuê, người thôn qua lại. Cơn đường quan ở phía trước, chùa Phúc Nguyên ở phía sau. Thực là một chùa có tiếng, rất thiêng của Đan Phượng vậy. Nay có người ở thôn Triền và chùa Chân Phúc tu hành việc thiện, phát khởi lòng lành. Vào năm Ất Dậu, Đoan Thái sơ niên (1586), chuẩn bị vật liệu, thuê thợ tu sửa tòa thượng điện, lại tô tượng Phật ở đấy và làm nhà hậu đường như một toà báu. Tất cả đều tốt đẹp, một tòa lâu đài trọn vẹn xứng với công đức lớn lao. Nhìn cảnh đó, ai chẳng muốn khởi phát lòng Bồ đề. Người xưa có câu:"Làm điều thiện rất vui". Người đời sau nếu biết làm thiện thì con con, cháu cháu được hưởng phúc mãi mãi vậy. Bài minh rằng:

Viên Dương danh quán — Cổ tích danh lam
Lâu ngày đổ nát — Nay sửa huy hoàng
Nguy nga toà báu — Cao ngất bia vàng
Núi Tiên án trước — Chùa Ứng nối sau.
Khe Lễ ôm cuộn — Xóm Nhân vòng quanh

http://tieulun.hopto.org

Triền thôn thắng cảnh　　Sư Phúc đèn nhang

Thắp hương cầu khẩn　　Non nước vững vàng.

Cẩm Đường bá Nguyễn Định, Hiển cung đại phu Đặng Hoàng.

Giáp Thạch Tỉnh: Đỗ Huyền (lược 21 vị).

Giáp Đông, Nguyễn Nhị (lược 25 vị).

Giáp Tây, (lược 23 vị).

Giáp Trung (lược 34 vị).

Ngày lành, tháng 11 năm Hưng Trị 2 (1589). Cẩn sự lang Phúc Lộc Bùi Văn Giáp soạn văn bia. Đỗ Đình Khoa, người xã Đông Hồng Lục, huyện Gia Phúc viết và khắc bia.

Tín thí: Tì khâu tăng Đoàn Huyền Phong trụ trì chùa Viên Quang, Tì khâu tăng tự Chấn Hưng trụ trì chùa Bảo Lâm, Tì khâu tự Đức Tuấn chùa Đồng Thiên vương. Tì khâu tăng tự Huyền Huệ chùa Sùng Thiên. Tì khâu tăng tự Đức Năng chùa Linh Bất, Tì khâu tăng tự Đức Phổ chùa Nhạc Lâm. Tì khâu tăng tự Đức Thủy chùa Hoằng Thệ, Tì khâu tăng tự Phúc Tuyên chùa Hưng Khánh. Tăng Đức Dụ chùa Thiên Phúc núi Phật Tích. Tì khâu tự Mậu Tiến chùa Ngô Sơn. Tì khâu tự Minh Lý chùa Hàn Diên. Tì khâu tự Phúc Chân chùa Nghiêm Ứng.

Các xã Thượng Đoan, Trung Đoan, Thượng An, Quyết Tây, Dị Nậu, Canh Nậu, Yên Sở, Đắc Sở, Thượng Cối, Hạ Cối, Lưu Xá, Quách Xá, Đan Phượng Thượng, Đan Phượng hạ, Quế Dương Tiền Liệt, Khánh Hiệp, Sơn Đồng, Vĩnh Kỳ, Hương Bảng, Động Quản, Dương Liễu, Phùng Xá, Quảng Động, Thuấn Nhuế, Tháp Thôn, Bùi Xá, Minh Cảo, Mỹ Trạch, Mộ Trạch, Cao Thương, Văn Am Trung, Thanh Oai, Văn Xá, Hương Giản, Pháp Chế, Tuy Lai, Lai Xá, Cẩm La, Đông Duy thuộc các huyện Đan Phượng, Từ Liêm, Thạch Thất, Ninh Sơn, Bạch Hạc, Yên Lạc, Đường An, Gia Phúc, Vĩnh Lại, Lương Tài, Thanh Oai, Thiên Thi, Gia Lâm của các phủ Quốc Oai, Tam Đới,

http://tieulun.hopto.org

Thượng Hồng, Hạ Hồng, Thuận An, Ứng Thiên, Khoái Châu, Thiên Trương của các đạo Sơn Tây, Hải Dương, Sơn Nam.

Tự phu nhân Mạc Thị Ngọc Ỷ, Nguyễn Nhĩ tự Đức Hiền (lược 5 vị). Tự phu nhân Nguyễn Thị Kim Gian (lược 16 vị). Quế thượng quận chúa Mạc Thị Ngọc du, Nguyễn Kinh Bang (lược 49 vị). Hoằng Tín đại phu Nguyễn Phỉ Thọ. Nguyễn Sản Bảo (lược 19 vị). Chúa phi Nguyễn Thị Ngọc Vịnh, Đồng phủ Nguyễn Tất Văn (lược 62 vị).

134. AN ĐÔNG TỰ BI KÝ

Bia chùa An Đông, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh. No 10547.

Bia 1 mặt, khổ 0,75 x 1.05m, 34 dòng, khoảng 1.300 chữ mờ một số chữ. Chạm mặt nguyệt, rồng chầu, hoa văn hình chữ S.

Dịch nghĩa: **Bia chùa An Đông**

Bi văn và minh ký về việc tu tạo tượng Phật ở Thượng điện chùa An Đông.

Thường nghe: Giác ngộ ở tâm là Phật, Phật có thể cảm ứng mà tâm luôn linh nghiệm; làm điều thiện gọi là nhân, nhân có thể thực hành thì lòng thiện có được. Cái lý có thể được kiểm nghiệm, lời nói đâu chỉ là lời tô vẽ, thực tế họ Đàm ở Tây Trúc dã làm, đời nào chẳng có. Từ thời Đông Hán do việc sai sứ đi Tây Trúc mà có được kinh Phật. Nhân đó đạo Phật vào Trung Quốc và hưng thịnh vậy. Sau đó lại được tôn sùng, mở rộng chùa chiền phụng thờ. Chùa xã An Đông được tú khí chung đúc, địa thế hùng tráng. Phía đông tiếp giáp sông Hoa Phong, Yên (?) làm thành dải thanh long; phía tây tiếp giáp núi Thủy Đường, Phù Đệ, là danh thắng số một ở Hải Đông. Từ triều

http://tieulun.hopto.org

trước, chùa đã được dựng khá đẹp, có đủ tượng Phật. Nay hư hỏng, muốn làm mới lại, nếu không phải bậc Đàn việt lớn có lực lượng lớn thì không thành được.

Các vị đại sĩ trong xã là Hoàng Hưng, Hoàng Công và các thiện sãi vãi cày ruộng phúc, gieo quả thiện, cùng bỏ tiền của tư nhân khởi công xây dựng. Ngày 21 tháng 8 năm Đinh Hợi[1] , niên hiệu Đoan Thái 3 (1588) dựng 1 gian 2 dĩ Thượng điện. Ngày mồng 4 tháng 2, năm Mậu Tý tô 8 pho tượng Phật. Công việc hoàn hảo. Thật là đẹp nhân duyên, tròn phúc quả. Công đức lớn lao vậy há chẳng ngợi khen sao ? Ngày 23 tháng 6 bài trí tượng Phật, làm lễ khánh thành. Chư tăng đông đủ. Hoa cây phô sắc, người vật tưng bừng, bồng sơn cảnh đẹp, ánh nhật rọi soi, tiên giới siêu phàm. Ngươời vật hoà vui... cáo lễ tiên hiền...

Đương thời có bậc sĩ tử đàm luận kinh sách, già trẻ cúng dưỡng để được phúc thiện. Cơ hồ được bước lên cõi tiên, hết thảy mọi người đều có tâm bồ đề vậy. Thật vậy! Như vậy sẽ niệm thông tam giới, hiểu thấu chín tầng trời. Phát lòng tín thí, công đức viên tròn, Chư Phật chứng minh, phúc đến mọi chốn. Khánh thiện như cát sông Hằng, phúc lộc lan khắp mọi chốn. Bản thân mỗi người được phú, quý, khang, ninh. Cháu con đời đời thừa hưởng. Hết thảy đều được hưởng ngũ phúc[2] trong hòa khí gió xuân. Lại khiến đương thời phong tục thuần hậu, lúa mầu bội thu, sản sinh nhân tài, văn thì đài các, võ thì công hầu nhiều vô kể. Gió lành tươi mát muôn thuở, danh thơm lưu truyền ngàn năm. Rạng rỡ thay! sung túc thay! Vui với cái vui, lợi với cái lợi. Còn tên chùa An Đông cứ ngời ngời mãi nghìn xuân vậy. Dầu có dựng lại văn bia của Hàn Tử thì cũng chỉ đủ hình dung muôn một mà thôi. Than ôi, thật tốt đẹp lắm thay, không thể nghĩ bàn được.

---

1. Năm Đinh Hợi là năm 1587.
2. Ngũ Phúc: phúc, thọ, lộc, khang, ninh.

http://tieulun.hopto.org

Ôi, đạo của Thánh nhân đâu phải là dị đoan vậy. Cứ nhìn vào Phật giáo từ bi, Phật thuyết quảng đại thì thấy nảy sinh ra đều từ cái thiện. Việc làm chùa An Đông này chủ định nhằm vào việc khuyến khích người làm điều thiện...

Xưa, Huệ Lãi Vương nói: làm điều thiện là vui nhất. Lời nói đó thật là lớn lao thay! Một khi đã cầu điều thiện, thì gió lành, khí hoà phát ra; lòng nhân nảy nở, phúc tất theo đến. Vì lẽ đó tôi làm bài minh để truyền dài lâu. Bài minh rằng:

Ngắm nơi danh thắng	Chùa là An Đông
Truy nguyên cổ tích	Tu sửa Phạn cung
Nền móng rộng rãi	Xà cột vút cong
Quy mô to rộng	Vẹn tròn đức công
Nhân tài rộ nở	Ngô lúa đồng đồng
Thợ thuyền khoe khéo	Buôn bán lưu thông
Dân cư an lạc	Thiên hạ hòa đồng
Bàn thạch thêm vững	Cội rễ càng nồng
Cơ đồ muôn thuở	Phúc nước ngời trong.

Họ tên các vị hội chủ và sãi vãi xã Phong Lưu liệt kê ra sau đây:

Kê:

Đại sĩ Hoàng Chuyết, tự Phúc Hưng, đại sĩ Nguyễn Đường, tự Phúc Quảng, Nguyễn Như Trạc tự Phúc Điền, Vũ Thuật tự Tích Thiên, Vũ Khắc Tịnh tự Tích Đức (lược 64 vị).

http://tieulun.hopto.org

Ngày lành, tháng 10, năm Hưng Trị 3 (1590) khắc bia, Phạm Nhung tự Chuyết Phu, hiệu Đẳng Xuyên, Thương Xá sinh Quốc Tử Giám soạn văn bia. Nguyễn Nhân Hiền, huyện Hoa Phong ký.

135. CAM LỘ TỰ BI KÝ

Bia chùa Cam Lộ xã Đào Xá huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây.

Bia 2 mặt, khổ 0,59 x 1,02m, 25 dòng, khoảng 800 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo, cánh sen. Có tên nước Việt Nam.

Phiên âm: **Cam Lộ tự bi ký**

Thường Tín phủ Phú Xuyên huyện Đường Hoàng Trung, Viên Hoàng, Đường Hoàng Đông, Văn Trai, Đường Hoàng Hạ cập phụ cận đẳng xã cãi sãi vi tạo Cam Lộ tự bi.

Dư phương thủ tụng phàm lưu duy Nho chí thành nhất Phật xuất thế tiềm tâm thục ngoạn. Quân minh quân chi phúc, thần lương thần chi phúc, phụ từ phụ chi phúc, tử hiếu tử chi phúc. Giá đô thị phúc dã. Thích kiến Trúc hương Như Lai tiến đường tập nhi trình bạch; Phú Xuyên huyện Đường Hào Trung xã Cam Lộ tự danh lam, cận thủy lâu đài, tiên đắc nguyệt, thế giới chi tam thiên hướng dương hoa thảo dị vi xuân, Chân Việt Nam chi đệ nhất. Thử ngoại tục trần đô khước liễu, cá trưng thần tượng hựu hà gia. Đĩnh thân thoát tục phàm lân hữu Trúc Linh chi Phật tích. Tự vô nhi hữu, tự không nhi sắc. Nhân đa khẩn đảo, nẫm hữu linh ứng. Quy ký đường, tuy lưu tịch thần chúc Thánh chi sở. Kinh khởi vô gia trì tấn tụng đỉnh lễ chi cung. Nãi ư Đoan Thái nhị niên, tuế thứ Bính Tuất trụ trì Tì khâu Lương Hữu Tộ, Thích hiệu Pháp Thông cập Kinh chủ Nguyễn Lệ hiệu Phúc Ân, Trần Ngọc Toản hiệu Phúc Thọ... đẳng đăng tứ vô lượng tâm, chủng kết

http://tieulun.hopto.org

tương lai quả, tiên phát gia tư đĩ vi chúng thiện chi khuyến, cập chư thiện tín đẳng, đồng nhất quảng đại tâm. Toại mệnh mộc công mễ tư độ kinh sao lục, tân san điêu trác chi công, trình độ chi nghiêm tước li chi mặc, tá công tập chi bút, tất dĩ sâm tử trang hoàng thành dật tổng thập chương đĩ miến bố kỳ đồ. Khải thăng hoan khánh, dữ thiên hạ nhi đồng duệ ư vạn cổ nhi hữu quang. Y dư! Thiện tai! Di cảo xung đống công đức viên mãn () cật giàm chi lan đài, thạch thất. Cái hữu bàng () đĩ thử trưng văn đĩ kỷ kỳ thắng, đĩ thọ kỳ truyền yên. Dư đáp chi viết: Tích thiện chi gia tất hữu dư khánh, nhân hữu âm công, thiên tất dương báo vu kỳ thân, vu kỳ tử, vu kỳ tôn. Thường phùng quan cao lộc vị. Tín cập vu đĩ. Dư Nho đã yên năng thích. Nhiên quân tử lạc đạo nhân chi thiện, bất cảm đĩ thiển chuyết từ. Toại minh chi đĩ thọ vu thạch. Minh viết:

Phật lai Thiên Trúc　　Kinh vi Thiền Lâm

Thiên tức thị lý　　Phật tức thị tâm

Nhân tâm thiên lý　　Vãng cổ lai câm

Vi thiện hoạch phúc　　Bất hiển diệc lâm

Thử công thử đức　　Vạn cổ bi âm.

Cam Lộ tự phần hương trụ trì Lương Pháp Thông, Kinh chủ Nguyễn Lê hiệu Phúc Ân...

Hưng Trị tam niên nhị nguyệt tam dương tiết cốc nhật lập. Quốc tử sinh Thượng Phúc, Trình Viên, Dương Chuân tiến dụng soạn. Bản phủ Phủ Sinh Lương Như Hối, Tì khâu Pháp Hội thư.

Tạo tự bi (mặt sau).

Kính chủ:...

Thường Tín phủ Phú Xuyên huyện Đường Hoàng Trung xã Đào Xá xã Thái ông lãi vãi thiện nam tín nữ vi tân tạo Cam Lộ tự.

http://tieulun.hopto.org

Phù Đào Xá Cam Lộ cái am cựu tích. Tả đắc hữu Tô Giang bão khúc, hữu tắc hữu Lãnh thử oanh hồi, bố mặc liệt. Kỳ tiền cưu la kỳ hậu, thị địa linh chi tối tú hào kiệt đỉnh sinh . Ư tiền triều Trần Minh Tông, Nghiêm Trúc Linh thiền sư cấu chi ư tiền liệt. Hộ pháp hoàn hảo như tại. Đán tịch phần hương chúc Thánh, hương thôn khang thái...trực binh cách thời, phần cung chế, phật gia đồi tệ... Trí thử thái ông lão tạo chùa...

Hưng Trị tam niên nhị nguyệt thập cửu nhật. Thiên Thi huyện Anh Nhuệ xã Nguyễn Văn san.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Cam Lộ**

Các sãi xã Đường Hoàng Trung, Viên Hoàng, Đường Hoàng Đông, Văn Trai, Đường Hoàng Hạ và các xã phụ cận huyện Phú Xuyên phủ Thường Tín dựng bia chùa Cam Lộ.

Tôi lúc đầu học các dòng phái chỉ một tâm chí chân thành theo đạo Nho, sau chí thành theo Phật và đã lắng tâm chí nghiền ngẫm: Vua sáng được phúc của vua, tôi trung được phúc của tôi, cha hiền được phúc của cha, con hiếu được phúc của con. Tất cả đều là phúc vậy. Vừa rồi nhân thấy chùa rước tượng Phật Như Lai, quê xứ Thiên Trúc, liền vào chùa vái lậy mà thưa rằng:

Chùa Cam Lộ ở xã Đường Hoàng Trung huyện Phú Xuyên là một danh lam. Chùa gần làn nước, lâu đài được ưu tiên ánh sáng riêng một cõi trong thế giới ba nghìn, hướng về mặt trời, hoa cỏ biếc tựa tiết xuân. Thật là cảnh đệ nhất của nước Việt Nam. Bụi bặm ở ngoài đời đều rũ sạch, thần tượng bên trong cùng sáng tươi. Thân thoát ra cảnh tục phàm như trúc thiêng mang dấu tích của Phật. Từ vô thành hữu, từ không thành sắc. Người cầu cúng thường được linh ứng. Quy mô đã lớn, là nơi các sư tăng sớm tối lễ Thánh, thì Kinh điển hàng ngày trì tụng há lại không dâng lễ cung kính sao ?

http://tieulun.hopto.org

Vào năm Bính Tuất[1] niên hiệu Đoan Thái 2 (1587) có vị Tì khưu trụ trì là Lương Hữu Tộ, Thích hiệu Pháp Thông và Kinh chủ Nguyễn Lệ, hiệu Phúc Ân, Trần Ngọc Toản hiệu Phúc Thọ, Đào Cao hiệu Phúc Long... cùng phát tâm tứ vô lượng, muốn gieo trồng quả phúc tương lai, bèn trước bỏ tiền của gia tư làm gương khuyến thiện. Rồi phổ khuyến các thiện nam tín nữ cùng mở rộng lòng quyên cúng độ kinh, mời thợ chọn gỗ, lượng khắc kinh, sao thành bản mới... Công gọt đũa, tay nghề cao, mực thước tốt, mượn tay bút khéo khắc lên gỗ thị đẹp đẽ, xếp thành tập gồm 10 chương để ban phát cho tăng đồ. Đó chẳng phải là cùng mọi người vui mừng hưởng ân huệ đến muôn đời sau mà vẫn còn sáng rạng sao ?

Than ôi, thật tốt đẹp thay! Di cảo hoàn thành, công đức viên mãn, để lại nơi lan đài, thạch thất[2]. Mọi người lại có ý muốn nhờ tôi viết bài tựa để ghi lại việc tốt đẹp ấy để lưu truyền mãi mãi về sau. Tôi thưa lại rằng: nhà nào tích thiện ắt có phúc dồi dào; Người có âm công tất được dương báo cho bản thân, cho đời con, cho đời cháu. Thường thường được hưởng quan cao, lộc trọng. Điều đó là thực hay vu khoát! Nhưng tôi là nhà Nhơ, chỉ có thể giải thích như vậy mà thôi. Hơn nữa làm người quân tử là vui với điều thiện của người đời, lại lẽ nào vì sự thiển lậu của mình mà chối từ hay sao, liền làm bài minh để khắc lên đá. Bài minh rằng:

Phật quê Thiên Trúc — Kinh là Thiền lâm
Trời tức là lý — Phật tức là tâm
Nhân tâm thiên lý — Muôn thuở chẳng lầm
Làm thiện làm phúc — Gặt hái quả lành
Công ấy đức ấy — Bia truyền ngàn năm.

---

1. Năm Bính Tuất là năm 1586.
2. Chỉ nơi chứa sách.

http://tieulun.hopto.org

Trụ trì phần hương chùa Cam Lộ Lương Pháp Thông, Kinh chủ Nguyên Lệ, hiệu Phúc Ân,...

Xã Đường Hoàng Đông: Lương Như Ngọc, Dương Văn Huy...

Xã Cổ Đường:...

Ngày lành tiết Tam dương tháng 2 năm Hưng Trị 2 (1589) dựng bia. Quốc tử sinh Dương Chuân người xã Trình Viên huyện Thượng Phúc soạn; Phủ sinh bản phủ Lương Như Hối, Tì khâu Pháp Hội viết chữ.

Bia tạo chùa (mặt sau).

Kinh chủ Nguyên Lệ.

Xã An Cốc, Từ Châu, Liêu Viên và xã Đường Xuyên gồm: (...) Trì kinh: Lương Pháp Đoan.

Thái ông lão bà, thiện nam tín nữ xã Đào Xá và Hoàng Trung, huyện Phú Xuyên, phủ Thường Tín làm mới chùa Cam Lộ.

Ôi, chùa Cam Lộ xã Đào Xá vốn là am cũ: Bên trái có sông Tô Lịch bao quanh, bên phải có gò cao uốn lượn; quán chợ la liệt ở trước, nhà cửa đông đúc phía sau. Thật là nơi đất linh, sản sinh hào kiệt. Vào triều vua Trần Minh Tông thuở trước có Nghiêm Trúc Linh thiền sư[1] bỏ công xây dựng tượng Hộ pháp đặt ở hàng trước đã hoàn hảo như hiện tại. Sớm tối thắp hương chúc Thánh, hương thôn khang thịnh thái hòa. Nhưng bỗng gặp buổi binh đao, điện thờ hư hỏng, tượng Phật đổ nát (..). Nay thái ông lão bà đứng ra dựng chùa (...).

Ngày 19 tháng 2 năm Hưng Trị 3 (1590), Nguyễn Ván (?) xã Anh Nhuệ, huyện Thiên Thi khắc bia.

---

1. Trúc Linh thiền sư họ Nghiêm người bản xã. Ông vốn là người lái đò, sau đi tu thành Thiền sư.

http://tieulun.hopto.org

136. DIÊN PHÚC TỰ BI

Bia chùa Diên Phúc xã Liễu Chàng, huyện Gia Lộc, nay là huyện Tứ Lộc tỉnh Hải Hưng. No 12887.

Bia 1 mặt, khổ 0,44 x 0,66m, 20 dòng, khoảng 420 chữ. Chạm mặt trời, thạch sùng, dây leo, thú.

Phiên âm: **Diên Phúc tự bi**

Trùng tu Diên Phúc tự tịnh tố hội Phật tượng bi

Tích văn Bùi Tấn công chi Phúc Tiên tự, Trần Tư Đồ chi Quỳnh Lâm Phật, kỳ thịnh đức dại công khanh tương bính hoán, chí kim dọ tồn. Kim kiến Liễu Chàng xã Long Đầu cổ tích hữu Diên Phúc tự. Tuy tuế thời kinh cửu, di chỉ độc tồn, phế nhi cử, cổ nhi phục, cựu nhi tân, tất dãi phù đại lực lượng, đại thủ đoạn chi đại Đàn việt giả hồ ? Gia Phúc, Cẩm Giang dẳng huyện, Liễu Chàng, Hồng Lục, Thanh Viên dẳng xã chư thiện thái lão Phạm Uông, Đoàn Ích Khiêm, Nguyễn Thị Tiết dẳng đồng bản xã tự quan viên đại tiểu dẳng cộng phát gia tư, lân tài mộc cưu công tượng. Nãi ư Đoan Thái tứ niên, tam nguyệt, sơ nhất nhật hưng công trùng tu. Chí nhị thập ngũ nhật cáo thành: Thượng điện, nhất gian nhị hạ, Thiêu hương, tiền dường nhị gian, tịnh tố hội Phật tượng thập tướng. Khung lung tương đối nguy tử tương vọng. Thị tiền công đức trác nhiên, ngật nhiên; nhân dán vân: công đức báo ứng giai do ư Phật bất tri, tự cầu đa phúc; thực do ư đức. Chư tín phụng Phật dạo, quả năng dĩ đức cầu phúc, tắc thịnh đại chi phúc dĩ tự trí chi. Nhương giản chi phúc, Phật diệc dáng chi vu kỳ thân, vu kỳ tử tôn. Kim kỳ tự thị hữu vĩnh bách, kim dĩ cập lai thế. Thế vĩnh diên vi

http://tieulun.hopto.org

vô cùng. Dĩ ư thị lặc chi bi, dĩ vĩnh kỳ truyền. Ngạch đề viết: Diên Phúc tự, vu tích hữu quang yên.

Hưng Trị vạn vạn niên chi tam, trọng xuân tiết, cốc đán.

Chiêu vũ vệ Đô chỉ huy sứ ty, đoạn sự ty Phó đoạn sự Phạm Doãn Cung bi văn.

Tín chủ các sãi vãi cai ngũ nhân.

Liễu Chàng xã thượng hạ cự tiểu đẳng nhân vị bản xã nhân quan dịch khoản suất quý tiền. Kỳ bản xã thụ ngạch (...) phân bổ hương ẩm mỗi nhất nhân sử tiền tạm mạch, ngũ thập văn. Y như sở thế dịch (...)

Hồng Lục xã Trương Quỳnh Đoạn thạch san.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Diên Phúc**

Bia ghi việc trùng chùa Diên Phúc và tô tượng Phật.

Xưa từng nghe Bùi Tấn công dựng chùa Phúc Tiên, Trần Tư đồ tạc tượng Phật Quỳnh Lâm. Đức thịnh ấy, công lớn ấy thật là xán lạn, đến nay vẫn còn. Nay thấy ngôi cổ tích Long Đầu xã Liễu Chàng là chùa Diên Phúc, năm tháng trôi qua, lâu ngày hư hỏng chỉ còn là phế tích mà muốn tu bổ lại, làm cũ thành mới thì tất phải đợi bậc đại Đàn việt có lực lượng lớn, có phương sách lớn chăng ?

Thật vậy, thiện tín các xã Liễu Chàng, Hồng Lục, Thanh Cương thuộc các huyện Gia Phúc, Cẩm Giàng là các cụ Phạm Uông, Đoàn Ích Khiêm, Nguyễn Thị Tiết, Nguyễn Thị Ngọc Phác cùng các quan trên trên dưới trong xã bèn bỏ tiền của gia tư, mời thợ tu bổ. Ngày 1 tháng 3 năm Đoan Thái 4 (1589), hưng công trùng tu. Đến ngày 25 hoàn thành thượng điện: một gian, hai chái; thiêu hương, tiền đường hai gian và tô 10 pho tượng Phật, uy nghi sừng sững. Nhìn công đức vòi vọi, lớn lao ấy mọi người nói rằng: công đức báo ứng đều do ở Phật, nhưng không biết rằng tự mình cầu được phúc lớn cũng chính là do đức ở mình vậy. Chí thành phụng thờ Phật, quả là lấy đức cầu

http://tieulun.hopto.org

phúc, thì phúc lớn lao tự đến. Phật cũng sẽ ban phúc cho bản thân, cho con cháu, để phúc đó kéo dài mãi mãi đến hậu thế, đời đời nối dài vô tận. Do vậy bèn khắc lên đá để lưu truyền mãi về sau. Tên chùa gọi là chùa Diên Phúc tức là vốn từ xưa phúc đã sáng ngời rồi vậy.

Ngày lành tiết trọng xuân (tháng 2) năm Hưng Trị 3 (1590).

Chiêu Vũ vệ Đô chỉ huy sứ ty đoạn sự ty Phó đoạn sự họ Phạm kính cẩn soạn văn bia.

Các sãi vãi tín thí gồm 5 người: Tì khâu Trực Minh, Phạm Uông...

Già trẻ toàn xã Liễu Chàng vì xã thiếu quý tiền quan dịch (...) nên phân bổ hương ẩm mỗi người 3 mạch 50 văn sử tiền thay thế việc quan dịch.

Trương Quỳnh, Đoàn Thạch xã Hồng Lục khắc bia.

137. ĐẠI ĐỒNG LINH AM NHỊ TỰ THỊ ĐÌNH KHÊ KIỀU BI

Bia chùa Đại Đồng xã Cẩm Viên, huyện Yên Lạc tỉnh Vĩnh Phú. No 5903-4.

Bia 2 mặt, khổ 0,65 x 1,16m, 46 dòng, khoảng 1.500 chữ, mờ một số. Chạm mặt trời rồng chầu, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Đại Đồng Linh Am nhị tự thị đình khê kiều bi**

Trùng tu Đại Đồng Linh Am nhị tự thị đình khê kiều bi văn

Đại phàm thiện nhân hữu thí công ư đương thế giả, tất lập bi văn dĩ thùy danh ư ức tái vân. Cố tư Cẩm Thủy đại sĩ cập thái ông lão vãi, thiện nam tín nữ phụng Phật khắc thành vi thiện tối lạc, phát tài dụng

http://tieulun.hopto.org

lực, triệu tượng hưng công, ký tu tác Đồng tự thượng điện tịnh am toà lầu. Hựu doanh cấu trung thị đình gian, hoành khê kiều giá, thả tạo Phật tượng tân tướng thập tứ. Cựu tướng, tu lục, kim thân tố hội, quang nhãn điểm khai, đại pháp hội hành, tam quan môn cấu, viên thành thiện quả, hoàn thị phúc cơ, giá cá công đức, vô lượng vô biên. Khả thùy vĩnh viễn, bất san bất hủ. Phàm hữu tính danh khai liệt vu hậu.

Tam Đới, Ứng Thiên, Phụng Thiên đẳng phủ Bạch Hạc, Phù Ninh, Thanh Oai, Vĩnh Xương, Văn Giang đẳng huyện Cẩm Mộc, Cẩm Khê, Cẩm Viên Hạ, Thanh Oai, Cổ Nha, Lâu Thượng, Cổ Vũ, Hồi Cương, Đa Ngưu đẳng xã.

Bản tự Tì khâu Vũ Công Đặng tự Pháp Vũ, thê Phạm Thị Thành, hiệu Từ Lộc...

Bản tổng Nhật Chiêu xã Sinh đồ Cao Doãn Thịnh san tả bi. Bản xã Sinh đồ Cao Văn Giáo tả bi. Phụ Phượng huyện, An Dục xã Phạm Phong tả bi.

Quốc tử giám Quốc tử sinh Chu Đức Chính soạn văn.

Hưng Trị vạn vạn niên chi tam trọng đông, cốc nhật.

Dịch nghĩa: **Bia cầu suối, đình chợ hai chùa Đại Đồng, Linh Am**

Văn bia trùng tu cầu suối, đình chợ hai chùa Đại Đồng và Linh Am.

Phàm người thiện có công bố thí ở dương gian, ắt phải được dựng bia ghi lại để lưu danh muôn thuở. Nay có vị đại sĩ cùng thái ông lão vãi, thiện nam tín nữ ở xã Cẩm Thủy thờ Phật thành tâm, vui làm điều thiện, bỏ tiền của, mời thợ hưng công tu sửa Thượng điện, toà lầu Tịnh Am chùa Đại Đồng. Các vị lại dựng đình chợ, bắc cầu qua suối, tạo tượng mới 14 pho, tô tượng cũ 6 pho, Kim thân vàng óng, mắt sáng long lanh. Đại pháp hội hành, Tam quan cửa dựng, quả thiện viên thành, nền phúc hoàn hảo. Công đức ấy, thật là vô lượng vô biên, lưu truyền ngàn đời, bia khắc bất hủ.

http://tieulun.hopto.org

Tất cả họ tên kê ra sau đây:

Các xã Cẩm Mộc, Cẩm Khê, Cẩm Viên Hạ, Thanh Oai, Cổ Nha, Lâu Thượng, Cổ Vũ, Hồi Cương, Đa Ngiu thuộc các huyện Bạch Hạc, Phù Ninh, Thanh Oai, Vĩnh Xương, Văn Giang của các phủ Tam Đới, Ứng Thiên, Phụng Thiên.

Tì khâu bản chùa Vũ Công Đặng tự Pháp Vũ, vợ Phạm Thị Thành hiệu Từ Lộc.

Hội chủ: Chu Mi tự Phúc Hiền, Cao Thái tự Phúc Mỹ, Nguyên Phúc tự Phúc Đài, Cao Đạt tự Phúc Đức... (lược 101 vị).

Sinh đồ Cao Doãn Thịnh xã Nhật Chiêu trong tổng khắc bia. Sinh đồ Cao Văn Giáo trong xã cùng Phạm Phong xã An Dục huyện Phụ Phượng viết chữ. Chu Đức Chính, Quốc Tử sinh Quốc Tử Giám soạn văn bia.

Ngày lành tháng trọng đông, năm Hưng Trị 3 (1590).

Tín thí:

Tín thí của các xã Cẩm Viên, Cẩm Khê, Cẩm Viên, Lâu Thượng gồm: Nguyên Nghi tự Thiện Khanh, Đồ Tuấn vợ Vương Thị Phượng, Nguyễn Thị Nhuệ... (lược 125 vị).

138. THIÊN PHÚC TƯ BI

Bia chùa Thiên Phúc, xã Đại Lâm, huyện Yên Phong, tỉnh Hà Bắc. No 3963.

Bia 1 mặt, khổ 0,71 x 1,27m, 16 dòng, khoảng 500 chữ. Chạm mặt trời tua mây, hoa dây, cánh sen.

http://tieulun.hopto.org

Dịch nghĩa: **Bia chùa Thiên Phúc**

Các sãi vãi xã Đại Lâm, huyện Yên Phong, phủ Từ Sơn trùng tu thượng điện, thiêu hương chùa Thiên Phúc. Nay khắc bia ghi lại họ tên (các vị đó) ra sau đây:

Chu Đức Mạc tự Tín Đức cúng bạc 1 lạng 1 tiền. Nguyễn Doãn Thành tự Huyền Bảo 1 lạng. Nguyễn Khắc Gia tự Tín Tâm 1 lạng 5 tiền, Ngô Tất Hiển tự Mậu Huyền 2 lạng. Trần Phúc Triều tự Chính Đức 5 tiền. Trần Viết Năng tự Tín Lục 1 lạng. Vương Thử tự Khánh Xuyên 1 lạng, Nguyễn Duy Hiền 1 lạng, Nguyễn Văn Tuyển 1 lạng, Nguyễn Văn Minh 7 lạng, Hoành Thời Khôi 1 lạng 2 tiền. Nguyễn Thời 1 lạng, Nguyễn Công Lục 1 lạng, Nguyễn Tất Thính 1 lạng. Nghiêm Hy 1 lạng, Nguyễn Hữu Lễ 1 lạng. Trần Phúc Lộc tự Huệ Hưng 1 lạng, Vương Đăng tự Huệ Trường 1 lạng. Lê Thị Tham hiệu Từ Nhân 1 lạng, Hoàng Thị Đẳng hiệu Từ Huệ 1 lạng. Lê Thị Thạc hiệu Từ Khang 1 lạng. Nguyễn Thị Ngâm hiệu Từ Thiện 1 lạng. Đào Thị Ngọc Nhàn hiệu Từ Khắc 1 lạng, Nguyễn Thị Ngoan hiệu Từ An 1 lạng. Nguyễn Thị Càn hiệu Từ Thái 1 lạng. Nguyễn Thị Đạo hiệu Từ Hòa tiền 2 quan, Chu Thị Ba hiệu Từ Thọ bạc 1 lạng. Vương Thị Chỉ hiệu Từ Mẫn 1 lạng. Nguyễn Thị Hạ 1 lạng. Vương Thị Chỉ hiệu Từ Mẫn 1 lạng. Nguyễn Thị Hạ 1 lạng, Nguyễn Thị Nguyên hiệu Từ Thanh 1 lạng. Chu Thị Nhẫn hiệu Từ Hiếu 1 lạng, Nguyễn Thị Tăng hiệu Từ Hiền 1 lạng, Nguyễn Thị Biểu 1 lạng, Nghiêm Thị Giai hiệu Từ Tín 2 lạng. Lê Thị Đà hiệu Từ Quý 1 lạng 2 tiền. Nguyễn Thị Huyên hiệu Từ Khê 5 lạng. Nguyễn Thị Mai 1 lạng. Chu Thị Cự hiệu Từ Nhẫn 1 lạng. Chu Thị Quỳnh Cư 1 lạng. Nguyễn Thị Trịnh hiệu Từ Lục 1 lạng. Ngô Thị Dĩ 1 lạng. Trần Thị Sám 1 lạng, Nguyễn Thị Xuyên 1 lạng, Nguyễn Thị Nhũ 1 lạng, Nguyễn Thị Duy 7 lạng, Nguyễn Thị Đôn 1 lạng, Nguyễn Thị Đề 1 lạng, Hoàng Thị Ái 1 lạng, cố Nguyễn Thị Đa 1 lạng.

http://tieulun.hopto.org

Ngày 6 tháng 4 năm Hưng Trị 3 (1590). Để lại bản huyện Nguyễn Giai ghi.

139. LINH QUANG TỰ BI KÝ

Bia chùa Linh Quang, xã An Đạo, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay thuộc huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Hà. No 8545.

Bia 1 mặt, khổ 0,55 x 0,85m, gồm 22 dòng, khoảng 500 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Linh Quang**

Ôi! chùa Phật vốn ở nước Thiên Trúc. Lương Vũ dựng tháp cao nghìn trượng, Thái Hậu tạo chùa xá rộng vạn gian... Có được như thế là do phát lòng Bồ đề vậy...

Chùa ta ở vị thế đẹp... lâu ngày hư hỏng. Nay có vị Xuân Dương bá Nguyễn Nhân Nghĩa, người xã An Đạo bỏ tiền của tư nhân đứng ra dựng lại chùa. Xà cột chạm tô, quy mô sừng sững. Người tích thiện, tất được phúc khánh. Quả thực như lời cổ nhân nói vậy.

Bài minh rằng:

Chùa xây từ trước — Tòa Phật điêu tàn
Kỷ cương định lại — Phúc khánh mới ban
Cột xà cao lớn — Rạng rỡ cảnh quan
Vẹn tròn công đức — Xưa từng khen ban.

Tín chủ hưng công: Nguyễn Nhân Nghĩa, hiệu Phúc Thọ.

Ngày 15, tháng giêng, năm Hưng Trị 4 (1591) dựng bia. Phan Ngọc Tỉnh, Giám sinh Quốc Tử Giám soạn văn bia.

http://tieulun.hopto.org

140. NGHÊNH PHÚC BI KÝ

Bia đình xã Lam Cầu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, nay thuộc huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng. No 5133.

Bia 1 mặt, khổ 0,54 x 0,77m, 16 dòng, khoảng 400 chữ, mờ một số chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia (đình) Nghênh Phúc**

Vào những năm Hoàng triều Cảnh Lịch (1548-1553) thôn Đông Tây, ấp Lam tạm hội tiệc xuân ở xứ Ngõ La, chưa được ổn định. Nay quan viên Nguyễn Văn Cự có ruộng mới đổi và ruộng mới mua gồm (?) sào 10 thước; đông giáp đường nhỏ, tây gần ruộng xã, nam gần ruộng chùa, bắc giáp đường lớn. Ông ủy thác cho gia đình cúng ruộng đó làm nền cầu đình Nghênh Phúc. Những mong lưu truyền muôn kiếp để cùng hưởng theo. Hễ ai trí trá, quên báo đáp, cậy trông Thiên thần, Thổ địa chiếu xét. Nay nhân đó khắc bia ghi lại đầy đủ nguyên do để truyền về sau.

Toàn gia tín chủ cùng chức danh kê ra sau đây:

Trí sĩ Nguyễn Văn Cự, Tiến sĩ khoa Đinh Sửu (1577) chức Gia hạnh đại phu, Thừa tuyên sứ Thừa tuyên xứ ty đạo Kinh Bắc.

Cha là Tham Nghị, hiệu Đạo Long, được phong là Hiển cung đại phu. Mẹ hiệu Từ Giáo, phong là Thận Nhân. Vợ cả Phạm Thị Ngọc Viêm, phong là Nghi Nhân, vợ lẽ Dương Thị Yên. Con trai cả Nguyễn Văn Hưng. Con gái cả Nguyễn Thị Ngọc Lê. Con trai thứ Nguyễn Văn Khoa và Nguyễn Văn Huệ.

http://tieulun.hopto.org

Ngày lành, tháng trọng thu, năm Trùng quang Thiển át (Tân Mão) Hưng Trị 4 (1591), tín chủ lập bi ký. Nhữ Thành, người trong xã ghi.

141. TÂN TẠO NGỌC HOÀNG CHƯ PHẬT BẢO QUANG TỰ BI KÝ

Bia chùa Bảo Quang, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên; nay thuộc tỉnh Vĩnh Phú. No 4949.

Bia 1 mặt, khổ 0,60 x 0,85m, 28 dòng, khoảng 700 chữ. Chạm mặt trời, hoa mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia ghi việc làm mới tượng Ngọc Hoàng và chư Phật chùa Bảo Quang**

Các xã Thượng Trưng, Thọ Trưng, Vạn Hạnh, Dẫn Tự thuộc huyện Bạch Hạc, phủ Tam Đới, đạo Sơn Tây, nước Đại Việt cùng phụng thờ Phật. Hội chủ Trần Hàn Mậu, Dụng tâm Lê Tự Cường hiệu Thuận Phúc, Nguyễn Uông hiệu Đạo Đức cùng các sãi vãi, thiện nam tín nữ trên dưới vâng theo pháp giới[1] rộng lòng hải hà.

Vào ngày 6 tháng 2 năm Kỷ Sửu (1589) làm mới tượng Ngọc Hoàng, Sư Tướng, cùng 7 pho tượng Kim Đồng, Ngọc Nữ, Nam Tào, Bắc Đẩu. Đến ngày 20 tháng 3 năm Canh Dần (1590), tu tạo một chiếc giếng tại chùa Bảo Quang.

Họ tên người công đức kê hết ra sau đây:

Hội chủ Trần Hàn Mậu, Dụng Tâm Lê Tự Cường, hiệu Thuận Phúc, Nguyễn Uông hiệu Đạo Đức, Lê Đặng Thế hiệu Phúc Khê, Tú lâm cục Lê Ngoan (lược 33 ông).

. *Pháp giới, tiếng Phạm Pharmadhautu tức là cảnh giới các pháp, gọi cõi giáo pháp.*

http://tieulun.hopto.org

Lão vãi Trần Thị Mậu hiệu Từ An (lược 42 bà).

Thọ Trưng xã Nguyễn Thừa Mệnh, Trần Mỹ, Nguyễn Chiến (lược 20 vị).

Tì khâu ni, hiệu Viên Mãn. Tự Phu nhân Lê Thị Thái, Phí Thị Bồng, Mạc Đình Anh, Mạc Thị Đái.

Ngày 1 tháng 5 năm Tân Mão, Hưng Trị 4 (1591). Sinh đồ Trần Hán xã Thượng Trưng khắc bia. Nguyễn Văn Đức hiệu Pháp Vĩnh, trụ trì chùa chép lại.

142. CHÂN THÁNH QUÁN BI

Bia quán Chân Thánh xã Nghĩa Trai, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; nay thuộc huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng. No 5804-5.

Bia 2 mặt, khổ 0,57 x 0,96m, 46 dòng, khoảng 500 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt nguyệt, rồng chầu, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia quán Chân Thánh**

Bài minh về việc trùng tu quán Chân Thánh

Dựng bia để làm gì ? Đại loại người có công đức, tất được khắc lên bia để lưu truyền dài lâu. Từ cổ xưa đều như vậy cả. Nhưng, hương ta có ngôi đất phúc dựng lên ngôi quán gọi là Chân Thánh. Nay tu sửa lại cho mới, là nhờ có bậc Đàn việt phát tâm Bồ đề. Năm trước đã gây dựng thành quy mô, năm nay lại bồi bổ thêm...

Hội chủ: Hoàng Thái hậu họ Bùi, Hoàng thượng Đệ nhất cung. Hoàng Thái tử họ Mạc.

http://tieulun.hopto.org

Ngày lành năm Hồng Ninh sơ niên (1591) dựng bia. Nguyễn Thao soạn văn bia.

Các xã huyện, phủ, tín thí:

Mạc Ngọc Đản, Mạc Ngọc Minh... (lược 64 vị).

Các vị trong xã tín thí: Nguyễn Đức Lương... (lược 20 vị).

Các giáp trong xã Tam Kỳ cúng 8 quan tiền, và 80 thăng gạo.

143. NGHIÊM KHÁNH TỰ BI

Bia chùa Nghiêm Khánh, xã Nộn Khê, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. N.8627.

Bia 1 mặt, khổ 0,65 x 0,80m, 30 dòng, khoảng 400 chữ. Bia được khắc lại năm Thành Thái 10 (1898). Chạm mặt trời, rồng cách điệu mây, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia ký chùa Nghiêm Khánh**

Mùa xuân năm Tân Mão (1591) thứ tư Hoàng triều Hưng Trị muôn muôn năm, tôi nhân lúc rảnh việc công, thấy một Nho sinh đội mũ đên, đến (nhờ tôi soạn văn bia), tôi thưa rằng:

Xét phong cảnh Nghĩa Hưng có hương Lận Khê huyện Yên Mô, phủ Trường Yên, trong hương có chùa cổ tích, rất uy nghiêm khánh thiện, nên gọi tên là vậy. Song vì binh đao mà chùa hoang tàn. Trước ngày có Khuê Sơn bá Nguyễn Tam Khoan làm Thiện để nhân ty quan, Vạn Quất bá Nguyễn Hữu Viễn và viên nhân cùng phát lòng lành, khởi công trùng tu bảo xá, 3 tòa tiền, hậu trung và tam quan, cầu tứ lương. Phạn vương 12 pho đều dát vàng. Cũng trong năm đó, cho họa

http://tieulun.hopto.org

khắc đại pháp, lập bia đá, mời tôi soạn văn bia để ghi lại. Hỏi rằng: Vì việc thiện mà có thể làm được chăng ? Tôi ngập ngừng đáp: chùa cũ thành mới, đó không phải việc của tôi, dựng bia khắc chữ sao lại mượn lời của tôi ? Tôi thường nghe bậc Tiên nho dậy rằng: Người làm việc thiện theo đạo Trung dụng, không làm điều bất thiện. Giữa ban ngày người đời không chê trách; trong đêm tối quỷ thần không oán giận. Thong dong trong cõi đất trời, ngước lên nhìn xuống không phải bận lòng, hòa khí bình lặng, thân thể thoải mái. Như vậy có thể gọi là làm thiện vậy. Hà tất phải theo đạo khác mới gọi là làm thiện sao ? Xưa Bảo công làm việc thiện mà 5 con đăng khoa; Lã thị làm việc thiện mà mấy đời hiển đạt. Lấy việc làm mà làm phương tiện, tích âm công để đạt chí thiện, không lấy dị đoan để đến mục đích vậy. Kinh Dịch chẳng đã bỏ việc dị đoan đó sao ? "Nhà tích thiện, tất có phúc nhiều". Kinh Thư chẳng nói vậy sao ? Làm điều thiện ắt được trời ban trăm điềm lành. Như thế quả là cách ngôn vậy.

Nay các vị Khuê Sơn bá, Vạn Quất bá giữa trời phật, chủ trương thuyết hư vô, Tiên nho có nói làm điều thiện, nếu có thể cố gắng thì cố gắng mà làm. Thánh nhân nói việc tích thiện, nếu có thể học tập được thì học lấy mà làm. Bao la thay! lòng thiện này. Thủy chung thay! đạo thiện này. Chính là để cứu người, dưỡng vật; tất cả đều được đến tự nhiên từ trong cái thiện đó. Thiên thần che chở điều thiện đó. Người thiện được hưởng phúc: phú, thọ, khang, ninh. Hơn nữa càng thêm hiển vinh, ngày càng thịnh, con cháu muôn đời tốt tươi: trâm anh, quan lộc mãi mãi không thay đổi. Việc làm điều thiện ấy, hiệu quả lẽ nào không kiểm nghiệm được sao ? Nhân đó thuật lại mà làm bài ký.

Ngày 16 tháng 7 năm Thành Thái 10 (1899) khắc lại bia.

Thám hoa người Đại An huyện Nghĩa Hưng, xứ Sơn Nam soạn văn bia.

http://tieulun.hopto.org

144. TAM GIÁO TỰ

Bia chùa Tam Giáo, xã Đại Phùng, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây. No 2696-7.

Bia 2 mặt, khổ 0,67 x 1,14m, 56 dòng, khoảng 1000 chữ, mờ một số chữ. Có nhiều chữ Nôm ghi tên xứ đồng. Chạm mặt trời, rồng chầu, phượng chầu, dây leo.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Tam Giáo**

Lời tựa về việc già trẻ xã Đại Phùng tu sửa chùa Tam Giáo và mua ao làm của Tam Bảo.

Ôi! Danh lam trong thiên hạ đâu đâu cũng có, nhưng dựng chùa, đặt tên là Tam Giáo thì chưa có vậy. Trong chùa có ao thì chùa nào cũng có, nhưng mua ao làm của Tam Bảo thì chưa thấy vậy.

Mừng thay thắng địa Đại Phùng quả là một khu có tiếng của đất Đan Phượng. Cạnh thôn có chùa, kính cẩn phụng thờ Tam Bảo. Dưới chùa có bãi đất, trên đó có vườn, vườn dầy cỏ cây tươi tốt, đầy hoa bát nhã. Tốt đẹp thay! tươi mới thay! Thử ngắm cảnh quan này, đứng nhìn bốn phương địa thế thì Thiên Hà uốn quanh phía bắc mà chảy về bể Đông, từng dãy núi cao vút án ngữ phía tây kéo dài đến phương nam. Núi non trùng điệp, xanh thẳm. Cảnh vật đẹp mắt.

Vị Đô đốc họ Mạc có uy vọng lớn, ra coi đất này, là thân thích của Phù Ninh vương xây dựng thành phủ nha, quan quân lưu trú lâu dài. Tiếng trống lệnh vang lên mỗi buổi sáng trong phủ, huyện, chăm sóc dân, hiệu lệnh ban ra, cấy cầy chăm việc, trường sở răn dậy. Nho sĩ nghe giáo hóa mà hiểu diều nghĩa lý. Dầu là tăng ni, đạo sĩ không

http://tieulun.hopto.org

ai không thấm nhuần giáo lý ấy. Thế thì việc mở rộng chùa, đặt tên là Tam Giáo đã từ cổ xưa vậy. Nay vì lâu ngày, trải mưa gió mà cột sà đổ nát. Vật đổi sao dời, mái ngói trơ trọi.

Than ôi! Phế rồi sẽ hưng, đó chính là vật vậy. Lòng người đã quyết, không thể không khôi phục lại. Tốt đẹp thay! Các giới già trẻ xã nhà từ các bậc kỳ lão đến các nghĩa dũng thôn xóm đều không tiếc của cải vàng bạc, tập họp thợ đến sửa sang lại. Vào tháng 11 năm Sùng Khang 9 (1574) khởi công, sang tháng 12 thì hoàn tất. Quy mô to lớn, cách thức mới tinh. Rường cột cao thoáng đủ sức che mưa che nắng. Ngoài thềm nắng vàng, thềm ngọc đón khách về, hiên son ngạo nghễ với gió mát. Trên đầu tượng lóng lánh như sắc hạt dẻ, toàn thân óng ả tựa lụa là. Hoàn mỹ thay! tươi mới thay!

Vào ngày 22 tháng 5 năm Hưng Trị 3 (1590), lại cố gắng thu góp được 70 quan tiền mua ao rộng gồm 1 sào 5 thước của Tạ Quỳnh người trong xã để làm của Tam Bảo. Từ bi sao! Quảng đại sao! Đã có âm công như vậy thì sẽ có phúc lộc báo đáp. Nếu là Nho sĩ sẽ đỗ đạt cao, công danh hiển đạt. Còn nếu không theo đạo này, không theo đạo Thích mà theo nghiệp nông tang thì trai có thóc dư, gái có lụa thừa; gọi chung là phú quý vậy. Phúc lộc kéo dài cho con cháu cùng hưởng. Công đức sánh ngang trời đất trường tồn. Tốt đẹp thay! Thịnh vượng thay! Tôi mến mộ cảnh tượng ấy, nhân đó mà thuật lại để truyền về sau. Bài minh rằng:

Thế kỳ huyện Phượng — Đất lạ làng Phùng
Tục lệ thuần hậu — Thói đẹp nguồn trong
Chùa cũ sửa lại — Ao mới thêm công
Cảnh hơn quán Tống — Cá đầy Chiêu văn
Lòng lành lễ Thánh — Dân tiện cả vùng
Công xây một lúc — Phúc hưởng muôn trùng
Công đức vô hạn — Trời đất khôn cùng.

http://tieulun.hopto.org

Tín thí: Khiêm Thái Vương Quý tần Nguyễn Thị Ngọc Hoa. Phù Ninh vương Mạc Nhân Lật.

Thái bảo Đà Quốc công Mạc Ngọc Liễn, pháp hiệu tự Đức Quảng. Phúc Thành Thái trưởng công chúa Mạc Ngọc Lâm.

Quốc Oai phủ Đồng phủ Nguyễn Tất Văn. Đô chỉ huy Cẩm Đường bá Nguyễn Định cúng 1 cây gỗ.

Huấn đạo phủ Quốc Oai Phạm Đăng Tiên. Tú Lâm cục Nho sinh Trần Đình Quế, xã Phượng Trì...

Già trẻ quan viên xã Đại Phùng công đức: Phạm Tiên, Tạ Hồ, Tạ Nam (lược 25 vị).

Gác hạng ruộng, ao, chợ Tam Bảo:

Ruộng 3 sào xứ Hậu Quan, 1 sào 5 thước xứ Đồng Chùa, 1 sào 5 thước xứ Bàn Dương, 1 sào 3 thước xứ Côn Lũng, 5 sào xứ Mại, 1 sào xứ Lao Bao, 3 sào xứ Đề Hiên, 3 sào xứ Hậu Quan. Ao 4 sào xứ Mả Bùi, 2 sào xứ Trung Đình, 3 sào xứ Viên Đạo. Vườn đất 2 thước 5 tấc xứ Trung Đình. Ruộng 1 sào 8 thước xứ Do Nha, 10 thước xứ Mộ Tân, 10 thước xứ Côn Lũng, 8 thước xứ Đồng Cối, 1 mẫu 5 sào 8 thước xứ Mả Đông, 2 sào xứ Hậu Quang, 1 sào xứ Con Chim. Ao 1 sào 5 thước xứ Ngõ Đình. Ruộng 4 sào 5 tấc xứ Mả Vàng, 8 thước xứ Ông Tai, 1 sào xứ Đồng Ông, 3 sào xứ Đình Cả, 5 sào xứ Rộc Đông. Ao 1 sào xứ Mả Lễ, 2 sào xứ Đình Trung, 3 sào xứ Nội Tự, 1 sào 8 thước xứ Mả Nha.

Bùi Hữu Tường, Bùi Hữu Tích cúng 7 thước ruộng mạ xứ Vườn Đạo.

Đất 1 mẫu 8 sào xứ Đê Cước.

Ngày 3 tháng 12 năm Tân Mão Hồng Ninh sơ niên (1591) dựng bia. Chu Đình Thụy, Phủ lại phủ Quốc Oai vâng viết.

http://tieulun.hopto.org

145. CẤU TÁC TÂY LANG TỰ PHẬT BI KÝ

Bia chùa Tây Lang xã Bình Trật huyện Vũ Tiên tỉnh Thái Bình, nay là huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình No 20190-1.

Bia 2 mặt, khổ 0,50 x 0,87m, 33 dòng, khoảng 555 chữ, mờ nhiều. Chạm mặt trời, rồng chầu, hoa dây, cánh sen.

Dịch nghĩa: **Bia ghi dựng chùa Phật Tây Lang**

Quan viên, hương lão, thượng sĩ, các cụ ông cụ bà, thiện nam tín nữ và mọi người trên dưới xã Bình Trật huyện Vũ Tiên, phủ Kiến Xương dựng chùa Tây Lang tô tượng Phật và sửa thượng điện. Công việc hoàn thành, bèn dựng bia ghi lại.

- Hưng công hội chủ:

Đỗ Văn Tranh tự Phụng Phúc, Nguyễn Xuân Liễu, Tiền Xã trưởng Đỗ Bá Thiên, Tiền Hương trưởng... (lược 33 vị). Hải Lãnh bá Nguyễn Quảng và vợ Nguyễn Thị Học.

Tín thí: Xã Bình Trật: Bùi Hữu Quang.. (lược 35 vị).

Xã Vân Động: Đặng Đình Thân... (lược 10 vị).

Xã Tây Lũng: Trần Kim Tích... (lược 20 vị).

Ngày lành tiết hạ, năm Hồng Ninh 2 (1592). Vị họ Nguyễn xã Tây Am, huyện Vĩnh Lại khắc bia.

http://tieulun.hopto.org

146. ĐẠI TỪ TỰ BI

Bia chùa Đại Từ, xã Đông Phan, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nay thuộc huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng. N.11449.

Bia 1 mặt, khổ 0,81 x 1,24m, 25 dòng, khoảng 400 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo, cánh sen.

Phiên âm: **Đại Từ tự bi**

Nam Sách phủ, Thanh Hà huyện, Đông Phan xã sãi vãi đẳng vi tân tạo Phật Kim cương bát tướng, Bồ tát tứ tướng, Nam tào, Bắc đẩu nhị tướng, La hán thập bát tướng, Kim đồng, Ngọc nữ nhị tướng, Cô hồn tam tướng, Long thần nhị tướng, Trưởng giả thất mộc vị. Tố hội Phật cửu tướng, thặng trần thập bức, giao ỷ ngũ kiện, trác tử ngũ kiện, đại oản, tiểu oản, chuyên xế, tả giai, hữu giai đẳng. Ư Tân Mão niên nhuận tam nguyệt, thập tam nhật tạo. Sở hữu tính danh khai liệt vu tả.

Hội chủ sãi: Nguyễn Văn Trạch...

Hội chủ vãi: Nguyễn Thị Đàn...

Hồng Ninh nhị niên bát nguyệt sơ nhất nhật, Nguyễn Phúc Thành thư, Hồng Lục xã san.

Dịch nghĩa: **Bia chùa Đại Từ**

Sãi vãi xã Đông Phan huyện Thanh Hà, phủ Nam Sách làm mới tượng Phật gồm 8 pho Kim cương, 4 pho Bồ tát, 2 pho Nam tào, Bắc đẩu, 18 pho La hán, 2 pho Kim đồng, Ngọc nữ, 3 pho Cô hồn, 2 pho Long thần và 7 pho tượng gỗ Trưởng giả. Tô 9 pho tượng Phật, làm 10 bức thặng trần, 5 bộ ghế, bàn, khuôn oản lớn nhỏ, thềm đá, bậc

http://tieulun.hopto.org

trái, bậc phải. Hoàn thành vào ngày 13 tháng 3 nhuận năm Tân Mão. Tất cả họ tên người công đức kê ra sau đây:

Hội chủ là các sãi gồm: Nguyễn Văn Trạch chức Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, Đô tổng binh sứ ty, Tổng binh hội sự đạo Ninh Sóc, tước Thuần Lương hầu. Lê Thị Ngọc Toàn chính phu nhân.

Bần tăng chủ trì chùa là Nguyễn Văn Các tự Chân Mộ Đạo, Nguyễn Văn Quảng tự Phúc Ngạn cúng 2 quan. Nguyễn Phúc chức Hiển cung đại phu vệ úy (lược 49 vị).

Hội chủ các vãi gồm: Nguyễn Thị Đàn, hiệu Từ Đắc cúng 2 quan tiền, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Ngọc Am (lược 42 vị).

Ngày 7 tháng 8 năm Hồng Ninh 2 (1592), Nguyễn Phúc Thành ghi, thợ đá xã Hồng Lục khắc bia.

147. HIỂN ĐỘNG AM BI KÝ

Bia vách đá động Bối Am, xã Thụy Khê, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây. No 1222.

Bia 1 mặt, khổ 0,78 x 0,94m, 20 dòng, khoảng 450 chữ. Chạm mặt trời tua mây, dây leo.

Phiên âm: **Hiển Động am bi ký**

Trùng tu Phật Tích sơn, Bối Am động Tiên tự, tính thí điền dưỡng tăng ký.

Cái văn: Đạt Noa trưởng giả, thí Kỳ Viên, thỉnh Phật giảng kinh; Ỷ Lan, Thái Hoàng cúng điền, thổ độ tăng, tạo tự. Phàm tu Phật tự tất đắc Phật duyên. Tư duy am cụ chi danh lam, thực nãi Thụy Khuê chi

http://tieulun.hopto.org

thắng cảnh. Việt tự thiên thư, bút tạo, hình thế tối linh. Lịch vu Thánh đại tăng tu, công đức ích hiển. Kim thân Thái úy Tây Quốc công, Thượng trụ quốc, trí sĩ, bao phong Trung thành Tây Kỳ vương, đệ nhị nữ Mạc Ngọc Ỷ, pháp hiệu Đức An, hữu dĩ phân điền nhị mẫu, bát cao tịnh trì nhất cao, đồng toạ lạc Phùng Xá xã, Rộc Bõ xứ: đông cận xã nhân điền, tây cận xã nhân điền, nam cận đại lộ, bắc cận quan điền. Hựu điền nhất sở tọa lạc Đồng Bến xứ tam cao: đông cận Thụy Khuê xã, tây cận tiểu lăng, nam cận Canh Nậu xã, bắc cận Canh Nậu xã. Tiền hậu các nhị sở cộng tính điền trì tam mẫu. Kim Mạc Thị Ngọc Ỷ phụng thí Tam bảo vật vi dưỡng tăng điền. Phó trụ trì sư pháp hiệu Mậu Quý nhất trụ canh chủng, đắc tiện phần hương, cẩn sự lễ Phật. Chí vu hậu thế hoặc hữu tăng ni, đạo sĩ khất phần hương bản tự, đắc canh chủng thực. Nhược mỗ nhân vô cố cường tranh trở đương cập tư canh giả, phó sơn linh giám chiếu. Thử thế tự tư dĩ hậu, cái tất đãi kỳ nhân sở đắc điền chi sở dĩ lợi dã, chủ chi sở dĩ sự dã, dĩ hưởng vô cùng chi phúc, dĩ tê hữu vĩnh chi niên, lặc thạch bi minh. Ư thị ký nhĩ. Minh viết:

Phật tích động tiên　　Hồng đồ tráng lệ
Nguyên thủy sơ khai　　Thụy Am nhất đệ
Duy hữu khôn tư　　Thí điền thuật chế
Bất đẳng viên nhân　　Đoạt canh ỷ thế
Sĩ dữ sơn linh　　Tuyên trình phụng chỉ
Tín cúng Thiền gia　　Tự kim thùy thế!
Công đức như tư　　Khánh diên miêu duệ
Thác thạch bi văn　　Lưu truyền vĩnh thế.

Hồng Ninh nhị niên, thất nguyệt, nhị thập ngũ nhật. Pháp sư Nguyễn Minh Viễn pháp hiệu Ninh Khê phần hương. Hình bộ Tả thị lang, Gia hạnh đại phu, Hồng Phúc An Xuyên Phạm Khắc Kiệm soạn.

http://tieulun.hopto.org

Sinh đồ Phạm Lưu tả. Tượng công Nguyễn Công Hàn san.

Dịch nghĩa: **Bài ký bia am Hiển Động**

Bài ký về việc trùng tu và cúng ruộng dưỡng tăng chùa Tiên, động Bối Am, núi Phật Tích.

Thường nghe: Bậc trưởng giả Đạt Noa hiến cúng vườn Kỳ Viên, rước Phật đến giảng kinh. Ỷ Lan Thái Hoàng cúng ruộng đất để độ tăng, làm chùa. Phàm những việc làm về việc Phật như vậy, tất gặp được duyên Phật. Nay danh lam am này thực là thắng cảnh của đất Thụy Khuê. Xưa ở sách trời, đường bút đã cho hình thế tối linh. Trải các bậc Thánh giả vun đắp công đức, nên Am ngày càng hiển ứng. Nay người con gái thứ hai của ngài Thái úy Tây Quốc công Thượng Trụ quốc, trí sĩ, được ban phong Trung thành Tây Kỳ vương là Mạc Ngọc Ỷ, pháp hiệu Đức An có ruộng được phân (phân điền) 2 mẫu 8 sào và đầm 1 sào cùng ở xứ Rộc Bõ xã Phùng Xá (đông, tây gần ruộng người trong xã, nam gần đường lớn, bắc gần quan điền). Lại có ruộng 1 thửa 3 sào ở xứ Đồng Bến (đông gần xã Thụy Khuê, tây gần lăng nhỏ, nam, bắc gần xã Canh Nậu). Tất cả 2 thửa ruộng, đầm là 3 mẫu ấy, Bà cúng làm của Tam bảo để dưỡng tăng. Ruộng giao cho Pháp sư, hiệu Mậu Quý trụ trì chùa cầy cấy để tiện đèn hương thờ Phật. Sau này có vị tăng ni, đạo sĩ nào xin đến đèn nhang ở chùa thì cũng được cày cấy sinh nhai. Nếu ai có ý tranh cướp, cản trở hoặc lấy làm của riêng, sẽ có núi thiêng soi xét. Chắc chắn, từ nay về sau dợi chờ ở lợi lộc của người được thừa hưởng số ruộng này, ở sự phụng thờ của những chủ này để được hưởng phúc dài lâu, tiếng thơm lưu mãi cùng bia đá. Vì lẽ đó, bèn làm bài ký. Và có bài minh rằng:

Phật Tích động tiên　　Cơ đồ tráng lệ
Từ thuở khai nguyên　　Thụy Am tuyệt thế
Duy có bà Phi　　Cúng ruộng định lệ
Chẳng sợ một ai　　Đoạt tranh cậy thế

http://tieulun.hopto.org

Thề với núi thiêng	Lòng thành bày tỏ
Dâng cúng Thiền gia	Từ nay nối kế
Công đức bao la	Phúc truyền hậu duệ
Tạc đá ghi bia	Lưu truyền vạn thế.

Ngày 25 tháng 7 năm Hồng Ninh 2 (1592). Pháp sư Nguyễn Minh Viễn, Pháp hiệu Ninh Khê, trụ trì đền nhang.

Nguyên Khắc Kiệm, Hình bộ Tả thị lang, Gia Hạnh đại phu người xã An Xuyên, huyện Gia Phúc, phủ Hạ Hồng soạn văn bia. Sinh đồ Phạm Lưu viết, Thợ đá Nguyễn Công Hàn khắc.

Sãi bản chùa Bùi Doãn Văn, Pháp hiệu Phúc Thái, làm quan chức Cẩm y vệ phục ba ty, tước Trạch Dương bá. Vãi bản chùa Nguyễn Thị Ngọc Hoàn, Pháp hiệu Mậu Nghĩa.

148. TƯ PHÚC TỰ TẠO HỒNG CHUNG

Chuông chùa Tư Phúc, xã Quỳnh Giao huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Chuông 4 mặt, khổ 1.05 x 0,40m, khoảng 1800 chữ.

Phiên âm: **Quỳnh Côi huyện Sơn Đồng xã Tư Phúc tự tạo hồng chung**

Sơn Đồng xã Tư Phúc tự chung tự.

Chung bát âm, kim thuộc nhạc khí chi đại dã. Tự đại Hùng thị xuất thế dĩ vi Pháp âm. Minh lục thời nhi cảnh tứ chúng yên. Việt hữu Tư Phúc tự Sơn Đồng chi đại phúc điền dã. Cổ chi nhân diệc hữu vận sơn thạch, tả địa tài nhi tạo chi giả, hữu phát dẫn tiền, chú vi hồng

http://tieulun.hopto.org

chung. Kỳ gian lập sổ xích chi thạch, thuyên vô cùng chi công, tức Tư Phúc tự bi dã. Vi vĩnh vi minh lâu chi truyền, tự diệc tác danh lam chi đại; kế thị đĩ lũy nhị bách dư niên. Tư bi tư đức, độc chí kim hữu cổ tự, cổ chung cơ tùy kiếp hóa, đại hóa đồ tân, vong phế cụ cử. Bản thôn lão thái đại biểu đẳng cộng xuất gia tư trùng cấu kỳ tự nhi tân chi. Đăng ngạn giả đắc đĩ dục y, khất linh giả mạc bất quả () thường lợi vi công đức chi lâm, sở khiếm giả chung nhĩ. Đại sĩ Nguyễn Dự, Phạm Hoan, Phạm Hợp đẳng phát tứ vô lượng tâm. Quảng Hòa tứ niên tứ nguyệt thập nhất nhật, bản hương quan viên đại biểu đẳng cập bản huyện các xã thái ông lão bà, thiện nam nín nữ tập dàn việt quyên cốc thời, tụ trang hợp chiếu Đâu thị phạn thiên địa chi lư, phiến âm dưỡng chi hội. Kim công hiến sảo, hỏa công phô uy. Bất nhật chi hồng chung cáo thành. Đãi thực thị niên bát nguyệt thập bát nhật Giáp Thân dã, tức nhi quan chi: trung thể li hư, ngoại mô càn tượng; ngưng phù chất hữu kim chi kiên, đại kỳ thanh như ngọc chi chấn. Cổ chi quý âm. Phi đồ văn ư kỳ nhĩ, nhi diệc mục kiến chi tường. Khấu dư minh văn đĩ thọ bất hủ. Dư viết: thiên đạo mặc nhiên tự vận. Cố đãi lôi nhi phát () () pháp huyền dĩ (). Duy hữu chung nhi cảnh tứ chúng, kỳ vi thanh. Tuy bất đồng nhi cảm phát nhân vật sơ vị thường dị. Kỳ chung chi tạo vân hồ tai ? Sở đĩ chương thiên thanh, tuyên tượng giáo nhi vi đại pháp khí dã. Tưởng kỳ tuân cự giao giang, kình lao dật hống. Sương sơ () () bồi hồi lục hư, nguyệt hậu hâm hâm thấu triệt vạn hữu. Thính chi giả hưng khuyến thiện trừng ác chi đoan; văn chi giả động trung quân ái thân chi niệm. Tương sử nhất hương hàm hựu lợi lạc chi thiên, đồng quy bình an chi địa. Tắc tư chung dã, phi đồ tỉnh ư Thích giáo thực hữu khai ư thế giáo dã nhi đại sĩ cập bản thôn tác thiện chi tâm, hiếu thí chi báo, ninh khả lượng hồ ? Chí hĩ! thiện duyên. Vô dữ đẳng thùy chi vô cùng, mạc như minh. Minh viết:

Nhược tích cổ nhân hề　　Dụng khai gia tư

Tạo Tư Phúc tự hề　　Lập công đức bi

Cổ chung kiếp hóa hề　　Khắc văn do thùy

http://tieulun.hopto.org

Cổ tự () cửu hề　　Ốc tài tiệm trụy

Đương hương lão thiểu hề　　Diệc phát đại từ

Lạc thủy thiện duyên hề　　Trùng cấu chiêu đề

Túc tố hồng chung hề　　Minh vu lục thời

Đỗ đa tục lự hề　　Bài khước tâm cơ

Nhân vật hàm phát hề　　Lợi thế phổ thi

Pháp âm trường bá hề　　Pháp khí gia trì

Đại tuyên tượng giáo hề　　Đại dáng hồng hi

Trùng Sơn Đồng bảo hề　　Khinh thạch anh kỳ

Đỉnh xuất thế Phật hề　　Hoàng tích đức cơ

Y bát đại thụ hề　　Hương hỏa duyên nghi

Tùy minh dáng vũ hề　　Hữu thu dự kỳ

Vô đẳng cộng đức hề　　Bất khả tư nghị.

Thời

Quảng Hòa vạn vạn niên chi tứ, Giáp Thìn quý thu chi cát. Tân Hưng phủ Nho học Huấn đạo Phạm Hộc Lạc Thiện soạn.

- Biên ký: Nguyễn Công Tích, Nguyễn Hoa.

- Gia trì pháp sự pháp tính Tì khâu, Trí chân, Tì khâu,. Thiện thi huyện Anh Nhuệ xã Thượng Bảo Giám san, Thư cục Cục phó Vũ Đạo san.

- Tín chủ Sơn Đồng thôn đại sĩ. Nguyễn Cửu Thái...

- Bản thôn tín thí:

Tây Nam giáp:

Đông Bắc giáp:

http://tieulun.hopto.org

Chính Đông giáp:

Tây Bắc giáp:

Đông Nam giáp:

- Tín thí bản huyện các xã:

Dịch nghĩa: **Tạo chuông lớn chùa Tư Phúc xã Sơn Đồng huyện Quỳnh Côi**

Lời tựa khắc trên chuông chùa Tư Phúc xã Sơn Đồng.

Chuông là một nhạc khí lớn thuộc "kim" trong bát âm[1]. Từ khi Phật xuất thế, đã lấy chuông làm Pháp âm; khua vang sáu thời[2], cảnh tỉnh tứ chúng[3] . Trước ngày, chùa Tư Phúc là một đại phúc điền của xã Sơn Đồng. Người xưa đã chuyển đá núi, góp tài vật mà dựng lên ngôi chùa này. Lại bỏ tiền của đúc quả chuông đồng. Khi ấy đã dựng bia đá cao vài thước khắc ghi công đức: truyền dài lâu. Đó chính là bia chùa Tư Phúc vậy. Bia mãi mãi trường tồn. Chùa cũng thành danh lam, kế nối hơn 200 năm. Bia này, công đức này vẫn còn đến nay. Tuy nhiên chùa cổ, chuông cổ cùng theo vòng sinh hóa: mới rồi cũ, phế lại hưng. Nay già trẻ lớn bé trong thôn nhà bỏ tiền của trùng tu chùa làm cho mới thêm, khiến người đến bờ giác có chốn quy y; người cầu linh nghiệm đều được ứng đáp. Mọi người thường lấy đó làm nơi vun trồng công đức. Duy còn thiếu chuông đồng. Nay đại sĩ Nguyễn Dự, Phạm Hoan, Phạm Hợp cùng phát lòng vô lượng. Vào ngày 17 tháng 4 năm Quảng Hòa 4 (1545), hương lão quan viên trên dưới cùng thiện nam tín nữ, thái ông lão bà của các xã trong huyện

---

1. Bát âm: là 8 thứ nhạc cụ: "Kim, thạch, thổ, cách, ti, mộc, bào và trúc". Chu Lễ giải thích: "Kim" tức chuông
2. Sáu thời: Phật pháp chia 1 ngày 1 đêm thành 6 thời: Thần chiêu, nhật trung, nhật một (ban ngày), sơ dạ, trung dạ, hậu dạ (ban đêm).
3. Tứ chúng: Bốn loại chúng sinh; chỉ chúng sinh.

http://tieulun.hopto.org

mở hội bố thí, bấm chọn giờ lành, mời thợ, mở lò càn khôn, quạt lửa âm dương. Thợ đúc trổ khéo, lửa lò ra uy. Chẳng mấy mà khuông lớn đã thành. Đó là ngày 18 Giáp Thân, tháng 8 năm nay. Nhìn chuông: trong là hình quẻ li[1] trống rỗng, ngoài thì giống hình quẻ càn[2] rắn rỏi. Chất ngưng kết, cứng tựa vàng. Tiếng chuông lớn vang như ngọc. Quả là những âm thanh quí xưa nay. Không chỉ cốt nghe thấy bên tai mà còn muốn nhìn tận mắt. Nên đã nhờ tôi làm bài văn khắc lên chuông để lưu truyền dài lâu. Tôi thưa rằng: Đạo trời xoay vần tự nhiên. Xưa phải đợi tiếng sấm mà tỏ rõ lẽ huyền diệu của giáo pháp. Nay có tiếng chuông, cảnh tỉnh chúng sinh. Hai âm thanh tuy không giống nhau, nhưng tác dụng cảm phát con người và sinh vật xưa nay chẳng hề khác lạ - Bởi vậy việc tạo đúc chuông là để ngân lên tiếng vang của trời, tuyên truyền đạo Phật. Do đó chuông là thứ pháp khí lớn vậy. Ngẫm xem: tre gác chéo treo cao, chày kình thong dong buông tiếng. Trong sương sớm ngân nga vang xa sáu cõi, lúc trăng tàn lảnh lót thấu triệt muôn loài. Người nghe thấy tiếng chuông, dấy niềm khuyến thiện trừ ác; kẻ thấu được tiếng chuông, sinh lòng trung quân, hiếu đễ. Khiến cho cả hương ấp vui vầy trong cõi lợi lạc, cùng quy về chốn bình an. Như thế, chuông này chẳng phải chỉ giúp ích đạo Phật mà còn mở mang thế giáo vậy. Do vậy công đức của các vị Đại sĩ cùng dân bản thôn đua phát lòng lành, ham làm bố thí. Há có thể lượng được sao! Lớn lao thay! thiện duyên. Để lưu truyền mãi mãi chẳng gì bằng làm bài minh. Minh rằng:

Cổ nhân dời trước chừ	Cung tiến gia tư
Tạo chùa Thiên Phúc chừ	Dựng bia công đức
Chuông xưa đã mất chừ	Bài văn hiện còn
Chùa vốn đã lâu chừ	Mái xà hư hỏng
Trẻ già trong làng chừ	Phát lòng từ thiện

1, 2. Li, càn: là tên gọi các quẻ trong Kinh Dịch.

http://tieulun.hopto.org

Vui trồng thiện duyên chừ Tu sửa chùa Phật

Đúc lại chuông lớn chừ Vang trong sáu cõi

Dứt nỗi trần tục chừ Bỏ mối lo toan

Người vật phấn phát chừ Lợi lộc tự về

Pháp âm truyền xa chừ Pháp khí duy trì

Phát huy Phật giáo chừ Ban giáng phúc lành

Của báu Sơn Đồng chừ Hơn cả đá tốt

Khi Phật xuất thế chừ Tu tích nền nhân

Nối truyền Y bát chừ Khói nhang tuần tiết

Thỉnh cầu mưa chừ Báo mùa tươi tốt

Công đức vô lường chừ Khôn bề tả xiết.

Ngày lành tháng cuối thu năm Giáp Thìn () niên hiệu Quảng Hòa 4 (1545), Huấn đạo Phạm Hộc Lạc Thiện, Nho học phủ Tân Hưng soạn.

- Biên ký: Nguyễn Công Tích, Nguyễn Hoa.

- Gia trì Pháp sự Pháp tính Tì khâu, Trí chân Tì khâu Thượng Bảo Giám người xã Anh Nhuệ huyện Thiên Thi và Vũ Đạo, Cục phó thư cục khắc chữ.

- Tín chủ của địa sĩ thôn Sơn Đồng và đại sĩ các xã: Nguyễn Dữ, Phạm Cựu (lược 72 vị nam).

- Bản thôn tín thí: Phạm Thị Dẫn, Nguyễn Thị Huyền (lược 16 vị nữ).

Giáp Tây Nam: Nguyễn Văn Hoán, Nguyễn Khuyến (lược 29 vị nam).

Giáp Chính Đông: Nguyễn Đức Nhiên, Nguyễn Đồng Trụ (lược 24 vị nam).

Giáp Tây Bắc: Phạm Hiệp, Bùi Tử Mai (lược 28 vị nam).

http://tieulun.hopto.org

Giáp Đông Nam: Nguyễn Vĩnh Thọ (lược 20 vị nam).

Giáp Đông Bắc: Nguyễn Văn Mai (lược 15 vị nam).

- Các xã trong huyện tín thí: Trịnh Công Lộ, Trịnh Nghĩa (lược 160 vị).

http://tieulun.hopto.org

BẢNG TRA TÊN BIA (xếp theo A, B, C)

STT	TÊN BIA	NĂM DỰNG	NƠI ĐỂ	SỐ BIA
1.	An Dưỡng tự bi	1589	Hải Hưng	124
2.	An Đinh tự bi	1588	Hải Hưng	114
3.	An Đông tự bi	1590	Quảng Ninh	134
4.	Báo Ân Quốc Sư tự bi	1584	Hải Hưng	97
5.	Bảo Chẩm tự bi	1548	Hà Tây	22
6.	Bảo Phúc tự tân tạo bi	1572	Hà Tây	55
7.	Bảo thiết hoa đăng kình bi	1541	Hà Nội	14
8.	Bi ký	1572	Hải Phòng	56
9.	Bối Am tự bi	1569	Hà Tây	48
10.	Cam Lộ tự bi	1580	Hà Tây	135
11.	Cấu tác cửa đình Khê Cốc kiều bi	1570	Hải Hưng	50
12.	Cấu tác tân đình bi ký	1585	Thái Bình	98
13.	Cấu tác Tây lang tự Phật bi ký	1592	Thái Bình	145
14.	Chân Thánh quán bi	1567	Hải Hưng	45
15.	Chân Thánh quán bi	1591	Hải Hưng	142

http://tieulun.hopto.org

16.	Cổ Linh tự bi ký	1545	Hải Hưng	21
17.	Cối Sơn tự bi ký	1562	Hải Phòng	30
18.	Cúng điền bi	1579	Hải Phòng	73
19.	Cự Linh tự bi	1534	Hải Hưng	6
20.	Diên Phúc tự bi	1590	Hải Hưng	136
21.	Dương Tân tự bi	1578	Hải Phòng	68
22.	Đại Bi tự	1529	Hà Tây	1
23.	Đại Bi tự bi	1573	Hà Tây	59
24.	Đại Bi tự bi	1564	Hải Hưng	44
25.	Đại Bi tự bi ký	1541	Hải Hưng	15
26.	Đại đảnh lam Sùng Khanh tự bi	1583	Nam Hà	87
27	Đại Đồng Linh Am nhị tự bi	1590	Vĩnh Phú	137
28.	Đại Đồng tự bi	1588	Vĩnh Phú	123
29.	Đại Từ tự bi	1591	Hải Hưng	146
30.	Đạm Giang kiều bi	1574	Vĩnh Phú	61
31.	Đệ nhị xã bi	1554	Nam Hà	23
32.	Đông Phao tự tân tạo bi	1586	Hải Hưng	101
33.	Đống Quất tự bi ký	1562	Hải Hưng	33
34.	Đức Thắng tự bi	1589	Vĩnh Phú	125
35.	Hà Láu tự bi	1589	Hải Phòng	126
36.	Hậu thần từ vũ bi ký	1557	Hà Tây	24
37.	Hiển Động am bi ký	1592	Hà Tây	147
38.	Hiển Linh tự bi	1544	Hải Hưng	18

http://tieulun.hopto.org

39.	Hoa Nghiêm tự bi	1578	Hà Tây	69
40.	Hoa Nghiêm tự bi	1578	Hà Nội	64
41.	Hoa Sơn bi ký	1586	Ninh Bình	102
42.	Hoa Tân tự bi	1582	Hải Phòng	83
43.	Hoạch Trạch xã bi	1579	Hải Hưng	74
44.	Hồng Khánh tự điền bi ký	1589	Hải Phòng	127
45.	Hồng Phúc tự hồng chung bi	1586	Hà Bắc	103
46.	Huệ Vân Phật toà bi ký	1542	Hải Hưng	16
47.	Hưng Khánh tự bi	1589	Hải Hưng	128
48.	Hưng Khánh tự bi ký	1589	Hải Hưng	129
49.	Hưng Phúc tự phúc điền bi	1583	Hải Hưng	88
50.	Hưng tạo Đại Đoan đình bi	1585	Hà Bắc	99
51.	Hưng tạo Thiên Đông kiều bi	1588	Hải Phòng	115
52.	Hương Nham tự bi Đại chí	1537	Tuyên Quang	9
53.	Kiều Trì thôn Đức Mục tự bi	1544	Hà Tây	19
54.	Kim Lô Trung thôn Kỳ Lân tự bi	1562	Ninh Bình	34
55.	Kỳ Lân tự bi	1562	Ninh Bình	35
56.	Ký do nhất biên	1580	Hà Bắc	78
57.	La Phù La Uyên Bộc Động kiều	1575	Hà Tây	65
58.	Linh Phúc tự bi	1541	Hà Tây	13
59.	Linh Quang thần từ bi	1580	Hà Tây	79
60.	Linh Quang tự bi ký	1591	Nam Hà	139

http://tieulun.hopto.org

61.	Linh Tiên quán	1586	Hà Tây	104
62.	Lộ quán tỉnh bi	1583	Ninh Bình	89
63.	Mãn Nguyệt am bi	1575	Nam Hà	66
64.	Minh Đức tam niên đề danh bi	1529	Hà Nội	2
65.	Nghênh Phúc bi ký	1591	Hải Hưng	140
66.	Nghiêm Khánh tự bi ký	1591	Ninh Bình	143
67.	Nghiêm Quang tự bi	1570	Hải Hưng	51
68.	Ngô Sơn tự bi	1589	Hà Tây	130
69.	Nguyễn Kiều thị bi	1531	Thái Bình	4
70.	Pháp Vũ tự bi	1569	Hà Tây	49
71.	Phật Pháp tăng	1537	Nam Hà	10
72.	Phú Cốc kiều bi	1588	Hải Hưng	116
73.	Phủ huyện sãi vãi tạo lập thạch bi	1586	Thái Bình	105
74.	Phúc Duyên tự Phật bi	1583	Hà Bắc	90
75.	Phúc Khánh tự bi	1587	Hà Bắc	108
76.	Phúc Khánh tự tạo Phật bi	1586	Vĩnh Phú	106
77.	Phúc Lâm Hoằng Thệ tự bi	1578	Hà Tây	70
78.	Phúc Lâm Hoằng Thệ tự đình bi	1589	Hà Tây	131
79.	Phúc Lâu tự thạch bi	1559	Ninh Bình	29
80.	Phúc Long tự bi	1583	Hải Hưng	91
81.	Phượng Tường tự	1587	Vĩnh Phú	109
82.	Phượng Tường tự bi ký	1587	Vĩnh Phú	110

http://tieulun.hopto.org

83.	Quang Thiệu tam niên đề danh bi	1536	Hà Nội	7
84.	Sùng Ân tự bi	1578	Hải Phòng	71
85.	Sùng Ninh Phật bi	1568	Nam Hà	47
86.	Sùng Ninh tự bi	1530	Nam Hà	3
87.	Sùng Quang tự bi	1585	Hải Phòng	100
88.	Tam Giáo tự	1591	Hà Tây	144
89.	Tam Giáo tượng minh bi	1578	Thái Bình	72
90.	Tạo Phật Ngọc Hoàng bi	1588	Hải Phòng	117
91.	Tạo thạch Phật bi	1583	Hải Phòng	92
92.	Tạo Thiên Phúc tự chi bi	1562	Hải Phòng	31
93.	Tạo xế thạch bi	1583	Hải Hưng	93
94.	Tân san tín thí phó điền bi	1579	Nam Hà	75
95.	Tân tạo Ngọc Hoàng chư Phật bi	1591	Vĩnh Phú	141
96.	Tân tạo Phật bi	1564	Ninh Bình	40
97.	Tân thị mộc bi	1573	Ninh Bình	60
98.	Tây tự tỉnh bi	1563	Thái Bình	43
99.	Thanh Quang tự bi	1536	Nam Hà	32
100.	Thanh Quang tự điền thổ bi ký	1562	Nam Hà	38
101.	Thánh Ân tự Tam Bảo điền	1587	Hà Bắc	111
102.	Thí điền bi minh	1557	Hải Hưng	25
103	Thiên Hựu bi ký	1571	Hải Hưng	53
104	Thiên Phúc tự bi	1590	Hà Bắc	138
105.	Thủy các bổ kinh bi	1538	Hà Tây	11

http://tieulun.hopto.org

106.	Tiên hiền từ bi	1574	Hải Phòng	62
107.	Tiên Phúc quán bi	1589	Hải Hưng	121
108.	Tiêu Sơn từ bi	1571	Ninh Bình	54
109.	Tín thí Pháp Vân tự	1582	Hải Hưng	84
110.	Tô Quận công thần đạo bi minh	1579	Hải Hưng	76
111.	Trăn Tân thần từ ký	1544	Hải Hưng	20
112.	Triệu Hoàng thần từ bi	1558	Nam Hà	27
113.	Trúc Am tự bi	1589	Hải Phòng	122
114.	Trùng cấu Động Ngọ tự bi ký	1536	Hải Hưng	8
115.	Trùng tu Bảo Lâm tự bi ký	1559	Hải Hưng	28
116.	Trùng tu Bảo Quang tự bi	1587	Vĩnh Phú	112
117.	Trùng tu Bão Phúc Phật tự bi	1572	Quảng Ninh	57
118.	Trùng tu Dương Nham tự thạch bi	1532	Hải Hưng	5
119.	Trùng tu Đại Từ tự bi	1580	Hải Hưng	80
120.	Trùng tu Hoàng Đô tự bi	1538	Hà Tây	12
121.	Trùng tu Hưng Phúc tự bi	1570	Hải Hưng	52
122.	Trùng tu Kiến Linh tự bi	1563	Hải Phòng	39
123.	Trùng tu Linh Cảm tự	1587	Hà Bắc	26
124.	Trùng tu Linh Quắc tự	1587	Hải Hưng	118
125.	Trùng tu Linh Sơn tự bi ký	1583	Hải Phòng	94
126.	Trùng tu Rộc tự bi ký	1583	Hà Tây	81

355

http://tieulun.hopto.org

127.	Trùng tu Man Đô kiều bi	1566	Hải Hưng	46
128.	Trùng tu Sùng Ân Sùng Phúc nhị tự bi	1574	Hải Hưng	63
129.	Trùng tu thạch bi	1582	Ninh Bình	85
130.	Trùng tu Thọ Ninh tự bi ký	1565	Hải Phòng	42
131.	Trùng tu Thụy ứng quán	1561	Hải Hưng	36
132.	Trùng tu trí thạch tứ kiều bi minh	1543	Vĩnh Phú	17
133.	Trùng tu tự Phật thụ quán bi	1587	Ninh Bình	119
134.	Tu cấu Viên Quang khám bi ký	1579	Hải Hưng	77
135.	Tu Phúc Lâu tự kiều trì bi	1564	Ninh Bình	41
136.	Tu Phúc Lâu tự thạch tỉnh bi	1588	Ninh Bình	120
137.	Tu phục Mỗi Nhu kiều bi minh	1580	Hà Bắc	82
138.	Tu tạo Bà Đanh tự chi bi	1562	Hải Phòng	37
139.	Tu tạo Bảo Khánh tự bi	1589	Hải Phòng	132
140.	Tu tạo thạch kiều nhị xứ bi	1587	Hà Bắc	113
141.	Tu tạo Tu tự Phật bi	1576	Hà Bắc	67
142.	Ứng Xá tự bi	1572	Hà Tây	58
143.	Viên Dương quán bi	1589	Hà Tây	133
144.	Viên Giác tự bi	1582	Hải Hưng	86
145.	Viên Quang tự bi	1586	Hải Hưng	105
146.	Vĩnh Khánh tự bi	1584	Hải Phòng	95
147.	Vĩnh Khánh tự bi ký	1583	Hải Phòng	96
148.	Tư Phúc tự hồng chung	1545	Thái Bình	148

http://tieulun.hopto.org

BẢNG TRA TÊN DI TÍCH

An Dưỡng (chùa) 124

An Đinh (chùa) 114

An Đông (chùa) 134

An Ninh (chùa) 119

Bà Đanh (chùa) 37

Báo Ân (chùa) 97

Bảo Lâm (chùa) 28

Bảo Khánh (chùa) 132

Bảo Phúc (chùa) 55

Bảo Quang (chùa) 112

Bảo Sở (chùa) 14

Bảo Trẩm (chùa) 22

Bão Phúc (chùa) 57

Bối Am (chùa) 48

Cam Lộ (chùa) 135

Cầu Nguyên (chợ) 4

Chân Thánh (quán) 45,142

Chuyết Sơn (chùa) 92

Cổ Linh (chùa) 21

Cối Sơn (chùa) 30

Cự Linh (chùa) 6

Diên Phúc (chùa) 136

Dương Nham (chùa) 5

Dưỡng Tân (chùa) 68

Đại Bi (chùa) 1, 15, 44, 59

Đại Đoan (đình) 99

Đại Đồng (chùa) 123

Đại Từ (chùa) 146, 80

Đạm Giang (cầu) 61

Đông Phao (chùa) 101

Đông Quất (chùa) 33

Động Ngọ (chùa) 8

Đức Mục (chùa) 19

Đức Thắng (chùa) 125

Hà Lâu (chùa) 126

Hiển Động (am) 147

Hoa Nghiêm (chùa) 69, 64

Hoa Tân (chùa) 83

http://tieulun.hopto.org

Hoàng Đô (chùa) 12
Hồng Khánh (chùa) 127
Hồng Phúc (chùa) 103
Huệ Vân (chùa) 16
Hưng Khánh (chùa) 129, 128
Hưng Phúc (chùa) 88, 52

Khánh Ninh (chùa) 67
Khê Cốc (cầu) 50
Kiến Linh (chùa) 39
Kỳ Lân (chùa) 35
La Phù (cầu) 65
Linh Cảm (chùa) 26
Linh Phúc (chùa) 13
Linh Quang (đền) 79
Linh Quang (chùa) 139
Linh Quắc (chùa) 118
Linh Sơn (chùa) 94
Linh Tiên (quán) 104
Man Đô (cầu) 46
Mãn Nguyệt (am) 66
Minh Phúc (chùa) 56
Mỗi Nhu (cầu) 82
Nghiêm Quang (chùa) 51
Ngô Sơn (chùa) 130
Pháp Vân (chùa) 84
Pháp Vũ (chùa) 49
Phú Cốc (cầu) 116
Phúc duyên (chùa) 90
Phúc Khánh (chùa) 106
Phúc Lâm (chùa) 70,131
Phúc Lâu (chùa) 29, 41
Phúc Long (chùa) 91
Phượng Tường (chùa) 109, 110
Quang Khải (chùa) 117
Rộc tự 81
Sùng Ân (chùa) 71, 63
Sùng Khánh (chùa) 87
Sùng Ninh (chùa) 47, 3
Sùng Quang (chùa) 100
Thọ Ninh (chùa) 42
Thụy Ứng (quán) 36
Tiên Hiền (đền) 62
Tiên Phúc (quán) 121
Tiên Sơn (đền) 55
Tô Quận công (lăng) 76
Trăn Tân (đền) 20

http://tieulun.hopto.org

Tam Giáo (chùa) 144
Tây Lang (chùa) 145
Tây Tự (chùa) 43
Thanh Quang (chùa) 32, 38
Thánh Ân (chùa) 111
Thiên Đông (cầu) 115
Thiên Hựu (chùa) 53
Thiên Phúc (chùa) 31, 138
Triệu Hoàng (đền) 27
Trúc Am (chùa) 122
Trùng Nghiêm (chùa) 113
Tư Phúc (chùa) 105
Ứng Xá (chùa) 58
Văn Miếu 2
Viên Dương (quán) 133
Viên Giác (chùa) 86
Viên Quang (chùa) 77
Viên Quang (quán) 107
Vĩnh Khánh (chùa) 95, 96

http://tieulun.hopto.org

崇寧寺碑

重修崇寧寺碑銘并序

崇寧寺樂業福地也。古未之有。自黎朝洪德二年。陳揭立社號。景統二年始構佛寺以崇奉之是。黎治秦蕪。鏞應。頃遭兵蝕基址就萃。見者不能無？？之感。村人雖已遭構村西。然憫菲僅完。未有糅扁以名之也。大某施設大其規模。大手段以成之乎。純信功臣。特進輔國上將軍。左都督知五城門。厭山伯杜國陳氤以柱石之臣。任將帥之者。乃捐家貲而重構。鄉上庶及信善人。之誠。尤所留意。莫不樂施以爲之助。以統元五年丁亥三月十丙戌十二月十八日丙寅興功。粵明德元年丁亥三月十。戊子告成。前堂後宇宛然。奐輪。金相嚴其間。虹橋卷其左。扁其名曰崇寧寺。一新制度。視者有加宛然業林之勝境也。較諸裴晉公之建福先寺。陳司徒之鑄瓊林佛。功德之大相頡頏矣。後有與公同志者。曰斯

http://tieulun.hopto.org

字、曰斯碑、以發其善心、遺迹而公之功德、豈不愈久而愈顯也哉　叙

其實以銘于石銘曰：

鍾靈勝地　雄瞰江津　中有佛刹　隔凡塵
頃遭劫化　半是荆榛　鄉人遷構　制度未新
惟厥山公　結集良因　鳩工重構　奐壞輪
金身曰耀　玉扁星陳　諸福畢至　護居民
無量功德　勒在堅珉　永垂不朽　勸後人

皇越大正元年龍集庚寅季春穀日

討秀林局司訓、水慎齋武端文正撰

列大夫、吏監正、茂林郎翰林院撿

鶚冥寫　吏蘇文寶刊

http://tieulun.hopto.org

6. 巨靈寺碑 12880

重修巨靈寺碑銘并叙

紅蓼社。三舉村五達之衢。東跨魯京。西來寶林寺而至于南。大香江演迤其北。真爲一方之勝地。鄉人祈禱。輒蓋相符契也。但歲久而壞見者不能無興廢之感。適大正四年癸巳。善士砂覺。至善廣達玄前後之堂宇。突兀左右之廊腰縵回。蓮開寶座。山峙立石。以壽其傳。屬余以銘其事。余不容辭。乃爲銘曰：

村名三舉　寺有巨靈
歲久而壞　壁倒牆傾
祈禱感應　影響形聲
三村老少　樂善有誠

http://tieulun.hopto.org

重新棟宇　雁堂四成榮
晨昏祝聖　善果圓
福我民生
昭揭斯銘。

大正萬萬年之春。賜壬戌科進士及第。特進金紫榮祿大夫。禮部尚書。兼東閣大學士。龍集甲午。仲秋。道川伯永賴竹寮阮文泰？亨撰。

三舉村善士造寺該二十五員人。
下紅府校生曾勢書。

前謹事佐郎御用監刊書副陳金榜鐫。前謹事佐郎。御用監刊書局段仁鐫。

http://tieulun.hopto.org

三、德福寺碑　8294-5

當信府上福縣程園社內村德福寺則有碑以壽其功氏之教乎故凡德於無窮也德福寺原有碑頌功德於前列上田於後凡本寺是功人之福願已古矣碑迹雖古社村長具們及黎德教阮文淵等思復古本田太翁老妮及乃修造如初造於朔佛像鑄洪鍾大正十年十二月初日重修奮碑備記本寺古跡并寺事迹莫不備錄欲其功德圓滿宜銘于石以垂諸後銘曰：

宇迹巍巍　其迹既古　能復者誰
淪顏法象　增額善甚　舊碑維
渾然至大　名盛古迹　乃立
功德斯大　誰爾不移　卜
大正十二年二月十八日　本府府生？川阮公橋功德　萬世永甚　洪天柱　地

。

。

http://tieulun.hopto.org

重修惠雲座碑記

惠雲乃古迹也。東山實之名佛人也。佛居于此，因得名焉。號慈忍國師。東山一旦化西教煉性，東山實之名佛除災降福，厥有明徵。佛能澄心，故各處寺名寺而此庵則未有也。乃於光紹年間，本社大士福林，結此良因，一唱之於前，和者甚衆。遂發家財而賣木儲不經旬而巍然成一寶座于延福之側矣。又塑佛像而金占風飛緲縹，會開慶贊，雲集四方，鮮明之儀伏，爭先老真一時之盛事也。方且祝聖焚香，朝鍾暮慶，朔望供香歲時增福德，俾昌。求男者得男，禱疾者愈疾。人咸踐應金穰之瑞。有大士福壽，福大之佛炬，重明蕩今日庵成圓爲可君子門斯記，斯碑也與天地大長，具其心，則福等恒河源源而至，弊者完之，漏點眼開光，煌煌使福基將成委地，使福正等欲圓善果，使斯座於是乎記。

廣和貳年五月初一日造。

http://tieulun.hopto.org

德睦寺碑記

夫居鄉以和爲貴。苟和於鄉。則清威之文物鄉也。而人心其向善乎。橋池村吾家田池間或躪占。且睦。其地勝。其民淳。能做還福地。必有待大福手者。幸而甲諸長公既和。其俗古。北緣兵蟲。跌石泯漫。佛以相勉。凡前所賣這寺田土池尺寸皆完舊以爲香火供。又恐久而失其傳。遂鐫于石。不惟使鄉之後人同是心者。亦有所觀感興起而歸而善矣。則圓此福果。厚此鄉俗。由生云乎哉。余雖拙不能自已。因名寺曰：德睦而記之碑陋。然添同鄉貫且與人樂善之心。

云。所有三寶田土池合詔于后。

所麻墓四高。所墓地牟三高廣和萬萬年之四。仲夏良日。賜壬辰科。進士及第。特大。都御史臺。副都御史。忠翼伯柱國。清威杲川阮倩令稱撰。

村長阮梅……文溪甲……壽溪甲……富溪甲……福溪甲……

http://tieulun.hopto.org

重修趙皇帝神詞碑銘并序

大帝王有不世之功者，必享國家有功於生民者，往往祀例。歷歷可數。粤涇陽王，下至丁黎李陳英君，誼僻繪形像，以奉香火。殆百餘所徵諸靈，駿功英勇，純德舊有欽天明道，開基神武，聖烈顯弘毅廣化，光濟聰哲，昭惠弘休，彰裕恩佑，光厭保大，威敏浮祺，皇帝神祠在焉。惟神德善聰明姿兼文武，久協龍爪之祥，大冠百王。凜凜威靈，奮鳶陂之旅，北赫奕萬古，比者參將綏郡謝公處禱祠下。是以王師所臨海波隨帖，雖皇威遠暢，然亦心至誠感神有以得神明之所扶持也歟。丁巳歲綏公來鎮是邦，見舊廟頹圮，且近水。次即擴殼日，移就坦平。自出家材，重修工宇，堂凡十二間，及塑聖像，制祺麾等物件。以戊午年六月六日興工，二十二日仍備儀築本月二十日告成。仗祇昭神馭安焉。嗚呼，鬼神無常，享于克誠，神以之默佑。至誠也，而明綏郡公又奉命重修于此亦至誠也。

http://tieulun.hopto.org

然。則人之事神。既盡其誠。神之降福。人亦隨感而應如此。則億千萬載春秋祈報神之享。永永無窮。富壽福祿人之膺之。亦永永無窮矣。其功德。當銘諸貞石。以垂于後。銘曰：

天生聖哲　德善聰明　大振威聲
龍爪密獻　瑞應先呈　北翦梁兵
巍巍功烈　秉秉汗青　下庇蒼生
顧茲舊址　未飾飛螢　公輸督程
祠宇重修　不日告成　畫棟崢榮
一新廟貌　萬古英靈。

時光寶萬萬年之五仲春穀日。特進金紫榮祿大夫。禮部左侍郎。致仕蘇川伯。柱國。桃浪武邦杰識可撰。中書監。華文學生阮克忱寫。天施縣英銳社。刊書局匠人。範文先刊。

http://tieulun.hopto.org

28.

重修寶林寺碑記

重修寶林寺碑銘并序

越南大名藍不知其幾。必待聖慈福善時修葺者。然後改觀也。荆門峽山鄒步社寶林寺。李陳舊跡。景致猶存。隨緣之願。皇太后殿聖朝聖母。位正東朝。化聖善之德。配涂山帛諏龜僝鳩重而修之。當時王公士庶善緣且欲爲國家造福。乃斂銀寶錢春鼻功。亦樂爲之助。以景歷七年甲寅孟冬告成。梵宮泔宇特地洵完。洎光寶四年戊午孟夏。再加潤色。越孟冬制度又新。規模勝舊。奉佛有堂。殿之前。又有前堂堂之東西繼以長廊。鍾樓鼓閣。巍葉相望。僧院齊房。之含昨耀日。鐵鑿之金栗。射星法門弘敞青來安嶺書林爽環列。寶龕曒。淮江清水，天光蕩侵。雲影低回。引慧啓圖明白樹之茂也。泉之清也。綠陰滿地。清風時來青青而碧。總是真如。鬱而黄。無非磐若秀而花爾美哉。

http://tieulun.hopto.org

山河湯邑。中景致岑寂宛然。一兜率。添珠世界也。有此檀越，斯有此福慶。山增聖壽。磐壯皇圖。使一也。人民共踐仁壽之域。功德多乎。不啼恒河沙數。研昔而李而陳蓋亦高出尋常萬萬者是用銘以壽諸石銘曰：

荊門帝鄉　寶林巍然
欽惟聖慈　重法善緣
基址仍舊　規模勝前
萬古福地　萬古南天

光寶五年己未孟春。朝列大夫東閣校書吾奉撰。寶端殿親屬。特進輔國上將軍。文都伯户藩奉重修。侍寶端殿内府監都吏臣阮奉寫。嘉福縣紅蓼社匠人范圖奉刊。

http://tieulun.hopto.org

重修瑞應觀記

大凡天下之名藍禱輒應、莫斯觀若寺、巍巍焉業業焉、不知其計。求善心、既創造之於前、正惠婆壙慈光、又斥廣之於後。安名他、施壹石磬、撞之者聲達清聞之者心生萬善繼以塔。人之所賭、則仰其高、人之所望、則稱其善、以此時之旱潦君則篤敬天、動民之心、致禱乎。其間日之朔盛服之至祈懇乎。其際隨感隨應、愈久愈徵、坦器久弊焉。士黎司并各士既發家貲、慮有缺處、修之。穀旦蠲工垂集斧運成風營不匝人力能用之恩、重新矣。因此請余撰以誦其功德。余忝以棋才不登仕、不敢以擬然慮。因此請余撰以誦其功德。余忝以棋才不登仕、瑞應古名觀上以焚香祝聖、下以祈福、使斯之于碑以久其傳、俊後之人、感發良心、祈福口、以安民、乃述而鋟、觀等曳世竝、愈久愈徵、朽其功德。

一信主太皇太后謙太王

淳福萬萬年之初男儒生中試阮厲旋英銳社御用監刊書局、常班阮文蘭鐫。歲在甌蒙赤奮若、中秋節穀旦。本玉溪撰、本社官員子阮榮書。善片社千里候阮被官員子陶徐書。

http://tieulun.hopto.org

檜川社爲修復嚴光寺新向記

今夫寺之爲名古也。然而因天作地於是乎！在茲惟檜川寺，古謂嚴光，向蓋有多年。間猶或見荊棘生焉。昔自我作古凡所喜。今於維我榮鄉與諸之。薦於壬申年二月興工，越三月大暗爲光明，文明之爾棟梁，巍然殿閣。便是七寶林，宜惑見爲真知，捨大暗爲光明，文明之也。顯吾於嚴光寺有焉。況寺今之爲狀也。會群仙以爲飾，論勢則登高殿可以望南極，闢大曠，詠景則屏以密，竹棘梅聯以曲梁清光，嚴開法會。諸福之物畢至財之檜桂檜之風景如此來也。如川之流，此乎。見此可見福善之報，不恃榮顯於當時，決復見於以形容萬一。因爲雖使擊鍾豉以嚴其道而傳其言，安能

古之所難。今越自李陳以來，鉅之此向似昧也。孰公名鄉，重新復善士，意向一定舍成。會見規摸壯觀坤從巽，以修復塑諸金相，從茲佛皆，出世可以轉顯，此維其時，所謂向也。昧而今友，集衆寶以爲狀也。會群仙以爲門，可以瞰東流東之形勢。若是其來日。功德若此之言之説曰：新

http://tieulun.hopto.org

矣。吾隹寺。茲焉勝舊庵坐從乾西北向正巽東南。尚談。歷觀諸福地。真第一名藍。敢以壽其傳。銘曰：

瞻彼福邑　有此檜鄉　古名佛迹　今曰嚴光
回天有力　應地無疆　山增川至　天久地長

德風村楊德昭、阮文沛、阮：拙夫撰。
崇康五年四月二十三日造儒生中試。
皇帝萬歲
信施阮廷桂。
崇康七年五月初一日立碑
學生范清書。
序匠副阮文明刊。校
員清觀道士裴能全書。
德清爲師造寺。

http://tieulun.hopto.org

寶福寺新造碑 2703.5.

丹鳳上社西溪村重修寶福寺碑叙并銘

丹鳳上社西溪村寶福寺古名常謂夫佛八種田其一曰寺所當藍一簇。這是禪天四顧占饒勝地。左索喝江之帶右抱珥河之襟傘山宛然一真僊世界也。此者兵蠢後梵心乎。今本村大小等乃於辛未年拾壹月拾陸日輸荊之運風斤。揮月斧經之營之。不日成之。規模壯觀樹署光明功德林中澹利樂。今日福德宮宿羅金相露立之世所以保護民生者亦在此。雖唐之勝前福德矣。所以永久。仍銘于石。銘曰：

寺名寶福　境愛梵塵　樓臺似畫　花草都春
久之則弊　修者在人　揮月其斧　運風之斤
斯飛斯棘　美奐美輪　規模福舊　制度鼎新
梵宮日敞　淦相星陳　功德圓滿　福祿駢臻
茲銘于石　示後良因

寶華太長公主莫玉光安豐王莫仁慶崇康萬萬年之柒宜陽節穀日。國子監舍生謝鈍夫撰。寫字社官裴春圍刊。三寶田扶寧王莫仁栗。妃莫玉貴。東山縣安獲社匠人黎乙。來嘉謨。

http://tieulun.hopto.org

59. 大悲寺碑 2094-5

貝溪洪溪二社修造大悲寺碑銘并叙

清威貝洪之寺是名寺也。有平等行義存菩薩真像在焉。必應古賜號大名藍也。北緣歲久迹陳。茲禪師茂法并首出家財。乃於甲戌年十一月十六日興功修造。材用既具。一新規模殊舊。仍慶贊落成。以紀功德。洪德者爲善之總。其禪師鄉事佛之謹舍施之多則佛加善慶。天賜洪恩而世世享富壽斯碑之名。斯財之施益永久無窮矣。於是乎記銘曰：

繫寺與碑　屹然不拔　摧爾難移
善基益廣　偉哉功德　萬古昭垂

手段尤奇
福址增輝

茂法禪師并惠修首出家財。興功修造：。。。。

鄉老共出家貲。賣新輔之。時有水旱禱輒不月而成。制度同時供施財物。人舉皆行善。能惠修心寂好善。

崇康八年十月初六日。國子監。中舍生玉溪阮致知撰。

書寫阮崇。

http://tieulun.hopto.org

61. 澹江橋碑 10167

重修澹江橋碑并叙

澹江橋何始乎！參自宣光叁議阮公行者資焉。一大去處。但歲久陳人多易舊使之新。其有待於大力量。大手段之大檀越者乎！隨其信福安士并熙峰先生及澹川總太翁老婆名出家貲。隨其信工役。量材木。督繩墨。於乙亥冬仲月興作。至季月畢之。因其古跡。摧舊新衆美悉集輪蹄之迹胥此而進行坐之工咸精其能。牧者系之。得所養。農之農各食其力。咏綱羅之至則可以樵。耕者行之。遂其生。漁。執斧柄以往。開會場以宣揚功德。立碑文以流傳永久。使斯世。斯民利功德廣矣。大矣慈悲矣。後之足斯橋。目斯碑。其與起感發樂於爲善

http://tieulun.hopto.org

雲若夫東接春熙、之强、雄麗之狀、銘曰：

瞻彼澹江　有此橋梁　山來朝案　水人騰光
乾西北鎮　熙東南强　形世之大　文物之鄉
市通財貨　人樂農桑　外消禍患　内集禎祥
泥歸衆善　利及群方　斯功斯德　悠久無疆

崇康玖年歲在丙子建寅月鼓日。歷四府校官武洪叟識。

山阮進擢

福山社公政。。。

信施：安郎縣武、參知梅嶺伯阮。。。

福山杜公政遇

http://tieulun.hopto.org

新明縣斯文造先賢祠碑叙

夫先賢所以傳道其功大矣。今斯文文長、特進金紫榮祿大夫、柱國、莫峻、特進金紫榮祿大夫、慶洋字迁齊、特進金紫榮祿大夫、陽京太僕少鄉、文義子范朋來、興禮王府長吏周良弼、香蘭伯衙講諭阮枕、衙講諭裴如珍、醴陽縣縣承、阮叙范福星、潘善諫、汝惟賢、阮公璉、阮理、阮文彩等想其功於崇康六年狀告户部等官尚書臨溪伯阮東、左侍郎阮亮、采付縣官知縣阮文運等給登鷄處三篙、東近安罔社金鷄寺、西近個帶田、南近本登、北近路，建立先賢祠、因書于碑以傳永久。叙逐年祭用二月二十五日造。

崇康九年二月二十五日造。四支社阮必聞刊。

本縣斯文春蕩總武維賢文長、武明久文長。洞含總鄭大忠文長。安罔總阮理文長。金帶總范福星文長、武雲市總阮金壘文長、漂溪總穌至谷文長。濕清總阮嘉厭文長。安子下總阮惟賢文長。新摧總黎如軾文長二人。伯新總潘善諫文長。春郁總黄迪遜文長。

http://tieulun.hopto.org

皇越莫朝弟五帝三帶府、新豐縣、真夫福林寺之創也、乃大顛號道行法師第一名藍江三勝景奈真道誓之後。蓮宮石金吾、上將軍既鑄鍾賜之佐聖、太師師尸正福、正悟等同率當户人賣碑未及鄉十二區員人等又塑金鋼一部旨中書詣刻石以垂來世。蓋其基之成之、非一二人之力、茲惟比丘范茂雲又勸諸鄉夫翁出家貲并信施。以戊寅年正月十二日、修三十四相。越三月初一日畢功。賣碑之。兒其金色。光耀梵宇、莊嚴今之制德其可量云。信軒預知諸鄉士娓等其善身、十其子孫、益光前而振後。不啼表則克其善心、口斯記、則勉於善、德茂是乎記。所有姓名、開列于左：

延成初年五月初一日。明旭社國子監德重耐軒寫碑。

信施昭明社阮壽徵。山圍縣、程舍社東山縣安獲社匠人阮廷珠蘇文詳、阮氏棠。

那鄉誓村福林寺碑記也。

至陳朝興隆丁酉、五人。於大慶甲寅、雨撼、金像座撞。又賜香火代形二十雕刻。迨開祐己巳、陳松撰文。伏庵慈雲敬錄貨功、必在乎舊而新之、雕碑日。然廢而興之、老婆、善男信女、慧燈比丘爰倡當及笠村阮福能等、玉皇護法土地并重興功新造釋迦初生徵記於信軒以傳永久。信軒就而諦觀敬重斯亦至矣。功厭流、愈遠而愈有於石、百福千祿于其來、使人目斯碑餘。是信軒所望於昭文館、儒生黎

http://tieulun.hopto.org

修造高陽寺三教像碑銘并叙

瑞英。高陽古招提。稔有靈應。足人彌聞。所有祈禱。靡不報應。仁婆。於順天年間。施田土七畝爲今本社善士裴子莊。阮禮。宋沐。造三教并妙善金相。圓成。乞勒銘辭。然余儒也。於佛老。雖未當聞。然廣覽析凝。所論亦得一二。梗槩。明其色心。辨其因果。老子爲道本乎。專氣。致柔。抱一守真。文行。忠信。仁義。德。非心性中所寓諸善士。於人。則福慶流於無窮。其功德不可思議。因銘諸堅氓以壽其傳。銘曰

天命謂性率性謂道本之於心寓之於教遺像有儼長天不老佛殿莊嚴。起人瞻仰。鍾樓高數。太平第一福地。本社有悟道翁。慈三寶物。其樂善之心。人人稱道。阮攬等及各士娓相與捐貲。命匠。裴子莊阮禮。延成初年二月穀日。賜乙未。科進士及第。程國公。致士永賴中庵阮。。。。。。人范模杜廷園阮曾榮刊。

本寺柱持僧字惠現寫永賴。。。。

http://tieulun.hopto.org

大神乃造化之跡。惟神之爲德其盛矣乎。所以有祈焉有報焉有口口焉。苟能去民之災。而有功烈者得列祀之。可不立碑以傳諸愈久之乾坤哉。國威寧山廣洞是鄉古來有靈光神祠。洋乎如在。毅然有威。所感皆通。有求必遂。非他可比。且這是風土：後有馬鞍山爲玄武。前有巾子山爲朱雀：左則喝江水爲縈回之水。右則陰陽山爲拱抱之山。而神祠基于茲其爲靈光之最靈光。蓋已驗出于此。比者有猛虎。縱橫衙門官懇祈于神。地方而誰其敢當。府縣等以除其害。厥有靈應。然口得虎。仍具本奉赦旨是抄。馬以此狀于上司。送禮部。封爲中盛德。御災捍禍。不宰神功。感通尤宜隆於祀例榮矣哉。保境安民。難名門牆改觀。花木生春。視古后土神祠碑。殆不過矣。是日時厥後或有禱雨而祈晴。或有應試而求嗣惟能陰扶民社。默相國家保之佑之。靈也。光也。則來日加封口口

http://tieulun.hopto.org

之禮。定有例在因而銘曰：

粵昔廣洞有神靈光
盛德難名至誠能動
境安郡縣論愜憲承
一氣英靈千年血食
鳳嶺聳北喝江遶東

精儲岳瀆
使虎縱原
虛廷疏奏
祠宇生輝
碑其有立

秀朵陰陽
爲魚左綱
漢例秩登
山川出色
傳之無窮

延成三年潤四月十八日。本縣提使司。參政資政卿。致士。本縣鈍甫阮直譽撰。

而是碑之作非惟昭盛德於一方。抑亦垂芳名於萬世者矣

涼山道贊治承宣

http://tieulun.hopto.org

81. 重修淥寺碑記

應天府山朗縣鄧舍村，一方區甲諸華陰社鄧舍村，夫舍施之多，無踰創寺事佛之謹，何加立相。今夫應形，大江臨于西村中，有淥淥中有寺。是寺也。長溪朝江有深淵，龍隱其跡，南則土堤萬里，巖懋遷買貨，雄嚴壯如，此則名藍其寺。神靈其佛，碑迹陳，何由祈禱，乃於丙子年，東西二甲老士村長大小有銘文，古物舊工，重修這寺，使規摸鼎新，制度壯觀。於丁丑年，次峨靈氣鍾聚，其功德不亦可思議又塑修佛相，巍文頌德，以廣其傳。于斯之時，天府山明縣鄧名是總，域登仁壽，世享太平，夜于東，溪有跨其一鄉老劉檟阮王靖劉中。。。。一村長丁緝國，王挺。。。。阮撰，書寫，户部堂都吏書。賜三十月殼日。清華道辛未科同進士及弟，翰東山縣安獲社匠。林院學士，青林

http://tieulun.hopto.org

修复每猱橋碑記

修复每猱橋碑銘

諒之安勇。景瑞峰頭。有橋名曰每猱。蓋以山勢至是而止。道路至是而湊。人力至是而通。故名之也。是橋也。東自平良渡津至橋五里。西自太杲渡津至橋三里南自思邁渡津至橋亦三里。北自渡津至橋二里。古勇渡津。岩口橋之名。古矣。基之成之。復之。蓋非一日。乃今特進金紫榮祿大夫。工部軍器營造所提控。奉致仕。忠良古勇之子。陶公與諸檀越阮公。潘公。及本社官員。社村長大小等因其舊而新之。制度一新。規模復舊。士之朝。農之野。旅利其利。百之公與諸種福者有至公之施。百福千祿于其身。于其子孫。顧可量耶。噫。萬古此天

http://tieulun.hopto.org

地。萬古此山川。萬古此人心。前此而修福又能以繼我公爲善之跡則斯橋之功之德。與山川相爲流峙。而厭善之來。源源乎車馬冠蓋。往來斯橋。于茲有年每每無窮矣。余累奉朝壽其傳云。銘曰：

景端峰頭　名曰每猱
重構新橋　斯功斯德
延成三年龍集庚辰。仲春日立。
賜内辰科。進士及第。工部左侍郎兼東閣學士。朝列大夫修愼尹洪
福松院杜汪純夫撰。

功德各士并本社官員。社村長大小等以下：

http://tieulun.hopto.org

法雲寺碑銘

夫福善者乃天至公之道。好善者斯人秉彝之性。人能行善則天心以福報應。理之自然無毫髮爽。故經云積善之家。必有餘慶。良有以也。今順安府嘉林縣朱橋社阮氏壘號慈在發善心。捐家美財。做善緣。培福基。至深。至廣。諒法雲寺。種福根。浚福源。田土。信施與善之報。悠久延長。易有窮矣。因記姓名。勒碑垂之知其天道。感應福獲福之人。且爲之銘曰：

夫所謂善　人之修善　金此降衷
信施三寶　田土之事　福達祖宗
慶延苗裔　善緣斯作　慶德無窮
福自蔴穹

信施阮氏壘號慈在阮道真阮登科造碑中書監華文學生阮德聰筆書。安山縣敬主社刊。延成萬萬年之五春節三月十二日造。。。。

http://tieulun.hopto.org

興福寺福田碑記

文江之新橋有大名藍曰興福寺。南近民田。北近井。他用而是田始一瓜。爲勢家所耕。今國朝輔政應王殿下。經善緣。乃施此田。爲本寺三寶田。命王薄黎如珠徽碑文於余。以壽此功德。余樂王之善。恭王之命。因前三寶之田。繹古三之寶三。曰土地。曰人民。曰政事。能實人民而善政事有人。有土而常爲吾寶矣。王以國之懿親輔國之大政。總戍寄。俾紀綱振擧。寇盜蕩平。人民復祖宗。人民土民土地。寔萬年宗社之福四海生靈之福而山川土田傳之國而永存。身名與國而俱顯。其世世。子孫之福贏大。得其寶者。安王其有之。若大捐貲以造福基。買田以增之厚。爲奉唐安之募澤。嘉林之巨靈。瓊瑰之安衛。與苗裔。福祿與此福地。種此福田在口有於是古云。寶之。乃王行善之二端。余因記及之以備王之功德云。

延成六年四月初一日。賜丙辰科進士及第。特進金紫榮祿大夫。兵部尚書。兼東閣學士。入侍經筵。福溪伯。柱國。洪福松院杜汪鈍夫撰。

http://tieulun.hopto.org

漳泉社登龍寺碑 12830-12831

福叙并銘

嘗謂福田八蓋龍受水。水源。象氣之所鍾。福之所旺。語其形勢。大路其東。上青龍人村寺之玄武。仁基義址。累加培築。國禱民祈。久而弊蟲而復舊而新之。必待大檀越。大慈願之大手段者。真福邑第一福地。

善士阮文泰福大福山福泉范公福等共發菩提心。捐家貲財。樂爲之助。其錢米之至。材木之來。義何所取。

於壬午年四月初七日。鼻工門前三關鼎新軒豁。棒牆重重而至。溯其佛婆重修塑佛像十相。宛然天竺國之樓臺。金天之世界。二壁峙立蟬聯庵阜其北神祠寺之十分。徵銘於余。以壽此功德。余惟夫德由心。得福自圓成。功德做好福之所集。這不持爲一鄉一邑之寺成則善士之德之福。求德之所在國家之福。十福于其身。子其子孫。而福慶源乎。不惟善其來矣。足以爲天下

http://tieulun.hopto.org

士然偕善士者亦然陰福陽報。愈久愈徵。是宜銘之。以爲千萬世種福者勸云銘曰：

瞻彼福龍　介在州洪　大路其東
青龍左抱　白虎右重　氣之所鍾
有求必應　隨感皆通　善與人同
萃材鳩匠　觸穀鼻工　佛像玲瓏
功德圓滿　福祿來崇　相爲始終

會主各士娓阮文泰　土阜其北
延成萬萬年之六閏二月花朝節穀日。賜戊戌科進士。　福之所萃
清華道贊治承宣使司承宣使明禮伯。　賢哉太老
純夫撰。書寫長寧社阮液記。紅蓼社刊書鄭維貞。　門墻軒豁
特進金紫榮祿大　等之天地
柱國。澹齋武脱

http://tieulun.hopto.org

興造大端亭碑

順嘉端鄉之員外村。村之本處舊址構新亭。於癸未年癸亥月十一日興功。至二十八日告成。題其顏曰大端之亭。蓋以其地刑端正。規模壯大。而名之。即斯銘。勒斯碑。以永其世云。銘曰：

海陽順嘉端鄉員外氣鬱秀靈形
究嶺青贊中簇馬車前沛江銀帶美制奐輪本村上下仍舊之基洋洋神在爽爽亭新君高氣蒸景祿榮世代貴顯相卿富積倉廂壽彌芳千載這大效功

計：

一鄉老杜亭蘭。杜景光。杜光輔。
一鄉長以下阮有亭。杜圭。杜佑通。
延成萬萬年之八六月初三日。賜章大夫。京北道
議同邑。大拜阮務司，都吏杜顯書敬遵撰。兵部軍
延成萬萬年之八六月初三日造杜圭。高功法師字玄進。

http://tieulun.hopto.org

鴻福寺洪鍾碑

慈山府綏游縣春塢社鴻福寺洪鍾銘并引　夫天下寺觀　蓋不少而綏游縣春塢社鴻福寺有鍾因兵蝕頹裂　本社士筆軒阮敏及本社善信等乃京北第一名寺也　及造　禮部左侍郎春山伯陳鉅公與本社士筆軒阮敏道溪阮德博及各甲大小等買真銅　鑄新鍾　於延成八年二月十八日鍾完　內虛外直　聲入心通　朝則以此獻佛　暮則以此掩扉　或聞此而動忠孝之念　或因此而興良善之心　雖異楚聞之　亦舉空人我之緣則是鍾也　一非特報神警俗也　此功　此德萬古不泯　然形高於言表　不若刻之於碑　於論新鍾　嬾在寺鴻　靜能延壽　動不言功　報神德重　護國福隆　如靈光歸　萬古蒼穹

端泰萬萬年之初十月二十五日　特院侍讀學士翰林院事安常候枚功謹撰　信仕禮部左侍郎　春山伯贈禮部尚書春山候陳鉅公　各甲信主兵科都給事中沼阮華懷抱社緣　典吏阮久成　內裔東社奉寫　金光門待　阮受佑　阮如鏡

http://tieulun.hopto.org

修造福慶寺鐵繁燈：關門碑記

嘉定之小來社，有福厭寺，寺有佛古也，
黃廷熙等共興善念廣發家貲，既造金相之
尊，塑梵宮之像，又立
之門，規模制度煥然一新復前日之舊矣，
之在，天地廣矣，人其可限量乎，
！！

壯嘉來邑　有福厭禪　地靈鍾氣　迹舊經年
乃今信士　發此善緣　規模立定　制度加妍
金相儼雅　鐵燈高懸　關聯神廟　門達市？
美矣完矣　巍然煥然　造功德地　等悠久天？

興功主娓陶益壯字文齋大士二人。。。。
阮氏熙字福德。。。。
端泰。年歲在柔兆，閹茂穀日。良才縣文舍社阮定書。敬主社阮金程刊。

http://tieulun.hopto.org

修造重嚴寺門橋并銘

嘗謂橋之有名古也。或架于海。或浮于河。或建于津險。人蒙其惠。到于今猶布方策卷之。茲嘉林邑膠漆鄉景致清。一簇樓臺森列面構右。又有祈當亭詩。朋酒侶水界。接千里路僑。置雖舊但規模狹。行人未快。着今揚允舊等耀然發善心。恢乎濾妙年鞭奉之石曳墜之木。梁宇。下認石僑。取延成四年二月九日興功。洎五月初何龕未霄何巨。會看波及止。平途空中。影拭往來。司沽酒冠蓋。車馬之客甜息隨便。商賈行旅之徒。風雨碍游春之士女。來者往者舉皆利樂。其福庇及人物無窮。在此好因緣。用以濟不通之豈不題歟。於是乎記。

乃爲之銘銘曰：

壯哉嘉林　惟此膠漆　用以濟不通之
重嚴名藍　密邇千室　重嚴寺。謚迹古
森列樓臺　蟬聯甲乙　會寺此前積一帶
花巷橫園　水流蟠鬱　信士前裴允祿。
古有置僑　規未周悉　鳩垂之工。上架
五日答成。未雲題詩監。有文君以供佛之士娓。其功德映龜趺長

http://tieulun.hopto.org

信主裴世貴之二。歲在丙戌月在更寅穀旦。賜辛未科同進士出身。太端泰萬萬年。。。。

僕寺鄉。茂林郎。永嘉。蓮壇吳造及撰。裴宗書。洪福紅蓼社張瓊。王命刊。

物上制老雕酒程或壽之名勒
換翔度磷監月仙游或德昭昭
星鴈鼎騰臨日末畢述
移羽新空俄人行齊功

前下穿長畫詩車自正及碑垂
作藍鑿虹檐題輪快途人
後耀臨映風客馬自坦及屹
述畢日拂筆匹逸出物屹

http://tieulun.hopto.org

興功開創安丁寺造佛像碑序并銘

嘗觀青林縣雄勝社潮田之中，浮水面一墟，古有寺在焉。墾田種穀。漁者大手段者不能。樵者，耕者牧者莫不欲其興起。廢而興之。今見其人在本社，府生同老耶鄧茂業字玄通號慈悲庵等善士信女培福果，思種善根，首發和之，少者因成之。較功日程，同心并力，首唱之高，天風不動，地脈有情。殆歲久迹陳規模完美。影水之深，新制度，種種乎，非大力量，輪然，換然，一新壯觀，一新制度，種種乎，非大力量，之高，天風不動，地脈有情。殆歲久迹陳其有餘地矣。是宜銘曰：

寺曰安丁　自有天地　今復興行
影水之清　諸佛降福　億劫英靈

士鄧玄通寄撰。端泰三年貳月貳拾三日鄧舍社中書監華文學生王金聲書。

清都候王徹，太皇太后下社，太皇太后社信施王忠。一侍郎松領伯字夫人王氏鍊本寺士鄧茂業字玄通并妻阮氏鼎號慈悲庵。一造佛像會主：謙太王濱方，以下。一青林縣汪本寺。一興修鄧功開創安丁寺：會主并本社信施：鄧茂業字玄通并妻阮氏鼎號慈悲庵。一造佛像會主：謙太王濱方，以下。一青林縣汪本寺。一克修鄧茂才字福人王氏鍊本寺士鄧茂業字玄通并妻阮氏鼎號慈悲庵。一造佛像會主：謙太王濱方，以下。一青林縣汪本寺。一侍郎松領伯字夫人王公并各府縣社十方信施右侍郎梅溪伯序夫人範氏境十方，以下。一青林縣汪本寺。一社信施王忠。一侍郎松領伯字夫人王公并各府縣社十方信施右侍郎梅溪伯序夫人範氏境十方，以下。一青林縣汪本寺。一下社，太皇太后下社，太皇太后社信施王忠。一侍郎松領伯字夫人王公并各府縣社十方信施右侍郎梅溪伯序夫人範氏境十方，以下。一青林縣汪本寺。一清都候王徹，太皇太后下社，太皇太后社信施王忠。一侍郎松領伯字夫人王公并各府縣社十方信施右侍郎梅溪伯序夫人範氏境十方，以下。一青林縣汪本寺。一端泰三年貳月貳拾三日鄧舍社中書監華文學生王金聲書。

士鄧玄通寄撰。端泰三年貳月貳拾三日鄧舍社中書監華文學生王金聲書。

http://tieulun.hopto.org

圓陽觀碑碑文序

嘗謂佛之惟於淨土。惟與之福人嘗聞。此昔圓陽觀跡雖古也。然經兵之後草創規模。金相雖古名藍勝地。不足以方其樂。間有左小溪。溪拱旗小路。路回環隨人村。樹繞官路。鳳上瑞之名寺也。今有廛村大小并館列之於前。福嚴寺儼真福藍修行善事發起善年乙酉之歲以荆材。鳩呈工并上殿些好一簇樓臺圓滿。許多功德。賭最樂。今人能行善則子子孫孫享福永永無窮矣。銘曰：

圓陽名觀　古跡規模　今制不若此善未創乎
巍俄寶座　屹立碑屠　乃大興造珠宮後鋪
禮溪抱　靈仙前印　嚴應并福市花廛右持修
焚香禮　人仁村回浮　譚福之於後。誠丹
念　敬祝皇圖。　心古曰爲善。於端泰初
錦塘伯阮定顯恭大夫鄧璜。石井。堂聯起寶座
興治貳年拾壹月穀日。謹事郎福祿裴文甲撰。嘉福縣東甲。東甲。西甲。中甲
寫刊。紅。。。社杜廷科

http://tieulun.hopto.org

135. 甘露寺碑

常信府富川縣唐黃中。鄭黃。唐黃東。文齊。唐黃下及附近等社各士爲造甘露寺碑。

余方首訟凡流惟儒志。成一佛出世。潛心熟玩。君明君子之福。臣良臣之福。父慈父子之福。這都是福也。適見竺鄉如來進堂畐而呈曰。富川縣唐黃中。名藍近水。樓臺先得月。瓊世界之三千。向陽花草易爲春。真越南之第一。此外俗塵都卻了。個中神象又何加。挺身脫俗於凡轔有竹靈之空而色。人多懇禱。稔有靈應。規既廣。綏流夕晨。佛跡。自無而有。自持訊。誦頂禮之恭。祝聖之所。經豈無加次丙戌。柱持比丘梁有祚。釋號法聰及經主阮嚴號福恩。登四無量心。種詰將來。果先發家貲以爲衆表善之勸。及大心。遂命木工采資度。經抄錄新刊雕琢之工程。度之嚴削離之墨。佐公葺之筆悉以錄梓裝潢成帙總十章。豈勝歡慶。與天下而同

http://tieulun.hopto.org

惠於萬古而有光蓋有旁？以此徵文以紀其勝，以壽其人有陰功。天必陽報。于其身。于其子。于其孫。常逢官高祿位。信及誣己余儒也焉能釋然君子樂道人之善。不敢以淺拙辭。遂銘以壽于石。銘曰

佛來天竺　經爲禪林　功德圓滿　詰咸之蘭臺　石室。
天即是理　佛德是心　往古來今　傳焉。　于其孫。
人心天理　不顯亦臨　萬古碑陰　余答之曰積善之家。必有餘慶
爲善猶福　此德　功德圓滿。

甘露寺焚香住持梁結聰。經主阮嚴。
興治三年二月三陽節殼日立。國子生上福程圓陽鈍進用撰。

http://tieulun.hopto.org

136. 延福寺碑　12887

重修延福寺并塑繪佛像碑

興治萬萬年　昭武衛都指揮使司斷事司副斷事　范允恭碑記

信主：各士林佛　其盛德大功　昔聞裴晉公之福先寺陳司徒之瓊　紅蓼社張瓊梶該五人　段石刊

昔聞裴晉公之福先寺陳司徒之瓊存。今見柳幢社、龍頭古跡、有延舉、蠹而復舊而新、必待夫大力量、大手段之大檀越等縣柳幢、共發家貲、鱗小等、鋟益謙、阮氏范汪、乃於本社寺官員大材木、鳩工匠。上殿一間二厦、燒一日、興功重修。至二十五日告成。人但云：功德則盛大之福、已自致之壤簡之福、是有永百今、以及來世世、永延爲報應、皆由於佛、不知自求多福、視前功德卓然、屹然繪佛像十相穹寵相對。巍紫相望。實由於德諸信奉佛道香前堂二間并塑佛亦降之于其身、于其子孫。今其自以永其傳。額題

http://tieulun.hopto.org

142. 真聖觀碑 5802-3

修造真聖觀記

夫真聖觀菡順嘉興廢之心哉崇康初年戊辰、下洪府阮氏狀、妾阮氏隴外親阮氏柳等斤、運月斧。於本年十二月而告成。相并金像儀嚴。若春藏光朗、乾坤何以加諸然營觀造佛以求福報。固善而修身、齊家、必以義齋理而齊其不齊。聖名其觀、則已嘉福駢集、美祿是以義齋名其社、真義齋理而齊其不齊。樂此真聖道而前顯後矣。宜鐫于石、則斯功、斯逾、以壽其傳雲。

崇康萬萬年之二季夏穀日。謹

中書監華文學生范星霜、見之能無

清書紅蓼社刊。美祿伯曾芳并妻

廷科刊。因發家貲匠揮風

皇帝萬歲度煥然、佛則三

信施：謙太王慈都千秋之觀。

謙太王嬪，王妃事郎順忠縣縣佐嘉福

書匠常班陳大標刊。蓼川阮決樂水撰

東紅蓼社匠人杜

http://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	5
Lời giới thiệu	9
Nội dung văn bia	31
Phụ lục:	350
- Bảng tra tên bia	350
- Bảng tra tên di tích	357
- Nguyên văn 30 bài văn bia	360

http://tieulun.hopto.org

http://tieulun.hopto.org

VĂN BIA THỜI MẠC

Chịu trách nhiệm xuất bản : NGUYỄN ĐỨC DIỆU

Biên tập : NGUYÊN VŨ CƯ

Biên tập kỹ thuật : BẠCH LY

Bìa: HÀ TRÌ

Sửa bản in: BÍCH HƯỜNG

http://tieulun.hopto.org

Chế bản điện tử tại phòng máy vi tính Nhà xuất bản
Khoa học Hà nội 14 Cửa Đông, Hà nội, Tel: 457434
In 500 cuốn , khổ 14,5 x 20,5 . tại Xí nghiệp in Thủy lợi
Giấy phép xuất bản số : 2/971 CXB ngày 17/3/1995
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 - 1996

http://tieulun.hopto.org

http://tieulun.hopto.org

http://tieulun.hopto.org